BnF Gallica

Examens particuliers de Tronson. 2e partie : Des vertus. "Sách tinh thân thung nhut"

Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France

BnF Gallica

Tronson, Louis (1622-1700). Auteur du texte. Examens particuliers de Tronson. 2e partie : Des vertus. "Sách tinh thân thung nhut". 1918.

1/ Les contenus accessibles sur le site Gallica sont pour la plupart des reproductions numériques d'oeuvres tombées dans le domaine public provenant des collections de la BnF. Leur réutilisation s'inscrit dans le cadre de la loi n°78-753 du 17 juillet 1978 :
- La réutilisation non commerciale de ces contenus ou dans le cadre d’une publication académique ou scientifique est libre et gratuite dans le respect de la législation en vigueur et notamment du maintien de la mention de source des contenus telle que précisée ci-après : « Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France » ou « Source gallica.bnf.fr / BnF ».
- La réutilisation commerciale de ces contenus est payante et fait l'objet d'une licence. Est entendue par réutilisation commerciale la revente de contenus sous forme de produits élaborés ou de fourniture de service ou toute autre réutilisation des contenus générant directement des revenus : publication vendue (à l’exception des ouvrages académiques ou scientifiques), une exposition, une production audiovisuelle, un service ou un produit payant, un support à vocation promotionnelle etc.

CLIQUER ICI POUR ACCÉDER AUX TARIFS ET À LA LICENCE

2/ Les contenus de Gallica sont la propriété de la BnF au sens de l'article L.2112-1 du code général de la propriété des personnes publiques.

3/ Quelques contenus sont soumis à un régime de réutilisation particulier. Il s'agit :

- des reproductions de documents protégés par un droit d'auteur appartenant à un tiers. Ces documents ne peuvent être réutilisés, sauf dans le cadre de la copie privée, sans l'autorisation préalable du titulaire des droits.
- des reproductions de documents conservés dans les bibliothèques ou autres institutions partenaires. Ceux-ci sont signalés par la mention Source gallica.BnF.fr / Bibliothèque municipale de ... (ou autre partenaire). L'utilisateur est invité à s'informer auprès de ces bibliothèques de leurs conditions de réutilisation.

4/ Gallica constitue une base de données, dont la BnF est le producteur, protégée au sens des articles L341-1 et suivants du code de la propriété intellectuelle.

5/ Les présentes conditions d'utilisation des contenus de Gallica sont régies par la loi française. En cas de réutilisation prévue dans un autre pays, il appartient à chaque utilisateur de vérifier la conformité de son projet avec le droit de ce pays.

6/ L'utilisateur s'engage à respecter les présentes conditions d'utilisation ainsi que la législation en vigueur, notamment en matière de propriété intellectuelle. En cas de non respect de ces dispositions, il est notamment passible d'une amende prévue par la loi du 17 juillet 1978.

7/ Pour obtenir un document de Gallica en haute définition, contacter
utilisation.commerciale@bnf.fr.

Examens particuliers de Tronson

8°
INDO-CHINOIS
313

2e Partie : des Vertus.

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
N° 407

SÁCH

TỈNH THÂN THƯỜNG NHỰT

IMPRIMERIE DE QUINHON

1918

Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France

Examens particuliers de Tronson

2e Partie : des Vertus.

SÁCH

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
No 4057.

TỈNH THÂN THƯỜNG NHỰT

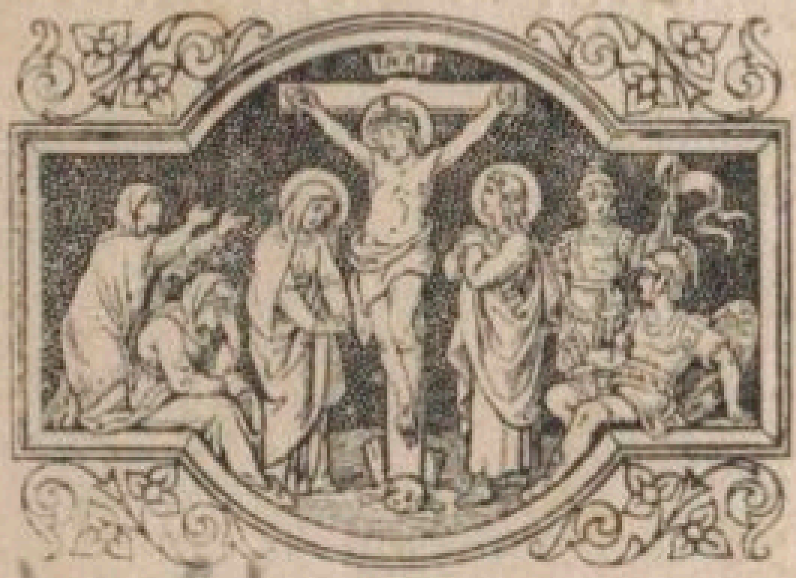

8° Ind-Ch.

IMPRIMERIE DE QUINHON

313

1918

✠ D. GRANGEON

Vic. Ap.

Lạng-sơn, 8 Septembre 1918.

SÁCH TỈNH THẦN THƯỜNG NHỰT.

ĐIỀU THỨ I

XÉT VỀ NHƠN ĐỨC TIN.

Trước hết thì nguyện rằng: Lạy Đ. C. T. cực mầu cực nhiệm, là mạch mọi sự thật thà vô cùng: Chúa tôi đã dắc tôi ra khỏi nơi tối tăm mù mịt, mà đem tôi đến chốn sáng láng, là chọn lấy tôi trong muôn vàn kẻ khác, cùng đã đưa tôi vào Hội thánh, làm con Chúa tôi. Lại cho tôi vào ăn mày nhà Đ. C. T. mà soi cho tôi biết những lẽ sâu nhiệm trong đạo thánh, cùng ban nhơn đức tin cho tôi. Nào tôi biết lấy lời gì mà ngợi khen cùng tạ ơn Chúa tôi thương tôi dường ấy.

Lẽ thứ nhứt thì xét: Hoặc tôi có làm sự gì phạm đến nhơn đức tin chăng? Tôi có nhơn đức tin trong lòng thật, hay là tin ngoài miệng không mà thôi chăng? Tôi có tin cho trọn mọi sự Đ. C. T. truyền, hay là còn hồ nghi đều nào chăng? Có tin cho vững vàng, chẳng còn nghi nan đều gì, chẳng hay tùy tính xác thịt, cùng trí khôn thấp hèn hay bày ra những sự nghịch cùng nhơn đức tin chăng? Tôi có tin cho ngay thật vì một lẽ nầy, là Đ. C. T. đã phán dạy cho Hội thánh truyền cho tôi; hay là tôi hoá ra như kẻ kiêu ngạo hay tìm lẽ nọ lẽ kia mà cãi, chống trả lời hội thánh truyền, vì có đều chẳng vừa trí khôn tôi, mà tôi lấy làm trái chăng? Hoặc tôi hoá ra như kẻ hay chìu ý riêng mình quá: cho nên những muốn cho người ta tin lấy những đều tôi đặt ra, cũng bằng tin lời Hội thánh dạy chăng?

Lẽ thứ hai thì xét: Hoặc khi có sự gì sâu nhiệm phải lấy trí khôn mà tin không mà thôi, thì tôi dễ tin tức thì: nhưng mà khi có sự gì chẳng những phải tin không, lại phải làm, hay là phải chịu khó, tôi có tin những sự ấy bằng nhau chăng? Thí dụ khi trong sách thánh dạy rằng: «*ai khó khăn, hèn hạ, khốn nạn ở đời nầy, ấy là phước thật*». Lại khi thấy lời rằng: «*Bay hãy thương yêu kẻ thù ghét bay, bay phải chê phải ghét mình bay*»: tôi có tin bấy nhiêu đều ấy, cho bằng tin có một Đ. C. T. ba ngôi, cùng tin ngôi thứ hai ra đời, làm người, chịu chết cho thiên hạ chăng?

Hoặc có bao giờ tôi lấy tài năng, sức lực tôi mà muốn suy cho thấu những sự mầu nhiệm quá trí tôi: bởi đó cho nên tôi liều mình hầu phải sa chưng cám dỗ mà mất nhơn đức tin chăng? Tôi có lánh các dịp hay mở đàng cho tôi mất nhơn đức ấy chăng?

Hoặc tôi có hay xem sách kẻ ngoại chép những sự dối trá, hay là nghe những truyện người ta bày ra về đàng ấy chăng? Khi ma quỉ cám dỗ tôi về nhơn đức tin, tôi có lấy lòng khiêm nhượng mà cầu xin như các thánh tông đồ thuở xưa rằng: «*Lạy Chúa tôi, xin Chúa tôi thêm đức tin cho tôi cùng*». Tôi có làm việc gì cho đáng Đ. C. T. giúp sức cho tôi đặng tin cho vững vàng chăng? Tôi có ra sức giúp kẻ khác, và dạy dỗ những lẽ sâu nhiệm trong đạo cho nó đặng tin, nhứt là giảng giải cho kẻ khó khăn, cùng nhũ bảo trẻ thơ chăng?

Sau nữa tôi có năng nắn nhắc lại những sự tôi phải tin, nhứt là những sự tôi lấy làm khó tin hơn, và tôi có năng kêu xin cho đặng tin sự ấy chăng?

Sau hết thì than rằng: Ơn Chúa tôi, muôn vàn thánh nam nữ xưa bỏ mọi sự cho đặng giữ nhơn đức tin, vì các đứng ấy đã biết thật nhơn đức ấy là cội rễ mọi ơn lành, hay làm cho tôi nên con cái Đ. C. T. mà ai chẳng tin thật, thì chẳng có lẽ nào mà đặng đẹp lòng Chúa tôi. Vì vậy, tôi xin Chúa tôi ban ơn cho tôi đặng vững lòng mạnh sức theo chơn các đứng ấy, mà thà mất sự sống, chẳng thà mất nhơn đức tin bao giờ.

ĐIỀU THỨ II

XÉT VỀ SỰ SỐNG BỞI NHƠN ĐỨC TIN.

Trước hết thì nguyện rằng: Tôi lạy ơn Đ. C. G. là đứng cội rễ và là cùng sau hết nhơn đức tin. Chúa tôi muốn cho tôi nên thánh, cùng cho tôi theo chơn Chúa tôi; cho nên Chúa tôi lại muốn cho tôi sống bởi nhơn đức tin, là thông công phần sự sống mầu nhiệm Chúa tôi hằng sống ở trong tri khôn Đ. C. Cha. Ớ sự sống bởi nhơn đức tin, là sự mầu nhiệm, quí trọng là dường nào! Vậy Chúa tôi đã gọi tôi cho đặng ăn mày của trọng dường ấy, nào tôi còn dám tiếc sự gì cùng Chúa tôi sao? Tôi xin dưng mình cùng mọi sự trong mình tôi, mà tạ ơn Chúa tôi đã thương tôi làm vậy.

LẼ THỨ NHỨT thì xét: Tôi có sống bởi nhơn đức tin, nghĩa là tôi có lấy nhơn đức ấy làm căn bản mẹo mực khi nói, khi lòng động lòng lo, cùng tưởng muốn sự gì chăng? Tôi có cứ nhơn đức tin mà xét đoán mọi sự, là cứ đứng, cứ bực, cứ giá nó, mà chuộng hay là chê nó, y như đã chuộng,

hay là đã chê nó trong sách Sấm truyền chăng? Hay là tôi theo ý giả trá, lầm lạc người thế gian, mà chê sự thế gian chê, cùng chuộng sự thế gian chuộng, chẳng có suy đến lời Sấm truyền dạy, chẳng xem sao thánh ý Đ. C. T. xét đoán về sự ấy thể nào chăng? Hoặc tôi chưa đặng thấm trong lòng tôi các lẽ nhơn đức tin dạy, cho nên chẳng chịu đặng sự khó khăn, chẳng chuộng sự hèn hạ, chẳng yêu sự thương khó, mà lại những muốn sự giàu có sang trọng, sự vui sướng ở đời nầy, mà thôi chăng? Khi tôi mắc phải sự gì khó, cơn nào loạn lạc bối rối, hay là tai vạ gì, tôi có lấy nhơn đức tin làm cơ mực cho đặng cứ: tôi có xem nhơn đức ấy như thầy bàn bạc lo liệu giúp tôi, mà tôi chẳng dám quyết sự gì khi chưa lấy nhơn đức ấy làm đầu, lấy lẽ đạo làm căn nguơn trong những cơn ấy chăng?

Lẽ thứ hai thì xét: Trong những việc tôi làm hằng ngày về phần xác, cùng những việc lành phước đức về phần linh hồn, có khi tôi cứ lề luật tự nhiên, theo ý hèn mà làm những việc ấy: như khi bố thí của gì cho kẻ khó, hoặc tôi làm vì một lòng thương nó mà thôi; giúp anh em có ý cho nó lại giúp tôi; giữ nết na vì kính nể người ta; sửa tính mê nết xấu cho người ta khen tôi và đặng nở danh, tốt tiếng tôi chăng? Khi tôi làm những việc lành về đứng bực tôi, hoặc tôi chẳng có ý đẹp lòng Đ. C. T. như nhơn đức tin dạy, một có ý cho đặng bằng lòng cam dạ tôi trong việc ấy chăng? Vậy cho đặng dưỡng lấy sự sống nhơn đức ấy cho vững vàng, tôi có năng nắn chống trả sự khôn ngoan xác thịt, khôn ngoan thế gian, là sự trái nghịch cùng lề luật Đ. C. T. chăng? Tôi có

năng tập mình suy đi nghĩ lại cho quen những lẽ trong đạo, có lấy sự ấy làm vui, cũng như ăn của ngon lành để mà nuôi linh hồn tôi chăng ? Sau nữa khi tôi thong thả hơn, và dễ học hơn, tôi có ra sức học cho biết tỏ tường lề luật Sấm truyền tướng xung khác nhau với thói tục thế gian, để sau nầy cho tôi đặng cứ như chính bản mẹo mực trong các việc tôi làm cho đặng bắt chước ông thánh Phao-lồ, là lấy nhơn đức tin con Đ. C. T. mà sống.

Sau hết thì than rằng : Ơn Chúa tôi, tôi đã biết sự ăn ở cứ một ngũ quan xác thịt mà thôi, là ăn ở cách loài vật lục súc, mà ăn ở cứ lẽ tự nhiên, là ăn ở thói phép người quân tử thế gian, như Khổng-tử, cùng các sĩ hiền đời xưa : song le ăn ở cứ đức tin, ấy là ăn ở cách kẻ có đạo, như đầy tớ Đ. C. G. Vì vậy tôi xin Chúa tôi ban ơn cho tôi đặng sống bởi nhơn đức tin, là sự Hội thánh hằng cầu hằng xin cho con cái liên, cho tôi đặng vững lòng chắc chắn giữ mười sự răn Chúa tôi, mà xưng danh Chúa tôi ra trước mặt thiên hạ.

ĐIỀU THỨ III

CÒN XÉT VỀ SỰ PHẢI TỎ NHƠN ĐỨC TIN ẤY RA BỀ NGOÀI

Trước hết thì nguyện rằng : Tôi lạy ơn Đ. C. G xưa đã phán cùng các bổn đạo rằng : « *ai xưng tao ra trước mặt thiên hạ, thì tao sẽ xưng kẻ ấy ra trước mặt Cha tao* ». Tôi đội ơn Chúa tôi phán dạy tôi những lời lành dường ấy, cùng đã liệu

cách thế cho tôi dễ giữ đều ấy, vì Chúa tôi đã định cho tôi sinh ra bởi cha mẹ có đạo, lại gọi tôi vào nhà Đ. C. T. cho tôi đặng biết những sự tôi phải tin: thì tôi đội ơn Chúa tôi ngàn trùng.

Lẽ thứ nhứt thì xét: Tôi có xưng ra những sự tôi tin trước mặt Đ. C. T. và trước mặt người ta chăng? Tôi có lấy trí khôn, lời nói, việc làm, mà làm chứng những sự tôi tin chăng? Tôi có lấy trí khôn mà xưng ra sự tôi tin, là khi hồ nghi, hay là khi ma quỉ cám dỗ đừng tin đều gì, thì bây giờ tôi có xưng ra trong lòng trước mặt Đ. C. T. rằng: tôi tin đều ấy, chẳng dám hồ nghi, vì có lời Đ. C. G. phán, thì đã đủ lẽ mà tin. Vã lại tôi có dùng trí khôn tài năng tôi mà bắt nó vưng phép Đ. C. T. chăng? Khi tôi nghe ai nói lời gì trái nghịch cùng nhơn đức tin, tôi có chữa lấy nhơn đức ấy, kẻo ô danh C. Đ. T. mà dốc lòng tin hơn nữa chăng? Tôi có bắt chước các thánh xưa, mà năng nắn nhắc lại những sự đã khấn khi chịu phép rửa tội, là khấn hứa tin mọi sự Đ.C. T. đã truyền cho Hội thánh, cùng ăn ở theo như các đều ấy chăng?

Lẽ thứ hai thì xét: Tôi có lấy lời nói, mà xưng sự tôi tin, là khi tôi đọc kinh tin kính có đặng lòng tin khi ấy, có cầm lòng cầm trí lại, mà cung kinh vưng phục các đều trong kinh ấy chăng? Cùng khi đọc sách Sấm truyền, có lòng tin kính như thế ấy chăng? Hoặc tôi ra như kẻ ông thánh Phao-lồ trách xưa rằng: nó lấy lời sách thánh làm thẹn, làm xấu hổ; nó chẳng dám xưng lẽ đạo ra trước mặt kẻ cãi lẽ ấy. Khi tôi nói đến sự người ta chuộng trong thế gian, như của cải, quờn chức

sang trọng, tôi có nói lời chê những sự ấy, như nhơn đức tin dạy tôi phải chê chăng? Tôi có lấy việc làm mà xưng sự tôi tin, như khi phải tỏ mình ra có đạo thật, hoặc tôi hổ thẹn chẳng dám làm dấu thánh giá, chẳng dám quì gối, chẳng dám đọc kinh trước mặt người ta chăng? Hoặc tôi sợ người ta chê cười, mà chẳng dám vào nhà kẻ khó khăn, chẳng muốn đi thăm viếng kẻ liệt lào, cũng chẳng muốn giúp kẻ ấy chăng? Lẽ thì tôi lấy việc làm mà tỏ ra sự tôi tin trong lòng mới phải mà thôi.

Sau hết thì than rằng: Lạy Chúa tôi, lời Chúa tôi đã phán: sẽ xua ra, chẳng nhịn kẻ hổ ngươi, chẳng dám xưng đạo Chúa tôi ra, thật là lời công chính: tôi suy đến lời ấy, thì kinh khủng, sợ hãi lắm: xin Chúa tôi soi cho tôi đặng biết cho tỏ kẻ Chúa tôi chẳng nhịn, thì khốn nạn là dường nào! Lại xin Chúa in trong lòng tôi lời Chúa tôi phán dạy: « *Ai mà hổ ngươi tao, và lấy lời tao làm hổ thẹn, ngày sau khi tao ra phán xét thiên hạ, thì tao cũng sẽ hổ ngươi kẻ ấy trước mặt Cha tao nữa mà chớ.* »

ĐIỀU THỨ IV

XÉT VỀ NHƠN ĐỨC CẬY

Trước hết thì nguyện rằng: Tôi lạy Chúa tôi lòng lành vô cùng, Chúa tôi muốn cho tôi trông cậy đời sau sẽ đặng hưởng phước trọng vọng vô cùng, là hưởng Chúa tôi, nhứt là đời nầy tôi thờ phượng kính mến Chúa cho trọn, mà chẳng làm sự gì mất lòng Chúa tôi: vậy trông ngày sau đặng

hưởng Chúa làm vậy, là phước trọng dường nào! Tôi suy đến sự ấy, ắt là chẳng còn lấy sự gì thế gian nầy làm khó nữa, vì sự khó đời nầy chẳng bằng một góc sự phước đời sau, là biển rất rộng vô cùng. Tôi đội ơn Chúa tôi, vì lòng thương tôi dường ấy.

LẼ THỨ NHỨT thì xét: Nhơn đức trông cậy dạy tôi phải trông cậy Đ. C. T. là đứng lòng lành vô cùng, phép tắc vô cùng, thật thà vô cùng, đã phán hứa thề nào, thì có thật như vậy, chẳng sai: lại dạy tôi phải cậy vì công nghiệp Đ. C. G. tôi sẽ đặng ở cùng Đ. C. T. đời đời: mà Đ. C. T. sẽ ban ơn giúp cho tôi ở đời nầy cho đời sau đặng hưởng phước trọng ấy.

Nhứt là tôi làm tôi Đ. C. T. cho hết lòng hết sức mà thôi; vậy tôi xét mình tôi có đặng lòng trông cậy như làm vậy chăng? Tôi có tin thật Đ. C. T. muốn cho cả và loài người ta đặng rỗi linh hồn, hay là tôi hồ nghi, chẳng biết Đ. C. T. có muốn thật thề ấy, mà Người có giúp sức cho tôi đặng rỗi linh hồn chăng? Hoặc tôi lại nghi nan, kinh sợ về phần riêng mà rằng: Đ. C. G. chẳng có chịu chết cho tôi, hay là tưởng rằng: nào có lẽ nào tôi dám trông cậy công nghiệp Người chăng? Khi tôi gặp phải cơn khốn khó ma quỉ cám dỗ, hay là khi khô khan lạt lẽo sầu khổ trong lòng, hoặc là tôi ngã lòng hồ nghi âu là Đ. C. T. đã bỏ tôi chăng? Lẽ thì những thì ấy tôi phải than thở như ông thánh Job xưng rằng: « *Dầu mà Chúa tôi giết, tôi chẳng bỏ lòng trông cậy Chúa tôi!* » Khi tôi phải cơn khốn nạn ấy, tôi có trông cậy sức ơn sẽ giúp tôi, và trông lòng lành Đ. C. T.

chẳng để cho tôi phải cám dỗ quá sức tôi, cùng chẳng bỏ kẻ có lòng trông cậy cho nên chăng?

Lẽ thứ hai thì xét: Khi tôi thiếu thốn phần linh hồn phần xác, tôi có lòng ngay thật mà cầu xin Đ. C. T. thương cứu lấy tôi, cùng khi tôi xin sự gì, có lấy lòng tròng cậy mà xin như thể là con xin sự gì cùng cha rất thương yêu chăng? Hoặc tôi lại cậy lòng lành Đ. C. T. quá lẽ vì nghĩ rằng: Đ. C. T. hằng thương vô cùng, chẳng muốn cho tôi hư đi mất, cho nên tôi chẳng lo Người phạt tôi chăng?

Bởi tôi cậy quá lẽ làm vậy, hoặc tôi bỏ việc lành phước đức, liều mình mà đi đàng tội lỗi mãi: tôi lần lữa chẳng trở lại, cùng chẳng xem sao việc linh hồn tôi nữa chăng? Tôi có hay suy nhơn đức cậy trông ấy, chẳng phải lời khuyên không, thật là điều răn dạy tôi phải có năng nắn nhắc lại nhơn đức ấy trong lòng, năng tưởng trong trí khôn, cùng năng nói ra ngoài miệng nữa, nhứt là khi nào e sợ kẻo ngã mất lòng trông cậy chăng?

Sau hết than rằng: Lạy Chúa tôi, khi tôi suy đến lời sách thánh rằng: nhơn đức trông cậy là như cái neo vững vàng, như thành lũy bao bọc che chở cho khỏi kẻ thù ghét tôi, thì tôi mới biết phước kẻ có lòng trông cậy cho trọn, là phước dường nào! Vậy tôi xin Đ. C. T. phù hộ cho tôi đặng trông cậy thể ấy nữa: cho nên khi nào tôi gặp cơn xao xác bối rối, thì tôi đặng ở vững bền thờ phượng Chúa tôi liên: cùng xin cho tôi đặng biết tỏ tường lời Sấm truyền nầy rằng: « *ai trông cậy Đ. C. T. thì sẽ đặng vui mừng đời đời, chẳng phải e sợ xấu hổ khi nào nữa* ».

ĐIỀU THỨ V

CÒN XÉT VỀ TRÔNG CẬY MỘT Đ. C. T. Ở ĐỜI NẦY.

Trước hết thì phải nguyện rằng: Lạy Chúa tôi có lòng thương xót vô cùng, đã phán dạy tôi cậy một Chúa tôi sẽ nuôi dưỡng tôi cho khỏi sự đói khát, cùng sẽ nên như thành lũy vững bền che chở cho khỏi kẻ thù ghét tôi. Chúa tôi đã biết tôi thiếu thốn mọi đàng, cho nên Chúa tôi muốn cứu lấy tôi, thì tôi đội ơn Chúa tôi ngàn trùng.

LẼ THỨ NHỨT thì xét: Tôi có theo ý Chúa tôi mà trông cậy cho nên chăng? Kẻ có lòng trông cậy Đ. C. T. cho vững bền dầu việc có trước mặt bây giờ, dầu sự chưa đến, thì mọi sự mọi cậy Cha cả trên trời mà thôi. Ai trông cậy một Đ. C. T. cho nên, thì chẳng kể sao thần thế quan quờn, vì hằng tưởng nhớ những truyện Sấm truyền kể vì quân Judêu, khi nào nó thờ thần bụt, cùng cậy thế quân quốc ngoài đạo mà bỏ trông cậy Đ. C. T. thì Đ. C. T. cũng bỏ nó liền phải những sự khốn nạn là dường nào! Kẻ cậy Đ. C. T. dầu có đàng nào sẵn lòng binh lấy kẻ ấy, thì còn lo sợ chẳng dám cậy quan cho lắm đâu, vì đã biết tỏ cánh tay xác thịt người thế gian thì như chống gậy lau, dựa cây sậy, nó một gãy đâm vào mình mà chết. Nếu kẻ cậy một Đ. C. T. trong các việc mình làm, thì chẳng dám cậy mình sang trọng, có nhiều của cải, có tài năng, sức lực, khôn ngoan. Hễ là làm việc gì, thì ra như cậy sức mình mà làm; song le kẻ ấy biết thật nếu Đ. C. T. chẳng có phù hộ, thì « *kẻ làm nhà luống công, kẻ canh thành vô ích,* »

như lời Sấm truyền dạy. Kẻ cậy Đ. C. T. khi ốm đau, phải tai vạ, mất của cải, hay là phải sự gì khác, thì chẳng có lo lắng quá mà tìm kẻ an ủi, cùng cứu chữa; kẻ ấy trông một Cha cả hay an ủi kẻ âu lo, chữa lấy kẻ khốn nạn mà thôi.

Lẽ thứ hai thì xét rằng: Nếu kẻ có lòng trông cậy Đ. C. T. cho nên, hoặc Đ. C. T. định cho lên bực nào, thì chẳng có e sợ mình yếu đuối, ít sức ít tài, vì đã biết thật Đ. C. T. hay dùng kẻ hèn hạ yếu đuối mà làm nên những việc cả thể.

Hoặc kẻ ấy ở trong nhà Đ. C. T., dầu chẳng làm nghề gì sinh ra lời lãi, dầu chẳng trông của gì cha mẹ anh em làm phước, mặc lòng, thì cũng chẳng dám làm sự gì, nói ra cách nào cho ra mày mò bổn đạo; vì sự ấy chẳng xứng cho kẻ đã lấy Đ. C. T. làm như Cha cả lo liệu cho con phần hồn phần xác. Những khi ấy, dầu sẵn dịp, dầu ai xem mặc lòng, thì chẳng muốn mua bán giống gì, hay là làm thuốc the, sắm sửa dùng ngày sau, kẻo ra như bắt chước thằng Judà, nó lo mua cho đặng của, dầu ngay dầu trái, nó cũng kiếm cho đặng, vì nó sợ kẻo ngày sau Đ. C. T. chẳng liệu đặng cho nó chăng.

Hoặc phải kẻ làm thầy coi sóc bổn đạo, nuôi nhiều thầy tớ, dầu ở nơi khó khăn, thì mình chẳng dám tạo tành sắm ruộng nương để mà giúp trong cửa nhà, vì đã biết tỏ giống ấy hay sinh ra nhiều sự dữ, cùng làm cho chia lòng chia trí ra, và thiệt hại phần việc lành mình phải làm, mà có khi vì sự ấy Cha cả bớt tay rộng rãi, và chẳng coi đến mình nữa chăng? Hoặc kẻ ấy đặng tiền bạc người ta làm phước, thì chẳng dám thâu góp, tích trử

nhiều, mà chôn kẻ hòng về già ngày sau. Vì mình năng nhớ lại Đ. C. G. phán rằng: *chớ lo về ngày mai làm chi*: Cha cả đã cho đủ ăn mặc ngày trước; ắt là ngày sau cũng chẳng cho mình thiếu đâu. Sau nữa kẻ cậy Cha cả, dầu ở bực nào mà phải ghe sự khó, dầu trong dầu ngoài, dầu riêng dầu chung, thì mình chẳng dám buồn sờn lòng, một ra sức trông cậy cho vững vàng, bắt chước ông Abaraham: *dầu chẳng có lẽ nào mà trông cậy đặng, thì còn trông cậy mãi.* Ấy là bấy nhiêu đều tôi phải xét mình tôi có đặng lòng trông cậy vững bền như làm vậy chăng?

Sau hết than rằng: Lạy Chúa tôi, tôi biết thật Chúa tôi muốn ngự trong linh hồn kẻ hay trông cậy Chúa tôi, mà ban cho linh hồn kẻ ấy đầy nhiều ơn kể chẳng xiết; cũng bỏ những kẻ hay vịn dựa người thế gian mà cậy. Chúa tôi lại phán đoán nó là kẻ vô phước. Vậy tôi xin phú mình tôi trong tay Chúa tôi, và khi sống và khi chết, tôi chẳng dám cậy dựa người nào ở thế gian nầy nữa, vì mọi sự dưới thế gian hay dối trá, nó cũng như bóng chóng qua hết với nó nữa.

ĐIỀU THỨ VI

VỀ NHƠN ĐỨC KÍNH MẾN Đ. C. T.

Trước hết thì nguyện rằng: Lạy Chúa tôi đã truyền cho loài người ta phải kính mến Chúa tôi. Chúa tôi tự nhiên trọn tốt trọn lành, vui vẻ thanh nhàn vô cùng; nhưng mà Chúa tôi cũng muốn cho các loài có trí khôn sáng láng, kính mến Chúa

tòi nữa. Các thánh thiên thần những kính mến Chúa tòi liên. Các đứng Sêraphim đầy những lửa sốt mến, mà chầu gần toà Chúa tôi. Song le Chúa tôi còn muốn cho loài người chúng tôi ở dưới đất đặng phần thông công phước trên trời nữa; thì muốn cho tôi kính mến Chúa cực trọng vô cùng, chẳng những là Người tha phép cho tôi kính mến Chúa tôi, mà lại phán dạy phải kính mến Chúa tôi; lại đe phạt kẻ chẳng có lòng kính mến Chúa: thạt thì sự ấy lạ lùng lắm. Vật gì tôi trước mặt Chúa tôi, mà Chúa tôi dạy tôi kính mến Chúa tồi, lại đe tôi nếu chẳng mến, thì phạt tôi làm vậy?

LẼ THỨ NHỨT thì xét: Nhơn đức mến dạy kính mến Đ. C. T hư không, dạy kính mến trên hết mọi sự, kính mến hết linh hồn, hết lòng, hết sức. Vậy tôi xét mình, tôi có đặng lòng kính mến thể ấy chăng? 1° Tôi có đặng lòng kính mến Đ. C. T. hư không, là mến vì một Đ. C. T., nguyên trọn tốt trọn lành, xứng đáng cho thiên hạ kính mến vò cùng chăng? Khi tôi mến, hoặc là mến bởi Đ. C. T. hay thương tôi, hay làm ơn cho tôi, hay là Người hứa trả công cho tôi, cùng bởi trông ngày sau đặng lên thiên đàng chăng? Tôi có năng than thở rằng: tôi mến Chúa tôi, vì Chúa tự nhiên tốt lành vô cùng, mà khi tôi nói lời ấy, hoặc là miệng nói không, mà tôi chẳng hay lo tôi có đặng lòng mến thật như làm vậy.

2° Tôi có đặng lòng mến Đ. C. T. trên hết mọi sự, là mến hơn mọi của cải thế gian, hơn cả và loài người ta, cùng hơn mình tôi nữa chăng? Tôi có lấy sự làm việc thờ phượng Đ. C. T. cùng đẹp lòng Người, là trọng hơn là đặng của cải, chức

quờn, cùng mọi sự vui sướng ở đời nầy chăng? Tôi có đặng sẵn lòng thà lìa cha mẹ, anh em bạn hữu, mà chẳng thà bỏ sót những việc về đứng bực tôi, là việc Đ. C. T. dạy tôi phải làm. Tôi có sẵn lòng thà bỏ những sự ích riêng tôi, như sức khoẻ phần xác, cùng thà mất sự sống, chẳng thà phạm tội ơn Chúa, cùng mất lòng Đ. C. T. chăng?

Lễ thứ hai thì xét: 3° Tôi có đặng lòng kính mến Đ. C. T. hết linh hồn, là bắt tính mê trong mình tôi vưng phục, chịu lụy Đ. C. T. vì một sự đẹp lòng Đ. C. T. mà thôi chăng? Vã lại tôi có dùng ngũ quan, cùng mọi sự trong ngoài tôi cho danh Cha cả sáng mà thôi chăng?

4° Tôi có đặng mến hết trí khôn tôi, là năng tưởng nhớ đến Đ. C. T. cùng tìm đàng làm các việc cho vừa thánh ý Cha cả liên chăng?

5° Tôi có kính mến hết lòng tôi, là dưng cho Đ. C. T. hết lòng tôi, và lòng muốn, lòng ước ao kính mến, chẳng dám chia lòng ra mà yêu sự gì khác, một mến Đ. C. T. và những sự Đ. C. T. dạy tôi mến, và mến những sự ấy vì một Đ. C. T. chăng? Sau nữa, tôi cầu xin Đ. C. T. T. in vào lòng tôi lề luật kính mến ấy, cho tôi đặng giữ cho trọn điều răn nhứt, điều răn rất công rất trọng ấy chăng?

Sau hết thì than rằng: Đội ơn Chúa tôi, là đứng đáng kính mến vô cùng! Chúa tôi muốn cho tôi kính mến cho liên, hằng ngày tôi chịu ơn Chúa tôi, đầy dẫy bao bọc quanh khắp cả và mình, để mà giục lòng tôi kính mến, cám ơn Chúa tôi. Song le từ xưa đến nay, tôi những ơ hờ lạnh lẽo mến Chúa tôi là làm sao? Thật là tôi xấu hổ lắm: xin

Chúa tôi ban ơn cho lòng tôi đặng đầy lửa sốt mến mà than thở cùng ông thánh Au-cu-xi-tinh, xưa rằng: Ớ lửa rất sáng, chẳng hay tắt! Ớ lửa cực sốt mến chẳng hay nguội, hãy cháy lòng tôi, cùng cho cả và mình nên nóng nảy, mà kính mến Chúa tôi cho liên!

ĐIỀU THỨ VII

XÉT VỀ NHƠN ĐỨC MẾN HAY VUI MỪNG VÌ CÁC SỰ TỐT LÀNH Ở NƠI TÍNH Đ. C. T.

Trước hết thì nguyện rằng: Tôi lạy Đ. C. G. hằng suy hằng gẫm, cùng hằng vui mừng các sự tốt lành ở nơi tính Đ. C. T.: mà Chúa tôi chẳng những là năng tưởng nhớ các sự ấy cho liên, Chúa tôi lại muốn cho thiên hạ biết cùng vui mừng vì sự ấy nữa. Vậy tôi ngợi khen Chúa tôi, vì bởi lòng mến lòng mừng các nhơn đức Đ. C. Cha dường ấy, thì hằng làm cho danh Cha cả sáng liên. Tôi tạ ơn Chúa tôi, vì để gương rất tốt lành ấy cho tôi soi, xin xuống ơn cho tôi đặng bắt chước kính mến vui mừng làm vậy.

LẼ THỨ NHỨT thì xét: Kẻ có nhơn đức mến, thì hay vui mừng vì các sự tốt lành ở nơi tính Đ. C. T.; kẻ ấy chẳng lấy sự gì làm vui mừng cho bằng năng tưởng, năng suy, năng nói về các sự tốt lành phước Đ. C. T.; khi kẻ ấy suy phép Đ. C. T. vô cùng, vô lượng vô biên, cùng các sự tốt lành khác, mà thấy các phước đức ấy dường bằng biển rất rộng rãi rất sâu, thì chìm trí khôn vào trong biển sâu ấy,

mà chìm xuống đó như nghỉ an trong ấy vậy; bấy giờ vui mừng lắm, vì thấy Đ. C. T. sang trọng cao cả dường ấy, quá các đứng trên trời dưới đất, chẳng có trí nào suy cho xiết Đ. C. T. cao trọng là dường nào.

Khi suy sự Đ. C. T. nguyên thanh nhàn đầy dẫy mọi sự lành vô cùng, thì vui mừng cùng bằng lòng hơn mình đặng bấy nhiêu sự cực trọng ấy. Khi nhớ các sự sang trọng, nghiêm trang, oai nghi, sách thánh truyền về Đ. C. T., thì lòng đầy những sự vui, sự sướng thiêng liêng, chẳng có yêu sự ấy dưới đất nữa, một xét mọi sự thế gian như cái rác, chẳng còn lấy đi gì làm vững bền, một chuộng sự kính thiên Chúa mà thôi, chẳng chìu về sự gì nữa, một tưởng về sự Đ. C. T., một muốn sự Đ. C. T. muốn, mến sự Đ. C. T. mến, và ghét sự Đ. C. T. ghét mà thôi.

Lẽ thứ hai thì xét: Kẻ có nhơn đức mến hay vui mừng vì sự tốt lành ở nơi tính Đ. C. T., thì những muốn sự đẹp lòng Cha cả liên: cho nên lấy sự vưng ý Cha cả trong mọi sự làm vui mừng phỉ chí hơn là đặng các sự vui sướng mình ước ao xưa nay. Nhơn vì sự ấy, liền đặng an lòng an trí liên, vì đã phú mình trong tay Cha cả định cho mình thể nào, thì vưng cứ như vậy bằng lòng: cho nên dầu khoẻ dầu ốm, dầu khó dầu giàu, dầu sống dầu chết, thì cũng thanh nhàn vui mừng lắm, những muốn nói, những muốn nghe sự về Chúa mình bao giờ. Hoặc kẻ ấy xem sách mà thấy lời gì nói đến nhơn đức Chúa mình, thì vui mừng bội phần. Hoặc nhớ đến các thánh trên trời dưới đất, là cả và Hội thánh hát mừng ngợi khen thiên Chúa,

cùng tính loài người hiệp làm một ngợi khen Đ. C. T. mà cung kính Đ. C. T. thì mình mừng rỡ vui vẻ hết lòng hết sức. Sau nữa kẻ có lòng mến Đ. C. G. thể ấy, thì những suy nghĩ, tưởng gẫm những lời khen Đ. C. T. liên ; cho nên những ước ao chớ chi mình đặng hát thâu đêm thâu ngày những lời trong sách thánh rằng: « *thánh thái, thánh thái, thánh thái, Chúa sáng láng vô cùng, rất thượng tri, rất khôn ngoan, rất mầu nhiệm, rất phép tắc, hằng sống, hằng trị, đời đời chẳng cùng.* »

Sau hết thì than rằng: Lạy Chúa tôi, phước cho linh hồn nào đặng kính mến Chúa tôi, cùng vui mừng trên hết mọi sự, vì đặng biết Chúa tôi trọn tốt trọn lành mọi đàng. Ấy là linh hồn thanh nhàn phước lộc; ấy là linh hồn đã chết trước mặt thế gian, mà đặng sống trước mặt Chúa tôi. Ấy là như hưởng phước các thánh trên trời vậy. Tôi ước ao lắm, chớ chi từ nầy về sau lòng tôi đặng sốt sắng, đầy lửa sốt mến làm vậy. Xin Chúa tôi ban ơn xuống cho tôi đặng hiểu cho tỏ đàng thật nầy đẹp lòng Chúa tôi hơn các đàng khác, là hiệp làm một lòng một ý cùng Chúa tôi cho trọn.

ĐIỀU THỨ VIII

CÒN XÉT VỀ NHƠN ĐỨC MẾN HAY MUỐN CHO ĐỨC CHÚA TRỜI ĐẶNG MỌI SỰ SANG TRỌNG.

Trước hết thì nguyện rằng: Tôi kính lạy Đ. C. G. trọn đời Chúa tôi ở thế gian những muốn cho danh Cha cả sáng liên: dầu mà chẳng thêm đặng sự sáng bề trong cho Đ. C. Cha, thì Chúa ra sức

làm cho danh Cha sáng ra bề ngoài trước mặt thiên hạ. Chúa tôi xuống thế làm người hèn mà dạy những kẻ ngụy nghịch kiêu ngạo, cùng mở nước Đ. C. Cha cho nhiều người thờ phượng ; mà khi Chúa tôi đã chảy hết máu mình ra vì việc trọng ấy, ví bằng dầu còn phải làm sự gì khác, ắt là Chúa tôi hãy còn muốn làm hơn nữa. Tôi khen Đ. C. G. có lòng mến Đ. C. Cha dường ấy, cùng để gương cho tôi đặng soi đời đời.

Lẽ thứ nhứt thì xét: Kẻ có nhơn đức mến hay muốn cho trọng danh Đ. C. T., thì hằng ước ao cho cả và thiên hạ khắp mọi nơi biết, cùng kính mến thờ phượng Đ. C. T. liên, hay tìm lẽ nọ cách kia cho người ta kính chuộng Đ. C. T. dầu ở bực nào mắc nhiều việc phương trở cách nào mặc lòng, thì cũng tìm dịp tìm thế cho đặng khuyên người ta ngợi khen Đ. C. T. đời đời. Kẻ ấy lại năng than thở ước ao chớ chi Đ. C. T. đặng trị khắp thiên hạ, dầu mình phải tốn của tốn công, mất tiếng tốt, mất sự sống, miễn là danh Cha đặng cả sáng, thì chẳng quản chẳng tiếc, một vui sướng mà thôi. Kẻ ấy hằng có ý coi sóc việc thờ phượng, cùng giữ luật phép bề ngoài cho kĩ hết sức, vì đã biết có giữ phép tắc nghiêm trang bề ngoài làm vậy, thì người ta càng cung kính dái sợ hơn. Vậy nhà thờ nhà thánh, các nơi các đồ thờ phượng, màn ảnh, thì gìn giữ trau chuốt dọn dẹp sạch sẽ cho hết sức.

Lẽ thứ hai thì xét : Hễ nhơn đức mến hay muốn cho danh Cha cả sáng, thì làm hết sức cho các phép bí tích đặng thanh tịnh, dầu khi mình làm, dầu khi mình chịu, hay là khi kẻ khác chịu,

thì những muốn cho mọi người làm việc ấy nghiêm trang; sự đọc kinh lần hột, những muốn làm cho khoan thai êm ái dịu dàng, và trong các việc thờ phượng, hằng ra sức cho mọi việc mọi xứng đáng sự đạo thánh Đ. C. T. Kẻ có lòng sốt sắng, gìn giữ danh Đ. C. T. cho trọng dường ấy: khi thấy ai phạm tội trọng, thì lấy làm đau đớn, chẳng chịu đặng. Khi thấy ai làm sự lỗi mọn, hoặc ngăn gián chẳng đặng, thì mình than thở, ăn năn kêu van, cùng ra sức kính mến Đ. C. T., cho đặng chữa lấy danh Đ. C. T. thay vì kẻ có lỗi ấy. Vã lại kẻ ấy hay dưng mình cho Đ. C. T. hết lòng, hết sức, chịu mọi sự xấu hổ, cùng các sự khốn khó cho danh Cha cả sáng. Cho nên có nhiều lần bởi chưa đặng gặp dịp mà chịu thể ấy, thì thảm thiết trong lòng, như chết liên vậy. Sau nữa bởi vì chẳng đặng ngợi khen Đ. C. T. cho phỉ lòng phỉ dạ, thì mời muôn vật trên trời dưới đất, hiệp một ý cùng mình, mà ngợi khen, hát mừng, đội ơn Đ. C. T. liên.

Vậy bây giờ tôi xét mình tôi, có đặng lòng muốn cho danh Đ. C. T. cả sáng thể ấy chăng? Hay là tôi ơ hờ lạnh lẽo, bởi sợ sự xấu hổ, chẳng muốn chịu khó sốt, sợ mất tiếng tốt một ít; cho nên nhiều lần muốn giữ ích riêng mình, hơn là muốn cho trọng danh Đ. C. T. chăng?

Sau hết thì than rằng: Tôi đội ơn Chúa tôi đã thương tôi lắm, cho nên ban cho tôi mọi sự lành, phú Con mình cùng phú mình cho tôi nữa; thì tôi biết lấy đi gì mà bảo ơn trả nghĩa trọng dường ấy; âu là tôi lấy lòng tôi, mà kính Chúa tôi hết lòng hết sức. Song le tôi yếu sức lắm, thì tôi xin ơn rất

mạnh giúp sức cho tôi, từ nầy về sau dốc lòng dưng cả và mình tôi làm của tế lễ Chúa tôi, dầu một hơi thở thì tôi cũng thở vì Chúa tôi, cùng làm mọi việc cho danh Cha cả sáng cho đến trọn đời.

ĐIỀU THỨ IX

XÉT VỀ SỰ THEO THÁNH Ý ĐỨC CHÚA TRỜI.

Trước hết thì nguyện rằng: Tôi lạy Đ. C. G. ở thế gian nầy ba mươi ba năm, những theo thánh ý Đ. C. Cha trong mọi sự liên; nhứt là gần chịu nạn, dầu mà Chúa tôi đã thấy trước mặt những hình khổ rất độc dữ, và những sự rất khốn nạn, rất xấu hổ, khốn nạn lắm, về tính xác thịt cũng lấy làm sợ hãi kinh khủng; nhưng mà Chúa tôi cũng vưng ý Đ. C. Cha mà chịu bằng lòng. Ớ gương rất sáng láng, gương rất lạ lùng soi cho tôi đặng biết phải vưng theo ý Cha cả trong mọi sự là dường nào!

LỄ THỨ NHỨT thì xét: Tôi có hay vưng ý Đ. C. T. chăng? Hoặc tôi muốn chốn ăn chốn ở, muốn bực muốn ngôi khác, chẳng muốn ở bực Đ. C. T. định cho tôi ở. Lại muốn chọn bực vừa ý tôi chăng? Khi thấy mình yếu sức, kém tài, chẳng bằng người ta, hoặc tôi có buồn bã, chẳng bằng lòng chăng? Hoặc tôi chẳng an lòng an dạ trong chức phận Đ. C. T. đã đặt tôi lên, mà còn ước ao chức trọng hơn, cho dễ ăn dễ ở vừa tính xác thịt tôi chăng? Tôi có chịu mọi sự khốn khó bằng lòng, như của Đ. C. T. ban cho tôi, hay là khi tôi gặp những sự ấy, thì ngã lòng mà phàn nàn, lo buồn, chẳng hay

nhớ rằng : Đ. C. T. định bấy nhiêu sự cho tôi đặng rỗi linh hồn, và làm cho danh Cha cả sáng chăng?

Lễ thứ hai thì xét : Khi tôi nhớ đến sự chết, và thấy nó đã gần, hoặc tôi có lo lắng bối rối mà chẳng vưng chịu cho an lòng an trí chăng ? Khi trong thiên hạ phải những sự gian nan, như giặc giã, thần khí, hồng thủy, mất mùa, tôi có lấy những sự ấy làm yên lòng, mà suy rằng: Đ. C. T. thượng trí sâu nghiệm vô cùng, đã định liệu cho có các sự khốn nạn ấy, cho đặng trọng danh Người hơn chăng? Hoặc tôi ước ao cho đặng những ơn thiêng liêng quá lẽ, mà khi chẳng đặng, hay là Đ. C. T. bớt đi, thì tôi lo buồn, sầu khổ quá chăng ? Sau nữa việc nào Cha cả đã định cho tôi thể nào, dầu lành dầu dữ, dầu vui dầu phiền, dầu thừa dầu thiếu, tôi có cúi đầu mà thờ lạy Cha cả, cùng phú mình trong tay Người và đời nầy và đời sau chăng?

Sau hết thì than rằng: Tôi đội ơn Chúa tôi : mọi sự thế gian, sự lành sự dữ, sự giàu sự khó, sự sống sự chết, thật là bởi phép Chúa tôi đã phán dạy mới có bấy nhiêu sự ấy ; vì vậy tôi cúi đầu và chấp tay, mà vưng phục cùng chịu bằng lòng; xin ơn Chúa tôi giúp sức cho tôi, từ nầy về sau dốc lòng thật vưng chịu bằng lòng như vậy.

ĐIỀU THỨ X

XÉT VỀ SỰ KÍNH MẾN ĐỨC CHÚA GIÊGIU.

Trước hết thì nguyện rằng: Tôi lạy Đ. C. Cha, hằng thương yêu con liên, mà để mẫu rất tốt lành rất sáng láng, cho tôi đặng xem mà kính mến

Đ. C. Con. Đ. C. Cha rất thương yêu Đ. C. Con, mà hễ ai Con thương yêu, thì Cha cũng thương yêu kẻ ấy, bởi một sự Cha thương yêu Con cách ấy, thì nhịn nết xấu tôi, tha tội cho tôi, nghe lời tôi cầu nguyện, cùng ban ơn giúp sức cho tôi. Vậy tôi thờ lạy Đ. C. Cha hay thương yêu Con rất yêu dấu làm vậy.

Lễ thứ nhứt thì xét: Tôi có lòng kính mến Đ. C. G. là thể nào? Có kính mến Đ. C. Cha thương yêu Đ. C. Con chăng? 1° Tôi có ý tứ giữ lấy Đ. C. G. trong lòng tôi, mà chẳng để cho người lìa khỏi tôi bao giờ; trong các việc tôi làm, tôi có ý tưởng nhớ đến người như thấy trong hình tượng thầy rất tốt lành đáng kính mến mọi đàng chăng? 2° Tôi có siêng năng suy gẫm trong linh hồn tôi các nhơn đức người, cách ăn nết ở, lời nói việc làm, khi người còn ở thế gian nầy chăng? Có in tên Giêgiu vào lòng tôi, cùng năng nắn chịu Mình thánh Đ. C. G. chăng? 3° Tôi có phú mình tôi, cùng mọi sự về tôi cho Đ. C. G. là ước ao sống vì người mà thôi, chẳng còn yêu mến của cải gì, hay là đẳng vật gì chẳng thuộc về người chăng?

Lễ thứ hai thì xét: 4° Tôi có chỉ một lòng thương yêu những kẻ Đ. C. G. yêu, là bỏ mọi nghĩa trái, cùng chẳng dám để lòng dính bén phải những nghĩa hèn về xác thịt; và khi yêu ai, thì yêu kẻ ấy về một Đ. C. G. mà thôi chăng? 5° Tôi có hay nhịn nết xấu anh em như Đ. C. Cha nhịn tôi vì sự thương yêu Đ. C. Con chăng? 6° Tôi có để tha, và có tha bằng lòng vì Đ. C. G. cho những kẻ thù ghét tôi, và tôi có cầu nguyện cho nó, cùng làm ơn cho nó khi gặp dịp mà làm chăng? Sau

nữa, tôi có lấy lòng đạo đức mà lấy thương anh em khi nó mắc phải sự gì khó, mà sẵn lòng cùng nó khi nó cậy tôi. Vã lại có hay rước lấy trước khi nó chưa cậy tôi, vì tin thật làm phước cho nó là làm ơn cho Đ. C. G. chăng?

Sau hết thì than rằng: Đội ơn Đ. C. Cha hay thương yêu Con mình, cùng thương yêu tôi lắm; cho nên người muốn cho tôi ăn mày thông công nhơn đức kính mến Đ. C. G. như vậy, thật thì phước cho tôi lắm. Ngày Đ. C. G. gần chịu nạn, thì người cầu xin cho tôi từ nầy về sau đặng kính mến Đ. C. G. hết lòng hết sức trên hết mọi sự. A-men.

ĐIỀU THỨ XI

CÒN XÉT VỀ SỰ KÍNH MẾN ĐỨC CHÚA GÊGIU

Trước hết thì nguyện rằng: Tôi lạy Đ. C. G. thông minh sáng láng, cực tốt cực lành, là đứng gồm no mọi sự lành, cùng mọi sự sang trọng bởi Đ. C. Cha mà ra, là Chúa rất tốt đáng kính mến trên hết mọi sự. Trong sách thánh khen Chúa tôi là đứng cực tốt cực lành, cực sang cực trọng làm vậy, mà tôi chẳng kính mến cho hết lòng hết sức sao? Đ. C. G. là Chúa tôi, là Chúa cứu lấy tôi, là thầy dạy dỗ tôi, là đứng chăn giữ tôi, là tướng rất mạnh hay binh tôi, cùng là mọi sự tôi, có lẽ nào mà tôi chẳng trả nghĩa, chẳng kính mến Chúa tôi trên hết mọi sự, thì làm sao?

Lẽ thứ nhứt thì xét: Tôi có lòng kính mến Đ. C. G. cho xứng những sự tốt lành, cùng các sự sang trọng đã kể trước nầy chăng? Tôi có kính

mến Đ. C. G. vì là Đ. C. T. thật đã xuống thế làm người, mà tôi có kính mến người trên hết mọi sự, trên hết mọi loài vật trên trời dưới đất, cùng trên mình tôi nữa chăng? Tôi có vui lòng mà suy rằng: Đ. C. G. là con Đ. C. T. hằng sống; cùng khi tôi thấy các nhơn đức, các sự sang trọng ở nơi Chúa tôi, tôi có vui mừng hết lòng hết sức vì sự ấy chăng? Tôi có mến Đ. C. G. là đứng cứu thế chăng? Tôi có sẵn lòng làm mọi việc lành, cùng chịu mọi sự khó mà tạ ơn Chúa tôi, vì các sự lành Chúa tôi đã làm, cùng các sự khó Chúa tôi đã chịu, cho tôi đặng rỗi linh hồn chăng?

Tôi có kính mến Đ. C. G. vì người là Chúa tôi, mà tôi có hay vưng lời chịu lụy, như đầy tớ, tôi tá vưng lời chúa mình chăng? Vã lại tôi có vui mừng, vì Chúa tôi có quờn sinh tử, sống chết tôi ở trong tay Chúa tôi chăng? Tôi có lòng kính mến Chúa tôi, như mến thầy dạy dỗ tôi? Tôi có hay nghe lời Chúa tôi răn dạy, khuyên bảo; có giữ cho trọn lề luật Chúa tôi đã ra cho tôi, mà tôi chẳng dám sai một đều gì, cùng chẳng có ước ao sự gì hơn là thấy cả và thiên hạ vưng cứ lề luật Chúa tôi thảy thảy chăng?

Lẽ thứ hai thì xét: Tôi có mến Đ. C. G. như đứng làm tướng, làm đầu tôi, muốn sống vì một Chúa tôi, cùng muốn cho Chúa tôi sai khiến tôi liền chăng? Mà tôi đã sẵn lòng liều mình cho danh Chúa tôi đặng cả sáng, cũng như chơn tay liều mình cho đặng giữ lấy đầu mình vậy chăng?

Tôi có lòng mến Chúa tôi như đứng chăn giữ tôi, đã lấy máu mình mà nuôi tôi, mà tôi có sẵn lòng dưng sự sống tôi thay vì sự sống Chúa tôi,

và đổ máu tôi ra, vì lòng mến Chúa tôi chăng? Khi Chúa tôi gọi tôi, tôi có hay nghe tiếng Chúa tôi, và có theo tức thì, như con chiên theo kẻ chăn nó, hay là tôi muốn đi ăn nơi khác, là muốn theo ý riêng mình chẳng chịu đi ăn nơi Chúa tôi đưa tôi đi chăng? Tôi có lòng kính mến Chúa tôi như cha rất hiền lành; tôi có thảo kính và tin cậy, mà chẳng lấy sự gì làm sợ hãi, cho bằng mất lòng Chúa tôi chăng? Tôi có kính mến Chúa tôi như đứng rất yêu chuộng linh hồn tôi, và tôi có tìm ích riêng Chúa tôi, là muốn ước sự Chúa tôi muốn, mà chẳng lấy sự gì làm vui sướng đời nầy và đời sau, cho bằng hiệp làm một cùng Chúa tôi, mà chẳng còn phải lìa Chúa tôi nữa chăng?

Sau nữa tôi kính mến Chúa tôi như đứng gồm lại mọi sự lành, cùng mọi sự vui tôi; cho nên trí khôn và linh hồn tôi những tưởng nhớ, cùng hưởng về một mình Chúa tôi mà thôi chăng?

Sau hết thì than rằng: Đội ơn Chúa tôi, khi tôi suy đến bấy nhiêu lẽ buộc tôi phải kính mến Chúa tôi, cùng khi thấy Chúa tôi giục lòng tôi phú trót lòng tôi cho Chúa tôi: lại thấy Chúa tôi xuống nhiều ơn cho kẻ có lòng kính mến Chúa tôi, thật thì tôi hổ ngươi, cùng phàn nàn trong lòng lắm, vì bấy lâu chưa biết sự kính mến Chúa tôi là làm sao? Vì vậy, tôi xin Chúa tôi đốt lòng rày đặng cháy lửa sốt mến Chúa tôi, kẻo ngày sau phải chịu trên mình tôi lý đoán ông thánh Phao-lồ đã chép trong sách thánh rằng: *« ai chẳng có lòng kính mến Đ. C. G. thì khốn nạn, vô phước cho nó mà chớ! »*

ĐIỀU THỨ XII

XÉT VỀ THƯƠNG ANH EM NHƯ MÌNH VẬY

Trước hết thì nguyện rằng: Tôi kính lạy Đ. C. T. rất thượng trí, rất khôn ngoan, đã dạy cách cho chúng tôi phải thương yêu anh em là thể nào. Chúa tôi đã biết sự thương yêu nhau, thì làm ích cho chúng tôi lắm. Song le Chúa tôi đã biết xác thịt, cùng ma quỉ làm hết sức cho đặng phá tuyệt nhơn đức thương yêu ấy; mà chẳng phá đặng, thì nó tìm đàng cho đặng bớt nhơn đức ấy đi. Cho nên Chúa tôi chẳng những là đã phán điều răn riêng về nhơn đức ấy, mà lại đã ra mẫu cho chúng tôi đặng cứ rằng: bay yêu bay thể nào, thì phải yêu anh em cũng như thể ấy nữa.

LẼ THỨ NHỨT thì xét: Tôi có lòng thương yêu anh em như mình tôi chăng? Tôi có thật lòng lo lắng việc nó như thể là tôi lo việc tôi chăng? Khi thấy nó bằng an, cùng gặp sự lành, tôi có vui mừng, bằng khi tôi gặp sự thể ấy chăng? Khi nó phải tai vạ, tôi có đau đớn, cũng như phải sự ấy đến tôi chăng? Tôi có coi sóc nó, cũng như coi sóc mình tôi; có tìm lẽ nọ đàng kia cho đặng giúp nó? Hoặc nó thiếu sự gì, dầu nó chưa xin, tôi có đón lấy nó trước, cùng sẵn lòng thương giúp nó? Khi tôi phải ăn nói, hay là làm việc gì với nó, cùng khi có dịp nào mà gặp nhau, tôi có hay vì nể, cùng chìu lòng nó cho phải thói kẻ có đạo; tôi có ra sức giữ kẻo nói, hay là làm sự gì mất lòng nó chăng?

Lẽ thứ hai thì xét: Tôi có giữ tiếng tốt anh em cũng như giữ tiếng tốt tôi; tôi có giấu kín sự lỗi nó khi giấu đặng, mà chẳng giấu chăng? Khi ai chê nó, tôi có chữa lấy tiếng nó, hay là bớt lỗi nó đi, hay là nói ra về đàng khác kẻo người ta còn nói đến nó nữa chăng? Tôi có hay thương nó về phần xác, muốn cho nó đặng mạnh khoẻ, cùng gìn giữ nó bằng gìn giữ mình tôi chăng? Tôi có hay lo phần linh hồn nó, tôi có đọc kinh cầu nguyện cho nó đặng rỗi linh hồn, tôi có thương tiếc, chảy nước mắt ra, khi thấy nó đi đàng tội lỗi chăng? Cùng khi nó đặng ơn Đ. C. T. xuống cho mà nó trở lại, tôi có lấy làm mừng lắm chăng? Sau nữa tôi có năng nhớ hai đều các sách thánh đã truyền để mà làm mẹo mực cho tôi đặng cứ rằng: thứ nhứt: mầy chớ làm cho kẻ khác sự mầy chẳng muốn cho kẻ khác làm cho mầy; thứ hai: mầy hãy làm cho kẻ khác sự mầy muốn cho kẻ khác làm cho mầy, mà chớ.

Sau hết thì than rằng: Đội ơn Chúa tôi đã truyền lại trong sách thánh sự ông Jonatha đã thương yêu ông Đavít. Thật là truyện ấy tỏ ra tỏ tường sự Chúa tôi muốn cho chúng tôi thương yêu anh em là thể nào, vì trong ấy rằng: lòng ông Jonatha đã kết hiệp cùng lòng ông Đavít, và thương yêu ông Đavít bằng linh hồn mình vậy. Tôi xin Chúa tôi ban ơn rất mạnh cho tôi đặng yêu anh em như làm vậy; mà tôi xin sự ấy vì công nghiệp Chúa tôi đã thương yêu tôi hơn nữa.

ĐIỀU THỨ XIII

XÉT VỀ NHƠN ĐỨC THƯƠNG YÊU ANH EM NHƯNG KHÔNG, CHẲNG TRÔNG ÍCH GÌ, NHƯ Đ. C. G. ĐÃ THƯƠNG TA VẬY.

Trước hết thì nguyện rằng: Tôi lạy Đ. C. G. đã lấy mình làm gương làm mẫu cho tôi đặng xem mà thương yêu anh em, như Chúa tôi đã thương yêu tôi vậy. Chúa tôi phán điều răn ấy là điều răn mới, vì chưng cách Đ. C. G. đã thương yêu tôi nhưng không làm vậy là cách êm ái dịu dàng, ấy là cách vững bền mà Chúa tôi dạy tôi yêu người ta cách ấy nữa, thật là cách mới, cùng lạ lùng mọi đàng. Vậy tôi lạy Đ. C. G. là thầy rất khôn ngoan, rất sang trọng vô cùng đã dạy dỗ những lời rất lành làm vậy.

LẼ THỨ NHỨT thì xét: Tôi có đặng yêu người ta như Đ. C. G. đã thương yêu tôi chăng? Đ. C. G. đã thương yêu tôi nhưng không, vì muốn cho linh hồn tôi đặng rỗi, cùng muốn cho danh Cha cả sáng, tôi có thương người ta như làm vậy chăng? Tôi có yêu nó vì ích riêng mình tôi; bởi trông đặng bổng lộc gì, thì tôi mới giúp, mới vì nể, mới thương yêu nó chăng? Hoặc khi tôi trông ích riêng mình làm vậy, mà tôi hay quị lụy chìu chuộng nó trăm cách ở lịch sự theo tính nết nó, cùng tửng bốc phỉnh phờ nó chăng? Hoặc bởi ý trái ấy mà tôi muốn nói khó cùng nó và hay hiệp một lòng một ý với nó, dầu lời kẻ ấy nói ra, dầu việc kẻ ấy làm hay mở đàng cho tôi sinh ra lòng nguội lạnh, bỏ việc phước đức, có khi tôi cũng theo ý nó, mà lấy nó làm phải chăng?

Lẽ thứ hai thì xét: Tôi có thương yêu người ta vì một sự cho nó đặng ích phần linh hồn chăng, mà tôi chẳng muốn sự gì cho bằng muốn cho nó trở lại cùng Đ. C. T. và nên người ngoan đạo; cho nên chẳng để qua dịp nào mà tôi chẳng ra sức xui giục nó bỏ sự hèn thế gian, cùng năng tưởng nhớ sự đời sau chăng? Cùng khi tôi giữ nghĩa với nó, có phải là cho dễ khuyên bảo nó lẽ đạo cho nó cứ mà thôi chăng? Tôi có thương yêu nó vì một Đ. C. T. và chẳng hay sao đến tài trí, vì nó khôn ngoan, có chức có quờn, cũng chẳng phải vì đặng dễ hay tùy hay chìu ý tôi, một thương yêu vì lẽ đạo, vì nó là hình tượng Đ. C. Cha, phần mình mầu nhiệm Đ. C. Con, đền thờ Đ. C. T. T., cùng là con Hội thánh, vì trông sau nầy nó sẽ ngợi khen Đ. C. T. đời đời. Nói tắt một lời, tôi có thương vì Đ. C. T. phán dạy thương yêu nó chăng?

Sau hết than rằng: Tôi đội ơn Chúa tôi; vậy tôi mới biết tôi đã lỗi bấy lâu nay cùng phạm đến nhơn đức thương yêu người ta nhiều lần lắm, vì chẳng có thương yêu nhưng không. Vậy từ nầy về sau tôi xin thương yêu nó vì ích riêng nó, là cho nó đặng rỗi linh hồn, và cho danh Cha cả sáng; vì chưng cứ lẽ ấy mà thương yêu người ta thì chẳng yêu dấu ai quá, chẳng yêu ai trái lẽ, chẳng liều mình phải lòng ai, cũng chẳng hay lạt lẽo nguội lạnh với ai, hay là yêu người nầy hơn người kia nữa.

ĐIỀU THỨ XIV

XÉT VỀ ĐỨC THƯƠNG YÊU NGƯỜI TA, PHẢI THƯƠNG YÊU NGƯỜI TA CÁCH DỊU DÀNG, NHƯ Đ. C. G. ĐÃ THƯƠNG YÊU NÓ VẬY.

Trước hết thì nguyện rằng: Tôi lạy Đ. C. G. đã dũ lòng thương yêu cả và loài người ta chúng tôi cách dịu dàng mềm mại, cách lạ dường ấy, cho nên Chúa tôi ngự toà cực cao cực trọng mà xuống thế gian, cho chúng tôi đặng đến gần Chúa tôi. Chúa tôi chịu lấy các sự hèn hạ, yếu đuối xác thịt loài người ta chúng tôi, cho đặng cứu lấy chúng tôi khỏi mọi sự khốn khó. Chúa tôi sinh xuống làm người như chúng tôi; vậy chúng tôi lạy Chúa lòng lành thương yêu chúng tôi dường ấy, mà dạy chúng tôi phải thương yêu người ta như làm vậy nữa.

LẼ THỨ NHỨT thì xét: Tôi có bắt chước Đ. C. G. mà thương yêu người ta cách mềm mại dịu dàng là thể nào? Khi thấy người ta thiếu thốn, tôi có động lòng mà thương xót, vì nó khốn nạn làm vậy chăng? Tôi có hay lo buồn khi thấy nó lo buồn, tôi có chảy nước mắt ra, bắt chước ông thánh Phao-lồ mà tỏ ra lòng muốn giúp nó chăng? Khi ai chạy đến với tôi, mà xin tôi cứu lấy nó, tôi có chịu lấy nó cách vui mặt dịu dàng, cùng tỏ ra lòng thương nó thật chăng? Hay là tôi ra lòng lạt lẽo, cùng thẳng nết quá, mà làm cho nó buồn chăng? Hoặc tôi ra kiêu căng cao tính, chẳng xem nó là gì, mà gắt góng, ; cho nên nó phải ra khỏi chăng?

Tôi có ăn ở cách mềm mại dịu dàng với người ta; nhứt là với kẻ khó khăn hèn hạ, cho nó dễ ra vào với tôi chăng? Vã lại tôi có ra sức cứ lẽ ông thánh Phao-lồ mà ăn ở cho bằng lòng mọi người trong mọi việc lành chăng?

Lẽ thứ hai thì xét: Khi tôi ăn ở với những kẻ kém tài kém chức chẳng bằng tôi, tôi có ăn nói cùng xẳng giọng kiêu ngạo ra như cách thầy khiến đầy tớ, chẳng phải là anh em nói khó với nhau chăng? Khi tôi gặp những kẻ có tội, và những người hay lo trong linh hồn, những kẻ phải chước quỉ cám dỗ, và những kẻ âu lo trong linh hồn mà tìm đến than thở cùng tôi, tôi có chịu lấy nó cách êm ái dịu dàng, cho nó đặng giãn bớt sự phiền lòng, và sự âu lo khốn nạn chăng? Sau nữa tôi có bớt tính nết kiêu căng, mà hạ mình xuống với anh em, thu mình lại nên nhỏ với kẻ nhỏ, khó khăn, yếu đuối mê muội, với kẻ mê muội, như ông thánh Phao-lồ xưa, và làm trăm vẽ cho mọi người đặng trở lại cùng Đ. C. T. chăng?

Sau hết thì than rằng: Lạy Chúa tôi, khi tôi thấy mẫu mềm mại dịu dàng Chúa tôi để lại cho tôi xem mà thương yêu anh em, cùng khi tôi nghe thấy Chúa tôi phán dạy tôi phải thương yêu nó, vã lại phân bua với tôi rằng: tôi ăn ở với nó thể nào, thì Chúa tôi sẽ ở với tôi như làm vậy: nào có lẽ gì mà tôi dám chẳng thương chẳng ăn ở với nó cách mềm mại dịu dàng chăng? Nhứt là tôi thấy mình đầy những tội lỗi, mà đặng lo lắng chẳng biết Chúa tôi có thương tôi chăng? Thì tôi dốc lòng trước mặt Chúa tôi, thật từ nầy về sau tôi chẳng bao giờ dám ăn ở với người ta cách nào

khác, một cứ mẫu Chúa tôi đã soi ông thánh Phao-lồ răn bảo tôi phải ở như kẻ Chúa tôi đã chọn, có lòng thương xót anh em, ở hiền lành khiêm nhượng cùng nhau mà chớ.

ĐIỀU THỨ XV

XÉT VỀ THƯƠNG YÊU ANH EM ; PHẢI THƯƠNG YÊU NHAU CHO MẠNH BẠO, NHƯ ĐỨC CHÚA GIÊGIU ĐÃ THƯƠNG YÊU TA VẬY.

Trước hết thì nguyện rằng: Lạy Đ. C. G., tôi lạy những sự thương khó Chúa tôi chịu vì lòng thương tôi, thì tôi sợ hãi lắm : Chúa tôi đã chịu chê cười nhạo báng, chịu bắt bớ cách xấu hổ, nhuốc nha cùng chịu những hình khổ rất dữ trên hết mọi sự dữ; Chúa tôi đã đổ hết máu mình ra cùng chịu chết cách xấu hổ quá lẽ lắm. Nhưng mà các sự khốn nạn ấy chẳng có sức tắt bớt lửa sốt sắng Chúa tôi thương xót loài người ta. Ai mà nhớ đến những sự cực dữ cực nạn Chúa tôi đã chịu làm vậy, mà chẳng ái mộ chẳng kính chuộng cho hết lòng hết sức ; ắt là lòng kẻ ấy đã rắn hơn đá, cứng hơn sắt mà chớ.

LẼ THỨ NHỨT thì xét: Tôi có đặng lòng thương yêu người ta cho mạnh bạo như Đ. C. G. thương yêu tôi chăng? Hoặc là tôi thấy mình phải chịu khó nhọc cho đặng giúp người ta, thì tôi ngã lòng, bỏ những sự đã dốc lòng làm, chẳng còn muốn làm nữa chăng? Khi tôi làm việc gì cho người ta, hoặc

tôi ơ hờ trễ nải, và tiếc công tiếc mình chăng ? Tôi có liều mình vui lòng mất tiền mất của tôi, có sẵn lòng làm hại xác mình, cùng liều sự sống mình tôi cho đặng cứu lấy nó, khi nó phải sự cực nạn chăng ? Khi phải thăm viếng kẻ liệt lào, giúp kẻ ốm đau, tôi có đặng vững lòng mà ép xác thịt tôi, xem sóc giúp đáp kẻ liệt lào, tật bịnh, lở lung hôi hám chăng ?

Lẽ thứ hai thì xét : hoặc là bởi lòng tôi dính bén của cải quá, chẳng muốn bớt mà làm phước cho kẻ khó khăn thiếu thốn, cùng chẳng muốn giúp nó chăng ? Hoặc bởi tôi dái mất tiếng tốt, hay là sợ người ta chê cười một ít, thì quên lấp ơn Đ. C. T. soi cho tôi phải dạy dỗ kẻ hèn hạ, an ủi kẻ âu lo, viếng kẻ tù rạc, giúp kẻ liệt lào, mà tôi chẳng muốn làm những sự ấy chăng ? Tôi có đặng sức mạnh bạo, mà đền tội cho kẻ có tội, như ông thánh Phan-xi-cô Xa-vi-e cùng nhiều thánh khác, bởi lòng sốt sắng thương yêu người ta thì đánh tội hãm mình, ăn năn, khóc lóc, vì tội lỗi anh em chăng ?

Sau nữa, hoặc bởi vì tôi dưỡng xác tôi, cùng yêu nó quá lẽ, mà bỏ qua không nhiều dịp giúp anh em, mà chẳng giúp, chẳng bắt chước ông thánh Phao-lồ liều mình, cùng liều mọi sự vì anh em chăng ?

Sau hết thì than rằng : Tôi đội ơn Chúa tôi đã bỏ sự sống mình vì tôi, cho đặng tỏ lòng Chúa tôi yêu tôi tá hèn mọn nầy là ngần nào : thì tôi cả lòng sấp mình xuống trước mặt Chúa tôi, mà xin ơn sức mạnh theo chơn Chúa tôi, mà liều mọi sự cùng bỏ sự sống mình cho đặng tỏ ra lòng thương anh em như làm vậy.

ĐIỀU THỨ XVI

CÒN XÉT VỀ THƯƠNG YÊU ANH EM : PHẢI NHỊN NẾT XẤU NÓ.

Trước hết thì nguyện rằng: Tôi lạy Đ. C. G. cực nhơn cực lành hay nhịn tính mê, nết xấu, thói ăn, cách ở quê mùa, thế tục những kẻ ở cùng Chúa tôi: tôi thấy lòng Chúa tôi hay nhịn nết xấu tôi hằng ngày hơn nữa, thì tôi tạ ơn Chúa tôi vì thương tôi dường ấy, cùng để gương cho tôi đặng bắt chước mà nhịn nết xấu anh em tôi như vậy.

Lẽ thứ nhứt thì xét: Tôi có hay nhịn nết xấu anh em là thể nào ? Tôi có lấy lòng hiền lành nhơn đức, mà nhịn nết xấu nó, như tôi muốn cho người ta nhịn nết xấu tôi chăng? Hoặc có nhiều lần tôi lấy làm khó xem, khó nhịn, lại có khi tôi bỏ trốn đi, cùng lánh nó chẳng muốn gặp nó chăng? Tôi có ra sức mà chịu nết xấu kẻ phải rủa tôi chăng ? Có ép mình mà nhịn những tính nết người ta, như tính cả giận, cả buồn, chóng mau nhẹ dạ, thẳng tính chậm chạp, vụng ăn vụng nói, quê mùa cùng nết xấu thể ấy chăng? Lẽ thì tôi phải nhịn nhục, giấu giếm, che đậy tính mê nết xấu anh em cho hết sức, và ở với nó dường bằng chẳng thấy sự gì xấu sốt, mới phải; song le có khi tôi lại mắng trách nó trước mặt người ta, và tỏ nết xấu nó ra cho kẻ khác biết mà xấu hổ nó, hay là tôi lại cười chê nhạo báng nó chăng ?

Lẽ thứ hai thì xét: Khi thấy anh em có tật nguyền gì, như méo miệng, vỡ răng, lé mắt, què chơn tay, ít trí khôn, ngơ ngẩn ươn ái, hay là sự

xấu khác, nguyên ở trong mẹ mà ra thể ấy, có khi tôi nhiếc nó về sự ấy chăng? Hay là khi nó có lỗi gì, thì tôi mắng nó nặng đều quá, hay là nhắc đi nhắc lại những sự lầm lỗi nó cho kẻ khác biết, mà khinh dể nó hay là bắt chước tính nết nó ăn ở mà nhạo cười nó chăng? Khi tôi nghe thấy những lời kẻ âu lo, kẻ khốn nạn đến kêu van trông tôi khuyên cho đặng bớt sự phiền; hay là khi kẻ liệt lào, cùng những kẻ u mê kêu rêu tôi mà làm rầu rĩ, có khi tôi lấy làm buồn khó chịu lắm chăng? Sau nữa tôi có dốc lòng giữ cho kĩ lời ông thánh Phao-lồ gọi là lề luật Đ. C. G. là lấy đức thương yêu mà nhịn nhau, cùng gánh nết xấu nhau chăng?

Sau hết thì than rằng: Đội ơn Chúa tôi đã nhịn tôi bấy lâu nay; tôi lo sợ kẻo Chúa tôi chẳng còn nhịn nết xấu tôi nữa chăng? Vì chưng chẳng hay nhịn nết xấu kẻ khác. Vậy tôi xin Chúa tôi đừng chấp sự lỗi tôi đã phạm, là chẳng nhịn nhục anh em bấy lâu trước; từ nầy về sau tôi dốc lòng dầu phải chịu khó nhọc, dầu trái ý tôi cách nào mặc lòng, thì tôi cũng sẽ ra sức nhịn nết xấu anh em như lời ông thánh Phao-lồ dạy; là nhịn nhục gánh nết xấu kẻ yếu đuối, chớ còn tiếc mình nữa.

ĐIỀU THỨ XVII

CÒN XÉT VỀ NHƠN ĐỨC THƯƠNG YÊU ANH EM, KẺ CÓ ĐẠO PHẢI HIỆP MỘT LÒNG HOÀ THUẬN CÙNG NHAU.

Trước hết thì nguyện rằng: Tôi lạy Đ. C. Cha và Đ. C. Con đã hiệp một lòng một ý cho trọn trước

sau vô cùng, dầu mà Ngôi Cha Ngôi Con khác nhau thật, nhưng mà cũng một tính, một phép, một ý, một lòng, thương yêu nhau. Bởi đó cho nên liền có Ngôi thứ ba là Đ. C. T. T. bởi một cội rễ Ngôi Cha Ngôi Con mà ra, ấy là mẫu, cũng là cách Đ. C. G. muốn cho kẻ có đạo cứ mà thương yêu nhau, vì người xin cùng Đ. C. Cha rằng : « *Con xin cho chúng nó đặng hiệp làm một cùng nhau, như Cha Con ta đã hiệp nhau vậy.* » Vì vậy tôi sẽ ra sức theo ý Chúa tôi đã muốn cho chúng tôi cứ như làm vậy.

• Lẽ thứ nhứt thì xét : Tôi có đặng hoà thuận cùng anh em cho trọn chăng? Có lẽ mà tôi nói đặng rằng : tôi cùng anh em một lòng, một linh hồn với nhau, như các bổn đạo đời xưa chăng? Mà cho đặng hiệp nhau cách lành thể ấy, có ra sức ép trí tôi suy phục tài trí anh em, nghe lời nó hiệp một ý, chịu lòng nó trong các việc nó làm khi chẳng có sự gì lỗi chăng? Hoặc tôi hay theo ý riêng, những muốn cho người ta tùy theo ý tôi chăng? Nhơn vì sự ấy khi tôi ăn nói cùng anh em, thì tôi hay cãi cọ, hay khích bác người ta, dầu tôi đã biết đều ấy chẳng phải mặc lòng, song le bởi vì đã trót nói ra, thì cũng còn muốn cãi gượng, chẳng chịu thua chăng?

Lẽ thứ hai thì xét : Tôi có ra sức hiệp một lòng cùng anh em, mà chẳng dám cãi trả, nó muốn thể nào thì tôi cũng muốn thể ấy chăng? Khi Đ. C. T. đã định cho tôi làm bạn cùng ai, mà làm một việc cùng nó, tôi có hay đồng lòng cùng nó, hay là tôi chẳng muốn theo ý nó, lại muốn cho nó theo ý tôi chăng? Hoặc tôi cả quyết nó làm mực

cho kẻ khác, chẳng muốn hỏi ai, chẳng bàn bạc cùng ai chăng? Hoặc tôi theo tính nết tôi quá lẽ; bởi đó cho nên dầu phải dầu trái, thì người ta phải chìu theo lòng tôi, hay là phải liều mình mất lòng tôi, và đứt nhơn ngãi với tôi chăng? Sau nữa hoặc tôi ra người lăng loàn hay cãi với kẻ khác, dầu làm nên dầu chẳng, thì cũng chê bác việc người ta chăng?

Sau hết thì than rằng: Lạy ơn Chúa tôi đã dạy tôi phải ở hoà thuận cùng anh em cho lắm. Vì vậy tôi xin Chúa tôi ban ơn cho tôi đặng giữ nhơn đức thương yêu, ở nết hiền lành, khiêm nhượng hay chìu lòng anh em tôi, chẳng hay theo ý riêng mình tôi, như lời ông thánh Phao-lồ dạy cho tôi đặng hiệp một ý một lòng giữ nghĩa cùng người ta cho trọn.

ĐIỀU THỨ XVIII

CÒN XÉT VỀ NHƠN ĐỨC THƯƠNG YÊU ANH EM, LÀM CHO ANH EM HOÀ THUẬN GIỮ NGHĨA CÙNG NHAU.

Trước hết thì nguyện rằng: Tôi lạy Đ. C. G. trong sách thánh gọi là đá đầu góc tường câu hai bên, lại vì Chúa tôi hay làm cho những sự khác nhau xa đặng hiệp làm một, làm cho trời đất hiệp nhau, quân Judêu với kẻ chẳng có đạo hoà thuận cùng nhau. Chúa tôi là đứng rất hiền lành chẳng chịu để sự loạn lạc, xôn xao trong nước Chúa tôi trị. Chúa tôi như chủ nhà hay làm cho người nhà hoà thuận yêu nhau. Chúa tôi như đầu chẳng để cho chơn tay khích nghịch nhau.

Lẽ thứ hai thì xét: Tôi có ra sức cho người ta hoà thuận yêu nhau chăng? Khi tôi thấy người ta khó mặt, lạt lẽo cùng nhau, tôi có tìm đàng cách khuyên bảo cho nó làm lành cùng nhau, lại thương yêu nhau chăng? Hoặc khi ai kể việc kẻ khác làm mất lòng mình, tôi có ra sức phá những sự ngờ vực cho nhau, chữa cho khỏi những lời trách nhau chăng? Khi nó có lòng tin tôi mà than thở, cùng tỏ sự cực trong lòng ra làm vậy, tôi có ra sức giải những lời ấy đi cho bớt sự phiền, hay là tôi nghe lời ấy mà nín lặng, hay là bởi lòng cả nể nó, tôi lại nói một hai lời theo ý nó, cùng lấy việc nó làm phải, cho nên nó lại thêm buồn giận nhau lâu ngày lâu tháng chăng?

Lẽ thứ hai thì xét: Hoặc tôi xấu dạ mà nói gièm pha vào làm cho người ta ghen ghét nhau chăng? Ấy là tội rất trọng Đ. C. T. ghét lắm. Hoặc là bởi tôi nhẹ dạ vô ý, vội miệng quá, mách lẻo, kể ra sự bên nọ với bên kia, làm cho người ta buồn giận nhau chăng? Mà khi tôi đã có sự làm vậy, tôi có lấy lòng ngay thật liệu cách khôn ngoan mà sửa lại những sự dữ ấy cho chóng chăng? Hoặc tôi hay chấp người ta, chẳng hay nhịn khi anh em mất lòng tôi, cùng khi làm, hay là nói đều gì khinh dể, dầu nhẹ nhẹ vậy: có khi tôi hay buồn hay hờn, chẳng muốn làm lành; cho nên tôi đã làm gương xấu cho kẻ khác, cũng sinh buồn nhau, mà chẳng muốn tha nhau chăng? Sau nữa tôi có ăn ở như kẻ làm con cái Đ. C. T. chuộng sự bằng yên, chẳng những là muốn sự bằng an cho mình, và muốn sự bằng an cho anh em: lại muốn cho cả và thiên hạ bằng an, hoà thuận yêu nhau chăng?

Sau hết thì than rằng: Đội ơn Chúa tôi là Chúa sự bằng an, hay ghét kẻ bất thuận, khích bác nhau. Các thánh khen Chúa tôi là đứng yêu sự bằng an, sự ngự ở chốn yên, đầu cội rễ sự bằng an. Tôi xin ăn mày Chúa tôi một chút sự bằng an ấy, cho tôi mến sự bằng an hơn mọi sự, tôi đặng bằng an trong mình, và tôi làm cho mọi người đặng bằng an, thì ngày sau tôi đặng đáng hưởng phước ông thánh Phao-lồ đã hứa rằng: « *Chúng bay hãy giữ lấy sự bằng an, mà Chúa bằng an nhơn lành sẽ ở cùng chúng bay mà chớ.* »

ĐIỀU THỨ XIX

XÉT VỀ NHƠN ĐỨC THƯƠNG YÊU NGƯỜI TA, KỂ NHỮNG DẤU MÀ BIẾT NHƠN ĐỨC ẤY LÀ THỂ NÀO.

Trước hết thì nguyện rằng: Tôi lạy Đ. C. G. đã phán dạy tôi thương yêu anh em nhiều lần; Chúa tôi lại soi ông thánh Joang, cùng các thánh tông đồ truyền điều răn ấy cặn kẽ cho lắm, mà chẳng có đều nào năng nhắc đi nhắc lại trong sách thánh cho bằng đều ấy. Ấy là dấu tỏ tường Chúa tôi muốn cho nhơn đức thương yêu trị lòng tôi, cùng muốn cho tôi lại tỏ nhơn đức ấy ra bề ngoài nữa. Vậy tôi đội ơn Chúa tôi đã phán dạy tôi phải giữ một điều răn ấy, thì mới giữ đặng các điều răn khác, vì ai yêu anh em, thì đã giữ lề luật trong đạo cho trọn mà chớ.

LẼ THỨ NHỨT thì xét: Tôi phải cứ các dấu nhơn đức thương yêu thật ông thánh Phao-lồ đã

chép ra, mà xét mình tôi, có đức thương yêu người ta thật chăng? 1° Nhơn đức thương yêu người ta, hay nhịn tính mê nết xấu, và sự lỗi người ta, mà chẳng giận, chẳng buồn. 2° Nhơn đức ấy hiền lành, chẳng bao giờ nói lời gì cứng cỏi cạnh khoé, trêu chọc người ta. Dầu nói với kẻ hiền lành nhơn đức, chẳng hay chấp lời nói mặc lòng, nhưng mà cũng giữ lời nói, cũng vì nể mọi người. Vã lại chẳng bao giờ nhơn đức ấy ăn nói cách kiêu căng với người ta, trách mắng người ta, hay là dưng những tiếng kiêu mà sai khiến bao giờ. 3° Đức ấy chẳng hay ghen ghét người ta, khi người ta đặng sự lành, chẳng tiếc, chẳng ghen, chẳng buồn. Vã lại hay ước ao sự lành cho kẻ khác bằng ước cho mình, cùng khi người ta đã đặng sự ấy, thì mừng như thể mình đã đặng vậy. 4° Nhơn đức ấy chẳng nhẹ dạ, chẳng hay theo ý riêng, hôm nay thể nầy, mai thể khác, chẳng giả hình, chẳng hay phỉnh phờ, chẳng có nhát quá, chẳng có bạo quá. 5° Nhơn đức ấy chẳng có kiêu ngạo, chẳng hay làm cho người ta lấy mình làm hơn kẻ khác, một muốn cho mọi người chuộng kẻ khác hơn mình, hay dưỡng hay nhịn nhau. 6° Đức ấy chẳng tham chức sang trọng, song le có việc nào dầu hèn hạ xấu hổ mà phải chịu vì lòng thương người ta thì chẳng từ.

Lẽ thứ hai thì xét: 7° Nhơn đức thương yêu người ta chẳng tìm ích riêng mình, bởi vì mình lấy ích kẻ khác làm vui mừng, mà phần riêng mình, dầu ích hay là thiệt, thì cũng bằng lòng, chẳng kì quản đều gì? 8° Nhơn đức thương yêu chẳng hay giận, chẳng hay gắt, dầu ai mất lòng, thì cũng cứ lòng thương, cùng ăn nói dịu dàng

với kẻ ấy mà thôi. 9° Đức ấy chẳng hay ngờ vực sự trái cho ai, chẳng chấp sự dữ người ta phạm đến mình, chẳng hay lấy sự lỗi người ta làm nặng quá, mà tìm đàng oán trả, lại hay chữa sự lỗi người ta và tha cho nó nữa. 10° Đức ấy chẳng hay mừng về sự ngang trái, về sự nết xấu, và tội lỗi người ta, một mừng khi thấy nó giữ đạo nên, cứ phép công bình, đi đàng nhơn đức, một ngày một hơn mà chớ. 11° Đức ấy chịu khó ở vững vàng, hay giúp người ta. Cho nên dầu mình phải chê cười, xấu hổ, dầu phải khó nhọc, hay là gặp nhiều sự gian nan mặc lòng, thì cũng chẳng hãi, chẳng sờn lòng bao giờ. 12° Đức ấy hay nghe người ta, việc nào là việc lành, nói về người ta thì dễ tin, cùng hay chìu ý người ta bằng lòng. 13° Đức ấy hay trông cậy, chẳng bỏ lòng trông cậy sự lành về ai sốt, bởi hay nghĩ sự lành về người ta, thì mình cũng hay trông chầy kíp nó sẽ vưng phép Đ. C. T. mà trở lại mà thôi. 14° Nhơn đức ấy hay gánh vác mọi sự, dầu phải gánh nặng ở bực nào,.làm việc khó nhọc nào, thì cũng hay rán mà làm, chẳng hay ngã lòng sốt. Vậy tôi xét mình tôi có đặng nhơn đức thương yêu ấy, có ăn ở như làm vậy chăng?

Sau hết thì than rằng: Đội ơn Chúa tôi, chớ chi tôi đặng giữ lấy trong lòng và bề ngoài điều răn thương yêu nầy cho luôn, như ông thánh Joang đã giản dạy tôi, thật thì phước tôi lắm. Xin Đ. C. G. ban nhơn đức ấy cho tôi; chớ để tôi quên lời ông thánh ấy trả lời cho đầy tớ khi hỏi người rằng: sao thầy dạy chúng tôi một đều thương yêu nhau mãi; thì người thưa rằng: vì lời ấy là điều răn Đ. C. T., mà có giữ đặng đều ấy thì đã đủ mà chớ.

ĐIỀU THỨ XX

XÉT VỀ NHƠN ĐỨC THƯƠNG YÊU NGƯỜI TA: KỂ MỘT HAI SỰ PHẠM ĐẾN NHƠN ĐỨC ẤY

Trước hết thì nguyện rằng: tôi lạy ơn Đ. C. T. lòng lành vô cùng dạy tôi thương yêu người ta dường bằng kính mến Chúa tôi, mà nếu tôi vưng thương yêu người ta, thì Chúa tôi phán sẽ thương tôi cũng bằng đã mến Chúa tôi vậy. Nhược bằng chẳng thương người ta, thì Chúa tôi đe phạt tôi cũng như đã chẳng mến Chúa tôi vậy. Tôi ngợi khen Chúa tôi có lòng thương người ta dường bằng chẳng còn nhớ đến ích mình, Chúa một nhớ đến ích riêng chúng tôi mà chớ.

Lẽ thứ nhứt thì xét: Tôi phạm đến nhơn đức ấy về yêu ai chăng? 1° Hoặc là hư không mà tôi sinh ra lòng ngờ vực cho người ta, có ý trái, mà nói hay làm sự gì chăng? Có khi lại đoán cho nó sự chẳng phải, lại tỏ ra sự ấy với kẻ khác nữa chăng? 2° Hoặc tôi sinh ra lòng ghen ghét cùng giận dữ người ta, mà tôi để vậy, chăng bỏ đi: bởi đó cho nên tôi lánh, chẳng muốn xem, chẳng muốn chào, chẳng muốn nói truyện trò, cùng chẳng muốn giúp nó chăng? Hay là tôi đến với nó, song le lạt lẽo ơ hờ, thủng thỉnh, hay là có nói thì nói cứng, gắt góng cứng cỏi chăng?

Lẽ thứ hai thì xét: 3° Khi có ai ăn ở đều gì chẳng phải với tôi, hoặc là tôi giận nó, hay là

hờn nó nhiều ngày chăng? Có khi lại muốn thù oán, muốn báo sự dữ cho nó chăng? Cũng có khi lại tìm dịp mà oán, và lại làm thật chăng? Vã lại khi nó làm việc gì, mà chẳng nổi, người ta chê cười, xỉ vả nó. Có khi tôi lấy sự ấy làm mừng chăng? Hoặc hư không, chẳng có việc gì cần, mà tôi nói hành người ta, mà chẳng lấy làm lỗi, cứ một lẽ rằng: sự tôi nói thì nhẹ, chẳng nặng bao nhiêu, cùng thật sự người ta đã biết cả chăng? Sau nữa tôi có giữ cho hết sức đừng nói, đừng làm, đừng tỏ ra bề ngoài sự gì cho mất lòng anh em chăng? Như lời ông thánh Jêronimô dạy rằng: chớ mất lòng nhau, dầu lời nói việc làm, dầu dấu gì nhỏ mọn, cũng chẳng nên làm mất lòng ai sốt.

Sau hết thì than rằng: Đội ơn Chúa tôi đã tỏ ra cho tôi biết kẻ chẳng kính mến Chúa tôi, thì cũng chẳng thương anh em, và kẻ mất lòng anh em, thì cũng mất lòng Chúa tôi nữa. Nếu vậy kẻ chẳng yêu nhau, kẻ hư không, theo tính xác thịt mà phạm đến nhơn đức ấy, thì phải lo sợ là dường nào. Vậy tôi xưng thật Chúa tôi, tôi đã sai trong đều nầy lắm. Xin Chúa tôi tha tội ấy, mà tôi dốc lòng từ nầy về sau khi nào dấy cơn buồn lên, hay là lòng tôi toan xiêu về đàng ấy một chút, thì tôi sẽ cầm nó lại tức thì, chẳng dám chịu theo nó nữa. Amen.

ĐIỀU THỨ XXI

XÉT VỀ NHƠN ĐỨC THƯƠNG YÊU KẺ THÙ GHÉT TA

Trước hết thì nguyện rằng: Tôi kính lạy Chúa tôi. Đang khi Chúa tôi chịu đóng đinh trên cây thánh giá, mà còn cầu nguyện cho những kẻ làm khôn mình, nát cả và mình, máu cháy ra ròng ròng, chịu đau cực nạn mọi đàng: dầu còn một hơi thở, thì Chúa tôi cũng dùng hơi ấy cho đặng kêu van xin Đ. C. Cha tha tội cho kẻ đã đóng đinh Chúa tôi. Ớ gương dạy tha kẻ thù ghét ta, gương lạ lùng, họa hiếm là dường nào! Tôi tạ ơn Chúa tôi lòng lành vô cùng, đã để gương rất lành, soi sáng cho tôi làm vậy; thì xin Chúa tôi ban ơn rất mạnh cho tôi đặng bắt chước như vậy.

Lẽ thứ nhứt thì xét: Tôi có nhơn đức thương yêu kẻ thù ghét tôi, như Đ. C. G. đã dạy tôi chăng? Nhơn đức ấy dạy tôi phải thương yêu nó, nói sự lành với nó, cầu nguyện, cùng làm ơn cho nó. Vậy tôi có giữ đặng bấy nhiêu đều ấy chăng? 1° Tôi có thương yêu kẻ thù ghét tôi chăng? Khi trí tôi tưởng sự thù oán, hay là lòng tôi muốn báo sự dữ, tôi có bỏ sự ấy đi chăng? Tôi có rửa lòng tôi cho sạch mọi sự ghen ghét, chẳng dám tích để trong lòng tôi một chút sự ấy chăng? Có thật lòng tha thứ cho nó, và tỏ ra bề ngoài lòng thương yêu nó chăng? Tôi có ép mình hết sức cho đặng yêu dấu nó cho thật lòng chăng? Có tìm dịp cho đặng làm lành với nó như lời ông thánh Phao-lồ dạy, mà chẳng có giãn ra đến ngày mai chăng? Có rước, có tìm nó trước, chẳng quản rằng: nó

lỗi trước, hay là nó là kẻ bề dưới, nó mất lòng tôi trước, nó phải đến tôi, nó phải tìm làm lành với tôi trước chăng?

Lẽ thứ hai thì xét: 2° Tôi có hay nói sự lành về nó mà giữ hết sức, chẳng những là chẳng dám nói thêm sự nó đã mất lòng tôi, chẳng dám trách, chẳng dám tỏ ra đều gì, mà lại tôi có tìm đàng binh lấy nó khi người ta nói hành nó, gạc sự xấu nó đi, pha sự lành vào; ít là tôi có ăn nói cách nào cho người ta biết tôi chẳng còn tích sự buồn trong lòng tôi nữa chăng? 3° Tôi có cầu nguyện cho nó, có năng nhớ đến nó trước mặt Đ. C. T., cùng kêu van cho nó đặng sự lành, khỏi sự dữ; chẳng những là cầu xin cho nó, mà lại làm việc lành cho nó, cùng xin anh em làm cho nó nữa. Có cần mẫn sốt sắng, cầu bầu việc nó trước mặt Chúa, cũng như thể việc tôi vậy chăng? 4° Tôi có làm ơn cho nó, có hay lo liệu việc nó chăng? Có giúp nó, lời nói việc làm, tiền của khi nó có việc gì cần. Mà lại khi thấy nó thiếu thốn phần hồn phần xác, tôi có đến nó trước mà giúp đáp, cũng như kẻ nhơn ngãi với tôi vậy chăng?

Sau hết thì than rằng: Tôi lạy ơn Chúa tôi hay thương tôi đang khi tôi làm phản cùng Chúa tôi làm vậy, thì còn có lẽ nào mà tôi dám thù ghét kẻ mất lòng tôi nữa. Chúa tôi tìm đàng làm nghĩa với kẻ ấy đang khi nó làm nghịch cùng Chúa tôi, mà tôi chẳng khứng yêu nó làm sao? Vậy tôi dốc lòng thương yêu kẻ ghét tôi, cùng chẳng còn dám tích trong lòng sự buồn giận chút nào, dầu khi ai mất lòng tôi cách nào, thì cũng bỏ quên đi, để hòng khi tôi xin Chúa tôi tha tội cho tôi, thì Chúa tôi cũng tha thứ cùng tôi nữa.

ĐIỀU THỨ XXII

XÉT VỀ NGHĨA RIÊNG.

Trước hết thì nguyện rằng: Tôi lạy Đ. C. G. đã soi các thánh tấn sử ra mẫu để cho tôi đặng giữ lòng sốt mến trong nhà chung. Chúa tôi răn dạy tôi đừng kết nghĩa riêng cùng ai, vì nghĩa ấy là sự trái nghịch, hay làm hư nhơn đức thương yêu anh em, là nhơn đức mọi người phải có chung cùng nhau trong cả và nhà; như lời ông thánh Phao-lồ dạy; ai có chìu lòng thương một người nào hơn, thì làm thiệt nhơn đức thương yêu chung. Vậy tôi ngợi khen Chúa tôi đã truyền cho tôi lời rất cần dường ấy.

Lẽ thứ nhứt thì xét: Hoặc xưa nay tôi có kết nghĩa riêng cùng ai, mà làm thiệt nghĩa chung chăng? Vậy cho đặng biết nghĩa riêng, thì thường có những dấu nầy: nghĩa ấy hay lìa bỏ các anh em, chúng bạn, mà hay muốn nói truyện riêng với một kẻ nào, cùng tỏ ra với nhau mọi sự kín trong dạ, chẳng hay giấu sự gì với nhau sốt; hoặc có lo lắng, sầu khổ khi nào: hoặc có ngờ vực đều gì cho ai: hoặc có lo tưởng sự gì chìu lòng về đàng nào, lo toan việc gì, thì nó thông mọi sự khen cùng nhau. Nó hay kể lại cùng nhau sự lành sự dữ nó đã gặp xưa nay, dầu những tính mê nết xấu, và những tội nó, thì có khi nó cũng tỏ ra cùng nhau biết nữa. Nó hay phô mình, nói khoe khoang cũng chữa nết xấu nhau. Nó chẳng kể sao lề luật, khuôn phép thứ tự trong nhà, nó hay buồn đều nầy, chê đều kia. Nó hay đoán xét việc đứng bề trên, hay

nói thầm cùng nhau, hay nói hành trách kẻ nọ, chê bác người kia. Nó hay tụ tập nhau làm bè bối, hẹn nơi cho đặng nói khó cùng nhau cho sướng, muốn trông nhau, muốn gặp nhau luôn.

Lẽ thứ hai thì xét: Kẻ có nghĩa riêng cùng nhau làm vậy, nó chỉ một lòng ở gần nhau luôn: hoặc phải đi đâu, hay là làm việc gì, thì nó cũng liệu đàng cho đặng đi làm một, cùng làm việc ấy cùng nhau. Hoặc phải khi nó ngồi cách nhau, thì những trông mặt nhau, khi thì nháy mắt, khi thì mím môi, làm trăm dấu trăm vẽ cho đặng tỏ ý nhiệm nó ra cùng nhau; chẳng bao giờ nó nói đều gì cho ra sự khuyên bảo cùng nhau về sự lành, hoặc tình cờ có nói một hai lời lành, tức thì lại nói ra những đều dông dài, chơi bời, mà có khi lại nói những lời hai ý quấy quá. Khi nó ở cùng nhau, thì chẳng muốn cho kẻ khác đến gần, vì chẳng muốn cho ai biết mình: hoặc khi thấy ai đến, thì lại trở truyện nói đi đàng khác. Khi phải lìa nhau mà đi, còn rán một hai lời đoạn mới đi. Nó hay binh vực đỡ đầu cho nhau. Hoặc đứng bề trên trách đứa nầy, thì đứa kia cũng buồn, mà tìm đều chữa bạn, lẽ thì nó phải trách nết xấu bạn, mới phải; song le nó một trách đứng bề trên mà thôi. Sau nữa những nghĩa riêng ấy hay mở đàng cho kẻ có nghĩa thề ấy bỏ việc mình phải tìm cho đặng theo ý kẻ mình yêu, và thường làm nhiều sự lỗi, cũng phạm nhiều phép lắm. Lại có nhiều lần bởi nghĩa riêng ấy, thì sinh ra nhiều tội trọng, hôi hám lắm. Vậy tôi phải xem bấy nhiêu đều trước nầy, mà xét mình tôi; hoặc xưa nay tôi đã kết những nghĩa riêng ấy, hay là đang còn giữ nghĩa ấy bây giờ chăng?

Sau hết thì than rằng: Đội ơn Chúa tôi đã soi tôi cho xem thấy các sự dữ, bởi nghĩa riêng mà sinh ra trong nhà chung. Thì tôi dốc lòng thật lánh nó cho hết sức. Xin Chúa tôi xuống ơn cho tôi đặng giữ cho vững vàng. Chớ để cho tôi quên nghĩa chung là nhơn đức thương yêu thật, mà theo những nghĩa riêng sốt, vì những kẻ mất nghĩa ấy, thì hay một làm hại mình mọi đàng mà chớ.

ĐIỀU THỨ XXIII

XÉT VỀ NHƠN ĐỨC THỜ PHƯỢNG.

Trước hết thì nguyện rằng: Tôi thờ lạy Đ. C. T. là Cha cao cả vô cùng, dầu các đứng trên trời dưới đất, cũng chẳng có đủ sức mà thờ phượng nên, cùng cho xứng sự cao cả Chúa tôi; có một Đ. C. Con thờ lạy cùng kính mến cho nên mà chớ. Tôi ngợi khen Đ. C. Con là đứng chẳng những là thờ phượng Đ. C. Cha cho xứng cách thờ phượng, mà lại muốn thông đức ấy ra cho các bổn đạo, nhứt là cho kẻ ở nhà Đ. C. T., kẻ làm thầy, những kẻ người đã định phải nối truyền theo việc người đã lập; vì vậy tôi đội ơn Chúa tôi hết sức, mà vưng theo ý Chúa tôi đã định cho tôi làm việc trọng dường ấy.

Lẽ thứ nhứt thì xét: Nhơn đức thờ phượng là nhơn đức dạy ta phải kính trọng thờ phượng Đ. C. T. và kính các đồ lễ của thánh, và trong và ngoài cho phải phép. Vậy tôi xét mình tôi, có giữ cho nên các sự lề luật ấy chăng? Tôi có kính

chuộng Đ. C. T. vì Đ. C. T. là đứng cao trọng quá trí người ta suy chẳng đến chăng? Tôi có vưng phép chịu lụy Đ. C. T. là đứng phép tắc vô cùng cai trị hết mọi loài chăng? Hoặc tôi cung kính trong trí trong lòng mà thôi, mà chẳng có cần mẫn tỏ lòng tôn kính ấy ra ngoài chăng? Tôi có hay tập mình làm những việc trọng nhơn đức ấy dạy làm, là thờ phượng tế lễ, cầu nguyện, xưng ra Đ. C. T. là cội rễ đầu mọi sự đáng thờ lạy, kính chuộng mọi đàng, cùng mọi sự phải tan biến đi như không trước mặt đứng cực trọng ấy, hằng sống hằng trị hằng có vậy chăng?

Lẽ thứ hai thì xét: Khi tôi dọn mình nguyện gẫm trước mặt Đ. C. T., tôi có lòng cung kính, dái sợ đứng oai nghi oai trọng, nghiêm chỉnh dường ấy chăng? Đang khi tôi đọc kinh nhựt khoá, hay là nguyện kinh làm việc về bực mình phải làm ở trong nhà thờ nhà thánh, tôi có giữ phép tắc nết na; có ý có tứ mà ăn ở cho phải phép trong đạo chăng? Những khi ấy tôi có lòng sốt mến, bắt chước Đ. C. G. khi vào đền thờ thành Jê-ru-sa-lem, thì người tỏ ra lòng sốt sắng về việc nhà Cha cả lắm. Tôi có siêng năng quét tước dọn dẹp nhà thờ, giữ bàn thờ cho sạch sẽ, chẳng chịu sự gì là sự chẳng xứng nơi tế lễ chăng? Hay là tôi dùng những đồ nhà thánh như gỗ lát, chiếu liếp, nệm hoa, cùng những đồ khác đã dùng trong ấy mà làm việc hèn, việc thường chăng? Tôi có lòng kính khăn thánh, chén calicê, bình mình thánh Chúa, màn ảnh, áo lễ, khăn thánh, cùng các đồ khác đã có phép riêng chăng? Khi tôi làm phép bí tích, hay là khi đưa cho người ta chịu, và khi tôi chịu phép thánh nào, tôi có lòng tinh sạch, nết na trong ngoài, mà

làm những việc cực trọng ấy cho nên chăng ? Cùng khi làm lễ nhạc, khi đi ra, khi bước vào, quì gối xuống chấp tay lên, cùng khi làm những lễ phép khác Hội thánh dạy xưa nay, tôi có ra sức làm cho kĩ cho nghiêm trang chăng? Sau nữa những việc thường thường quen làm hằng ngày, tôi có lấy lòng đạo đức mà làm, cùng dưng các việc ấy cho Đ. C. T., mà tỏ ra lòng kính dái quờn phép cao cả cai trị mọi sự chăng ?

Sau hết thì than rằng: Đội ơn Chúa tôi cực cao cực trọng. Các phước đức Chúa tôi đầy dẫy, đã xứng đáng cho các loài các sự kính chuộng Chúa tôi vô cùng. Song le tôi hèn hạ, yếu đuối, kính chuộng vô cùng làm sao đặng ? Có một Đ. C. G. là Con một Chúa tôi kính chuộng đặng cách trọng dường ấy mà chớ. Vậy tôi xin hiệp một ý một lòng cùng Đ. C. G. mà thờ lạy ngợi khen Chúa tôi đời nầy và đời sau chẳng cùng.

ĐIỀU THỨ XXIV

XÉT VỀ NHƠN ĐỨC KHÔN NGOAN BIẾT LẼ ĐẠO THÁNH LÀ THỀ NÀO ?

Trước hết thì nguyện rằng: Tôi lạy Đ. C. T. T. đã dùng miệng các thánh mà dạy cho tôi biết sự khôn ngoan, thật là sự trọng dường nào, để cho tôi đặng lòng chuộng, lòng mến Chúa tôi, gọi sự khôn ngoan ấy là lẽ thông thái các thánh học xưa nay, là sự sống, là sự bằng an linh hồn, là thầy dạy hay chỉ đàng, cùng gìn giữ các nhơn đức;

chẳng có sự khôn ngoan ấy, một là nhơn đức hoá ra nết xấu, hai là nhơn đức hoá ra vô ích chẳng làm cho đặng rỗi linh hồn đâu. Tôi đội ơn Đ. C. T. T. nhơn lành, sáng láng, đã soi cho tôi đặng biết những lẽ cực lành làm ích cho tôi đường ấy.

Lẽ thứ nhứt thì xét: Tôi cứ các lẽ ông thánh Ja-cô-bê đã kể mà xét mình tôi có đức khôn ngoan bởi trời mà xuống, thì thanh sạch, chỉ một sự nầy trên hết mọi sự là khiến ta giữ mình sạch sẽ, hãm xác thịt, chơn tay, ngũ quan, mà lánh các dịp trọng hèn kẻo phạm về đàng ấy. Thứ hai, đức khôn ngoan yêu sự bằng an, muốn cho có thứ tự mọi nơi, mà bởi đức ấy có cơ mực chế độ làm vậy, thì ở đâu thường có sự bằng an đấy liên. Thứ ba, nhơn đức ấy có nết na hay gìn giữ linh hồn lắm; cho nên ngoài xác cũng đặng thông công ở nghiêm trang phép tắc, đẹp lòng Đ. C. T. cùng làm gương tốt cho người ta bắt chước. Thứ bốn, nhơn đức ấy mềm lòng dễ khuyên nhũ hay làm cho lòng và trí khôn vưng phép chịu lụy; mà bởi đức ấy chẳng để cho linh hồn theo ý riêng mình, cùng cãi trả kẻ bảo sự lành, thì linh hồn dễ làm nhiều việc lành phước đức.

Lẽ thứ hai thì xét: Thứ năm, đức khôn ngoan hay nghe kẻ lành, cùng muốn cho người ta hiệp một lòng một ý với kẻ thờ phượng Đ. C. T. liên, và mừng khi thấy kẻ ấy đầy ơn mà làm những việc trọng, việc cả thể hơn người ta. Thứ sáu, đức ấy có lòng thương xót những việc làm phước làm phận, cho nên muốn cho ta thương người ta cho hết sức; nhứt là giúp đáp kẻ khốn nạn, làm ơn cho mọi người, cùng ra sức cho danh Cha cả sáng,

và cho nhiều người đặng rỗi linh hồn. Thứ bảy, đức ấy chẳng hay xét việc người ta, chẳng hay bắt nết, chẳng chê bác việc ai ; khi chẳng có quờn phải xét đoán việc người ta, thì cũng chẳng xem ai, để ai thì mặc ai. Thứ tám, nhơn đức ấy ở ngay thật, chẳng hay giả trá, một yêu sự ngay lành thật thà, mà ghét sự giả hình, quanh co chước móc dối trá. Vậy tôi lấy bấy nhiêu đều ấy mà xét mình tôi, có nhơn đức khôn ngoan trong mình tôi chăng?

Sau hết thì than rằng: Ơn Chúa tôi, tôi đã biết những ích trọng bởi sự khôn ngoan nầy mà ra, tôi cũng biết rằng: ai cầu xin nhơn đức ấy cùng Chúa tôi, thì đẹp lòng Chúa tôi lắm ; mà Chúa tôi sẵn lòng mở tay rộng mà ban ơn ấy cho; vậy tôi còn nghi nan nỗi gì, mà chẳng xin nhơn đức ấy cùng Chúa tôi ? Lạy Chúa tôi, tôi cả lòng dám kêu xin cùng Chúa tôi cho hết lòng hết sức, mà xin Chúa tôi ban nhơn đức ấy cho tôi. Tôi xin sự ấy bởi công nghiệp rất thánh Đ. Mẹ đồng trinh, là đức nữ cực khôn cực ngoan, là đứng Chúa tôi đã chọn lấy làm toà Chúa trời, là mạch mọi sự khôn ngoan vô cùng. A-men.

ĐIỀU THỨ XXV

XÉT VỀ NHỮNG CÁCH ĐỨG KHÔN NGOAN DẠY ĂN Ở LÀ THỂ NÀO.

Trước hết thì nguyện rằng: Tôi lạy Đ. C. G. đầy lòng Đ. C. T. T. đứng rất thượng trí rất khôn ngoan vô cùng; tôi ngợi khen Chúa tôi, khi Chúa

tôi xuống thế làm người, thì chỉ một lòng cứ đức khôn ngoan rất trọng ấy, mà làm các việc Chúa tôi làm cho liên. Vậy tôi cám ơn Chúa tôi đã ra đời, chẳng những làm gương cho tôi ăn ở làm vậy, lại lấy lời nói việc làm mà dạy dỗ tôi phải cứ các lẽ thuộc về nhơn đức ấy dạy.

Lẽ thứ nhứt thì xét: Tôi xét mình tôi, tôi có ăn ở cho phải đạo nhơn đức khôn ngoan dạy chăng? 1° Ai ăn ở cho phải lẽ đức khôn ngoan ấy, thì lấy sự đạo cùng việc Đ. C. T., làm nhứt làm trọng trên hết mọi sự, mà mọi cùng tóm về một Đ. C. T. mà thôi. Kẻ ấy xem các của thế gian như khói, như bóng, như không, có một sự kính mến Đ. C. T. và thờ phượng Đ. C. T. thì lấy làm ái mộ lắm. Kẻ ấy lấy việc rỗi linh hồn làm cần quyền lắm, chẳng khác chi mình có việc ấy, chẳng có việc gì khác, vì nghĩ rằng: Nếu chẳng may mà mất linh hồn, dầu đặng lời lãi cả và thiên hạ thì cũng chẳng đặng ích gì đâu. 2° Những lẽ kẻ ấy dùng, những đàng nẻo kẻ ấy đi cho đặng đến chốn mình ước ao, cũng là những lẽ Đ. C. G. đã dùng xưa. Vì kẻ ấy cứ lẽ đức khôn ngoan, chẳng dám nghe xác thịt, cùng chẳng dám cứ tài năng, sức lực mình, một lấy nhơn đức tin làm căn bổn mẹo mực mà cứ trong việc mình làm mà thôi.

Lẽ thứ hai thì xét: Trong những việc Đ. C. T. chẳng có phân định sự nầy hơn sự kia; những kẻ theo lẽ đức khôn ngoan, thì bắt chước Đ. C. G. mà chọn sự hèn hạ hơn sự sang trọng, sự khó khăn hơn sự giàu có, sự chịu khó hơn sự vui vẻ, mà bởi vì kẻ cứ đức khôn ngoan đã biết thật đức trọn lành ở tại sự vưng thánh ý Đ. C. T., mà có hay chịu lụy trọn đời, chẳng hay chọn chốn vừa

ý đẹp lòng hơn cho bằng những chốn phải năng vưng lời chịu lụy. 3° Cho đặng đi đến chốn mình ước ao mà chẳng lạc, thì kẻ ấy giữ mình lắm, cùng thức liên như lời Đ. C. G. đã dạy; một là thức kẻo bỏ qua dịp nào mà chẳng dùng những lẽ đã dốc lòng dùng cho đặng làm việc lành phải làm. Hai là thức mà làm mọi việc cho siêng năng, dầu trọng dầu hèn, dầu lớn dầu nhỏ, chẳng dám bỏ sót việc nào sốt. Ba là thức kẻo kẻ thù bất thình lình đến mà khốn mình chăng? Bây giờ tôi xét mình tôi có ăn ở cho phải đạo thói phép nhơn đức khôn ngoan dạy như làm vậy chăng?

Sau hết thì than rằng: Lạy Chúa tôi, thật là tôi hổ ngươi quá sức lắm, vì tôi là con Đ. C. T., mà tôi chẳng đặng phần khôn ngoan trong việc linh hồn tôi cho bằng con cái đời nầy ở khôn ngoan trong việc đời. Chúa tôi đã biết việc tôi là thờ phượng cùng đẹp lòng Chúa tôi, mà kẻ thù làm ngăn trở tôi thì nhiều lắm, và những đàng nẻo đi thì hiểm trở khó gỡ mình lắm. Xin Chúa tôi là đấng khôn ngoan vô cùng, ban đức khôn ngoan cho tôi đặng khỏi lạc đàng, mà làm việc tôi phải làm cho nên.

ĐIỀU THỨ XXVI

XÉT VỀ SỰ KHÔN NGOAN THẾ GIAN, KHÔN NGOAN XÁC THỊT LÀ THỂ NÀO.

Trước hết thì nguyện rằng: Tôi lạy Đ. C. G., người thấy sự khôn ngoan thế gian, khôn ngoan xác thịt là giống gở lạ, trái nghịch cùng Chúa tôi

lắm, mà Chúa tôi đã quở trách nó nhiều nơi, cùng tỏ ra lòng Chúa tôi ghét nó hết sức, cho nên Chúa tôi đã phán dạy tỏ tường rằng: Chúa tôi sẽ phá tuyệt, sẽ hủy hoại những kẻ lấy sự khôn ngoan thế gian nầy làm mẹo mực mà cứ. Vì vậy tôi đội ơn Chúa tôi đã dạy tôi những đều cặn kẽ làm vậy kẻo tôi lầm.

Lẽ thứ nhứt thì xét: Những lẽ cái sự khôn ngoan thế gian, sự khôn ngoan xác thịt là thể nào? Nó dạy rằng: Ai chẳng tìm chức quờn sang trọng, hay là chê chối chẳng chịu khi có dịp sẵn mà chịu; ấy là kẻ ngây muội, thiếu trí, chẳng biết suy lẽ. Ai chẳng yêu sung sướng, chẳng xem sao đến sự vui vẻ, ấy là kẻ ngẩn ngơ vô tâm vô tình. Ai yêu sự khó khăn hơn sự phú quí, ấy là kẻ dại. Sự khôn ngoan thế gian lại dạy rằng: Dầu tốn công thiệt của, khó nhọc thể nào, thì phải tìm sự thanh nhàn phước lộc ở đời nầy mà chớ. Sự khôn ngoan xác thịt là sự bòi bác mưu chước giả trá mà thôi; nó làm cho người ta hạ mình xuống cho dễ cất mình lên; nó ở cho ra có nết na đằm thắm, có ý cho người ta phục mình. Nó giả bề ngoài như chẳng xem sao của cải, cho dễ tìm của hơn; các nhơn đức kẻ ấy là nhơn đức giả, dầu bề ngoài có hình tốt lành, bề trong chẳng có đi gì sốt. Hoặc có giả bề ngoài hay nhịn nhục vậy; song le khi người ta có mất lòng nó một chút, nó liền hiềm thù mãi: hoặc nó chẳng oán trả, ắt là bởi nó chẳng có oán đặng mà thôi.

Lẽ thứ hai thì xét: Hoặc sự khôn ngoan thế gian có dấu gì là dấu đức hiền lành tỏ ra bề ngoài, đang khi cơn động lòng xôn xao giận dữ, thì sự

đã có ích gì riêng mà chớ. Chẳng vậy thì nào nó có ép mình mà cầm cơn giận lại đâu? Nếu có bao giờ nó tỏ ra nhơn đức thương yêu anh em, xem có lòng thương ta, thì chẳng phải là bởi nó xét gì ai đâu, một bởi vì nó tìm ích lợi gì đó mà thôi. Nếu có dấu gì về sự ngoan đạo, thật là nó giả hình, hay là theo người ta vậy, vì lòng nó một chỉ sự đẹp lòng thế gian, chẳng tìm sự đẹp lòng Đ. C. T. đâu. Sau nữa khi nó đã quyết lòng làm việc gì, thì chẳng từ đi gì, dầu mưu mánh then máy nào, nó cũng dùng cho đặng làm mà chớ, dầu nên dầu chẳng, dầu sự phước sự tội, dầu sự thật sự dối, chẳng có đi gì ngăn gián nó đặng: nó một dùng mọi chước cho đặng trá mắt người ta mà thôi. Vậy tôi xét mình tôi có lấy sự khôn ngoan giả nầy làm trái nghịch lắm, mà tôi có chê ghét những mưu mẹo cách thế dối trá nó dạy người ta làm vậy chăng?

Sau hết thì than rằng: Ơn Chúa tôi đã cho tôi biết kẻ theo thói tục khôn ngoan thế gian làm vậy, thật là kẻ vô phước lắm: vì chưng sự khôn ngoan ấy là khôn ngoan xác thịt, khôn ngoan bởi đất mà ra, khôn ngoan ma quỉ mà chớ. Vì vậy tôi dốc lòng bỏ các thói xấu, các đức giả, cùng các cách thế dối trá nó dạy người ta. Xin Chúa giúp tôi mà chê ghét nó mãi, chẳng bao giờ trở mặt lại theo nó nữa.

ĐIỀU THỨ XXVII

XÉT VỀ NHƠN ĐỨC KHIÊM NHƯỢNG : XÉT LẼ CHUNG ĐỨC ẤY

Trước hết thì nguyện rằng : Tôi lạy Đ. C. G. đã thấy lòng Đ. C. Cha chuộng nhơn đức khiêm nhượng lắm, thì Chúa tôi xuống thế làm người giấu tính Đ. C. T. cùng các sự sang trọng, sáng láng tốt lành ở mình Chúa tôi, mà chịu lấy các sự yếu đuối hèn hạ loài người chúng tôi, cùng mặc lấy hình người có tội : cho nên ông thánh Phao-lồ rằng : « *Chúa tôi đã hạ mình xuống lấy hình kẻ làm tôi tá* »; vậy tôi thờ lạy Chúa tôi đã hạ mình xuống bực hèn hạ làm vậy : Chúa tôi càng hạ mình xuống vì tôi, thì tôi càng phải thờ phượng kính mến Chúa tôi hơn nữa.

Lẽ thứ nhứt thì xét : Sự khiêm nhượng là nhơn đức hay làm cho người ta biết những sự hèn hạ, xấu hổ trong mình mà chê mình, cùng lấy mình làm kẻ hèn. Lại muốn cho kẻ khác biết mình và chê mình, cùng lấy mình làm kẻ hèn hạ nữa. Vậy tôi xét mình tôi, lòng tôi chìu về đức khiêm nhượng là làm sao ? Tôi có năng tưởng như lời Đ. C. T. T. khiến dạy tôi rằng : tôi là bụi tro là đất mà thôi ; hay là tôi khuây đi, chẳng muốn tưởng đến, kẻo biết sự ấy mà phiền lòng chăng ? Khi tôi xem thấy sự hèn hạ, cùng mọi sự xấu ở trong mình tôi, tôi có tưởng rằng : thật tôi đáng cho người ta khinh dể ; mà lại tôi khinh dể mình tôi như làm vậy nữa chăng ? Khi kẻ khác biết mọi sự trong mình tôi, mà nó khinh dể tôi, tôi có lấy làm mừng ; ít là tôi chịu sự ấy bằng

lòng như các thánh xưa, dầu gặp sự gì xấu hổ thì cũng vui liên, chẳng bao giờ mất sự bằng an trong lòng chăng?

Lễ thứ hai thì xét: Khi tôi gặp sự hèn hạ, xấu hổ mà chịu bằng lòng, những khi ấy tôi có đoán cho mình rằng: tôi đã cam chịu, tôi đã đáng sự ấy, thật chẳng oan tôi chăng? Hoặc là tôi giả cách như chịu bằng lòng trước mặt người ta vậy; lại có khi tôi ăn nói tỏ ra bề ngoài, như thể tôi đã sẵn lòng hạ mình xuống dưới chơn mọi người, vì tôi đã có ý muốn cho đặng làm nồi việc tôi chăng? Hoặc là người ta khinh dể cùng làm xấu hổ cho tôi, thì tôi chịu vậy, vì vốn là người ngơ ngẩn, ít trí, vô tâm tình, chẳng phải bỡi tôi có đức khiêm nhượng chăng? Hay là tôi chịu vậy, bỡi giả hình, muốn cho đặng tiếng khiêm nhượng cho người ta kính tôi có nhơn đức khiêm nhượng chăng? Sau nữa khi Đ. C. T. đã định cho gặp những sự hèn hạ, xấu hổ, tôi có chịu vui lòng, vì muốn chịu những sự làm vậy cho đặng đẹp lòng Đ. C. T. và đặng nên giống Đ. C. G. chăng?

Sau hết thì than rằng: Lạy ơn Đ. C. Cha: khi tôi suy nhơn đức khiêm nhượng là nhơn đức riêng con Đ. C. T. người lấy làm nhơn đức rất trọng, rất yêu dấu trên hết các nhơn đức khác. Tôi lại gẫm rằng: ai mà đặng nhơn đức ấy, thì rất may rất phước lắm. Vậy tôi cả lòng xin Chúa tôi ban ơn cho tôi đặng lòng chuộng, lòng mến những sự hèn hạ yếu đuối, cho đặng sức Đ. C. G. trong mình tôi mà chớ.

ĐIỀU THỨ XXVIII

XÉT PHẢI CHUỘNG, PHẢI MẾN NHƠN ĐỨC KHIÊM NHƯỢNG LÀ THỂ NÀO

Trước hết thì nguyện rằng: Tôi lạy Đ. C. G. có lòng chuộng, lòng mến đức khiêm nhượng lắm, mà lại tỏ đức ấy ra cách lạ lùng mọi đàng, vì Chúa tôi đã muốn sinh ra cách rất hèn hạ, sống cách rất khó khăn, chết cách xấu hổ. Chúa tôi chuộng những kẻ khiêm nhượng, mà hứa thiên đàng cho kẻ ấy mà thôi: nói tắt một đều rằng: xem ra lòng Chúa tôi đã xuống thế làm người, thì có một ý dạy tôi cho đặng nhơn đức khiêm nhượng nầy mà thôi.

LẼ THỨ NHỨT thì xét: Tôi có chuộng, có mến nhơn đức khiêm nhượng là thể nào? Tôi có bắt chước các thánh xưa nay mà xem nhơn đức khiêm nhượng như nền, như mạch, chốn thật Chúa, ơn Chúa như giống tốt trỗ ra hoa quả, phước đức trọng; như dấu cùng điềm tích Đ. C. T. đã chọn về nước thiên đàng chăng? Tôi có chuộng nhơn đức ấy hơn chuộng sự sức khỏe phần xác, hơn tài năng, hơn tiếng tốt, cùng hơn mọi của thế gian chăng? Tôi có lòng ước ao đức ấy, bằng tôi ước ao những sự tôi yêu chuộng lắm chăng? Tôi có lòng muốn năng suy gẫm, cùng năng xem sách nói về nhơn đức ấy chăng? Vã lại tôi có năng cầu xin cùng Đ. C. T. ban nhơn đức ấy cho tôi, mà tôi thật có lòng tìm lẽ tìm cách cho đặng nhơn đức ấy cháng? Hoặc tôi bắt chước thói người thế gian hay chê hay trách những kẻ hay chọn lấy sự hèn hạ, mà yêu ở một mình nơi vắng

vẻ, cho đặng chịu phần xấu hổ cùng Đ. C. G.; hay là tôi lấy những kẻ ấy làm kẻ có phước trọng, cùng chuộng kẻ ấy vì Đ. C. T. ban ơn cho kẻ ấy ở đời nầy hơn kẻ khác, và lại đời sau sẽ thưởng kẻ ấy đặng phước trọng trên trời hơn nữa chăng?

Lẽ thứ hai thì xét: Khi có dịp nói khó cùng người ta, hay là phải giúp nó, có bao giờ tôi chọn ở với kẻ khó, kẻ hèn, vì lòng yêu chuộng sự hèn hạ, hơn là ở với kẻ cả, kẻ có danh tiếng trước mặt thế gian chăng? Hoặc bởi vì tôi chẳng yêu chuộng đức khiêm nhượng là bao nhiêu, cho nên tôi tìm làm bạn, kết nghĩa với những kẻ sang trọng, kẻ có chức quờn, có tài năng, hay là có sự gì khác hơn người ta chăng? Tôi có lấy sự nói đến nhơn đức khiêm nhượng làm vui mừng chăng? Tôi có ra sức khuyên giục người ta mến nhơn đức ấy, cùng tỏ ra những sự quí trọng, tốt lành ở tại nhơn đức ấy mà ra cho người ta càng mến hơn nữa chăng? Sau nữa hoặc tôi tưởng rằng: Nhơn đức ấy chẳng xứng cho kẻ thượng trí, kẻ bạo mạnh, kẻ phương trở nhiều việc, một xứng cho kẻ làm thầy đạo, cùng thầy tu hành mà thôi chăng?

Sau hết thì than rằng: Ắt là Chúa tôi đã thấy những sự phải lẽ tốt lành ở tại đức khiêm nhượng mà ra: cho nên Chúa tôi thương những kẻ khiêm nhượng lắm. Chúa tôi ra đời làm người, thì đã xuống trong lòng Đ. C. B. Maria, bởi vì người khiêm nhượng, đẹp lòng Chúa tôi hơn các người thế gian, ấy là dấu thật tỏ ra lòng Chúa tôi chuộng đức khiêm nhượng là thể nào. Vậy tôi xin Chúa tôi sửa ý sửa lòng lại cho tôi, cho khi tôi gặp dịp hèn hạ xấu hổ, thì ôm lấy những sự ấy chẳng khác chi của trọng, mà chịu cho vui lòng.

ĐIỀU THỨ XXIX

XÉT VỀ SỰ SUY BIẾT MÌNH ; ẤY LÀ CỘI RỄ ĐỨC KHIÊM NHƯỢNG.

Trước hết thì nguyện rằng: Tôi lạy Đ. C. G. dầu mà Chúa tôi rất sang trọng sáng láng, tốt lành, giàu có, vui vẻ bởi các sự Đ. C. Cha thông cho Chúa tôi; nhưng mà khi Chúa tôi xuống thế làm người, cùng lấy mình làm kẻ hèn mà dùng miệng ông thánh tiên tri Đavít mà xưng ra mình là không về tính loài người ta trước mặt Đ. C. Cha, thì tôi lấy sự ấy làm lạ lắm, cùng ngợi khen Chúa tôi để gương dạy tôi sự lạ lùng làm vậy.

Lẽ thứ nhứt thì xét: Tôi có biết mình tôi tỏ, và tôi có hay suy, nguyên trong mình tôi là làm sao chăng? Tôi có lấy sự ấy làm thật rằng: Căn nguyên cội rễ tôi là không, và mọi sự tôi là không chăng? Tôi có tin thật sự Đ. C. T. dựng nên tôi cho có là sự hay qua, chẳng bền chẳng đỗ, cũng chẳng phải tại nơi tôi muốn giữ lấy mình cho đặng đâu; mà nếu Đ. C. T. phép tắc vô cùng chẳng gìn giữ tôi liên, thì tôi lại trở ra không tức thì; tôi có hay suy đến sự ấy chăng? Tôi có hay nghĩ rằng: Tôi yếu đuối, khó khăn, hèn hạ, thiếu thốn, cùng đáng cho người ta khinh dể mọi đàng chăng? Tôi có tin vốn tôi là không, chẳng có của gì, chẳng có sức gì, cũng chẳng nghĩ đặng điều gì lành bởi sức riêng tôi chăng?

Lẽ thứ hai thì xét: Tôi có hay suy rằng: Bởi tôi đã phạm mất lòng Đ. C. T., dầu Đ. C. T. đã

dựng nên tôi cho có mặc lòng, thì tôi đã hoá ra kém, chẳng bằng sự không, vì sự không chẳng làm gì đến Đ. C. T.; song le tội tôi thì làm nghịch, làm ngụy cùng Đ. C. T. lắm ; cho nên thà tôi còn không, đừng sinh ra bao giờ thì hơn, chẳng thà sinh ra cho có mà làm giặc cùng Đ. C. T. làm vậy; tôi có tin sự ấy chăng? Tôi có suy rằng: bởi tôi làm nghịch cùng Chúa tôi làm vậy, thì tôi đã đáng mất mọi ơn, đáng cho Đ. C. T. để tôi theo tính mê, cùng các nết xấu, ô uế, dâm dục, dầm dề trong vực tội lỗi rất gớm ghiếc, cùng phú tôi cho các quỉ dữ làm khốn tôi; tôi có suy sự ấy bao giờ chăng? Tôi có nghĩ rằng: tính lăng loàn trong mình tôi, ý muốn tưởng, lòng muốn hay chìu về sự trái, cùng hướng xuôi về đàng tội đã quá, cho nên chẳng làm đặng việc gì lành, và lại có tính làm những việc dữ đã quá lẽ lắm chăng? Sau nữa tôi có tin như lời công luận kia dạy rằng: trong mình tôi nguyên có những sự dối trá, những tội lỗi mà thôi, bề ngoài tuy rằng: mình là kẻ giàu có phú quí, chẳng thiếu đi gì mặc lòng, song le bề trong thật là tôi khó khăn khốn nạn, tối tăm trần truồng mà chớ.

Sau hết thì thần rằng: Ơn Chúa tôi đã soi các thánh suy biết, một sự biết mình là cội rễ nhơn đức khiêm nhượng thật, mà các thánh lại dạy tôi sự ấy, thì tôi cả lòng xin Chúa tôi thương lấy tôi, mà xin lời tôi cầu nguyện bắt chước ông thánh Au-cu-xi-tinh xưa rằng: Lạy Chúa, tôi xin cho tôi đặng biết Chúa tôi, cùng xin cho tôi biết mình tôi nữa.

ĐIỀU THỨ XXX

XÉT VỀ BỰC THỨ NHỨT CHO ĐẶNG ĐI ĐÀNG KHIÊM NHƯỢNG, LÀ ĐỪNG LẤY MÌNH LÀM TRỌNG.

Trước hết thì nguyện rằng: Tôi lạy Đ. C. G. đã lấy mình làm kẻ hèn hạ về phần tính loài người ta, quá trí người ta suy chẳng đến, vì Chúa tôi xem mình như kẻ rốt hết trong các kẻ hèn, như cái rác người ta khinh dể, chẳng xem sao; vã lại xem ý Chúa tôi như chẳng dám xưng ra mình là người, vì Chúa tôi mượn miệng ông tiên tri Đavít mà xưng mình là cái sâu, cái bọ vậy. Tôi ngợi khen cùng tạ ơn lòng Chúa tôi hay hạ mình xuống cùng lấy mình làm hèn cách lạ lùng làm vậy.

Lẽ thứ nhứt thì xét: Khi tôi suy nghĩ mình tôi, bởi không mà ra, lại thấy mình tôi chứa đầy những tội lỗi, thì tôi có đoán cho tôi thật là kẻ hèn hạ, đáng khinh dể mọi đàng chăng? Tôi có giữ lòng ấy mãi, mà nhớ những sự hèn hạ ở trong mình tôi cho liên chăng? Nhứt là những khi nào Đ. C. T. ban nhiều ơn cho tôi hơn, thì tôi có bắt chước rất thánh Đ. C. B. xưa, chẳng có bao giờ người hạ mình xuống cho bằng khi thiên thần truyền tin cho người làm Mẹ Con Đ. C. T., vì khi ấy người xưng mình là tôi tá Đ. C. T. Vậy, hoặc tôi quên, chẳng mấy khi tôi nhớ đến những sự hèn hạ ấy; khi người ta nói lời gì ra như khen, hay là phỉnh phờ tôi vậy, lẽ thì khi ấy tôi phải hạ mình xuống hơn nữa, mà trách kẻ khen mình thì mới phải, như ông thánh I-na-xi-ô xưa rằng: « *Ai khen mình tôi, thì ra như đánh tôi* », song le có khi

những lời phỉnh ấy che lấp con mắt trí khôn tôi đi, mà tôi lấy làm thật cùng vui mừng về sự ấy chăng? Tôi có xem kẻ kính chuộng tôi như kẻ u mê, dại dột, chẳng biết tôi là ai, vì lầm ngờ cho tôi là người khác, có phần khá hơn chăng?

Lẽ thứ hai thì xét: Tôi có tin thật tôi là giống xấu xa trên hết mọi sự, cho nên kẻ phạm tội cũng là giống rất hèn hạ đáng khinh dể hơn mọi sự, mà tôi là kẻ phạm tội, mất lòng Đ. C. T. nhiều lần; vậy dầu mà tôi lấy mình tôi làm hèn hạ, xấu xa trên hết mọi sự mặc lòng, thì hãy còn thiếu lắm, chưa hạ mình xuống cho đủ đặng đâu. Khi tôi thấy xác thịt tôi yếu đuối lắm, tôi có lấy sự ấy làm đều xấu hổ, mà giữ lòng khiêm nhượng, cùng sợ hãi liên, vì tin thật hễ lần nào ma quỉ cám dỗ, dầu nhiều dầu ít, thì nó làm đặng cho tôi sa chưng cám dỗ mà ngã hư đi mất chăng? Khi tôi sầu khổ, ngã lòng vì những sự hèn hạ xấu hổ trong mình, hoặc tôi tìm đàng mà khuây đi cho khỏi sự phiền, cùng chẳng muốn nhớ đến những sự hèn hạ ấy nữa, lại đem trí đi đàng khác, tìm đều gì trọng về mình cho vui một ít chăng. Sau nữa, tôi có tài năng phần hồn, phần xác, dầu có nhiều ơn Đ. C. T. ban cho, thì tôi có vững lòng lấy mình làm kẻ hèn hạ mãi, mà chẳng có thay đổi bao giờ chăng? Vã lại tôi có xem những tài năng, và các ơn ấy cũng như của gởi cho tôi vậy, chẳng phải tại tôi mà có, mà hầu đặng lấy mình làm trọng vì những sự ấy chăng?

Sau hết thì than rằng: Lạy ơn Chúa tôi đã lo liệu cho tôi chẳng phải tìm xa đâu cho đặng lấy lẽ mà hạ mình xuống; đã có lẽ sẵn gần tôi liên, là những sự hèn hạ xấu hổ ở trong mình tôi, ắt nó

là lẽ đủ mà làm cho tôi hạ mình tôi xuống; song le ví bằng Chúa tôi chẳng thương giúp sức cho tôi, thì tôi chẳng đặng ở khiêm nhượng thật đâu. Vì vậy tôi xin ơn Chúa tôi cho tôi đặng bỏ những sự bôi bác giả trá, bề ngoài hay làm cho tôi phô mình, cùng lấy mình làm trọng bấy lâu nay, mà tôi lại xin cho tôi, từ nầy về sau, khinh dể, ghét mình tôi, cùng lấy mình làm kẻ hèn hạ liên.

ĐIỀU THỨ XXXI

XÉT VỀ BỰC THỨ HAI, CHO ĐẶNG ĐI ĐÀNG KHIÊM NHƯỢNG, LÀ YÊU SỰ HÈN HẠ.

Trước hết thì nguyện rằng: Tôi thờ lạy Đ. C. G. đã xuống nhơn đức khiêm nhượng cho đầy lòng ông thánh Phao-lồ lắm; cho nên ông thánh ấy vui mừng hết sức, vì thấy trong mình những sự hèn hạ xấu hổ; nhơn vì sự ấy, cho nên trong những thơ ông thánh ấy viết cho bổn đạo, thì năng nói đến sự ấy, cùng xưng rằng: dầu mà đã đặng nhiều ơn cực trọng lạ lùng lắm, nhưng mà người chẳng lấy sự ấy làm vui mừng cho bằng những sự hèn hạ xấu hổ trong mình; vậy tôi khen lòng ông thánh Phao-lồ, cùng tạ ơn Chúa tôi đã giúp sức cho ông thánh ấy đặng nhơn đức khiêm nhượng làm vậy.

LẼ THỨ NHỨT thì xét: Khi tôi xem thấy những sự hèn hạ, xấu hổ trong mình tôi, mà chẳng thấy đi gì là sự đáng khen, đáng chuộng, thì tôi có nghĩ làm sao? Có lấy sự ấy làm vui lòng, hay là

tôi hổ thẹn, buồn bã, khó mặt vì sự ấy, mà khó ăn khó ở với người ta chăng? Hoặc vì những sự mà tôi muốn bỏ người ta, lánh mặt chúng bạn, tìm ở nơi vắng vẻ, vì nghĩ rằng: cho đặng khiêm nhượng, thì phải ở một mình, đừng làm bạn cùng ai chăng. Tôi có lấy sự chê ghét mình tôi làm như ơn tôi phải ước ao, và nài xin cùng Đ. C. T. cho lắm, mà khi đã đặng ơn ấy đoạn, thì phải tạ ơn Đ. C. T. liên, chẳng có khi đừng chăng? Tôi có nghĩ mình là kẻ có phước lắm, vì đặng sẵn trong mình nhiều lẽ để mà hạ mình xuống; tôi có vui lòng tạ ơn Đ. C. T., như vua thánh Đavít rằng: Chúa tôi đã đè tôi xuống, thì phước cho tôi lắm!

Lẽ thứ hai thì xét: Tôi có bắt chước ông thánh Phao-lồ mà lấy những sự hèn hạ yếu đuối trong mình tôi làm trọng lắm chăng? Vì suy rằng: kẻ có đạo, càng hạ mình xuống trước mặt Đ. C. G., vì sự hèn hạ trong mình, thì Đ. C. T. càng thương, càng ban cho nhiều ơn hơn nữa chăng? Khi tôi nghĩ rằng: kẻ khác có tài năng hơn tôi, có chức có quờn, mà tôi phải ngồi nơi thấp hèn, tôi có đội ơn Đ. C. T. cùng vui mừng vì sự ấy chăng? Tôi có sẵn lòng chê ghét mình tôi liên, cho nên tôi cũng muốn ở bực thấp bực hèn, hơn là ở bực cao bực trọng chăng? Hoặc tôi có tính nết hay vô ý vô tứ, năng lầm lỡ sự chẳng có lỗi gì trước mặt Đ. C. T., nhưng mà bởi những tính ấy hay làm cho tôi phải xấu hổ, thì tôi chẳng vui đặng, mà lại phiền lòng vì sự ấy chăng? Sau nữa tôi có vui lòng, vì vốn tôi là không, mà mọi sự tôi thì thuộc về Đ. C. T. thảy thảy, cho nên nếu Đ. C. T. chẳng có gìn giữ, binh đỡ tôi, thì tôi chẳng những là chẳng làm đặng việc gì, mà lại hóa ra không

tức thì, chẳng sống đặng một giây nào chăng?

Sau hết thì than rằng: Đội ơn Chúa tôi đã soi cho tôi đặng biết đức khiêm nhượng thật ở tại sự lấy mình làm hèn, cùng chìm mình xuống trong sự hèn hạ xấu hổ, đã sinh ra sẵn trong mình tôi, cũng như ẩn mình trong một vực sâu vậy; mà tôi muốn ở trong vực nầy vui lòng liên, chẳng bao giờ muốn ra khỏi đó nữa. Vậy tôi xin Chúa tôi chia cho tôi một phần Chúa tôi ban cho vua thánh Đavít xưa, cho nên ông thánh ấy lấy sự hèn hạ dể mình làm sự vui mừng lắm, cùng muốn ra hèn hạ cho người ta chê mình nữa.

ĐIỀU THỨ XXXII

XÉT VỀ BỰC THỨ BA CHO ĐẶNG ĐI ĐÀNG KHIÊM NHƯỢNG, LÀ KHINH DỂ MÌNH CHẲNG XEM MÌNH LÀ GÌ.

Trước hết thì nguyện rằng: Tôi lạy Đ. C. G. khi Chúa tôi xuống thế làm người hèn, thì chẳng còn xem mình là gì trước mặt người ta; vì Chúa tôi vừa sinh ra trong hang đá, liền phải trốn sang nước Êgiptô như phải đày đi vậy. Khi Chúa tôi trở về Naxarét, thì có một ý làm nghề thợ mộc khó khăn; ngày sau khi Chúa tôi đi thành Jê-ru-sa-lem, thật là có ý cho đặng chịu xấu hổ nhuốc nha đó. Ấy vậy Chúa tôi sang trọng cao cả vô cùng, đã nên nhỏ mọn hèn hạ làm vậy, cho tôi đặng bắt chước Chúa tôi mà chớ.

LỄ THỨ NHỨT thì xét: Tôi có xem mình tôi là thể nào? Tôi có ăn ở như kẻ yêu sự hèn hạ, chẳng

xem mình là gì chăng? Tôi có dốc một lòng chẳng bao giờ nói lời gì khoe mình, hay là nói phô việc mình làm, khi chẳng có sự gì cần chăng? Hoặc có khi nào tôi phải nói, thì tôi có liệu nói những đều cho đặng vùi dập tiếng tốt tôi, kẻo người ta còn khen tôi chăng? Khi có dịp cầu lợi tranh danh, tôi có lánh những dịp ấy chăng? Tôi có muốn làm việc nơi kín, chẳng ai biết tôi, mà khi tôi đặng làm việc hèn chẳng ai muốn làm, tôi có lấy sự ấy làm trọng chăng? Tôi có tìm làm bạn với những kẻ chẳng hay chuộng tôi: tôi có tin như ông thánh Ghê-rê-gò-ri-ô xưa rằng: « *ai phỉnh phờ khen tôi, ấy là kẻ nhạo tôi* », mà tôi có lo kẻo Đ. C. T. để cho người ta khen tôi mà phạt tội lỗi tôi chăng?

Lẽ thứ hai thì xét: Lời nói, việc làm, cách ăn, thói ở cùng người ta, tôi có từ bỏ những tính kiêu căng chăng? Giống mặc, đồ ăn, của dùng, tôi có hay lánh những cách trọng thể chăng? Hay là tôi lấy làm xấu hổ khi phải dùng những áo cũ, vải thô, vải ta, vì sợ kẻo người ta nghĩ tôi là con nhà khó hèn, chẳng có của gì mà mua giống tốt chăng? Tôi có ăn ở cách lịch sự kính nể các anh em, có xem kẻ ấy như đứng trên trời, có hạ mình tôi xuống như kẻ hèn hạ, tôi tá mọi người chăng? Dầu mà tôi siêng năng làm các việc Đ. C. T. dạy chẳng bỏ sót một việc nào mặc lòng; nhưng mà khi có ai ở thẳng phép quở trách tôi, tôi có cứ như lời Đ. C. G. dạy, mà xem mình như tôi tá vô ích, chẳng dám kệu trách lời gì, vì nghĩ rằng: dầu báo cho tôi phần nào, thì tôi lấy làm trọng phần ấy chăng? Sau nữa, tôi có ở thẳng tính cùng mình, khinh dể mình, xem mình như thường quen xem kẻ khó khăn, hèn hạ vậy chăng?

Sau hết thì than rằng: Lạy ơn Chúa tôi, khi tôi suy thấy các thánh xưa nay hay khinh dể mình, cùng lấy mình làm kẻ rất hèn hạ, mà tôi là kẻ đầy những tội lỗi, đã cả lòng lấy mình làm trọng, thì tôi hổ ngươi lắm. Vậy tôi dốc lòng từ nầy về sau bắt chước các đứng ấy mà ra sức làm nhiều việc hèn hạ cho đặng tập tành khinh dể mình tôi, là đàng nhơn đức khiêm nhượng thật mà chớ.

ĐIỀU THỨ XXXIII

XÉT VỀ BỰC THỨ BỐN CHO ĐẶNG ĐI ĐÀNG KHIÊM NHƯỢNG, LÀ MUỐN CHO NGƯỜI TA BIẾT SỰ HÈN HẠ NƠI MÌNH, CÙNG LẤY SỰ ẤY LÀM VUI MỪNG.

Trước hết thì nguyện rằng: Tôi lạy Đ. C. G. xưa xuống thế gian làm người hèn, cho nên mọi sự ở nơi Chúa tôi, đều thì người ta chê hết. Nếu Chúa tôi muốn ăn ở cách trọng thể như kẻ có chức có quờn, kẻo còn ai khinh dể Chúa tôi nữa, ắt là cũng đặng: song le bởi Chúa tôi có lòng mến đức khiêm nhượng, cùng muốn chịu xấu hổ, cho nên Chúa tôi muốn ăn ở bề ngoài như kẻ làm tôi tá, và chịu tiếng nhục cho đến chết. Vì vậy tôi ngợi khen cùng tạ ơn Chúa tôi đã để gương rất sáng cho tôi đặng bắt chước như vậy.

LẼ THỨ NHỨT thì xét: Tôi có lòng mừng khi người ta biết sự hèn hạ ở nơi mình tôi, cùng những sự làm cho tôi xấu hổ trước mặt thế gian chăng? Khi người ta đã nghĩ tôi là kẻ có trí có tài, có phần khôn ngoan, thông thái, chẳng hay lại có

kẻ ngờ tôi là đứa vô tài dốt nát, mê muội, chẳng khôn ngoan, tôi có buồn giận vì sự ấy chăng? Khi người ta xem thấy trong mình tôi những đều mê muội, những cách ăn ở quê mùa, lại có nết tỏ ra tính kiêu ngạo; những khi ấy tôi mất sự bằng an trong lòng, cùng lấy làm hổ thẹn chăng? Khi chẳng may, mà tôi phạm tội mất lòng Đ. C. T., tôi có trở lại ăn năn tức thì, cùng mừng trong mình vì sự xấu hổ bởi tội ấy mà ra mà thôi chăng? Hoặc là tôi tìm lẽ nọ lẽ kia, mà chữa mình khi có lỗi mà nghĩ rằng: sự ấy chẳng trái lẽ bao nhiêu. Kẻ khiêm nhượng thật thì hay xưng sự lỗi mình ra, chẳng bao giờ dám chữa mình sốt.

Lẽ thứ hai thì xét: Bao giờ tôi có sự gì lỗi, hoặc tôi có tìm đàng chữa xác rằng: tôi lỡ vô ý bất thình lình, tôi chưa kịp suy nghĩ chăng? Có khi tôi lại đổ sự lỗi cho kẻ khác, cho nó phải chịu sự xấu hổ, mà lại có khi tôi làm mưu chước, nói khéo cho đặng chữa mình; lại có khi nói dối nữa chăng? Vã lại những nết xấu đã sinh ra trong mình tôi, như tính hay buồn hay gắt, hay ngã lòng khi tôi đã lỗi đều gì, sự ấy bởi đâu? Có khi bởi tính kiêu ngạo tôi, vì tôi chẳng chịu đặng người ta biết nết xấu tôi chăng? Có khi tôi đau đớn trong lòng, vì phải chịu hổ ngươi trước mặt người ta, bởi tội lỗi tôi, chẳng phải bởi vì tôi đã mất lòng Đ. C. T. chăng? Hoặc có ai vô ý, hay là lỡ miệng nói lời xấu cho tôi, tôi có vui mừng vì kẻ ấy mở đàng nên dịp cho tôi nên khiêm nhượng, hay là tôi giận ghét kẻ ấy chăng? Nếu có ai tỏ việc tôi ra với đứng bề trên, mà kẻ ấy có lòng ngay cùng thương tôi, có khi tôi buồn, chẳng muốn tha kẻ ấy chăng? Sau nữa bởi sợ người ta biết nết

xấu tôi, có khi tôi có ý giấu tội tôi, kẻo tỏ ra, hơn là giữ kẻo phạm sự lỗi chăng?

Sau hết thì than rằng: Tôi cám ơn Chúa tôi đã sai ông thánh Bê-na-đò dạy tôi cho đặng biết rằng: « *kẻ khiêm nhượng thật muốn cho người ta lấy mình làm kẻ hèn, chẳng muốn cho ai khen mình khiêm nhượng* ». Vậy tôi xin Chúa tôi giúp sức cho tôi đặng lòng khiêm nhượng thật như làm vậy, cho tôi đặng ở vững vàng, dầu người ta biết mọi nết xấu trong mình, chẳng giận chẳng buồn chút nào sốt.

ĐIỀU THỨ XXXIV

XÉT VỀ BỰC THỨ NĂM CHO ĐẶNG ĐI ĐÀNG KHIÊM NHƯỢNG, LÀ MUỐN CHO NGƯỜI TA KHINH DỂ MÌNH, MÀ MÌNH CŨNG LẤY SỰ ẤY LÀM VUI MỪNG.

Trước hết thì nguyện rằng: Tôi lạy Đ. C. G. đã muốn cho người ta khinh dể mình, mà lấy những sự xấu hổ nhuốc nha ấy làm vui mừng; bởi Chúa tôi có lòng muốn sự ấy lắm, thì những mong cho đến ngày ấy; thì Chúa tôi vui mừng hết lòng hết sức, cho nên chẳng kể các sự thương khó rất dữ, rất xấu hổ quá trí người ta suy chẳng đến; vậy tôi ngợi khen Chúa tôi, cùng tạ ơn vì gương lành để lại cho tôi làm vậy.

LẼ THỨ NHỨT thì xét: Đức khiêm nhượng thật dạy ta phải yêu những sự hèn hạ xấu hổ, cùng chịu sự ấy cho vui lòng; vậy tôi xét mình tôi có ăn ở làm sao trong việc ấy? 1° Khi ai có làm sự gì mất lòng tôi, hay là dể duôi tôi, hoặc tôi có buồn trong lòng mà chẳng nhịn đặng chăng? Hoặc tôi

có giận trả kẻ giận tôi; tôi có khinh dể kẻ khinh dể tôi; tôi có chưởi rủa kẻ rủa tôi chăng? Dầu bề ngoài tôi chẳng có tỏ sự giận ra, có khi bề trong tôi tích lòng thù oán người ta lâu ngày lâu tháng chăng? 2° Hoặc khi ấy tôi ra sức làm khuây cơn giận ấy đi, cùng đã giãn đặng nhiều phần, nhưng mà tôi hãy còn phiền lòng khó mặt, vì thấy mình chẳng có thể mà rửa mình đặng cho khỏi xấu hổ trước mặt người ta chăng? Khi người ta chẳng muốn nghe lời tôi nói, chẳng muốn cho những sự tôi xin, cùng chẳng xem sao tôi, mà kẻ khác thì vì nể hơn tôi, hoặc tôi lấy những sự thể ấy làm khó chịu lắm chăng?

Lẽ thứ hai thì xét: 3° Khi đứng bề trên lấy lời thẳng mà khiến tôi làm việc gì để mà thử tôi, hay là khi người quở tôi những điều nặng nề, xấu hổ, hay là người ở với tôi như kẻ chẳng thương chẳng yêu tôi, có khi tôi chê trách người chăng? Hay là tôi có lòng khiêm nhượng mà chịu những cách ăn ở công thẳng thể ấy, chẳng buồn, mà lại chịu bằng lòng, chịu vui lòng chăng? Cho đặng chịu vui lòng làm vậy, tôi có suy rằng: những sự hèn hạ xấu hổ nhuốc nha, là thuốc linh nghiệm chữa tật kiêu ngạo tôi chăng? Mà bởi tôi là kẻ đã phạm muôn vàn tội lỗi, phải chịu những sự thể ấy mà thử lòng tôi trong những sự xấu hổ lắm, thì tôi mới nên giống Đ. C. G. chăng? Sau nữa cho đặng nên giống Đ. C. G. là đứng khiêm nhượng, và bắt chước người cho trọn, tôi có lòng ước ao chịu những sự hèn hạ xấu hổ như người chăng? Vã lại có chịu sự ấy cho vui lòng như của trọng bởi tay Đ. C. T. ban cho tôi, và để cho người ta làm những sự ấy cho tôi, một là đặng nhiều ích,

hai là cho danh Cha cả sáng, mà khi ấy tôi có cầu nguyện cho kẻ làm sự ấy chăng ?

Sau hết thì than rằng : Đội ơn Chúa tôi ngàn trùng ; xin Chúa tôi giúp sức cho tôi dốc lòng từ nầy về sau, yêu mến những sự hèn hạ xấu hổ. Tôi xin chịu lấy của ấy như của trọng cho vui lòng mà bắt chước Chúa tôi, cùng theo gương các thánh tông đồ xưa vui mừng vì đã đặng xấu hổ vì Chúa tôi. A-men.

ĐIỀU THỨ XXXV

XÉT VỀ TÍNH KIÊU NGẠO.

Trước hết thì nguyện rằng : Tôi lạy Đ. C. T. đã lấy phép công thẳng mà đoán phạt Lu-xi-phe kiêu ngạo cùng các quỉ thần theo nó ; các thần ngụy ấy cậy tài cậy sức, thoát tưởng sự làm cao, làm kiêu, tức thì Chúa tôi phép tắc vô cùng, công thẳng vô cùng liền phạt nó, bỏ xuống vực rất sâu vô cùng địa ngục. Chúng nó bởi chốn vui vẻ cùng thoát chúc phải sa xuống biển đầy những hình khổ khốn nạn vô cùng. Vậy tôi thấy phép Chúa tôi công thẳng dường ấy, thì tôi sợ hãi kinh khủng ; vì chưng nếu thiên thần ở trên trời còn phải sự làm vậy, phương chi tôi là một nắm bụi, nắm tro ở dưới đất, thì làm sao.

LẼ THỨ NHỨT thì xét : Tội kiêu ngạo là tính mê muội ước ao cho trọng mình quá lẽ, vậy có nhiều người phạm tội ấy nhiều lắm. Một là kẻ bởi yêu sự trọng mình quá, thì tìm đàng tỏ mình ra, cho người ta chuộng mình ; hai là kẻ muốn cho đặng danh tiếng, mà bắt chước thằng Pha-ri-sêu

kia: bề ngoài thì xem có hình nhơn đức nhiều, song le bề trong thì có ít lắm. Ba là kẻ hay nói đến mình, hay khoe mình, cùng chẳng hay lấy sự gì làm vui cho bằng khi khen mình, và khoe việc mình; bốn là kẻ hằng lo tưởng đến sự trọng vọng, chức cao quờn cả, mà bởi vì nghĩ rằng: mình xứng đáng lên những bực cao ấy, thì hằng tìm lẽ tìm thế cho mình đặng lên mà thôi.

Lẽ thứ hai thì xét: Còn kể những kẻ kiêu ngạo. Năm là kẻ bởi cậy mình cậy tài, cậy lực quá lẽ, mà chẳng lấy việc nào làm quá sức mình, cho nên cả lòng gánh lấy những việc rất khó người ta chẳng dám chịu; sáu là kẻ hay theo ý riêng mình, cậy trí mình khôn khéo, chẳng chịu bàn bạc cùng ai, chẳng nghe lời ai, dầu lời đứng bề trên, cũng chẳng kể sao; bảy là kẻ chẳng kể sự thiệt hại kẻ khác, miễn là cho mình đặng bực trên thì chê các việc kẻ khác làm, cùng lấy đều nầy làm bực, là chê bác thiên hạ, mới gọi là trọng là khôn. Vậy tôi cứ bấy nhiêu đều trước nầy, mà xét mình tôi hoặc có làm sự gì kiêu ngạo thuộc về bấy nhiêu cách ấy chăng?

Sau hết thì than rằng: Tôi cám ơn Chúa tôi, thật là tội làm cho các thiên thần trên trời phải sa xuống, là một bài giảng dạy tôi phải lánh tội kiêu ngạo cho hết sức, bởi những thần chúng phải khốn làm vậy, thì tôi biết tỏ tội kiêu ngạo thường hay nhập vào lòng kẻ có chức, có quờn hơn; mà kẻ có nhơn đức cả thể cũng có khi ngã hư đi mất; cũng chẳng có chốn nào rất thánh mà tội ấy chẳng nhập vào đặng. Vậy tôi xin Chúa tôi ban ơn cho tôi đặng nhớ sự ấy, mà lấy tội các

thần dữ làm cho nó xuống vực sâu làm vậy, mà làm như thuốc thiêng liêng chữa tính kiêu ngạo tôi, kẻo tôi hư đi mất.

ĐIỀU THỨ XXXVI

CÒN XÉT VỀ TỘI KIÊU NGẠO, KẺ CÓ ĐẠO PHẢI XÉT ĐOÁN VỀ TỘI ẤY LÀ THỂ NÀO

Trước hết thì nguyện rằng: Tôi lạy ơn Đ. C. G. đã tỏ ra trong sách thánh nhiều lời, nhiều cách Chúa tôi ăn ở cùng kẻ kiêu ngạo, và đoán xét nó thể nào, vì Chúa tôi quở trách nó, cùng đe phạt nó nhiều lần; ấy là dấu tỏ tường Chúa tôi ghét tội ấy lắm. Vậy tôi thờ lạy Chúa tôi dạy dỗ tôi làm vậy, cùng xin hiệp một ý cùng Chúa tôi mà ghét tội ấy nữa.

LẼ THỨ NHỨT thì xét: Tôi có biết xét đoán về tội kiêu ngạo là thể nào, có hiểu cho tỏ nó là giống dữ là ngần nào chăng? Tôi có tin thật như các thánh dạy rằng: tội ấy là thuốc sâu hiểm hay thấm vào trong linh hồn mà làm hư các nhơn đức trong ấy chăng? Tôi xem nó như tật hay làm cho lạc trí khôn đi, và dần dà làm cho người ta hoá ra dại, vì chưng nào có dại bằng kẻ kiêu ngạo, vì nó như kẻ hút gió, hút khói vào mình cho sưng mình lên, mà làm hại cho mình; nó thà mất sự sang trọng vững bền đời đời, cho đặng một chút sự sang trọng giả chóng qua như bóng, nó vì một ít sự hèn chóng tan như khói, mà liều mình phải chịu xấu hổ chẳng hay cùng. Tôi có hay suy xét sự kiêu ngạo là giống tội rất trọng, là

mạch cùng cội rễ các tội khác, chẳng những nó là tội đầu, mà lại nó hay làm cho người ta ra bạo dạn hơn mà phạm các giống tội khác chăng?

Lẽ thứ hai thì xét: Tôi có hay suy nghĩ bởi tội kiêu ngạo, thì muôn vàn thiên thần đã phải sa xuống địa ngục, mất phước thiên đàng chăng? Mà tội ấy cũng làm cho loài người ta thường phải làm tôi tá ma quỉ nữa chăng? Tôi có tin thật Đ. C. T. dầu có lòng lành vô cùng, hay thương người ta mặc lòng, thì người cũng ghét kẻ kiêu ngạo mà muốn làm cho nó xấu hổ đời nầy, cùng để cho nó phạm những tội ô uế xấu xa; và đời sau sẽ bỏ xuống chốn rất sâu trong địa ngục, cho các quỉ lại thêm sự xấu hổ cho nó đời đời chăng. Sau nữa tôi có hay suy rằng: tội kiêu ngạo là giống gở lạ, dữ tợn quá lẽ, nó làm phản làm nghịch đánh trả Đ. C. T., cho nên tội ấy là giống quái gở gớm ghiếc, các đứng trên trời dưới đất ghét nó trên hết mọi sự ghét chăng?

Sau hết thì than rằng: Lạy Chúa tôi, có lẽ nào mà tôi biết Chúa tôi ghét tội kiêu ngạo, cùng lấy nó làm giống gở lạ dường ấy: mà tôi còn dám kiêu ngạo nữa. Tôi xin Chúa tôi xuống cho tôi một chút sự sáng trên trời, cho tôi đặng xét đoán tội kiêu ngạo là giống quái gở dường nào, cho tôi đặng ghét nó hết sức, bắt chước các thánh đã đoán cho nó là tội kẻ Đ. C. T. đã bỏ đời đời mà chớ.

ĐIỀU THỨ XXXVII

XÉT VỀ SỰ KHOE MÌNH

Trước hết thì nguyện rằng: Tôi lạy Đ. C. G. xưa đã mắng trách quân Pha-ri-sêu, và các việc nó làm có ý cho người ta khen nó. Chúa tôi quở nó nặng đều, cùng răn bảo dân và các đầy tớ chớ bắt chước nó, kẻo ngày sau chẳng đặng công gì trước mặt Cha trên trời. Vậy tôi khen lòng Chúa tôi hay chê ghét sự khoe mình, cùng tạ ơn Chúa tôi vì muốn cho tôi lánh nết xấu làm vậy.

Lẽ thứ nhứt thì xét: Sự khoe mình là tính mê muốn cho người ta kính và khen mình quá lẽ, cùng muốn phô mình trước mặt thiên hạ. Vậy tôi xét mình tôi, hoặc có nết xấu ấy chăng? Hoặc bởi tôi có nết xấu ấy, cho nên muốn lên những bực trọng có danh tiếng lắm chăng? Muốn giảng, hơn dạy dỗ con trẻ; muốn giúp kẻ giàu có, hơn kẻ khó khăn; làm phước những họ lớn, hơn đi thăm viếng kẻ mồ côi ở nơi vắng vẻ chăng? Hoặc bởi tôi có tính ấy, cho nên ra sức học hành cho thông thái, cùng cho đỗ sinh đồ hương cống, hay là học hành những lẽ cao sâu nhiệm cho biết đều nọ đều kia, để mà cãi lẽ cho người ta khen tôi chăng? Hoặc là tôi muốn ăn ở cách lạ lùng cho đặng danh tiếng, bày ra những đều mới giảng những ý riêng, kể những truyện cao kì, nói những tiếng khác thường cùng ăn ở cách kiêu hãnh chăng? Hoặc tôi chỉ một lòng muốn cho người ta bề ngoài tôn kính tôi có nhơn đức, mà chẳng lo cho có nhơn đức thật bề trong chăng?

LẼ THỨ HAI thì xét: Hoặc bởi tôi muốn cho đặng danh tiếng mà ăn ở cách hiền lành, nghiêm chỉnh cùng giữ phép tắc, nết na trong các việc tôi làm bề ngoài chăng? Hoặc vì ý trái ấy cho nên tôi siêng năng đọc kinh, nguyện gẫm, mà chẳng có ý nguyện thật; năng xưng tội, rước lễ, mà chẳng có ý chừa tội; siêng năng làm các việc phải làm, mà có ý cho người ta khen tôi chăng? Khi tôi xưng mình là kẻ hèn hạ tội lỗi, xấu nết na, chẳng có tài trí, hoặc tôi có ý nói thể ấy cho người ta nghĩ tôi là kẻ có nhơn đức khiêm nhượng, chẳng phải là có ý cho người ta tin thật tôi có bấy nhiêu sự xấu ấy chăng? Dầu lời người ta khen tôi là lời giả chẳng thật, hoặc tôi vui lòng muốn nghe, mà chẳng lo cho có nhơn đức thật trong lòng trước mặt Đ. C. T., một lo cho có hình nhơn đức bề ngoài cho người khen mà thôi chăng? Sau nữa có khi tôi chẳng dùng tài năng Đ. C. T. đã ban cho tôi, mà làm cho danh Cha cả sáng, một dùng cho đặng nổi danh nổi tiếng tôi chăng?

Sau hết thì than rằng: Tôi lạy Chúa tôi, thật kẻ mau chơn theo sự sang trọng thế gian, là hơi, là gió, là khói, nhưng mà còn phải chịu nhọc mọi đàng mà chớ; ấy thật là nghề nghiệp con nhện. Nó rút ruột nó ra làm lưới cho đặng bắt muỗi. Vậy tôi xin Chúa tôi mở con mắt linh hồn tôi ra cho đặng hiểu đều ấy cho tỏ, cho tôi đặng biết sự nên yêu nên chuộng, kẻo tôi còn mê sự sang trọng thế gian rất hèn chóng qua, chóng hết dường ấy.

ĐIỀU THỨ XXXVIII

CÒN XÉT VỀ SỰ KHOE MÌNH

Trước hết thì nguyện rằng: Tôi lạy Đ. C. G. xưa trách người Pha-ri-sêu kia, khi nó cầu nguyện trong nhà thờ, vì nó đầy tính kiêu ngạo. Nó đội ơn Đ. C. T. rằng: nó chẳng có tội lỗi như kẻ khác; nó ăn chay một tuần lễ hai ngày; mười phần của thì nó cống đức một phần vào nhà thờ. Bởi nó những khoe mình, cùng khen mình làm vậy, thì Chúa tôi chê việc nó làm, cùng chẳng chịu lời nó cầu nguyện, vì là những lời càng thêm tội cho nó mà chớ.

Lẽ thứ nhứt thì xét: Hoặc tôi có khoe mình, cùng năng tìm đàng khen mình tôi cho kẻ khác theo chăng? Hoặc là tôi năng nói phô mình, cùng phô những việc mình, có ý cho người ta khen, cùng lấy sự khen ấy làm vui lắm chăng? Hoặc tôi phô những ơn Đ. C. T. ban cho tôi cùng những việc lành tôi làm mà thôi, mà nói thêm vào cùng đặt đều chẳng có chăng?

Lẽ thứ hai thì xét: Hoặc tôi có hay phô cha mẹ, anh em, họ hàng, bạn hữu, cùng chức tước của cải, làng nước, nhà quê tôi, và kể những sự nhỏ mọn chẳng khác chi sự trọng vậy, cho người ta khen chăng? Khi tôi đã làm việc gì trước mặt người ta, mà nghĩ rằng: đã nên, nhưng mà chẳng ai nói đến: hoặc tôi tìm đàng tìm chước khéo léo cho người kể việc tôi cho phỉ lòng tôi; hay là tôi xin những kẻ xem thấy việc tôi làm, kể lại cho tôi biết có sai đều gì chăng? Hoặc tôi lại giả như

kẻ lỗi việc gì trong việc ấy, chẳng bằng lòng tôi mấy chăng? Hoặc tôi giả chê những việc tôi đã làm nữa, có ý cho người ta nói đến những việc ấy mà khen tôi chăng? Hoặc tôi đã phải xưng ra những sự lỗi tôi làm, vì thấy giấu chẳng đặng, mà tôi phải tỏ ra trước, kẻo kẻ khác trách tôi vì sự lỗi ấy chăng? Mà có khi tôi thêm đều vào cho ra nặng hơn, để cho người ta khen tôi khiêm nhượng chăng? Sau nữa hoặc tôi bắt chước kẻ chẳng dám khen mình, song le nó tìm đàng khen kẻ khác để cho kẻ khác lại khen nó chăng?

Sau hết thì than rằng: Ơn Chúa tôi đã soi sáng ông thánh Phao-lồ dạy tôi cho biết sự khen là sự cheo leo liều mình là dường nào; vì chưng khi nào ông thánh ấy đã biết kể một hai lời khen mình, liền trả lời rằng: sự ấy bởi gặp phải cơn rất cần mà người ta ép mình mà chớ. Vì vậy khi tôi đã soi gương làm vậy, thì tôi dốc lòng chẳng còn dám khen mình như xưa, cùng chẳng còn dám nói đến việc mình nữa; một ra sức giữ cho lắm cho khỏi nết ấy. Xin Chúa tôi ban ơn cho tôi đặng vững vàng lánh nết hay khen mình làm vậy, là sự các thánh gọi là sự rất mê muội, rất dại dột quá lẽ.

ĐIỀU THỨ XXXIX

XÉT VỀ LÒNG THAM CHỨC QUỜN

Trước hết thì nguyện rằng: Tôi lạy Đ. C. G. xưa trách con cái ông Dê-bê-đêu vì muốn chức trọng hơn các tông đồ, cùng xin cho đặng ngồi

chốn nhứt trên nước Thiên đàng. Nhưng mà Chúa tôi chẳng chịu, chẳng nghe đều kiêu làm vậy, lại trách kẻ xin làm vậy là kẻ mê muội chẳng hiều, chẳng biết sự mình xin là sự thề nào. Bấy giờ Chúa tôi lại nói đến những sự hèn hạ cùng những sự thương khó, đề cho hai anh em đặng biết sự sang trọng kẻ có đạo là chịu xấu hồ khốn nạn mà chớ. Vậy tôi ngợi khen Chúa đã tỏ ra trong dịp ấy tỏ tường, Chúa tôi có lòng chê chức quờn, cùng ghét kẻ tham sự sang trọng là thề nào.

Lẽ thứ nhứt thì xét: Sự tham chức quờn là tính muốn sự sang trọng quá lẽ; vậy tôi xét mình tôi, hoặc là tôi có nết xấu ấy chăng? Hoặc nhiều lần tôi đã ước ao cho người ta kính chuộng tôi, là sự tôi đã biết chẳng xứng đáng cho tôi chăng? Mà khi tôi nghĩ mình là kẻ xứng đáng, hoặc tôi mê muốn sự ấy quá, cùng ra như đòi lấy vậy chăng? Hoặc kẻ nào có lòng kính tôi hơn, thì tôi yêu kẻ ấy hơn, vì lấy nó làm kẻ thiết nghĩa hơn; mà kẻ chẳng có lòng kính tôi cho vừa ý tôi, thì tôi chẳng ưa kẻ ấy chăng? Hoặc tôi có lòng ước ao chức trọng, quờn cao, hay là tôi chẳng có ước ao, vì đã biết mình chẳng có thề làm sao cho đặng; nhưng mà khen may cho có kẻ đặng những chức quờn ấy, cùng gọi nó là kẻ có phước lộc lắm chăng? Hoặc bởi tính tham quá lẽ ấy, mà tôi nghĩ rằng: chẳng có bực nào cao, chức nào quá sức và quá công tôi chăng?

Lẽ thứ hai thì xét: Hoặc bởi tính tham sự sang trọng thề ấy, cho nên tôi hay chấp những sự bé mọn, như khi tôi ở với người ta thì muốn những đi trước, ăn trước, ngồi trên, muốn cho người ta chào tôi trước kẻ khác, cùng kính nề tôi

hơn kẻ khác chăng? Hoặc tôi theo tính mê ấy mà muốn những sự lạ lùng trong linh hồn, ước cho đặng ơn riêng, nguyện gẫm những lẽ sâu nhiệm cao ý quá lẽ; còn những ơn thường Đ. C. T. ban cho tôi, thì chẳng vừa ý tôi, chẳng lấy làm bằng lòng chăng? Sau nữa hoặc trong các việc làm, thì tôi những lo tưởng sự sang trọng, sự kính chuộng ấy, khác nào những sự ấy ra như cội rễ giục lòng tôi làm các việc, cùng ra như ý cùng sau hết tôi chỉ trong mọi việc tôi chăng?

Sau hết thì than rằng: Tôi đội ơn Chúa tôi đã muốn chịu cám dỗ bề ngoài, cùng để cho ma quỉ bày ra trước mặt những sự sang trọng các nước thiên hạ. Nếu Chúa tôi có cúi đầu lạy nó thì nó hứa sẽ thưởng bấy nhiêu của ấy. Chúa tôi chịu cám dỗ làm vậy, cho tôi đặng ơn sức mạnh, mà chống trả tính mê tham chức sang trọng thế gian: vậy tôi xin Chúa tôi cho tôi đặng dùng ơn ấy cho vững bền, chớ để tôi còn ước ao sự sang trọng nữa. Tôi lại xin thêm sức cho tôi đặng ghét nết xấu ấy cho hết lòng hết sức, kẻo nó làm nên dịp cho tôi bỏ Chúa tôi mà làm tôi ma quỉ chăng?

ĐIỀU THỨ XL

XÉT VỀ SỰ CẬY MÌNH, CÙNG LẤY MÌNH LÀM XỨNG ĐÁNG MỌI VIỆC.

Trước hết thì nguyện rằng: Tôi lạy Đ. C. G. đã để cho ông thánh Vê-rô chối Chúa tôi, vì sợ tiếng một đứa tôi tá gái kia. Ông thánh ấy đã thề

nguyện rằng: « dầu phải chết, cũng chẳng bỏ thầy mình », nhưng mà bởi đã cậy sức mình quá, cho nên đã phải ngã, thất nghĩa cùng Chúa mình. Ấy là gương cả thể cho kẻ hay cậy mình đặng soi, mà sợ hãi kinh khủng, vì cột cái đã ngã, thì còn đi gì vững đặng? *Nếu Vê-rô đã phạm, ai còn dám cậy sức mình nữa:* ấy là lời ông thánh Bê-na-đô dạy thì làm vậy. Tôi lạy Chúa tôi, tôi xin ơn cho tôi đặng lấy tội kẻ khác đã phạm để mà làm ích cho tôi giữ mình cho đến trọn đời.

LẼ THỨ NHỨT thì xét: Kẻ có tính cậy mình, nó hay theo ý riêng nó, và cậy sức mình hơn sức kẻ khác. Nó chẳng có hay đo sức mình, chẳng biết sợ, chẳng biết e: mọi việc dầu mà khó thay, thì nó một xem dễ như không, vì nó hay xưng tài nó làm nên mọi việc. Thường nó lấy mình làm kẻ sáng dạ hơn kẻ khác; mà vì nó nghĩ mình là kẻ khôn ngoan, thượng trí, thì nó cũng quyết lấy. Dầu trong việc về phần linh hồn, nó cũng đoán mình có sức liệu việc ấy một mình đặng. Dầu lời các thánh đã bảo nó phải có thầy nào dẫn đàng nhơn đức, thì nó cũng nghĩ rằng: sự ấy chẳng cần là bao nhiêu. Hoặc Đ. C. T. ban cho nó ơn nào chăng, thì nó ngờ ơn ấy xứng công mình, và lại hay tưởng mình đáng nhiều ơn khác nữa. Hoặc là nó thấy kẻ khác chẳng đặng nhiều ơn bằng nó, thì nó liền đoán cho mình có công có sức hơn kẻ khác bội phần.

LẼ THỨ HAI thì xét: Hoặc nó chưa có phạm những tội xấu xa, thì nó lấy sự ấy làm đều mừng thầm trong dạ luôn. Thương ôi! lẽ thì nó phải hổ thẹn, vì mình hãy còn nhiều tính mê xấu lắm,

thì mới phải. Song le nào nó có biết lo đến sự Đ. C. T. xét đoán thể nào: nó an lòng an trí, chẳng khác chi đã chắc mình sẽ đặng rỗi linh hồn mà chớ. Hoặc nó xem thấy kẻ khác có tài năng gì, mà nó chẳng có, thì nó cậy mình đã có tài năng khác, và có nhơn đức nọ nhơn đức kia trọng hơn, mà kẻ ấy chẳng có. Hoặc khi ai có nhơn đức hơn nó tỏ tường, mà nó phải phục, chẳng có thể chối đặng, thì nó đoán rằng: bởi kẻ ấy đã đặng ơn hơn nó; chẳng có đoán rằng: sự ấy bởi mình là kẻ chẳng vưng phép Đ. C. T. đâu. Nó muốn cho người ta vì nể mình, ở lịch sự cùng mình, và lấy mình làm hơn kẻ khác; nếu có ai xem nó bằng thường, thì ra mất lòng nó lắm. Sau nữa trí khôn nó những lo tưởng, những yêu mến sự về mình luôn, cho nên nó quên mọi sự khác; mọi việc nó làm, mọi đều nó nói, thì nó lấy làm phải cả. Việc kẻ khác làm, lời kẻ khác nói, đều thì nó chê bác hết. Chẳng mấy khi nó chịu thua ai: bởi tính nết kiêu căng và cứng cỏi hay khích hay cãi người ta, cho nên mọi người mọi ghét nó, chẳng ai ưa nó sốt. Vậy tôi xét mình tôi, hoặc có tính cậy mình, cùng hay lấy mình làm trọng, cho nên đã sinh ra trong mình tôi những giống xấu đã kể trước nầy chăng?

Sau hết thì than rằng: Cám ơn Chúa tôi công bình vô cùng, đã phán truyền cho kẻ muốn đặt mình lên nơi cao, thì Chúa tôi sẽ bắt nó xuống; mà Chúa tôi cũng hay để cho kẻ lấy mình làm trọng, cậy sức mình, thường phải nhiều sự xấu hổ, thì tôi cả dám trông cậy Chúa tôi ban ơn cho tôi đặng dốc lòng từ nầy về sau, chẳng còn cậy sức mình nữa, một cậy sức Chúa tôi mà chớ.

ĐIỀU THỨ XLI

XÉT CHUNG VỀ ĐỨC GIỮ NẾT NA.

Trước hết thì nguyện rằng: Tôi lạy Đ. C. G. là chính bản, cùng mẫu thật trọn tốt trọn lành mọi nhơn đức Đ. C. Cha đã đặt trước mặt tôi, cho tôi đặng xem liên. Chúa tôi trọn đời đã nên gương nhơn đức ấy, đã sáng chói lói ra trước mặt thiên hạ lắm; cho nên khi ông thánh Phao-lồ xin sự gì cùng bổn đạo thành Côrinthô, thì người rằng: *vì nết na Đ. C. G.* Vậy tôi ngợi khen nết na Chúa tôi, cùng đội ơn Đ. C. Cha đã muốn cho tôi đặng ăn mày thông công nhơn đức ấy nữa.

Lẽ thứ nhứt thì xét: Giữ nết na là nhơn đức hay làm cho người ta giữ phép tắc bề ngoài nắm nắm nớp nớp, vì lòng kính sợ Đ. C. T., như ở trước mặt Đ. C. T. liên, cùng vì ý muốn làm gương cho anh em bắt chước nữa. Vậy tôi phải xét mình tôi có giữ nhơn đức ấy là thể nào? Hoặc tôi có phạm nhơn đức ấy vì chẳng giữ con mắt, hay là trông ngang, trông ngửa, hay là nói lời dông dài; áo mặc về đứng bực mình, hay là vì sự gì khác, như khi đi, khi đứng, ăn ở cùng làm sự gì khác, chẳng phải phép chăng? Cho đặng giữ mình cho khỏi lỗi về đàng ấy, tôi có năng nắn nhắc lại lời ông thánh Au-cu-xi-tinh dạy như giái răn phải giữ liên rằng: chớ có ăn nói hay là làm sự gì ngoài mà chẳng xứng bực chúng con, các đều phải làm gương tốt cho anh em, dầu khi ăn mặc, dầu khi ra vào, khi đứng, khi ngồi, khi làm việc, chớ có sự nghịch con mắt người ta, mà chẳng xứng bực chúng con đã lên bực thánh. Khi tôi đã

rấp lòng cứ lời ông thánh Au-cu-xi-tinh dạy về sự giữ nết na làm vậy, hoặc tôi lỗi phép ông thánh Am-bo-ro-xi-ô dạy phải giữ nết na bề ngoài. Song le chớ có tạm cách, mà bày ra vẽ nọ vẽ kia, ép mình khép nép quá lẽ cho người ta lấy làm khó xem chăng?

Lẽ thứ hai thì xét: Hoặc là tôi giữ nết nà giả hình bề ngoài làm vậy, hay theo bổn tính tôi đã chịu về nhơn đức ấy sẵn, mà chẳng giữ bề trong, củng chẳng giữ về lẽ nào trong đạo dạy chăng? Vì vậy tôi có giữ nết na, vì suy có Đ. C. T. ở trước mặt tôi luôn, như lời ông thánh Phao-lồ dạy chăng? Khi tôi giữ nết na, có ý cho đặng bắt chước Đ. C. G. cùng làm việc người dạy là làm gương cho các anh em tôi ngợi khen Đ. C. Cha ở trên trời chăng? Tôi có giữ vì lòng sốt sắng, lòng nhơn đức, mà chẳng chịu sự gì trong ngoài tôi hay làm ngăn trở kẻo tôi nên người trọn lành, nhơn đức trước mặt Đ. C. T. chăng? Sau nữa tôi có suy giữ nết na khi tôi ở một mình tôi nơi kín đáo, dường bằng khi tôi ở nơi trống trước mặt người ta chăng? Tôi có hay suy mình tôi là phần mình mầu nhiệm Đ. C. G., cùng là đền thờ Đ. C. T. T., mà giữ chơn tay mình cho phải, cùng xứng đứng bực trọng dường ấy chăng?

Sau hết thì than rằng: Đội ơn Chúa tôi đã soi người thánh kia dạy rằng: ra sức bắt chước nết na rất thánh Đ. C. Bà; ấy là dấu mến người thật. Khi tôi thấy lời ấy, thì vui mừng lắm. Vì vậy tôi xin ơn Chúa tôi giúp sức cho tôi, từ nầy về sau, dốc lòng ra sức giữ nết na; nhứt là vì tôi biết thật đẹp lòng và mến Đ. C. Bà, cũng là đẹp lòng và mến Chúa tôi nữa.

ĐIỀU THỨ XLII

XÉT VỀ SỰ GIỮ NẾT NA ; PHẢI CHUỘNG SỰ ẤY LÀ THỂ NÀO.

Trước hết thì nguyện rằng: Tôi lạy Đ. C. G. đã xuống thế, ăn ở cùng loài người ta, mặt mũi nghiêm trang, nết na hoà nhã: cho nên các đứng thiên thần trên trời, cùng loài người ta dưới đất, xem thấy thì vui mừng, kính mến Chúa tôi lắm. Dầu Chúa tôi ở bực khó khăn, hèn hạ mặc lòng, kẻ có ý xem Chúa tôi, liền biết Chúa tôi là thật Đ. C. T. sang trọng vô cùng. Ớ gương rất nết na, mẫu hiền lành là dường nào! Tôi xin thờ lạy, kính mến Chúa tôi đã muốn nên gương nhơn đức trọn tốt trọn lành cho tôi làm vậy.

Lẽ thứ nhứt thì xét: Tôi có yêu chuộng sự giữ nết na là thể nào? Tôi có xem sự giữ nết na như nhơn đức trọng lắm; mà bởi Đ. C. G. đã giữ nhơn đức ấy, thì đã hóa ra nhơn đức riêng các người thánh bắt chước chăng? Tôi có tin thật như các thánh rằng: nhơn đức nầy hay làm cho các nhơn đức khác sáng ra, mà chẳng có nhơn đức nầy, thì các nhơn đức khác chẳng đặng tốt lành cho trọn chăng? Tôi có nghĩ rằng: dầu nhơn đức nầy xem như nhơn đức hèn, nhơn đức thường mặc lòng, nhưng mà thật là nhơn đức mầu nhiệm bởi trời mà xuống, vì chưng Đ. C. T. T. là đầu cội rễ nhơn đức ấy; mà ông thánh Phao-lồ gọi nhơn đức ấy là ơn bởi Đ. C. T. T. mà ra. Tôi có hay suy sự giữ nết na gồm lại nhiều phước trọng lắm, vì chưng mọi của cải thế gian trước

mặt Đ. C. T. thì ra hèn hạ khó khăn. Có một kẻ giữ nết na là người giàu có phú quí thật mà thôi. Ấy là lời ông thánh Am-bo-ro-xi-ô nói thì làm vậy.

Lẽ thứ hai thì xét: Tôi có hay nhắc lại bốn sự Đ. C. T. T. dạy là những sự bởi giữ nết na mà ra: là sự kính sợ Đ. C. T., sự giàu có, sự sang trọng, và sự sống lâu; vì chưng kẻ hay giữ nết na, thì nên gương cho kẻ xem thấy, sinh ra lòng kính sợ Đ. C. T. dường bằng con cái kính sợ cha mẹ vậy: nhơn đức ấy lại làm cho kẻ ấy đặng nhiều của bởi trời mà xuống, là ơn thiêng liêng, mà ơn ấy lại làm cho kẻ có nết na sáng ra bề ngoài, cũng như ánh mặt trời giại vào vậy. Vã lại nhơn đức ấy ở đời nầy, thì nên như điềm tích thật sự sống đời sau chẳng cùng. Hoặc tôi chẳng mấy khi suy bấy nhiêu lẽ ấy cho đặng sinh ra lòng mến nhơn đức giữ nết na, mà tôi lại xem đức ấy như thói cách ăn ở tự nhiên, là tính cũng bởi lòng người ta mà sinh ra thể ấy mà thôi; cho nên tôi lại nghĩ rằng: giữ nết na, hay là chẳng, thì cũng chẳng phải nao. Sau nữa khi tôi gặp người nào hay giữ nết na lắm, cho nên tình cờ mà kẻ ấy nghe thấy lời gì chẳng nên, thì liền thẹn đỏ mặt lên, hay là khi tôi thấy kẻ ấy giữ ngũ quan, lời nói, việc làm, cách ăn mặc, nắm nắm nem nép lắm, hoặc là tôi lại chê kẻ ấy là kẻ cả nhát cả lo cả sợ, chẳng biết cách thói ăn ở với người ta chăng?

Sau hết thì than rằng: Lạy ơn Chúa tôi, nếu tôi biết thật sự giữ nết na là nhơn đức trọng dường nào, ắt là tôi cũng tin như ông thánh Bê-na-đô rằng: chẳng có đi gì xứng loài người ta, cùng phải thói kẻ có đạo, hơn nhơn đức ấy. Vậy

tôi xin Chúa tôi ban cho tôi lòng chuộng lòng mến, cho tôi ôm lấy đức ấy vui lòng, cùng tập tành giữ nết na cho siêng năng cần mẫn cho phải đạo kẻ Chúa tôi thương yêu, mà định cho tôi ngày sau đặng hưởng phước trên nước Thiên đàng đời đời.

ĐIỀU THỨ XLIII

XÉT VỀ KẺ LÀM THẦY PHẢI GIỮ NẾT NA LÀ THỂ NÀO.

Trước hết thì nguyện rằng: Tôi thờ lạy Đ. C. T. T. đã muốn cho kẻ làm thầy giữ nết na. Chúa tôi nhiều lần đã tỏ ra Chúa tôi muốn sự ấy lắm, cùng đã dùng Sấm truyền, và nhiều toà công luận, cùng miệng nhiều đứng thánh, mà khuyên tôi sự ấy, nhứt là công luận Tridentinô, Chúa tôi đã phán dạy đều ấy tỏ tường cặn kẽ lắm, cho nên chẳng có lẽ nào mà tôi chữa mình đặng rằng: dầu chẳng giữ nết na, cũng khỏi tội. Vậy tôi ngợi khen Chúa tôi đã dạy dỗ những kẻ làm thầy làm vậy, vì Chúa tôi có lòng thương, cùng muốn cho tôi nên trọn lành trước mặt Chúa tôi mà chớ.

Lẽ thứ nhứt thì xét: Tôi có hay suy những lẽ sau nầy rằng: kẻ đã đặng làm thầy, dầu có nhiều nhơn đức mặc lòng, nếu chẳng giữ phép tắc, nết na cho lắm, thì còn thiếu phần về đứng bực mình, cùng chẳng làm việc mình cho trọn đâu, vì kẻ làm thầy đã lên bực cao trong Hội thánh cho đặng nên mẫu các nhơn đức, thì phải giữ nết na cách cả thể hơn người ta bội phần; lại

có lề luật sẵn buộc người phải soi cho thiên hạ, cùng làm gương sáng mà giục người ta thờ phượng kính mến Đ. C. T. Vậy đứng làm thầy có giữ phép tắc nết na, mới làm nên bấy nhiêu việc trọng ấy. Tôi có hay suy rằng: chẳng có đi gì người ta lấy làm trái hơn, cùng chẳng có đi gì làm thiệt sự đạo hơn, là kẻ làm thầy chẳng ăn ở cho nghiêm phép nết na, sự ấy cũng làm cho ô danh sự đạo, người ta lấy làm thường làm hèn và xấu tiếng cho đứng làm thầy, người ta khinh dể chẳng còn kính nữa. Tôi có hay gẫm rằng: bực đứng làm thầy là bực rất trong sạch, cho nên dầu bề trong, dầu bề ngoài, hoặc có đều gì nhỏ mọn một chút, chẳng có nghiêm trang ám vào, thì người ta liền chê trách, xem chẳng đặng.

Lễ thứ hai thì xét: Tôi có hay tin thật, có khi một nháy mắt kẻ làm thầy xem dông dài, một lời nói quá ý, một chút sự gì làm trong mình chẳng tiện, thì đã đủ mà làm mất tiếng tốt cho người; cho nên chẳng còn làm ích gì trong Hội thánh sau nầy nữa. Mà người nào chẳng hay giữ nết na nghiêm trang như Hội thánh đã dạy xưa nay, và hãy còn muốn cho các thầy giữ bây giờ, thì đã đủ lẽ mà đoán rằng: Đ. C. T. chẳng có gọi kẻ ấy cho đặng làm thầy đâu. Sau nữa tôi có tin thật rằng: giữ nhơn đức nghiêm trang nết na, nầy là sự cần lắm chăng? Cho nên ông thánh Am-bo-ro-xi-ô dầu có tính hiền lành mặc lòng, thì người cũng đã bỏ hai người cùng xua ra, vì thấy kẻ ấy chẳng nghiêm trang bao nhiêu; một người thì người chẳng truyền phép cắt tóc cho, một người thì người cấm, chẳng cho giữ việc gì trong nhà thờ nữa. Vậy tôi phải lấy bấy nhiêu lẽ trước nầy, cùng nhiều lẽ khác

làm vậy, mà xét mình tôi có tin thật sự giữ nết na nghiêm trang là sự cần cho các đứng làm thầy chăng?

Sau hết thì than rằng: Đội ơn Chúa tôi, đã gọi tôi vào sổ các kẻ làm thầy, là bực rất trọng, mà phải có đức nghiêm trang, nết na cho xứng đứng ở trong bực ấy. Vậy lòng tôi đã sẵn ra sức tập tành giữ phép tắc nết na cho lắm. Tôi xin Chúa tôi thêm sức cho tôi đặng đi đàng nhơn đức ấy cho vững vàng, cho đặng theo ý các thánh tấn sĩ, và các công luận đã dạy kẻ làm thầy phải lo cho đặng nhơn đức ấy trên hết các nhơn đức mà chớ.

ĐIỀU THỨ XLIV

XÉT VỀ KẺ LÀM THẦY PHẢI GIỮ NẾT NA: ĐẦU, CÙNG MẶT MŨI PHẢI Ở NGHIÊM TRANG LÀ THỂ NÀO.

Trước hết thì nguyện rằng: Tôi lạy Đ. C. G. đã tỏ mình ra bề ngoài cách ăn ở nghiêm trang lạ lùng mọi đàng. Nhơn đức ấy các thánh quen khen gọi là ánh sáng bởi Đ. C. T. mà giại lại, cũng như phần tính Đ. C. T. đã soi sáng ra ở nơi mình Chúa tôi, liền biết Chúa tôi là Chúa trời đất. Vậy tôi thấy đức nghiêm trang nết na Chúa tôi, thì tôi vui mừng ngợi khen hết lòng hết sức, chẳng có khi đừng.

Lẽ thứ nhứt thì xét: Tôi suy gẫm lời các thánh đã dạy kẻ làm thầy phải ở cho nghiêm trang nơi mặt, nơi đầu cho ra kẻ có nết na là thể nào. Vậy các thánh dạy — 1° thường phải giữ mặt cho ngay,

đừng ngửa lên, đừng coi xuống quá, đừng nghiêng ngẻo. Khi ngồi đừng chống cánh tay, chớ dựa tay. Khi nói cùng ai đừng che miệng, nói đều nào thì gặc đầu đều ấy, hay là lắc bên nọ bên kia, ấy là những sự phải lánh. — 2° Phép các thánh dạy về con mắt: Chớ có trông ngang trông ngửa, cùng đừng coi người ta ngay mặt quá; thường phải xem xuống một ít. Khi thấy sự gì, đừng có mau trông, mau xem quá; một phải ở hiền lành, khiêm nhượng dịu dàng; mà xem như kẻ kính nể vậy. Con mắt chớ có bạo dạn cứng cỏi, khinh dể kiêu căng hung bạo; cách ấy chẳng xứng kẻ ở nhà Đ. C. T. — 3° Lời các thánh dạy: chớ có quen thói hả miệng ra không; đừng cắn răng; mím môi nhăn nhó; chớ khạc giỗ ngang ngửa: chớ ho hắng quá, cho ra sự khó nghe khó xem; chớ hút gió, chớ ngáp dài; chớ hắt hơi quá trước mặt người ta: bấy nhiêu sự là cách bất lịch sự.

LỄ THỨ HAI thì xét: — 4° Phép các thánh răn bảo rằng: tay chớ gãi đầu, quáy tai, quáy mũi, cùng đừng nhăn trán mày, trừng mắt, cắn móng tay, kẻo ra quê mùa, vô phép quá lẽ. — 5° Chớ cười cả tiếng, cùng đừng năng cười, vì có lời sách thánh dạy rằng: kẻ dại hay cười cả tiếng, kẻ khôn mỉn cười mà thôi: nhưng mà cũng chẳng khá ở khó mặt, lặng lẽ buồn bả nghiêm quá; sự ấy cũng chẳng nên. — 6° Mặt vui chớ có châu mày, mím môi, méo miệng; chớ ép mình giả hình nọ hình kia; đừng làm những chứng xấu xa bề ngoài kẻo người ta đoán linh hồn bề trong chẳng thật thà hẳn hòi chăng? Sau nữa các thánh dạy phải ở vui mặt, bằng phẳng yên hàm cho ra hình người hiền từ, lòng nhiều nhơn đức. Mím môi cho kẻ xem

thấy, thì cũng sinh ra lòng ngoan, cùng cám mến đạo thánh Đ. C. T. Bấy nhiêu đều trước nầy là những lẽ ông thánh Am-bo-ro-xi-ô, ông thánh I-na-xi-ô, ông thánh Cle-men-tê, ông thánh Bô-na-ven-tu-ra, ông thánh Bê-na-đô dạy phải giữ. Vậy tôi xét mình tôi có giữ đặng như làm vậy chăng?

Sau hết thì than rằng: Đội ơn Chúa tôi, khi tôi gẫm lời đã chép nhiều nơi trong Sấm truyền rằng: xem thấy mặt, liền biết con người khôn ngoan là thể nào; thì tôi liền hiểu tỏ tường cách ăn ở cho nghiêm trang nết na, là sự cần lắm. Vậy tôi dốc lòng cứ những lẽ các thánh đã dạy tôi ở nghiêm trang, phép tắc cho lắm. Mà cho tôi đặng giữ cho kĩ hơn nữa, thì tôi xin Chúa tôi in vào trong lòng tôi những lời Sấm truyền rằng: sự khôn ngoan đã vẽ ở nơi mặt con người ta, xem thấy mặt liền biết con người khôn ngoan là ngần nào.

ĐIỀU THỨ XLV

XÉT VỀ KẺ LÀM THẦY, BỀ NGOÀI Ở NƠI MÌNH, PHẢI Ở NGHIÊM TRANG LÀ THỂ NÀO.

Trước hết thì nguyện rằng: Lạy Đ. C. G. đã ở cùng các người thánh dưới thế nầy cách nhiệm nhặt, nhứt là cùng rất thánh Đ. C. Bà, Chúa tôi đã xuống ơn cho người ở cách nghiêm trang, giữ nết na cách siêng hơn các đứng thánh xưa nay. Cho nên Đ. C. Bà đã nên mọi mẫu nết na trọn lành Đ. C. Con. Vì vậy tôi khen nhơn đức nghiêm trang rất thánh Đ. Mẹ, đã giữ nết na cho trọn.

Bỡi đó cho nên ông thánh Am-bo-ro-xi-ô xem thấy đức nghiêm trang Đ. C. Bà giữ nết na làm vậy, liền đoán ơn và nhơn đức Đ. C. Bà rất trọng là dường nào.

LẼ THỨ NHỨT thì xét: Phép dạy kẻ làm thầy ở nghiêm trang, giữ nết na nơi mình người khi ăn nói với người ta, cùng khi ở một mình là thể nào? — 1° Phép dạy đừng cúi mình, cùng đừng nghiêng mình bên tả bên hữu, một phải ở cho ngay thẳng cho dễ xem; song le cũng đừng giả mẹo mà ép mình vì sự ấy nữa. — 2° Phép dạy khi đứng, chớ đứng một chơn nầy đoạn đứng chơn kia, trước sau lúc lắc, lui xê, bước và đứng, chẳng vững một nơi, ấy là dấu kẻ nhẹ dạ: các thánh chê sự ấy lắm. — 3° Chớ chống tay bên hông, hay là trật cánh về sau lưng; cùng đừng châu mày nhăn mặt, hay là đá đến mình cách nào khi chẳng có sự gì cần. — 4° Chớ giăng tay, hay là duỗi chơn ra; ấy là dấu ơ hờ, ươn ái, vô tâm. Đừng đưa cùi tay trên đầu gối, hay là nơi khác; cùng khi ngồi chớ dựa mình cho ra nửa ngồi, nửa nằm, cùng chẳng nên ngồi xòm, ngồi vệt, ngồi duỗi chơn ra cùng những cách thể ấy.

LẼ THỨ HAI thì xèt: Sau nữa, kẻ làm thầy phải lánh cách ăn ở kiêu căng, khinh dể, ơ hờ, ươn ái. Chớ ra dấu kẻ chẳng hay chịu khó, chẳng hãm mình, hay là dấu kẻ quê mùa nhẹ dạ, chẳng có nết na, người ta lấy làm trái, hay là mở đàng cho người ta chê. Vậy tôi xét mình tôi có giữ đặng cho kĩ bấy nhiêu phép trước nầy chăng?

Sau hết thì than rằng: Cám ơn Chúa tôi đã muốn nhắc lại một gương mới về đức nghiêm trang trước mặt các đứng làm thầy đặng soi, là

gương ông thánh Phan-xi-cô giám mục, vì người đã ở nghiêm trang, giữ nết na trọn đời kĩ cang lắm, dầu khi ở một mình, cũng chẳng có bao giờ chước thứ cho mình đều gì sốt; vì người suy mình ở trước mặt Chúa tôi liên. Vậy tôi xin Chúa tôi cho tôi ăn mày một phần ơn ông thánh ấy, cho tôi đặng nhớ mình tôi ở trước mặt Chúa tôi mà giữ nết na cho nên.

ĐIỀU THỨ XLVI

XÉT VỀ SỰ KẺ LÀM THẦY, PHẢI GIỮ NẾT NA KHI ĂN NÓI VỚI NGƯỜI TA LÀ THỂ NÀO.

Trước hết thì nguyện rằng: Tôi lạy Đ. C. G. khi Chúa tôi nói khó, dạy dỗ người ta, bởi giữ nết na nghiêm trang, ăn nói những lời dịu dàng, êm ái, khôn ngoan, thật thà, thì đẹp lòng người ta, thiên hạ lấy làm lạ, và ngợi khen Chúa tôi lắm. Vậy tôi xin hiệp làm một lòng một ý, bắt chước các kẻ ấy mà ngợi khen Chúa tôi đã ở nghiêm trang, giữ nết na làm vậy.

Lẽ thứ nhứt thì xét: Đức nghiêm trang giữ nết na cho phải phép, thì dạy giữ cho vừa phải, chớ có nói những lời quá, cùng chớ có nói ít quá: hai sự ấy đều chẳng nên, vì có khi phải ở lặng, có khi cũng phải nói nữa. Đức nghiêm trang chê những kẻ hay nói quá lẽ, chẳng để cho ai nói với. Đức ấy cũng trách những kẻ lặng quá lẽ, chẳng hay nói đều gì, làm cho nặng lòng kẻ nói với mình. Đức ấy dạy chẳng nên cướp lời kẻ khác, cùng chẳng nên vội thưa khi chưa nghe hết đều hỏi.

Đức nghiêm trang dạy giữ tiếng khi nói cho vừa phải phép cho dễ nghe. Đừng nói lớn tiếng quá, đừng bé quá, chớ nói cứng cỏi, hay là ăn nói những tiếng quê mùa, cùng đừng nói nịnh, ngọt ngào như muốn lấy lòng người ta, hay là ăn nói ươn ái quá. Vã lại, nhơn đức ấy cấm nói đều phủ phàng kiêu căng, khinh dể giận dữ, hay là ăn nói cùng sai khiến như thầy nói đầy tớ, cùng những lời dối trá, nhạo nhẻ, dể duôi, cợt bớt, phỉnh phờ, khoe khoang, cùng những lời khác thể ấy, hay là những lời mất lòng phạm đến người ta nữa.

Lẽ thứ hai thì xét: Đức nghiêm trang chẳng muốn cho kẻ làm thầy nói truyện như cách người thế gian, hỏi tin tức giặc giã, muốn biết việc kẻ chợ, việc nhà quê, vua chúa thể nào, dân sự làm sao. Lại kẻ làm thầy chẳng khá mất công nói những đều vơ vẩn nhỏ mọn, như đờn bà con trẻ nói sự áo mặc nón đội, trâu bò heo gà, việc cửa việc nhà, cùng những đều hèn hạ khác làm vậy, vì sự ấy chẳng xứng kẻ làm thầy. Đức nghiêm trang dạy phải nghe, phải tính toán, liệu đều trước đã sẽ nói, chớ vội nói. Khi bàn bạc sự gì, như thể mình có tài trí, có sức xét đoán hơn người ta, mà khi phải tỏ mình ra trong việc nào, thì phải nói cho thật thà. Hoặc có sự gì hồ nghi chẳng tỏ, chớ bao giờ quyết thẳng làm chi. Vã lại, nhơn đức ấy dạy lánh sự dức lác, cãi cọ nhau, thà chịu thua, mà nhường cho anh em cách dịu dàng, hơn là cứng cổ cãi lấy đặng. Sau nữa bởi nhơn đức ấy dạy giữ đều nói cho lắm, như lời ông thánh Au-cu-xi-tinh dạy: « hay thử lời trước đã, mới nên nói sau », cho nên nhơn đức ấy chẳng cho nói đều gì chẳng phải phép trước mặt anh em. Vậy

tôi xét mình tôi có giữ đặng bấy nhiêu lễ đức nghiêm trang dạy, cũng là những lễ các thánh đã truyền chăng?

Sau hết thì than rằng: Lạy Chúa tôi, xin Chúa tôi cầm trị lưỡi tôi kẻo còn mau mắn vội nói quá lẽ. Bởi đó cho nên hay sai hay lỗi lắm; nếu Chúa tôi chẳng giúp, chẳng thương, chẳng dẹp lưỡi tôi, ắt là nó một hay xấu nết chẳng khỏi phạm đến nhơn đức nghiêm trang đặng đâu, vì có lời ông thánh Ja-cô-bê rằng: « *chẳng ai dẹp đặng lưỡi người, có một Chúa tôi trị nó đặng mà chớ.* »

ĐIỀU THỨ XLVII

XÉT KẺ LÀM THẦY PHẢI Ở NGHIÊM TRANG GIỮ NẾT NA KHI ĂN MẶC LÀ THỂ NÀO.

Trước hết thì nguyện rằng: Tôi lạy Đ. C. G. đã có lời trong sách Sấm truyền nói nhiệm về Chúa tôi rằng: « *xem người cũng xem thấy áo người mặc, liền biết người là ai.* » Chúa tôi chẳng có ăn mặc là lượt, chẳng có dùng những giống trọng bao giờ; cách ăn cách mặc Chúa tôi, đều thì nghiêm trang diềm dà, phép tắc lắm. Tôi lạy gương cực sáng soi cho tôi đặng sửa mình lại, kẻo tôi ăn mặc chẳng phải thói nhiệm nhặt, chẳng phải phép nghiêm trang như làm vậy chăng?

Lẽ thứ nhứt thì xét: Những phép nhiệm nhặt nghiêm trang Hội thánh cùng các thánh đã ra cho kẻ làm thầy giữ, là cạo triều thiên trên đảnh đầu, mặc áo dòng thâm dài, chỏ đến gót cho kín đáo;

ấy là chính phép phải giữ ở nơi rộng đạo, khi chẳng sợ kẻ ngoài biết mình mà làm khốn vì sự ấy; chẳng bao giờ nên cổi áo ra trước mặt anh em bạn hữu sốt, chẳng nên dùng áo vải thưa quá, hay là vắn quá, kẻo ra sơ hở là sự trái lắm.

Phép Hội thánh cấm mặc các giống áo kẻ bề ngoài, như áo màu hỏa, màu nu, màu xanh lá cam xanh da trời, song tư phủ hậu, áo sò quần lãnh, bít tất, ủng miệt cùng các giống quan tư dùng. Lại cấm các vẽ dong dảy kẻ phần đời quen dùng, như áo hoa lụa là, vóc lĩnh, xà tích hoa mạng, bàn trà chén kiểu, hòm trầu, túi vóc, khăn lượt, điếu đóm, dùi trống giáo tay, hay là đánh chơn mày, cạo tóc con, xức thuốc thơm, rẽ tóc tỉa râu, cùng những cách khác chẳng xứng đáng làm thầy là kẻ phải ăn mặc cho nghiêm trang liên. Sau nữa, dầu Hội thánh cấm các giống trọng thể, lịch sự quá làm vậy, thì cũng chẳng chịu đặng kẻ làm thầy ăn ở rách rưới, lang thang xếch xác, nhớp nhúa khó xem. Vậy tôi xem mình tôi có giữ bấy nhiêu phép ấy cho kĩ chăng ?

Sau hết thì than rằng : Cám ơn Chúa tôi, đã soi tôi cho đặng biết đức nghiêm trang chẳng phải là ở tại cách ăn, mà lại ở tại cách ăn mặc, thì tôi dốc lòng từ nầy về sau chẳng dám bắt chước những thầy quen ăn mặc quá bực mình mà làm ô danh sự đạo, cùng mở đàng cho người ta chê trách, tôi xin ăn mặc cho vừa phải phép cho ra trọng tiếng sự đạo cùng bằng lòng Chúa tôi mà chớ.

ĐIỀU THỨ XLVIII

XÉT KẺ LÀM THẦY PHẢI GIỮ NẾT NA, Ở NGHIÊM TRANG KHI RA KHI VÀO LÀ THỂ NÀO.

Trước hết thì nguyện rằng: Tôi lạy ơn Đ. C. G. đã ban ơn riêng cho ông thánh Phan-xi-cô lập dòng, giữ nết na ở nghiêm trang mọi nơi, nhứt là khi người ra ngoài đàng, thì càng giữ nhơn đức ấy lắm: cho nên khi người bước chơn ra trước mặt người ta, dầu người ở lặng, chẳng nói lời gì mặc lòng, nhưng mà bước người bước chơn người đi cách nghiêm trang nết na, thì ra như bài giảng cho thiên hạ xem mà ăn năn tội, vì có kẻ truyền rằng: hễ lần nào ông thánh ấy ra ngoài hàng phố, có nhiều người quen đi đàng tội lỗi lâu năm, xem thấy người thì trở lại cùng Đ. C. T. Vậy tôi ngợi khen, cùng tạ ơn Chúa tôi, là đầu cội rễ đức nghiêm trang đã giúp người giữ đức ấy cách cả thể làm vậy.

Lễ thứ nhứt thì xét: Cho đặng gọi là giữ nết na nghiêm trang như các thánh dạy phải giữ khi đi đàng khi ra vào. — 1° Thì chớ chạy, chớ muốn đi mau chơn quá, là sự chẳng nên, có một khi có việc cần cho khỏi việc khốn, hay là vì lẽ khác thể ấy, thì mới nên mà chớ. Vậy kẻ có lòng mến nhơn đức nghiêm trang, thì giữ sự ấy lắm, cho nên dầu khi có việc cần phải đi nơi nào, thì thà đi cho sớm, mà chẳng thà đi cho mau, hay là thà thiệt một ít về đàng khác, như chịu sự xấu hổ, người ta trách mình chậm chạp trễ nải, mà chẳng thà đi cho mau mà mất sự nghiêm trang. — 2° Đức nghiêm

trang cũng cấm sự chậm chạp nặng nề, kì vì quá, kẻo khó xem lắm; song le cũng chẳng nên đi mau mắn, lanh chanh quá. Ông thánh Hi-ê-ro-ni-mô chê sự ấy chẳng xứng cho kẻ làm thầy. — 3° Chớ đi khoan dảo, lủng lỉnh quá lẽ, như đếm từng bước, như các quân tập trận, như con hát vào đám và bước và nhún, hay là và bước và rến: bấy nhiêu cách ấy chẳng hay lắm. — 4° Đức nghiêm trang cũng dạy khi bước đi thì đừng lắc đầu, vinh cổ uốn ngực, giùng vai xăng xái, bước cao bước thấp, ném mình, vì những cách ấy một là dấu tính kiêu ngạo, hai là nhẹ dạ, hay là làm dáng mà chớ.

Sau nữa, khi đi phải giữ phép tắc nết na lắm, dầu khi đi đàng, dầu khi ở nhà trước mặt người ta, dầu ở một mình, dầu có ai thấy, dầu chẳng, chớ có bao giờ đi cách nào cho ra dấu mất nết na, nhẹ dạ, chơi bời, bạo dạn, kiêu căng, cùng những cách khác làm vậy; một phải giữ cho ra sự nghiêm trang nết na cho xứng đứng bực người thánh làm thầy mà chớ.

Sau hết thì than rằng: Cám ơn Chúa tôi đã ban ơn riêng cho rất thánh Đ. C. Bà giữ nết na nghiêm trang khi người đi, thật là cách lạ lùng, họa hiếm mọi đàng; cho nên Đ. C. Bà đã đẹp lòng Chúa tôi, cùng đã đáng Chúa tôi khen người trong sách thánh vì sự ấy lắm. Vậy tôi xin ơn Chúa tôi cho bước chơn tôi khỏi sự lỗi, mà chẳng phải e sợ lời tiên tri kia trách kẻ chẳng hay giữ phép tắc nết na khi đi, mà lại đặng đẹp lòng Chúa tôi cho liên.

ĐIỀU THỨ XLIX

XÉT VỀ KẺ LÀM THẦY PHẢI GIỮ NẾT NA KHI QUA LÀNG, QUA THÀNH, QUA CHỢ LÀ THỂ NÀO.

Trước hết thì nguyện rằng: Tôi lạy Đ. C. G. vào thành Jê-ru-sa-lem, cùng nhiều thành khác, mà đi giữa hàng phố những thành ấy, khi Chúa tôi qua những nơi ấy, thì con mắt xem, miệng nói, chơn bước, cách ăn thói ở, cùng mọi sự bề ngoài Chúa tôi, thật là nghiêm trang, nết na nhiệm phép lắm. Tôi lạy đứng rất đẹp lòng Đ. C. Cha là gương rất sáng cho người ta soi; ấy là gương lạ lùng là dường nào. Vậy các đứng thiên thần ngợi khen kính sợ Chúa tôi khi ấy là thể nào, thì tôi xin bắt chước mà thờ lạy Chúa tôi như vậy.

Lẽ thứ nhứt thì xét: Khi tôi qua thành, qua chợ, qua làng nước người ta, tôi giữ nết na là thể nào? Hoặc tôi vén quần áo quá, hay là trước tràng vắt vãi lên vai như thói quen thiên hạ, hay là cổi áo cắp nách mà đi trần chăng? Hoặc tôi đi mau chơn quá, cho đặng khỏi mưa gió, hay là men cho khỏi nơi lấm láp, hay là cho khỏi sự khó nhẹ vậy. Có khi tôi đi hẵng hờ, hay là đi cách nào chẳng xứng, cho ra sự tỏ ra mình là người nhẹ dạ chăng?

Hoặc là khi đi thể ấy tôi nói lớn tiếng, hay là cười cả tiếng mà chẳng nhớ lời Đ. C. T. phán trong sách thánh rằng: đầy tớ Tao chẳng hay kêu cùng chẳng hay nói ra tiếng gì cho người ta nghe bề ngoài. Hoặc khi ấy tôi chẳng hay giữ con mắt, những trông ngang trông ngửa, ghé xem vào quán, xem hàng, xem đình chùa, muốn xem mọi người.

Lại có khi đứng lại nơi cửa đình cửa chùa, mà xem sớ xem tờ dán đó chăng? Hoặc khi tôi gặp đám hát, đám chèo bội, đám vật, đám trò, đám me, hội hát, cùng đám hát thể ấy, tôi có đi ngay, hay là đứng lại mà xem chăng? Sau nữa hoặc tôi lại rắp lòng qua những nơi đông người ta, như giữa chợ, trước cửa đình, nơi buôn bán, hay là những nơi đông quân quan mà đứng lại đó xem người ta phô ăn phô mặc là thể nào chăng?

Sau hết thì than rằng: Tạ ơn Chúa tôi đã dạy tôi cho biết đàng giữ nết na nghiêm trang cho khi tôi vào thành, khi qua chợ búa, qua làng nước, thì tôi đặng làm cho danh Chúa tôi cả sáng, cùng làm gương tốt cho anh em tôi, và tôi lại đặng ích trọng. Vậy tôi xin Chúa tôi giúp tôi ban đặng ơn ấy, cho tôi đặng đi về, ra vào cho xứng đáng kẻ làm thầy, nên gương nết na, nghiêm trang cho người ta đặng soi mà chớ.

ĐIỀU THỨ L

XÉT VỀ KẺ Ở NHÀ THẦY, PHẢI Ở NGHIÊM TRANG GIỮ NẾT NA TRONG NHÀ THỜ LÀ THỂ NÀO.

Trước hết thì nguyện rằng: Tôi lạy Đ. C. G. đã tỏ ra lòng sốt mến việc nhà Đ. C. Cha, vì khi Chúa tôi vào đền thành Jê-ru-sa-lem mà thấy kẻ làm sự vô phép trong ấy, thì Chúa tôi quở trách nó nặng đều, đổ mâm bàn nó đi, cùng lấy roi mà đánh nó, xua ra khỏi chốn ấy. Nhưng mà đền thờ ấy thật là kém lắm, ấy là hình bóng nhà thánh đời nầy mà thôi. Khi ấy Chúa tôi có ý dạy tôi cho

biết phải cung kính, và giữ nết na nghiêm trang trong nhà thánh thì nầy là dường nào. Chúa tôi thương tôi làm vậy, thì tôi ngợi khen Chúa tôi ngàn trùng.

Lễ thứ nhứt thì xét: Tôi có giữ đặng luật phép đức nghiêm trang dạy tôi phải giữ trong nhà thờ là thể nào? Vậy nhơn đức nghiêm trang dạy, hễ bao giờ vào nhà thờ đọc kinh cầu nguyện, mà chẳng có mặc áo dòng trắng, thì phải mặc áo dài, cùng hễ khi nào vào đó, thì bề trong phải cung kính, và giữ phép tắc, nết na bề ngoài cho lắm, cho đặng tỏ ra lòng kính sợ đứng phép tắc vô cùng ngự trong nhà ấy cách riêng. Chẳng bao giờ đội nón chít đầu, bái tóc mà nên vào trong ấy, vì sự ấy vô phép lắm. Hoặc có Mình thánh ngự trên bàn thờ, mà có qua gần đó, ít la phải bái quì, hay là sấp mình xuống đất kính lạy, Chớ có bao giờ nói lời gì trong nhà thờ khi chẳng có việc cần; mà khi có việc cần, thì nói nhỏ tiếng, cùng nói ít đều vậy. Phép cũng phải giữ trong nhà mặc áo nữa, vì là phần nhà thờ. Phép ấy thì cũng cấm chẳng cho đi bách bộ trong nhà thờ, hay là làm trò hát, hỏng chơi bời, hay là ăn uống, trầu cau hút thuốc, cùng chẳng nên đi tắt trong ấy. Vã lại phép ấy dạy tóm lại phải giữ phép tắc, nết na bề trong bề ngoài cho hết sức trong mọi sự mà tỏ ra lòng nhơn đức khôn ngoan, sốt mến cho lắm. Nhưng mà chẳng nên ép mình nghiêng cổ cúi đầu, hay là làm cách nào khác lạ lùng cho ra sự vô phép, thì chẳng nên.

Lễ thứ hai thì xét: Khi tôi ở nhà thờ đang khi đọc kinh xem lễ mùa hè sốt bức, hoặc tôi có phanh áo ra, quạt cho mát, hay là lấy tay áo dài

hay là áo dòng trắng mà lau mồ hôi chăng? Ay là sự chẳng nên, nhứt là khi giúp lễ gần bàn thờ, thì càng nghịch lắm.

Nhơn đức nghiêm trang cũng cấm mùa đông giá rét, lấy khăn quấn cổ hay là lấy tay bưng miệng thở hơi ra cho ấm. Phép ấy dạy ai nấy giữ phép tắc, nết na ở cho yêu ắng, dầu khi khó quì, dầu khi ruồi muỗi cắn, hay là phải sự gì khó làm vậy, thì cũng chẳng lúc lắc ngiêng ngửa xao gãi, một phải nhịn. Phép ấy lại dạy phải ăn mặc cho sạch sẽ, chớ có mặc áo nhớp áo rách, nhứt là áo dòng, cùng những áo phải dùng khi làm việc gần bàn thờ, vì sự ấy là dấu kẻ ơ hờ, chẳng ngoan, chẳng chuộng đứng bực kẻ làm thầy.

Những sự nầy đức nghiêm trang lấy làm nghịch quá lắm: là khi thấy ai hay cười, hay ngáp, ngủ gục, hắc xơi lớn tiếng, bẻ ngón tay, trông ngang trông ngửa, hôi hắm khạc giổ, ngồi vệt vạt, sấp mặt xuống đất, dựa vách dựa cột, dựa cánh tay, cùng những sự thể ấy, mà chẳng ép mình ép xác chút nào, thì vô phép lắm. Nhứt là kẻ làm những sự ấy càng gần bàn thờ, khi thầy cả làm lễ, thì càng lỗi hơn nữa.

Sau nữa nhơn đức ấy muốn cho cả và mình ta ơ nghiêm phép nết na, mà tỏ ra lòng cung kính chốn thánh ấy, cho bổn đạo xem thấy gương ta, thì sinh ra lòng ngoan, lòng kính mến Đ. C. T. cùng giữ nết na trong nhà thờ nữa.

Sau hết thì than rằng: Lạy ơn Chúa tôi, xin Chúa tôi ban ơn cho tôi đặng cung kính chốn thánh cho bằng nhiều thánh xưa: vì có nhiều đứng khi vào nhà thờ, thì kính dái, run sợ lắm,

như ông thánh Mát-ti-nho run sợ mà rằng: « Các thiên thần chầu chực trong đền thờ mà còn sợ hãi; phương chi kẻ có tội chẳng phải sợ hãi thì làm sao? » Vì vậy tôi xin Chúa tôi cho tôi đặng lòng cung kính, khủng khiếp cho lắm. Chớ để cho tôi vào nhà thờ lần nào, mà chẳng giữ phép tắc nghiêm trang, chẳng kính dái cho hết lòng hết sức, như lời Chúa tôi dạy rằng: *Chúng bay vào đền thờ Tao, thì hãy kính sợ Tao mà chớ.*

ĐIỀU THỨ LI

XÉT VỀ KẺ Ở NHÀ Đ. C. T. PHẢI Ở NGHIÊM PHÉP TRONG NHÀ ĂN CƠM LÀ THỂ NÀO

Trước hết thì nguyện rằng: Tôi lạy ơn Đ. C. G. khi Chúa tôi ăn cơm cùng Đ. Mẹ và ông thánh Ju-de ở thành Na-xa-rét, cùng khi ngồi ăn cùng đầy tớ, hay là với người ta, thì Chúa tôi giữ sự thèm lạt, ăn ở nghiêm phép, giữ cơ mực lắm. Chúa lấy sự ăn uống làm xấu hổ, khó lòng lắm: nhưng mà bởi Chúa tôi đã biết sự ăn uống là sự cheo leo hiểm nghèo, có nhiều người lấy sự ấy làm dịp tội, cho nên Chúa tôi lòng thương tôi, đã muốn ngồi ăn uống, nên gương sự nghiêm trang nết na, cùng mua lấy ơn cho tôi đặng khỏi phạm tội khi ăn uống, lại đặng bắt chước nết na Chúa tôi. Vì vậy tôi ngợi khen cùng tạ ơn Chúa tôi đã thương yêu tôi dường ấy.

Lễ thứ nhứt thì xét: — 1° Phép tắc nết na kẻ ở nhà Đ. C. T. phải giữ khi ngồi ăn cơm, trước

hết, thì dạy phải nguyện xin Đ. C. T. làm phép của ăn; đoạn ai nấy cứ đồ thứ mà ngồi, chớ bắt chước thói thế gian mà nhường nhau sự ngồi cho lâu cho ra xôn xao, loạn thứ tự, thì chẳng nên. — 2° Khi đã ngồi, chính phép dạy chớ cầm đũa mà ăn, khi kẻ cả trong nhà chưa ăn. Vả lại trước khi gắp lấy của ăn, cũng nên cầm trí một giây mà dưng việc ấy cho Đ. C. T. cùng từ bỏ tính mê xác thịt, hay thèm khát về đàng ăn uống quá lẽ. — 3° Chớ dựa cánh tay trên vế, cùng cúi đầu trên mâm mà ăn, chớ ngồi xổm ngồi vệt, hay là duỗi chơn ra, vì ngồi những cách ấy thì bất lịch sự lắm. — 4° Chớ có trông ngang trông dọc, xem mâm khác, xem đồ ăn, cùng đừng ghé mắt xem kẻ ngồi trên, kẻ ngồi dưới, ai ra ai vào, một xem kẻ ngồi gần mình, hoặc kẻ ấy có thiếu đi gì cho đặng bảo kẻ giúp mà thôi.

Lẽ thứ hai thì xét: — 5° Phép tắc nết na phải giữ khi ăn cơm là ở lặng, bặt bặt, chớ có nói lời gì cùng ai: hoặc có việc cần phải nói, thì nói nhỏ tiếng, hay là làm dấu gì vậy thì hơn. Đang khi ăn, đừng khạc đừng giổ trước mặt người ta. — 6° Phép ấy lại dạy ăn cho khoan thai như các thánh dạy, chớ xắc lắc, ăn vội vàng, ăn lấy ăn để; nuốt hết miếng trước xong, sẽ và miếng sau; chớ ăn miếng lớn cho đầy miệng quá: chớ và ăn và nói, ấy là những sự vô phép quá lẽ lắm. — 7° Chớ uống nước khi miệng còn đầy cơm, cùng đừng súc miệng, lại uống miếng nước ấy vào: đang khi uống đừng trông ngang trông ngửa, đừng xem ai, một phải xin uống mà thôi. Sau nữa hãy còn nhiều đều phải giữ khi ăn cơm cho ra phép tắc, nết na: chớ bốc bải, chớ sì sụp, chớ mút tay, chớ

gặm gạp, chớ nhai ví ráu, giữ kẻo hóc, kẻo sặc, vì những sự ấy, và nhiều sự khác làm vậy, thật là là quê mùa lắm. Khi ăn cơm đoạn thì xỉa răng, thì phải bưng miệng cho kín mà xỉa, cùng đừng rửa tăm trong bát ăn uống nước, kẻo kẻ xem thấy, thì khó chịu lắm: còn nhiều sự khác kẻ ăn ở thói lịch sự biết mà lánh. Vậy tôi xem mình tôi có giữ cho kĩ bấy nhiêu sự ấy chăng?

Sau hết thì than rằng: Đội ơn Chúa tôi đã định cho tôi ngày sau đặng ngồi một cỗ cùng Chúa tôi ở trên thiên đàng, nếu tôi xứng đáng ăn mày, phép trọng ấy, bởi tôi giữ đặng phép tắc nết na, mà chẳng có lỗi đều gì khi ăn uống ở thế gian nầy, thì may tôi lắm. Vậy tôi xin Chúa tôi giúp sức cho tôi đặng vưng ý Chúa tôi trong việc ấy. Chớ để cho của ăn nên dịp tội cho tôi, như kẻ vua thánh Đavít trách rằng: *mâm nó ngồi ăn, hoá ra lưới dò bắt nó, mà nó gỡ mình ra chẳng đặng.*

ĐIỀU THỨ LII

CÒN XÉT VỀ KẺ Ở NHÀ Đ. C. T. GIỮ NẾT NA TRONG NHÀ ĂN CƠM LÀ THỂ NÀO.

Trước hết thì nguyện rằng: Tôi lạy Đ. C. T. đã làm phép lạ trọng khi ăn bữa tối ở nhà kia trong thành Jê-ru-sa-lem, vì Chúa tôi làm cho bánh nên mình thánh Chúa tôi, và rượu nên máu thánh Chúa tôi, ý cách Chúa tôi làm phép trọng nầy đang khi ăn bữa ấy, xem ra như Chúa tôi có ý làm phép nhà tôi ăn cơm, và làm phép của tôi

ăn nữa. Chúa tôi lại muốn cho khi tôi ăn cơm, tôi nhớ đến bữa Chúa tôi phú thịt máu mình cho các đầy tớ ăn, để mà xui lòng giúp sức cho tôi giữ phép tắc nết na khi ăn cơm, dường bằng tôi đặng ngồi gần Chúa tôi mà ăn mày ơn trọng cùng các đầy tớ Chúa tôi vậy.

Lẽ thứ nhứt thì xét: Năm ba sự đức nghiêm trang dạy kẻ ở nhà Đ. C. T. phải giữ khi ăn cơm: — 1° Khi kẻ giúp bưng của gì vào, chẳng vừa ý mình, thì đừng chê, đừng tỏ ra cách nào cho người ta biết mình chẳng muốn giống ấy. — 2° Khi ngồi ăn, hãy ở nghiêm phép, chớ thích kẻ ngồi gần mình, chớ trông mặt nhau mà cười, chớ nháy mắt, hay là làm dấu khác như làm vậy, như thể muốn bảo nhau đều gì, vì sự ấy chẳng phải phép. — 3° Khi ăn uống phải giữ kẻo nhớp nhúa ra mâm ra chiếu mà khó xem; đừng bỏ với vớt hột cơm, mụn bánh xuống đất; hãy cứ lời Đ. C. T. dạy đầy tớ lặt lấy mụn dư kẻo hư đi. — 4° Hoặc phải khi kẻ đọc sách sai lời gì, chớ có sửa, vì là việc kẻ cả trong nhà, cùng đừng làm dấu gì tỏ ra mình đã biết kẻ ấy đã đọc sai làm chi; sự ấy là dấu kiêu ngạo, hay là nhẹ dạ. — 5° Cùng kẻ giúp bưng cơm nước, thì phải ở mặt mũi hiền lành nết na, nhứt là có lòng khiêm nhượng, chịu khó mà làm việc mình đi mau chơn vừa phải thể cho bằng lòng mọi người.

Sau nữa, đức nghiêm trang muốn cho ai nấy trong nhà ăn cơm giữ phép tắc nết na cho lắm, cho sự ăn uống, cách ăn uống, cùng mọi sự bề ngoài đều thì tỏ ra lòng kính sợ Đ. C. T. ở trước mặt liên.

Sau hết thì than rằng : Lạy ơn Chúa tôi, đã để gương các bổn đạo đời xưa ở chung cùng nhau, mà lấy nhà ăn cơm như nhà thờ vậy ; thật là cách ăn ở thể ấy, thì ra như bài giảng dạy tôi khi ngồi nhà ăn cơm phải giữ nết na cho lắm. Vậy cho tôi đặng vưng ý Chúa tôi mà bắt chước như vậy, thì tôi xin Chúa ban ơn cho tôi đặng giữ phép tắc khi ăn cơm. Chớ để tôi quên Chúa tôi bao giờ, mà tôi lại cả lòng xin năng nhớ đến Chúa tôi khi ngồi ăn cùng các đầy tớ thuở xưa ở thể nầy.

ĐIỀU THỨ LIII

XÉT VỀ SỰ HÃM MÌNH ; NHƠN ĐỨC ẤY CẦN LÀ THỂ NÀO.

Trước hết thì nguyện rằng : Tôi lạy ơn Đ. C. T. T. là cội rễ mọi sự thật thà vô cùng. Chúa tôi đã mở miệng ông thánh Phao-lồ dạy dỗ cho tôi đặng biết sự hãm mình là sự cần dường nào : vì ông thánh ấy rằng : « hỡi anh em, hãy hãm xác thịt, thì sẽ đặng sống cùng rỗi linh hồn ; nhược bằng chẳng hãm mình, lại theo tính mê xác thịt, thì chết hư đi mất chẳng sai đâu. » Vậy tôi xin vưng lời ông thánh ấy, mà ra sức hãm xác thịt tôi ; tôi lại xin thờ lạy cùng tạ ơn Chúa tôi, vì đã mở lòng ông thánh Phao-lồ dạy dỗ làm vậy.

Lẽ thứ nhứt thì xét : Sự hãm mình là nhơn đức hay làm cho kẻ có đạo dùng lấy sự đau đớn, cùng sự khó khăn thiếu thốn, mà trị xác thịt, cùng dẹp các tính mê nó nữa. Vậy tôi xét mình tôi có lòng tin thật nhơn đức ấy là nhơn đức cần cho

tôi lắm chăng? Tôi có xem nhơn đức ấy như nhơn đức riêng kẻ có đạo phải giữ cho liên, cùng là nhơn đức cần cho đặng rỗi linh hồn chăng? Tôi có hay suy rằng: chẳng có đều nào sách Sấm truyền năng khuyên, năng nhắc cho bằng nhơn đức hãm mình, và những lời Đ. C. G. phán dạy rằng: « ai nấy phải bỏ mình, phải ghét mình, phải vác câu rút mà theo Tao, » là những đều chỉ một sự hãm mình mà thôi chăng? Tôi có suy rằng: khi ông thánh Phao-lồ nói về sự phải đóng đinh xác thịt, cùng các tính mê trên cây câu rút, thì người chỉ nói về nhơn đức nầy: mà ai chẳng hay hãm mình làm vậy, thì chẳng đặng thuộc về Đ. C. T. chăng?

Lễ thứ hai thì xét: Tôi tin thật rằng: đức hãm mình nầy là đàng chính cho kẻ có tội đền tội mình, cùng ngăn tay Đ. C. T. công bình vô cùng kẻo phạt nó, lại mở đàng cho kẻ có đạo thờ lạy cùng làm cho danh cực thánh Đ. C. T. cả sáng. Mà bởi sự hãm mình ấy các đứng làm thầy cả đặng dịp mà dưng mình như của lễ thơm tho trước mặt Đ. C. T. liên, như lời ông thánh Au-cu-xi-tinh rằng: « nào có sự gì phải lẽ hơn là mỗi một người hãm mình mà dưng mình như của lễ cho Đ. C. T. chăng? » Tôi có lấy đều nầy làm thạt rằng: bởi sự hãm mình nầy tôi càng ngày càng đặng sửa mình lại, cùng đi đàng nhơn đức một ngày một hơn, vì chưng đức hãm mình nầy thật là mạch mọi sự lành, và cội rễ mọi nhơn đức, mà chẳng hãm mình, thật là cội rễ mọi sự dữ, là mạch các nết xấu mà chớ.

Tôi có tin thật lời các thánh rằng: người nào chẳng hay hãm mình, thì chẳng khỏi bao lâu, các

tính mê trong mình nó, sẽ trở ra tính mê nết xấu, mà bởi tính mê nết xấu ấy, thì nó sẽ sa đà trong vực tội lỗi chẳng khỏi chăng ?

Sau nữa, hoặc tôi là kẻ mê muội, dại dột dường ấy, mà chẳng nghe chẳng tin bấy nhiêu sự trước nầy, là sự sách thánh dạy về nhơn đức hãm mình. Vã lại tôi muốn theo thói người thế gian hay dối mình rằng: sự hãm mình nầy, là sự để mặc ý ai, là sự khuyên vậy, ai nấy muốn hãm mình thì nên; chẳng muốn thì chớ, chẳng có giái răn nào dạy đều ấy. Thầy dòng thầy tu hành hãm mình mặc lòng, còn buộc người thế gian hãm mình làm sao đặng? Hoặc là tôi lầm mà nghĩ những đều làm vậy chăng?

Sau hết thì than rằng: Tôi đội ơn Đ. C. Cha, Chúa tôi chẳng chịu của lễ sống, một muốn những của lễ chết; ấy là kẻ hãm mình, chịu khó về phần xác, Chúa tôi mới chịu mà chớ. Dầu Đ. C. G. là con Chúa tôi, thì Chúa tôi chẳng thứ, chẳng chước cho, vậy người đã chịu thương khó ba mươi ba năm, đoạn Chúa tôi lại muốn cho người chịu đóng đinh trên cây thánh giá làm của tế lễ Chúa tôi. Vậy tôi dốc lòng bắt chước Đ. C. G. mà nhớ cho liên lời ông thánh Phao-lồ nói rằng: Đ. C. G. đã xuống thế gian có một ý, nhứt là dưng mình cho Đ. C. T. như của đã chết về phần xác, sống về phần hồn mà làm của tế lễ Đ. C. Cha mà chớ.

ĐIỀU THỨ LIV

XÉT PHẢI YÊU CHUỘNG SỰ HÃM MÌNH LÀ THỂ NÀO.

Trước hết thì nguyện rằng: Tôi thờ lạy Đ. C. G. là đứng yêu chuộng sự hãm mình lắm: Chúa tôi muốn sinh ra ở chốn đền đài lầu các, đầy dẫy của cải cũng đặng, muốn ăn ở cho thanh nhàn sung sướng, khi chết thì bằng an khỏi mọi sự khó, thì cũng đặng nữa. Nhưng mà Chúa tôi chọn lấy chốn hèn hạ, cùng đã muốn sinh ra trong chuồng bò lừa, sống trong sự khó khăn khốn nạn, sau hết chết trên cây thánh giá. Chúa tôi chọn lấy sự hèn hạ, sự thương khó làm vậy, ấy là gương sáng cho tôi soi mà bắt chước: tôi xin tạ ơn ngợi khen Chúa tôi đã thương tôi làm vậy.

LẼ THỨ NHỨT thì xét: Kẻ có lòng yêu chuộng nhơn đức hãm mình thì ra sức tìm đàng hỏi lẽ cho đặng hãm mình, mà muốn học những cách thể hãm mình, cùng năng nắn tập tành làm những việc ấy như các thánh xưa. Kẻ có lòng mến đức ấy, thì sẵn lòng học cho biết các sự lành cùng mọi cách trọng bởi đức hãm mình nầy mà ra; cho nên kẻ ấy năng xem gương đức hãm mình Đ. C. G. đã để lại, năng suy các ích lành nhơn đức ấy hằng sinh ra trong linh hồn, cùng các ơn trọng Đ. C. G. xuống cho kẻ hay hãm mình, và các sự khác thể ấy, để mà xui lòng mình cho đặng đi đàng nhơn đức ấy cho sốt sắng hơn nữa. Kẻ có lòng mến đức hãm mình, hễ bao giờ gặp dịp chịu khó và ép xác thịt, thì vui mừng; dầu gặp những dịp ngược ngạo, trái ý mình lắm mặc lòng, chẳng có để nó qua đi mất, mà lại xem những dịp ấy như phước rất trọng trong đời mà chớ.

Lẽ thứ hai thì xét: Kẻ có lòng mến nhơn đức hãm mình, thì gặp ai dạy bảo việc gì hãm mình thì chẳng chối rằng: việc ấy chẳng về tôi, chẳng buộc tôi, tôi chẳng thiếu việc khác mà làm đều nầy, khi khác sẽ hay. Kẻ muốn hãm mình, chẳng hay thưa thể ấy bao giờ sốt. Hoặc có ai làm sự gì khó lòng cho kẻ mến nhơn đức hãm mình, thì kẻ ấy chẳng mất sự bằng an, chẳng phiền lòng chút nào, một cứ một lòng thương yêu kẻ đã mất lòng mình ma chớ.

Dầu khi nào đi đàng nhơn đức có gặp sự khó, cũng chẳng phàn nàn, hay là kêu khó nhọc khi làm những việc lành ấy. Vã lại kẻ có lòng mến nhơn đức hãm mình, thì muốn ở cùng kẻ hay hãm mình, muốn nói khó cùng kẻ ấy. Hoặc phải khi gặp kẻ chê bác sự hãm mình, thì mình liền chữa, liền binh tức thì, chẳng chịu ai phạm đến nhơn đức ấy. Sau nữa, bởi vì kẻ ấy đã biết kẻ có đạo phải hãm mình cả đời cho liên, mà hễ có hãm mình thì mới đi đặng đàng nhơn đức một ngày một hơn; cho nên ngày nào đã qua không, chẳng hãm mình, thì xem như đã mất ngày ấy đi vậy. Tôi cứ bấy nhiêu lẽ mà xét mình tôi có yêu chuộng nhơn đức hãm mình là dường nào.

Sau hết thì than rằng: Lạy ơn Chúa tôi khôn ngoan, thượng trí vô cùng, chẳng yêu những kẻ chẳng hay hãm mình, xin Chúa tôi ban ơn lòng mến lòng chuộng nhơn đức hãm mình, cho tôi đặng sức mà lìa bỏ các sự sung sướng, vui vẻ đời nầy mà biết đàng ép mình, hãm xác thịt, vác thánh giá theo Chúa tôi cho liên, cho tôi đặng nói như ông thánh Phao-lồ rằng: *tôi đã chịu đóng đinh trên cây thánh giá cùng Chúa tôi mà chớ.*

ĐIỀU THỨ LV

XÉT CHUNG MỘT HAI VIỆC VỀ NHƠN ĐỨC HÃM MÌNH.

Trước hết thì nguyện rằng: Tôi Lạy Đ. C. G. đã chịu khó, làm việc hãm mình cả đời: dầu xác thịt Chúa tôi hay vưng theo ý mình, nhưng mà bởi Chúa tôi dạy dỗ tôi, cùng muốn mua ơn cho tôi đặng hãm mình, thì Chúa tôi đã dùng miệng ông tiên tri Đa-ni-e mà phán rằng: « Chúa tôi chịu khốn nạn, khó nhọc trọn đời. » Vậy tôi ngợi khen Chúa tôi đã muốn chịu khó làm vậy, tôi xin soi gương Chúa tôi liên.

Lẽ thứ nhứt thì xét: Kẻ có lòng nhơn đức hãm mình, thì hằng ra sức sửa lòng sửa ý, dẹp các tính mê xấu, cầm ngũ quan lại, cùng bắt mọi sự trong ngoài giữ phép tắc, vưng theo lời sách thánh dạy. Kẻ ấy sẵn lòng chịu mọi sự khó cho đặng hãm mình, chẳng chối, cùng sẵn lòng bỏ mọi sự vui sướng thế gian, dầu sự chẳng có tội cũng bỏ, chẳng tiếc. Kẻ có lòng mến nhơn đức hãm mình, thì lánh cho ra các sự vui vẻ thế gian, lìa dứt các giống chơi bời, sự mặc cho tốt, sự ăn cho ngon, sự dùng cho trọng thể, cùng các sự vừa ý xác thịt, đều thì từ bỏ cả. Kẻ ấy hay suy biết xác thịt là tôi tá, nếu nuôi dưỡng nó, thì nó hay làm phản cùng Chúa mình: cho nên phải hãm nó, phải dẹp nó liên, kẻo nó cứng cổ, mà chẳng trị nó đặng.

Lẽ thứ hai thì xét: Kẻ có lòng chuộng sự hãm mình, thì khi phải dùng của gì, như khi ăn, khi uống, khi phải dùng của khác làm vậy, thì chẳng dám tưởng đến sự vui sướng mình thường

gặp đang khi dùng của ấy. Hoặc tính xác thịt chẳng quên đặng sự vui sướng ấy mặc lòng, thì phần trí khôn cũng rắp lòng từ bỏ cho hết sức, chẳng dám theo tính mê trong những cơn ấy. Sau nữa kẻ mến đức hãm mình, thì hằng ra sức hiệp một ý một lòng cùng Đ. C. G, chịu đóng đinh trên cây thánh giá ở một mình trên núi Ca-la-va-ri-ô, càng thiếu thốn mọi đàng, thì càng vui mừng, chẳng có khi đừng. Vậy tôi xét mình tôi hoặc bởi năng chia lòng ra nhiều đàng, muốn xem muốn nghe những sự vô ích, chẳng hay hãm tính mê xác thịt, hay ước ao sự nọ sự kia, nhẹ dạ, nhẹ trí, chẳng hay cầm lòng hay chìu tính mình, dong các nết xấu trong mình, và dưỡng xác quá lẽ : bởi đó cho nên tôi đã sai, chẳng cứ bấy nhiêu lẽ đã kể trước nầy cho đặng hãm mình chăng ?

Sau hết thì than rằng: Đội ơn Đ. C. Cha đã dạy tôi cho biết phước nhứt kẻ có đạo là theo chơn Đ. C. G. mà có một kẻ hay hãm mình đặng sự ấy mà thôi ; thì tôi dốc lòng chịu khó hãm mình, và đi đàng ấy cho hết sức tôi. Nhưng mà tôi yếu sức lắm, xin Chúa tôi ban ơn cho tôi, cùng in trong lòng tôi lời Đ. C. Con đã phán rằng: *ai muốn đến cùng Tao, thì phải bỏ mình, vác thánh giá hằng ngày mà theo Tao.*

ĐIỀU THỨ LVI

XÉT VỀ SỰ HÃM CÁC TÍNH MÊ HAY CHÌU LÒNG VỀ ĐÀNG NỌ ĐÀNG KIA.

Trước hết thì nguyện rằng: Tôi lạy Đ. C. T. T. đã dùng miệng ông thánh Phao-lồ mà dạy tôi phải hãm tính xác hay chìu về đàng nọ đàng kia, phải chống trả nó, rằng: « chúng bay hãy hiệp một ý một lòng mà muốn sự Đ. C. G. muốn, hãy bỏ xác bay đi, chớ chìu theo nó mà làm những sự vừa ý bay làm chi. » Vậy tôi thấy lời công chính, thật thà Chúa tôi dạy tôi làm vậy, thì tôi đội ơn, cùng ngợi khen Chúa tôi chẳng có khi đừng.

Lẽ thứ nhứt thì xét: Tôi có ý có tứ mà hãm các tính mê hay chìu đàng nọ đàng kia, chẳng hay theo nó chăng? Xưa nay tôi có làm nhiều việc, mà có khi đang cơn bây giờ tôi còn làm nhiều việc vì một lẽ rằng: việc ấy vừa ý tôi, và nó đẹp lòng tôi mà thôi chăng? Hoặc là tôi lại bỏ nhiều việc lành, vì nó trái ý tôi, hay là bởi vì tôi chẳng mộ, cùng chẳng chìu lòng về nó chăng? Khi người ta khuyên bảo tôi giữ mình hơn, ép mình một ít, đừng năng chia lòng chia trí ra làm vậy, có khi tôi chẳng muốn nghe, cùng chẳng xem sao lời ấy, và nhiều lời khác làm vậy, vì chẳng vừa tính nết tôi chăng?

Lẽ thứ hai thì xét: Hoặc là tôi thường ơ hờ, nguội lạnh quá lẽ trong các việc tôi làm, mà lấy làm khó làm, vì tự nhiên chẳng vừa ý tôi, mà lòng tôi chẳng muốn chìu về nó chăng? Khi phải lo liệu việc gì, mà tôi lấy làm khó, hoặc là tôi lại theo tính nết tôi và ý xác thịt hơn theo lẽ phải,

hơn theo thánh ý Đ. C. T. chăng? Hoặc là bỡi tôi hay nghe tính nết tôi làm vậy, mà tôi ở nhẹ dạ, ăn ở lục mục, hằng thay đổi trong các việc tôi làm, chẳng cứ mực nào cho vững chăng? Sau nữa hoặc tôi muốn làm việc, muốn xem sách, muốn học những sự vừa ý tôi, muốn ở muốn nói khó cùng những kẻ đẹp lòng tôi, hơn làm việc, hay là ăn nói với kẻ làm ích cho tôi hơn chăng?

Sau hết thì than rằng: Đội ơn Chúa tôi đã soi sáng cho tôi đặng biết rằng: tính nết tôi là gốc cùng cội rễ mọi sự xấu lăng loàn trong mình tôi, và các tội lỗi bỡi tính nết xấu mà ra. Nó hay sinh ra nhiều tội lỗi nặng làm hại tôi lắm. Vã lại theo tính nết mình mà ăn ở, thật là ăn ở theo ý xác thịt, chẳng phải ăn ở cho phải thói kẻ có đạo đâu. Vậy tôi trông Chúa tôi ban ơn cho tôi dốc lòng từ nầy về sau, sẽ hãm các tính nết xác thịt tôi, khi nào tôi thấy nó dấy lên mà giục tôi trong các việc làm, thì tôi sẽ chống lại với nó tức thì, chẳng dám nghe nó nữa.

ĐIỀU THỨ LVII

XÉT VỀ HÃM CẮC TÍNH NẾT CHUNG.

Trước hết thì nguyện rằng: Tôi lạy Đ. C. G. khi Chúa tôi còn ở thế gian, thì Chúa tôi có phép cai trị các tính nết trong mình Chúa tôi, cho nó vưng phục, chịu lụy chính lý cho trọn, chẳng có tính nào cưỡng lại đặng, hay là dấy lên trái ý Đ. C. T. T. ngự trong mình Chúa tôi đặng. Vậy tôi xin chạy đến cùng Chúa tôi là mạch mọi ơn,

cho đặng ăn mày ơn sức mạnh cho tôi đặng hãm các tính nết tôi, mà bắt nó vưng phép chịu lụy như lời ông thánh Phao-lồ dạy rằng: ai thuộc về Đ. C. G. thì đã đóng đinh xác thịt mình với các tính mê nết xấu mình mà chớ.

Lẽ thứ nhứt thì xét: Tôi có ra sức hãm tính mê tôi là thể nào chăng? Cho đặng làm việc ấy nên: — 1° Thì phải cứ phép các thánh dạy mà dẹp tính xác thịt cho nó yếu đi, vì chưng nếu chẳng ép nó đi, thì chẳng hãm tính mê đặng. — 2° Phải từ bớt các sự vui vẻ bề ngoài, là những sự hay dưỡng các tính mê, cùng làm như mồi nuôi nó, vì chưng hễ sự gì làm cho vui sướng bề ngoài, thì làm hại bề trong lắm. — 3° Khi nào thấy những tính mê ấy toan dấy lên, thì phải chống trả nó cho hết sức, cùng phải phá tuyệt nó đi, như lời thầy tấn sĩ kia rằng: « khi giặc hãy còn nhỏ, thì phải đánh nó cho mất tính đi. » — 4° Phải xem những tính mê ấy như kẻ thù dữ tợn, ghét ta liên chẳng chịu làm lành bao giờ; cho nên dầu thể nào, ta cũng chẳng nên làm hoà với nó sốt, vì chưng nếu ta chẳng ra sức hủy nó cho mất đi, thì nó sẽ hủy ta, như lời ông thánh Bê-na-đô dạy rằng: *nếu ta chẳng giày đạp nó, thì nó đạp giày ta mà chớ.*

Lẽ thứ hai thì xét: Phải giữ mình cùng tính mê ta là thể nào? — 5° Dầu thấy nó đã nguội, đã vưng phục chính lẽ, chẳng còn cưỡng như trước, thì cũng chẳng nên nghe nó bao giờ sốt. — 6° Phải giữ mình liên, chẳng nên tin nó, vì nó như muông dữ, ta muốn cho nó ra hiền, thì phải làm dữ cho nó, đe nó, nộ nạt nó liên, mới đặng mà chớ. — 7° Dầu mà phải đánh trả các tính mê cho bằng

nhau, nhưng mà tính mê nào mạnh hơn hay làm đầu cội rễ các tính mê khác, thì ta phải chỉ một lòng đánh trả tính mê ấy cách riêng cho mạnh hơn, vì chưng đánh đặng tướng mạnh trước thì dễ đánh quân nó sau. Sau nữa dầu có khi nào ta thấy nó như thể là đã tan đi mất, là chẳng bao giờ nên bỏ khí giái, đừng theo nó, vì chưng khi ta ở thế gian nầy, nó lại sống lại, chang bay giờ nó chịu thua cho xong đặng, vì có lời ông thánh Bê-na-đô rằng: « chém nó đi, thì nó lại mọc nhành khác ra; đuổi tan nó đi, nó lại hội lại; tắt nó đi, nó lại cháy lên: rày còn ngủ, mai nó lại thức mà chớ. » Vậy tôi xét mình tôi bấy lâu nay tôi có ra sức cứ lời các thánh dạy, mà chống trả các tính tôi như làm vậy chăng?

Sau hết thì than rằng: Tôi lạy Chúa tôi, tôi đánh trả giặc xác, chống trả kẻ thù bề ngoài tôi, đang khi trong mình còn dưỡng nuôi nhiều tính mê là kẻ ngụy cùng tôi, thì nào tôi đặng ích gì? Xin Chúa tôi giúp sức cho tôi đặng đánh nó, cùng chống trả nó cho hết lòng hết sức tôi; vì chưng có chống trả và đánh đặng nó, thì tôi mới trông đặng sự bằng an trong lòng; mà nó ngã thua tôi, thì tôi mới khỏi làm tôi tá nó mà chớ.

ĐIỀU THỨ LVIII

XÉT VỀ HÃM CÁC TÍNH NẾT RIÊNG.

Trước hết thì nguyện rằng: Tôi lạy Đ. C. G. hằng sống trong lòng Đức Mẹ, và tôi ngợi khen ơn trọng phép cả Chúa tôi đã ban cho Đức Mẹ đặng trị các tính về phần xác, mà bắt nó vưng phục linh hồn, chẳng có bao giờ sự buồn giận,

gắt góng, hay là tính khác làm vậy nhập vào linh hồn Đ. C. Bà sốt, người ở bằng an liên. Hoặc có khi nào người lo buồn đau đớn, sợ hải, thì người cũng còn giữ mình bằng phẳng, chẳng bao giờ rối lòng sốt. Tôi lạy Đ. C. B., thật là lòng Đ. C. B. là chốn Đ. C. T. yêu lắm. Tôi cung kính cùng ngợi khen lòng Đức Mẹ cực thanh cực sạch hằng bằng an làm vậy.

Lẽ thứ nhứt thì xét: Tôi có hằng ra sức hãm mọi tính trong mình tôi, cùng có hay dùng những lẽ các thánh dạy cho đặng bắt nó vưng phục linh hồn tôi là thể nào chăng? — 1° Cho đặng sửa tính yêu, thì đừng muốn xem những giống hay làm cho lòng hướng chìu về nó, mà lại khi nhớ tưởng đến nó thì phải bỏ nó đi tức thì, cùng lánh các dịp hay làm cho chia trí ra lo tưởng về nó. — 2° Cho đặng bớt tính ước ao, thì phải bớt phần dư của đời nầy, mà giữ cho đủ dùng mà thôi, cùng năng tập cho quen suy gẫm ước ao sự trên trời liên. — 3° Muốn hãm tính vui vẻ đời nầy, thì phải suy rằng: dùng những sự ấy thì thường có mất lòng Đ. C. T.: mà ta ở thế gian nầy cho đặng ăn năn đền tội mà thôi. Vã lại, kẻ có đạo phải năng than thở ước ao sự vui trên trời, là sự vững bền hơn mọi sự vui vẻ thế gian nầy bội phần, vì chưng sự vui trên trời là sự vui cho trọn, vui vô cùng, chẳng trộn với sự tội, chẳng pha sự cay đắng vào nữa.

Lẽ thứ hai thì xét: — 4° Muốn sửa cho khỏi tính ghen ghét, thì phải đem trí đi đàng khác, mà quên những sự người ta đã làm, hay là đã nói mất lòng ta. Lại phải suy Đ. C. T. tha cho ta nhiều sự nặng hơn bội phần, ta là kẻ có tội đã phạm

mất lòng Đ. C. T. trong sự trọng hơn, ta đã đáng cho thiên hạ ghét ta, mà Đ. C. T. lại tha cho ta. Vã lại, ta phải suy rằng: hễ sự gì là sự dữ, thì ta phải ghét sự ấy: có một sự tội là sự dữ thật mà thôi: cho nên ta phải ghét một sự ấy mà chớ. — 5° Muốn sửa tính cả sợ cả hãi, là tính hay làm cho người ta lánh cho xa những sự ta nghĩ rằng: nó sẽ làm thiệt hại cho ta, thì ta phải suy rằng: các sự người ta trong thế gian ngờ là sự dữ, nhưng mà thường nó là bóng sự dữ, chẳng phải là sự dữ thật đâu, thật là sự lành cho kẻ có lòng đạo biết dùng những sự khó ấy cho nên.

Sau nữa muốn bớt tính lo buồn sầu khổ, thì phải gẫm rằng: trong thế gian nầy có nhiều người sầu khổ, phiền não, khốn nạn hơn ta: tội lỗi ta đã đáng chịu hình phạt nặng hơn nữa, và các sự khốn nạn đau đớn ta phải chịu rày, rất thì một đời, đoạn nó sẽ trở nên mạch sinh ra sự vui sướng đời đời chẳng cùng.

Sau hết thì than rằng: Lạy Chúa tôi, thật là phong ba sóng gió các tính mê tôi sinh ra trong lòng tôi, thì mạnh hơn và kinh khủng hơn sóng gió các tông đồ đã phải ngoài biển Gê-nê-sa-rét xưa, cho nên tôi phải bắt chước các tông đồ, mà kêu cùng Chúa tôi: xin Chúa tôi hãy cứu lấy tôi cùng, vì tôi đã gần hư đi; xin Chúa tôi ghé lại, mà nghe lời tôi, như đã nghe tiếng các tông đồ khi ấy, cùng ban ơn dẹp tính mê tôi cho nó ở lặng, cho tôi đặng thử trong mình tôi sự đã truyền lại trong sách rằng: *Chúa khiến sóng gió ở lặng, nó liền ở lặng tức thì.*

ĐIỀU THỨ LIX

CÒN XÉT VỀ HÃM TÍNH RIÊNG

Tôi lạy Đ. C. G., một Chúa tôi có phép chữa tội và ban ơn cho tôi đặng đánh trả các tính mê tôi cho dứt, cho tôi khỏi làm tôi nó, như lời ông thánh Phao-lồ than thở mà rằng: « khốn thân tôi! ai chữa tôi khỏi xác thịt hay chết nầy? Có một ơn Đ. C. Cha vì công nghiệp Đ. C. G. Khi-ri-xi-tô chữa đặng tôi mà chớ. » Vậy tôi sấp mình tôi xuống, thờ lạy đứng cứu thế cực thánh cực lành, xin thương mà cứu lấy tôi cùng.

Lẽ thứ nhứt thì xét: Kẻ muốn hay chừa bớt tính hay cậy thế người ta, cậy của cải quá lẽ, thì phải suy rằng: mọi người mọi vật thế gian nầy, hèn hạ yếu đuối, hay quá hay hết, như không; có một Đ. C. T. chữa ta đặng mà thôi. Kẻ có tính hay ngã lòng, mất trông cậy, thì phải nhớ lòng lành Đ. C. G. hay thương vô cùng, nhớ công nghiệp rất trọng Đ. C. G. đã chuộc tội cho ta, nhớ Đ. C. B. và các thánh hằng bàu cùng gin giữ ta liên, và lại phải phú mình trong tay một đứng nào khôn ngoan, mà tỏ ra mọi sự mình với người, nghe lời người an ủi cùng dạy dỗ khuyên bảo.

Lẽ thứ hai thì xét: Kẻ có tính bạo dạn quá, mà muốn sửa tính ấy lại, thì phải suy rằng: ở đời nầy chẳng có khi nào đặng yên hoà, thái bình cho trọn. Dầu ở chốn nào, bực nào mặc lòng, cũng cheo leo hiểm nghèo; dầu ai ai sang trọng thể nào mặc lòng, cũng phải lo nhiều đàng mà chớ.

Cho đặng sửa tính cả nhát cả sợ, hay làm cho bối rối trong lòng, thì phải nhớ lại lời trong sách thánh rằng: phải sợ một Đ. C. T., vì có một Đ. C. T. công bình vô cùng có phép thưởng phạt, cùng làm đặng cho ta khốn nạn thật mà thôi. Kẻ muốn cầm lại tính hay buồn hay giận, thì phải sủy rằng: nếu chẳng sửa tính nết ấy cho kíp, nó sẽ sinh ra nhiều sự bạo ngược, dại dột lắm; nó lại làm ngăn trở kẻo ta nên giống Đ. C. G., là đứng nguyên tính hiền lành dịu dàng, hay nhịn, hay chịu mọi sự khó mà chớ. Sau nữa, muốn chừa tính ghen ghét cùng các tính xấu khác, thường dấy lên trong lòng ta hèn hạ yếu đuối làm vậy, thì phải suy lời trong sách thánh dạy: cội rễ tính mê ấy là cội rễ thấp hèn, xấu hổ là thể nào, vì chưng cội rễ nó là xác thịt cùng là ma quỉ. Lại phải suy các sự bởi những tính ấy mà ra, là sự dữ tợn mọi đàng, vì chưng các sự lăng loàn biến cải ngủ nghịch trong xác và trong linh hồn ta, thì bởi nó mà sinh ra. Vã lại phải suy sự cùng sau hết, nó sẽ đưa dẫn ta đến, là cùng khốn nạn dường nào, vì kẻ hay theo như làm tôi những tính mê ấy, thì chẳng trông đặng sự gì khác, một phải trông sa địa ngục mà thôi. Vậy tôi xét mình tôi có hay dùng các thuốc linh nghiệm ấy, là các ý lành đã dạy trước nầy, cho đặng hãm bớt các tính mê xấu trong mình tôi chăng?

Sau hết thì than rằng: Tôi lạy Đ. C. G. là Chúa tôi, tôi xin Chúa tôi ngự xuống trong lòng tôi, cùng sửa trị các tính mê nết xấu tôi; nó hay làm nghịch, làm loạn trong mình tôi; nó cũng làm phản cùng Chúa tôi. Vậy tôi xin sức ơn Chúa tôi, cho tôi ghét nó hết lòng hết sức, cho tôi đặng đánh trả với nó cho đến trọn đời.

ĐIỀU THỨ LX

XÉT VỀ HÃM TRÍ KHÔN, CÙNG SỬA NẾT XẤU NÓ.

Trước hết thì nguyện rằng: Tôi lạy Đ. C. T. T. ngự trong mình tôi, cho đặng sửa lại mọi sự trong ngoài tôi, cùng nên mực thước cho tôi phải cứ trong các việc tôi phải làm. Tôi đã đặng ơn trọng dường ấy, nếu tôi nhắm mắt lại, mà còn muốn theo ý trí khôn tôi, chẳng cứ sự sáng Đ. C. T. T. soi cho, thì tôi thật đã ra u mê ngây muội, tối tăm quá lắm. Tôi xin Đ. C. T. T. giúp sức cho tôi khỏi sự lầm lỗi ấy; tôi ngợi khen tạ ơn Chúa tôi đã muốn ngự trong mình tôi cho đặng sửa dạy tôi và dẫn đàng cho tôi theo sau.

Lẽ thứ nhứt thì xét: Tôi có năng nắn hãm trí khôn tôi, nhứt là sửa lại nết xấu thuộc về nó như sau nầy: — 1° Tôi có ra sức sửa lại tính nết trí khôn hay muốn biết quá lẽ, hay muốn nghe tin kia, truyện nọ, muốn hỏi muốn xem, muốn biết những sự lạ, cùng tốn ngày tốn giờ tra đi xét lại trăm việc chẳng về đứng bực mình chăng? — 2° Tôi có chống lại tính kiêu cao trong trí khôn tôi muốn phò mình, đem mình lên bực cao quá chức phẩm tôi; muốn suy cho thấu những sự sâu nhiệm Đ. C. T. cai trị mọi sự, cùng muốn hiểu những lẽ trong đạo thánh chẳng có trí nào hiểu đặng, cùng muốn học đều nọ đều kia, chẳng có ích gì, có một ý khoe mình cho người khen mà thôi chăng? — 3° Tôi có ra sức cầm tính nhẹ dạ nhẹ trí, hay làm cho tôi chia lòng chia trí ra lo tưởng ngàn sự dông dài, rắp đều nọ, muốn việc kia, hôm nay thể nọ, mai thể khác, khi xem sách

nầy chưa rồi, lại bỏ cho đặng xem sách kia, làm việc nầy nửa mùa, liền chán mà làm việc khác, cho nên mất giờ mất công, chẳng đặng ích gì chăng?

Lẽ thứ hai thì xét : — 4° Tôi có năng nắn sửa tính sốt sắng, bay nhảy mau mắn quá lẽ, những muốn làm, muốn suy trăm đều một trật, lo lắng xăng xái vội vàng, bối rối áy náy, gắt góng. mà chẳng liệu nên việc gì sốt, một nhọc xác, và rối trí mà thôi. — 5° Tôi có giữ mình hết sức cho đặng lánh khỏi tính hay cưỡng, hoặc là tôi lấy lẽ rằng : phải ở vững dạ chắc trí ; cho nên khi tôi đã đoán đều gì, hay là nói ra lẽ nào, thì cứ một đều ấy mãi, chẳng chịu làm, chẳng chịu đổi nữa, một tìm lo mẹo trong trí khôn cho đặng giữ, chống lấy lẽ mình kẻo ra thua mà cãi cọ, dức lác. Có khi lại phạm nhơn đức thương yêu, mất lòng người ta, mà lần lần lại hóa ra cãi, chẳng phục những đều rõ ràng chẳng ai dám hồ nghi bao giờ. Vậy tôi xét mình tôi, bấy lâu nay đã làm đi gì cho đặng sửa tính xấu trí khôn tôi chăng ?

Sau hết thì than rằng: Tôi lạy ơn Chúa tôi đã soi các thánh dạy tôi cho hiểu rằng: chẳng ai đặng chịu Đ. C. T. T. khi lòng hãy còn theo ý riêng mình, mà chưa bỏ nó cho xong. Rày tôi biết sự ấy tỏ tường, thì có lẽ nào mà tôi còn muốn theo ý mình tôi nữa, mà chẳng bỏ nó cho dứt làm sao ? Vậy tôi dốc lòng bỏ nó từ bây giờ, chẳng dám nghe trí khôn tôi, hay là chìu nó chút nào nữa. Xin Chúa thương mà ban ơn cho tôi đặng vững lòng cứ như làm vậy liền, cho tôi đặng nên như những kẻ khó khăn thiếu ý riêng mình : ấy là phước thật, vì chưng kẻ ấy đặng đầy lòng Đ. C. T. T. vậy.

ĐIỀU THỨ LXI

XÉT VỀ HÃM TRÍ KHÔN VÀ SỬA TÍNH HAY CẢ QUYẾT QUÁ.

Trước hết thì nguyện rằng: Tôi lạy Đ. C. G., khi Chúa tôi còn trẻ, thì đã để gương cho tôi đặng soi, mà hãm trí khôn tôi cả quyết quá lẽ, vì chưng khi ấy Chúa tôi dầu có trí khôn mình sáng láng, cực khôn cực ngoan vô cùng; nhưng mà Chúa tôi cũng chẳng có liệu việc gì xét đoán ai, hay là lấy ý riêng mình mà quyết việc nào bao giờ. Vậy tôi xin Chúa tôi cho tôi soi gương ấy liên; chớ để cho tôi theo ý trí khôn riêng tôi mà cả quyết sự gì bao giờ sốt.

Lẽ thứ nhứt thì xét: Tôi có ra sức hãm ý riêng tôi hay quyết quá lẽ chăng? Ý riêng thường có tính hay xét việc người ta quá lẽ. Có khi vội đoán chưa kịp tra xét, mà đã chê bác lời nói việc làm, cũng có khi xét ý trong người ta nữa, chẳng từ ai. Ý riêng ấy hay khinh lời người ta khuyên bảo, dầu phải lời đứng bề trên, chẳng vừa ý nó, cũng chẳng kể sao. Hay là dầu có phục vậy, thì lại muốn biết sao dạy sự ấy, bởi đâu ra sự làm vậy. Đức trọn lành, ở tại sự vưng lời, cùng theo ý đứng bề trên, như kẻ mù theo chơn kẻ dắc nó vậy, nó cũng hay phục dầu lời các thánh dạy: lại nghỉ rằng: vưng lời làm vậy là việc phải để cho kẻ u mê ngây muội vưng phục chớ, mà còn phần nó thì nó năng khoe rằng: chẳng vội tin lời ai, có thấy nhãn tiền thì mới tin mà chớ.

Lẽ thứ hai thì xét: Ý riêng ấy hay cậy tài năng, sức lực mình, mà hay tin cùng lấy làm chắc những sự mình bày ra: cho nên chẳng chịu bàn bạc cùng ai, mà bởi nó hay lấy những đều mơ màng làm tỏ tường trong ý nó, như lời công chính chắc chắn, chẳng muốn nghe ai khuyên bảo, dạy dỗ trong các việc nó làm hằng ngày: dầu việc hồn việc xác, nó cũng quyết lấy cả. Nó hay lấy ý riêng nó làm phải quá lẽ, cho nên nó chẳng nhường cho ai sốt; nó làm, nó nói, nó giảng, nó dụ, chẳng bao giờ ở yên cho đến khi người ta phục lời, theo ý nó mới thôi. Sau nữa có nhiều lần nó ra lòng cậy mình theo ý riêng, chẳng còn giữ luật phép nào, mọi việc mọi xét, thảy đều nói đến cùng đoán ngay, quyết thẳng như thể là mọi việc phải về nó như quan có quờn hành công vụ vậy. Tôi xét mình tôi có ra sức hãm ý riêng trí khôn tôi, cùng sửa trị các nết xấu nó chăng?

Sau hết thì than rằng: Đội ơn Chúa tôi đã mở miệng các thánh dạy tôi cho biết sự theo ý riêng trí khôn mà quyết thẳng làm vậy, là sự ngăn trở tôi kẻo đi đàng nhơn đức cho trọn; mà ai đã có nết xấu ấy, lại chẳng chừa thì làm thiệt hại mình hơn sức các ma quỉ làm hại chẳng bằng. Vậy tôi dốc lòng chẳng còn theo ý riêng ấy nữa. Xin Chúa tôi giúp sức cho tôi đặng vững lòng mà giữ, vì tôi đã biết thật có hãm đặng trí khôn tôi hay quả quyết quá lẽ làm vậy, thì mới khỏi hư mất đời đời mà chớ.

ĐIỀU THỨ LXII

XÉT VỀ HÃM Ý RIÊNG MÌNH.

Trước hết thì nguyện rằng: Tôi lạy Đ. C. G. đã ở với người ta thế gian nầy ba mươi ba năm, Chúa tôi những hãm ý riêng mình mà làm gương cho tôi liên. Dầu mà về phần hạ là tính loài người ta, khi gần chịu nạn, Chúa tôi cũng ra như lấy làm khó theo ý Đ. C. Cha. Nhưng mà Chúa tôi chẳng có bao giờ theo ý riêng mình, một theo ý Đ. C. Cha muốn sự gì, thì Chúa tôi cũng muốn sự ấy, người dạy làm cách nào, Chúa tôi cứ làm cách ấy. Vậy tôi tạ ơn Chúa tôi, vì đã để gương cực sáng cho tôi, cùng đã mua lấy ơn cho tôi đặng học đòi như làm vậy nữa.

Lẽ thứ nhứt thì xét: Tôi có hay hãm ý riêng mình; tôi có cứ lời các thánh đã dạy về việc ấy chăng? Kẻ có lòng muốn hãm ý riêng mình cho nên, thì chẳng muốn theo ý riêng mình mà làm việc gì sốt, một chỉ làm việc các đứng bề trên dạy làm mà thôi. Kẻ ấy chẳng dám chọn bực nào mà nghỉ, một để mặc ý kẻ coi sóc mình, dạy thể nào thì mình vưng cứ như vậy. Vã lại, kẻ ấy chẳng sợ hãi sự gì cho bằng theo ý riêng mình, hay là quyết việc gì một mình, như muốn cho có kẻ chỉ các việc mình phải làm, cùng phải làm là cách nào, và phải làm là bao giờ. Nhơn vì sự ấy kẻ muốn hãm ý riêng mình, chẳng những là cứ một phép chung trong nhà, lại muốn cho có phép nào riêng chỉ từng đều từng việc cho mình phải làm hằng ngày, cùng răn bảo mọi việc phải làm mọi giờ liên, kẻo quên mà sai chăng?

Lẽ thứ hai thì xét: Những kẻ hay hãm ý riêng mình làm vậy, chẳng những là có tờ bản chỉ các việc mình quen làm cho đặng cứ liên, mà lại xin cho có phép riêng khác nữa, cho biết đặng cách mình phải ăn ở, hoặc khi gặp việc nào lạ, kẻo bấy giờ mình phải theo ý riêng trong những việc ấy chăng? Vã lại bởi vì kẻ ấy có lòng sợ liên kẻo bởi mình mà lại sinh ra ý riêng, hay là mở đàng cho nó cường lên trong mình chăng, thì chẳng có bao giờ dám nói « tôi muốn, tôi chẳng muốn, » mà kẻ ấy lại càng ngày càng ra sức vưng lời, chịu lụy đứng bề trên; cũng như Đ. C. G. vưng lời Đ. C. Cha vậy; lại sẵn lòng vưng phục theo ý mọi người liên, như lời ông thánh Vê-rô dạy. Sau nữa, kẻ hay hãm ý riêng mình, chẳng có chìu lòng yêu sự gì hơn vưng lời chịu lụy, vì mình đã biết nhơn đức ấy là như mồ chôn ý riêng đó mà chớ.

Sau hết thì than rằng: Ơn Chúa tôi đã dạy tôi cho biết rằng; ý riêng, nó hay cướp công nghiệp các việc lành, mà làm cho việc lành chẳng ra việc lành nữa. Nó cũng hay ghẹo cơn giận Chúa tôi, làm cho tôi hoá ra kẻ nghịch cùng Chúa tôi cho đáng chịu phạt đời đời. Nhơn vì sự ấy tôi dốc lòng hãm ý riêng tôi liên, chẳng bao giờ dám theo nó nữa. Xin Chúa tôi thêm sức cho tôi đặng giữ thật như vậy cho đến trọn đời.

ĐIỀU THỨ LXIII

XÉT VỀ SỰ HÃM LÒNG, KẺO YÊU MÌNH QUÁ LẼ.

Trước hết thì nguyện rằng: Tôi lạy Đ. C. G. rất thượng trí khôn ngoan, sáng láng, thấu biết mọi sự trên trời dưới đất vô cùng. Các đứng thiên thần kính sợ, ngợi khen Chúa tôi gồm no bấy nhiêu phước đức, bấy nhiêu sự trọng dường ấy. Nhưng mà chẳng bao giờ Chúa tôi yêu mình, hay là lấy mình làm trọng vì những sự ấy. Vậy tôi xin thờ lạy cùng đội ơn Chúa tôi vì gương sáng để lại cho tôi bắt chước như vậy.

Lẽ thứ nhứt thì xét: Tôi có siêng năng hãm lòng yêu mình tôi quá lẽ chăng? Kẻ chẳng hay hãm tình hay yêu mình quá, thì hằng lo đến mình; những nói sự mình, những làm việc mình cho liên. Kẻ ấy hay nghĩ sự lành cho mình, hay lấy mình làm kẻ có tài có đức, lại mừng trong mình vì sự ấy, cùng ngờ cho thiên hạ chuộng mình, nể mình và trông mình liên. Kẻ ấy hay chuộng mình quá; có khi chuộng mình hơn người ta. Nó hay khen mình, hay phô mình đã làm nên việc nọ việc kia. Việc người ta làm, thì chẳng muốn nói đến, một lấy việc mình làm phải mà thôi. Mọi việc mọi muốn gánh lấy; dầu việc nào cũng muốn cho có phần với, cùng muốn kể mình làm đầu mối việc. Nó chẳng để dịp nào qua mà chẳng tìm đàng cho người ta bơn phót vỗ về mình; mà ai khen thì mừng lắm, nhưng mà hay giữ kẻo người ta biết ý mình ước ao sự ấy.

Lẽ thứ hai thì xét: Kẻ chẳng hay hãm tính yêu mình thể ấy, thì chẳng muốn chịu lụy ai; hoặc có phải vưng lời, thì nó lấy sự ấy làm khó lòng lắm. Nó cũng chẳng chịu đặng ai cãi ý nó, khi nó muốn sự gì, nó một muốn sự ấy mà thôi, mà nó nghĩ rằng: mình có tài có sức mà cai đặng, vì mình hòng cai người ta lắm. Nó dầu chẳng ưa cho ai khen kẻ khác, cùng lấy sự ấy làm buồn lắm, nhưng mà cũng có khi nói một hai lời khen người; song le ý nó là nói phỉnh vậy, hay là tìm ích riêng cho mình mà thôi. Sau nữa, bởi vì nó hay sợ người ta khinh dể mình, thì khéo giấu nết xấu mình lắm, hay làm trăm cách cho đặng che sự lỗi mình, chẳng thiếu chước nào chẳng dùng cho đặng chữa bớt sự lỗi mình cho ra nhẹ hơn. Vã lại nó có tài riêng khoe khoang những việc nhỏ mọn mình làm, và nói thêm thắt ra cho trọng mình. Vậy tôi xét mình tôi, hoặc tôi đã dưỡng trong mình những tính mê nết xấu lòng yêu mình quá lẽ làm vậy chăng?

Sau hết thì than rằng: Đội ơn Chúa tôi đã soi các thánh răn dạy tôi bỏ tính yêu mình quá lẽ, cho đặng kính mến Chúa tôi làm vậy, Chúa tôi cũng đã phán dạy, ai chẳng bỏ tính xấu, ấy chẳng có lẽ nào mà đặng làm đầy tớ Chúa tôi, cùng chẳng đáng hưởng Chúa tôi nữa. Còn lẽ nào mà tôi dám liều mình mất phước dường ấy. Vậy tôi chỉ một lòng bỏ tính hay yêu mình, mà dốc lòng từ nầy về sau chống trả tính xấu ấy, vì càng tìm đẹp lòng mình tôi thì càng chẳng đặng đẹp lòng Chúa tôi.

ĐIỀU THỨ LXIV

CÒN XÉT VỀ HÃM TÍNH MÊ YÊU MÌNH QUÁ LẼ.

Trước hết thì nguyện rằng: Tôi lạy Đ. C. T. T. là lửa sốt mến vô cùng, xin Chúa tôi xuống trong lòng tôi một tàn lửa sốt mến ấy, mà thiêu đốt tính mê tôi hay yêu mình quá lẽ, cho tôi đặng ghét mình tôi như lời Đ. C. G. phán dạy trong sách Sấm truyền rằng: *ai ghét sự sống mình ở đời nầy, thì sẽ giữ mình về đời sau vô cùng.*

Lẽ thứ nhứt thì xét: Kẻ nào chẳng hay hãm tính mê yêu mình quá, thì những lo tưởng sự theo ý mình cho phải lòng mình mọi đàng. Kẻ ấy ở đâu, thì những tìm đàng cho dễ ăn dễ ở cho mình, chẳng xem sao sự khó lòng anh em. Miễn là cho mình đặng thong thả thì thôi. Nó hay nưng niu, duông xác mình lắm. Hoặc khi phải chút một sự gì khó nhọc, thì chẳng chịu đặng, lại hay ở thẳng tính, chẳng thương kẻ khác. Nó hay đổ trút việc cho anh em, mà chẳng hay gánh đỡ cho ai sốt. Nó muốn cho mình có dư dật liên, chẳng muốn thiếu đi gì bao giờ. Nó nghỉ rằng: mọi người đều phải giúp nó, mà nó chẳng phải giúp ai.

Lẽ thứ hai thì xét: Kẻ chẳng hay hãm tính mê yêu mình quá làm vậy, thì những muốn cho ai nấy cho mình vay mượn, hay là cho không. Hoặc có ai chối, chẳng cho, thì trách chẳng có khi đừng. Song le nó chẳng muốn cho ai không của gì, cũng chẳng muốn cho ai vay mượn sốt. Nó chẳng biết sự ép tính mê, cùng dẹp xác thịt là đi

gì ; nó có nói khó cùng ai, thì nói với những kẻ theo ý mình. Nó có chịu gánh việc gì, thì chọn việc nào vừa tính mình. Mà hoặc có chuộng việc lành nào, ấy là những việc đẹp lòng mình, mới chuộng mà chớ.

Sau nữa, kẻ ấy hay yêu dấu mình cùng muốn theo ý mình trong các việc liên ; cho nên dầu việc Đ. C. T., dầu việc người ta, thì chẳng kể sao, một lo việc riêng, tìm sự đẹp lòng mình mà thôi. Nó xem mình như ngọc châu báu, nó thờ mình như bụt thần. Bởi đó cho nên nó đáng vào sổ những kẻ ông thánh Phao-lồ trách rằng : « bởi yêu mình quá lẽ, thì nó hoá ra tham lam của cải, làm cao làm kiêu, khinh phép Đ. C. T., cùng phạm nhiều tội lỗi khác như làm vậy. » Vậy tôi lấy bấy nhiêu lẽ ấy mà xét mình tôi, bấy lâu nay có sửa tính hay yêu mình ít nhiều chăng?

Sau hết thì than rằng : Tôi đội ơn Chúa tôi : thật là có một sự kính mến Chúa tôi cho mạnh sức mới phá đặng tính yêu quá lẽ, cùng dạy đặng cách tôi phải yêu mình cho phải phép trong đạo, là ghét mình tôi mà thôi. Vậy xin Chúa tôi xuống trong lòng tôi lửa thiêng liêng sốt mến Chúa tôi cho đặng tắt tàn lửa địa ngục, đã cháy lên trong mình, là tính yêu mình trái lẽ, cho tôi đặng vưng phục theo lề luật Chúa tôi, chẳng còn theo tính hư tôi nữa.

ĐIỀU THỨ LXV

XÉT VỀ SỰ HÃM TRÍ KHÔN, KẺO LO TƯỞNG DÔNG DÀI.

Trước hết thì nguyện rằng: Tôi thờ lạy Đ. C. G. đã dùng trí khôn cực cao cực sáng, mà tưởng những sự thánh sự lành, sự cao ý phải lẽ luôn, chẳng bao giờ đem trí ra mà tưởng sự vô ích sốt. Chúa tôi cầm trí đêm ngày mà bắt nó vưng thánh ý Đ. C. Cha, cùng suy gẫm các sự sâu nhiệm Đ. C. Cha đã định về Chúa tôi. Vậy tôi ngợi khen Chúa tôi đã dùng trí khôn mà làm nhiều ích rất trọng cho tôi, thì tôi xin Chúa tôi thương tôi, cùng đừng để cho tôi theo trí khôn tôi tưởng sự dông dài mà thiệt tôi vô cùng.

LẼ THỨ NHỨT thì xét: Tôi có dùng trí khôn tôi mà lo tưởng những sự gì? Trước hết, tôi có năng nắn cầm trí kẻo tưởng những sự đời nầy, cùng những sự vô ích giả trá thế gian chăng? Hay là tôi chẳng giữ trí khôn, cho nên hay tưởng nhớ những sự ấy, cùng chẳng bỏ tức thì. Lại có khi lấy làm thường làm quen, và nghĩ cùng muốn năng nhắc lại những sự ấy; mà có khi lại muốn bày ra sự nọ sự kia, sự mới sự lạ mà lo tưởng cho lâu, chẳng suy biết sự ấy là sự liều mình lắm, mà thường có tội. Hoặc là bởi tôi nhẹ dạ nhẹ trí, hay lo tưởng sự dông dài vô ích làm vậy, mà bỏ qua ngày giờ mất công vô ích, chẳng làm đi gì. Vã lại, hoặc bởi sự ấy tôi những chia lòng chia trí ra khi đọc kinh, nguyện gẫm, cùng khi làm các việc lành khác tôi phải làm chăng?

LẼ THỨ HAI thì xét: Tôi có ra sức năng tưởng sự làm ích, giúp tôi đi đàng nhơn đức, để cho tôi đặng rỗi linh hồn, như thể là suy sự vui vẻ trên Thiên đàng, sự khốn nạn dưới địa ngục, sự nhơn đức là sự tốt lành, sự tội lỗi là sự gớm ghiếc mọi đàng chăng? Hay là tôi bỏ chẳng suy gẫm những sự thể ấy, lại muốn khuây đi cho đặng đem trí về đàng khác, mà tưởng những sự vừa ý xác thịt cho nó vui chăng? Hoặc khi phải tưởng những sự lành ấy, thì tôi lấy làm khó lòng, rầu rĩ trong trí khôn: cho nên khi nào tôi thấy ai nói đến, thì liền ngặt lời đi, kẻo nó nhắc lại những sự thể ấy mà khó chịu lắm chăng? Sau nữa tôi có hay dùng trí tôi cho phải phép trong đạo thánh Đ. C. T. dạy, là hãm trí liên, chẳng để cho nó tưởng những sự đẹp lòng nó, chẳng theo tính nó hay suy sự dông dài láo đáo; mà tôi có ra sức nhịn, cùng chịu bằng lòng những sự lầm lỡ dại dột, vô ý vô tứ, cùng các tính xấu khác trong trí khôn tôi, mà lấy việc ấy mà làm như việc đền tội vậy, cùng dùng trí khôn mà suy gẫm nhiều sự lành thay vì các sự dông dài vô ích nó đã quen lo tưởng bấy lâu trước chăng?

Sau hết thì than rằng: Tôi đội ơn Chúa tôi đã biết trí khôn tôi hay lo tưởng dông dài, khó trị nó lắm. Chúa tôi cũng thấy những ý trái, dối trá, vô ích, hay ám vào trí tôi, làm cho bối rối xôn xao lắm, mà Chúa tôi đã biết tôi yếu đuối mọi đàng. Vì vậy tôi xin Chúa tôi ban ơn phù hộ cách riêng cho tôi đặng siêng năng vưng cứ lời trong sách thánh rằng: « *chớ có theo ý trí khôn mầy, mà lo tưởng dông dài vô ích làm chi.* »

ĐIỀU THỨ LXVI

XÉT VỀ SỰ HÃM TRÍ KHÔN, KẺO NÓ TƯỞNG SỰ CHẲNG NÊN.

Trước hết thì nguyện rằng: Tôi lạy ơn Đ. C. T. T. đã lấy gương rất thánh Đ. C. B. và gương ông thánh Phao-lồ, mà dạy tôi phải dùng trí khôn mà nhớ sự đã cũ là thế nào. Vậy lời sách thánh về Đ. C. B. rằng: « *người năng nhớ trong lòng, những sự đã nghe nói về Đ. C. G.* »: Ấy là như dạy phải nhớ đến C. C. G. là thế ấy. Và có lời khác về ông thánh Phao-lồ nói rằng: « *người quên mọi sự đã qua đi* »: ấy là như dạy tôi phải quên những sự đã qua như làm vậy nữa. Vậy Đ. C. T. T. đã dạy tôi hai sự ấy, thì tôi đội ơn ngàn trùng, và xin bắt chước hai gương rất trọng ấy cho liên.

LẼ THỨ NHỨT thì xét: Tôi có sửa trí cho nó nhớ sự phải lẽ là thế nào? Tôi có ra sức rửa trí khôn tôi cho sạch các ý trái, cùng làm cho nó quên các sự tội lỗi, cùng những thói tục dối trá thế gian, tôi đã yêu bấy lâu trước, mà bây giờ hãy còn làm dịp tội cho tôi chăng? Khi bỗng không, tôi tưởng nhớ những sự ấy, hoặc tôi muốn nhớ đến cho lâu chăng? Mà có khi lại muốn suy đi nghĩ lại đến những tội lỗi tôi cho kĩ từng đều từng việc, mà liều mình lại phạm tội chăng? Một phải nhớ những sự ấy trống vậy cho vừa đủ cho ăn năn, chịu xấu hổ trước mặt Đ. C. T., mà xin Đ. C. T. tha, và đền vì những tội ấy, thì đã đủ, chẳng nên nhớ đến hơn nữa làm chi. Tôi có ra sức quên những sự dữ người ta đã làm, hay là đã

nói mất lòng tôi, hay là có nhớ đến, để mà trả sự lành thay vì sự dữ, vưng lời Đ. C. G. dạy, cùng bắt chước việc người đã làm cho tôi chăng?

Lẽ thứ hai thì xét: Tôi có năng nhớ đến Đ. C. T., cùng suy gẫm Đ. C. T. là đứng rất trọng là dường nào. Có năng tưởng những việc người làm cho tôi, mà tôi phải làm việc nào mà tạ ơn Đ. C. T. chăng? Tôi có năng nhớ đến Đ. C. G. là đứng hằng kính mến Đ. C. Cha, hằng thương loài người ta, và đã chê mình vì ta là thể nào chăng? Tôi có in vào tỏ tường trong trí khôn tôi các việc người đã làm ở đời nầy, để mà làm bản các việc tôi phải làm chăng? Tôi có hay nhớ đến rất thánh Đ. C. B., cùng năng nắn tạ ơn người vì lòng thương xót tôi chăng? Sau nữa, tôi có ra sức bỏ quên mọi sự, cho đặng đem trí khôn mà tưởng nhớ đến một Đ. C. T. mà thôi chăng? Vã lại có khi nào bỡi sợ phạm tội mất lòng Đ. C. T., và có lời trong sách thánh dạy, năng tưởng đến sự chết, sự phán xét, thưởng kẻ lành, phạt kẻ dữ đời đời chẳng cùng chăng?

Sau hết thì than rằng: Lạy ơn Chúa tôi, thật là tôi lo buồn xấu hổ lắm, vì bấy lâu nay tôi năng đem trí khôn nhớ đến trăm việc nhỏ mọn, ngàn sự vô ích, đang khi phải suy gẫm những sự lành, nhứt là những việc về Chúa tôi. Tôi xin ơn Chúa tôi phù hộ cho tôi dốc lòng từ nầy về sau, tôi chẳng tưởng nhớ sự vô ích đời nầy nữa, một nhớ một gẫm sự về Chúa tôi. Hoặc tôi quên, chẳng tưởng nhớ sự về Chúa tôi, thì tôi xin Chúa tôi ghé mắt đi, đừng nhớ đến tội lỗi tôi nữa.

ĐIỀU THỨ LXVII

XÉT VỀ SỰ HÃM CON MẮT.

Trước hết thì nguyện rằng: Tôi lạy ơn Đ. C. T. T. bởi lòng muốn dạy tôi cho biết sự hãm con mắt là sự cần là dường nào, thì Chúa tôi đã dùng miệng người thánh mà phán trong sách Sấm truyền rằng: *chẳng có đi gì dữ và hay làm hại người ta cho bằng con mắt.* Vì vậy tôi ngợi khen cùng tạ ơn Chúa tôi vì lòng thương mà dạy dỗ tôi lời làm vậy.

Lẽ thứ nhứt thì xét: Kẻ có lòng muốn hãm con mắt, chẳng những là giữ kẻo xem những sự cấm, mà lại giữ kẻo xem sự gì hay làm dịp cho mình phạm tội nữa. Kẻ ấy cũng chẳng dám xem những đám hội, đám hái, cùng những nơi đông người ta chơi bời, vì những chốn ấy thường làm cho chia trí ra, cùng in trong lòng những sự vui vẻ phần đời, là sự hay dưỡng nuôi lửa mê đắm về đàng trái lắm. Kẻ ấy lại giữ chẳng dám xem người nữ: hoặc có khi nào có việc cần phải nói khó, thì tìm đàng, liệu cách khôn khéo cho đặng lánh mọi sự có hơi sự chẳng nên. Nhứt là giữ con mắt kẻo nhìn mặt mũi kẻ ấy, như lời sách thánh dạy rằng: « chớ nhìn người nữ kẻo mắc phải nhan sắc nó. » Vã lại kẻ có lòng hãm con mắt cùng hay kiêng giữ, dầu mà những sự nên xem, sự chẳng có tội. Khi có một ý xem không, chẳng có ý khác mặc lòng, thì cũng chẳng dám xem nữa.

Lẽ thứ hai thì xét: Ai có lòng hãm con mắt, thì chẳng tưởng lại những sự đã xem thấy nơi nọ nơi

kia, như dinh quan, hàng phố, đình chùa, hay là giống khác lạ làm vậy, mà lại lánh các dịp kẻo tình cờ khi đi đàng mà xem chăng? Mà khi xem thấy trở mặt đi, kẻo phải xem những sự thể ấy, mà làm cho chia trí ra chăng. Chẳng bao giờ kẻ ấy dám đứng ngồi đâu, mà xem kẻ đi về qua lại. Sau nữa kẻ có lòng hãm con mắt thì có ý trong các sự gặp thấy hằng ngày, cùng chẳng chịu xem sự gì, một có ý xem những sự giúp mình cho đặng nhớ đến Đ. C. T. mà thôi. Vậy tôi xét mình tôi có giữ bấy nhiêu sự ấy, là sự các thánh truyền dạy phải giữ cho đặng hãm con mắt, kẻo xem sự chẳng nên mà ngã chăng?

Sau hết thì than rằng: Tôi lạy ơn Đ. C. G. cực sạch vô cùng; tôi dưng con mắt tôi cùng phú nó trong tay Chúa tôi; tôi xin ăn mày một phần ơn đã ban cho ông thánh Joang Bao-ti-xi-ta là quan sứ Chúa tôi xưa, người chẳng muốn xem sự gì đời nầy sốt, một muốn tưởng xem thấy Chúa tôi mà thôi. Vậy Chúa tôi cũng đã định cho con mắt tôi ngày sau sẽ đặng xem thấy Chúa tôi, như ông thánh Joang, thì chớ để cho nó xem vật gì thế gian, kẻo nó lây phải sự dơ dáy, mà chẳng đáng trông thấy Chúa tôi chăng.

ĐIỀU THỨ LXVIII

XÉT VỀ SỰ HÃM LỖ TAI.

Trước hết thì nguyện rằng: Tôi lạy Đ. C. T. T. đã dạy tôi phải có ý tứ, mà giữ cho lắm: đừng lấy làm dễ mà muốn nghe mọi đều người ta nói; nhứt

là đừng liều mình mà nghe lời hư từ vô ích, chẳng có giúp về phần rỗi linh hồn. Vậy tôi ngợi khen cùng tạ ơn Chúa tôi đã thương tôi mà khuyên dạy những lời công chính ngay lành, cho tôi hãm lỗ tai tôi dường ấy.

Lẽ thứ nhứt thì xét: Nhơn đức hãm lỗ tai nầy, thì dạy đừng nghe lời trách móc, nói hành, chê cười người ta, cùng đừng nghe lời ô uế, hoa tình, hai ý, cùng các đều khác có hơi sự chẳng nên, có bóng sự tội. Đức ấy cũng dạy ra sức lánh, chớ cả lòng dám nói, hay là nghe đều gì phỉnh phờ, bon phót vỗ về, mở đàng cho mình lấy mình làm trọng. Hoặc có bao giờ phải nghe những lời thể ấy, thì phải phiền lòng, cùng ở khó mặt mà chớ. Nhơn đức ấy hay ghét các tin tức về sự đời, chẳng những là chẳng muốn hỏi tin gì, cùng chẳng đi nhà nọ nhà kia mà nghe, mà lại đức ấy dạy lánh kẻo gặp những kẻ hay nói truyện về đàng ấy mà phải nghe chăng?

Lẽ thứ hai thì xét: Kẻ nhơn đức hãm lỗ tai khi nghe kể ra truyện phần đời, truyện nguy ngoa, cùng các truyện trò người ta bày ra cho đặng vui, thì lấy làm buồn, chẳng muốn nghe, vì thường những truyện ấy thâm vào lòng như thuốc độc mà thiệt hại lắm. Kẻ ấy cũng giữ, chẳng dám nghe hát hỏng, chơi bời, đờn sáo, dịp dàng người ta làm mà vui cười cùng nhau. Nhơn đức ấy lại muốn cho khi ra khi vào nhà thánh mà nghe đờn hát dịp dàng, hay là tiếng người khéo đọc khéo hát, thì ta đừng lấy làm vui, vì nghe những cung cách ấy cho bằng vui vì nghe lời ngợi khen Đ. C. T. Sau nữa đức hãm lỗ tai cũng khuyên giục các bổn

đạo, nhứt là kẻ làm thầy, kẻ ăn mày nhà Đ. C. T. chớ nghe lời gì, hay là tiếng gì chỉ về một sự vui lỗ tai ma thôi. Vậy tôi xét mình tôi, bấy lâu nay tôi có hãm lỗ tai tôi, kẻo nghe tin tức, truyện trò, hát hỏng, dịp dàng, cung cách là thể nào ?

Sau hết thì than rằng : Ơn Chúa tôi đã cứu ông thánh Au-cu-xi-tinh xưa, cho khỏi yêu chuộng sự muốn nghe đờn hát quá lẽ, vậy tôi bây giờ cũng mê nghe những sự ấy, chẳng kém ông thánh Au-cu-xi-tinh đâu. Xin Chúa tôi đóng cửa lòng tôi, cùng lỗ tai tôi lại cho khỏi nghe đờn hát, và tiếng người ta nói sự đời nầy, chớ để cho tôi còn muốn nghe sự gì khác nữa : một xin nghe tiếng Chúa tôi cùng lời trong sách thánh giảng dạy những lời vững bền thật thà, làm ích trọng cho tôi. Vã lại xin Chúa tôi ban ơn cho tôi nên ngoan hơn, thì sự ấy nên giống cay đắng cho tôi phiền lòng, áy náy trong dạ, chẳng muốn nghe nữa.

ĐIỀU THỨ LXIX

XÉT VỀ HÃM LỖ MŨI.

Trước hết thì nguyện rằng : Tôi lạy Đ. C. G. đã phán dạy ngày sau sẽ đoán xét những kẻ chẳng hay hãm mình, mà muốn ngửi mùi thơm tho, vì có lời ông thánh Isaia rằng : « kẻ ấy sẽ phải thay vì những mùi thơm tho nó đã muốn ngửi, thì nó sẽ phải những mùi hôi hám, thúi tha đời sau mà chớ. » Vậy tôi phải xưng ra thật Chúa tôi xét đoán công bình vô cùng. Rày muôn vàn kẻ khốn nạn

đang chịu lý đoán Chúa tôi, vì xưa nó đã muốn ngửi mùi thơm tho quá lẽ. Vì vậy tôi xin Chúa tôi giúp sức cho tôi đặng soi gương những kẻ ấy mà giữ mình, kẻo phải khốn như làm vậy chăng?

Lẽ thứ nhứt thì xét: Tôi có hãm mình, mà chẳng muốn ngửi mùi thơm tho như lời các thánh dạy chăng? Vậy ai hay hãm mình về đàng ấy thì chẳng bao giờ dùng những mùi thơm tho, như hương hoa, sáp thơm, hương ướp, dầu thơm, hay là giống khác như làm vậy. Kẻ ấy khi tình cờ gặp phải ngửi mùi nào thơm, dầu nguyên chẳng có lỗi gì mặc lòng, cũng chẳng dám theo tính mình mà hướng về đàng ấy, vì chưng mình đã biết các giống thơm ấy, hay làm cho linh hồn hoá ra ươn ái yếu đúi, nó hay mở đàng cho lòng chìu về sự vui sướng phần xác mà thôi. Kẻ hay hãm mình về đàng ấy, bởi vì đã biết thật có nhiều sự thiệt hại bởi tính muốn ngửi những mùi thơm ấy, thì mình giữ lắm, chẳng dám dùng quần áo, khăn mũi, hay là đồ gì đã ướp hương thơm, vì các thánh chê cùng trách kẻ muốn dùng thuốc thơm cho sung sướng rằng: ấy là kẻ chẳng có nhơn đức chút nào sốt.

Lẽ thứ hai thì xét: Kẻ hay hãm mình về sự ngửi, chẳng bao giờ hái hoa thơm, hay là cầm tay mà ngửi sốt. Kẻ ấy cũng chẳng hay xông nhà xông phòng, cùng chẳng tìm ở nơi thơm tho; mà khi nào gặp phải ở nơi nào hôi hám, dầu xác thịt lấy làm khó chịu mặc lòng, thì chẳng lánh chốn ấy, cùng chẳng tỏ ra đều gì chê nơi ấy. Kẻ có lòng muốn hãm mình về đàng ấy, thì muốn ở gần kẻ khó khăn, thăm viếng kẻ liệt lào, cùng làm các việc hèn giúp nó; đầu phải ngửi những mùi hôi hám thúi tha, thì cũng chẳng chối chẳng bỏ nó vì

ấy đâu. Sau nữa kẻ ấy bắt chước ông thánh Arê-xêniò xưa mà lánh chẳng chịu ngửi mùi thơm, lại muốn ngửi những mùi hôi liên cho đặng đền tội, vì xưa đã bắt chước thế gian, đã theo tính mê mà dùng các giống thuốc thơm quá lẽ; vã lại có ý chịu khó cho đặng lánh khỏi « mùi thúi tha đời sau, như ông thánh tiên tri Isaia đã giảng dạy, những kẻ sa địa ngục nó sẽ ngửi đời đời »; lại muốn cho đặng nên mùi thơm Đ. C. G. ở khắp mọi nơi như lời ông thánh Phoa-lồ dạy nữa.

Sau hết thì than rằng: Đội ơn Chúa tôi đã để cho tôi thử lòng mình tôi mà biết tính mê tôi, hay muốn ngửi mùi thơm tho là sự các thánh đã lánh như lưỡi câu ma quỉ dùng mà bắt linh hồn người ta. Chúa tôi muốn cho tôi biết nó là sự hại tôi là dường nào. Xin Chúa tôi ban sức mạnh cho tôi bắt chước người nữ đã nói trong sách thánh rằng: « Chúng tôi chạy theo mùi thơm tho Chúa tôi. » Vậy tôi xin từ nầy về sau, một ngửi mùi thơm tho các nhơn đức Chúa tôi, mà chạy theo Chúa tôi liên như làm vậy nữa.

ĐIỀU THỨ LXX

XÉT VỀ SỰ HÃM MIỆNG LƯỠI.

Trước hết thì nguyện rằng: Tôi lạy Đ. C. G. đã để gương sáng cho tôi về sự hãm miệng lưỡi. Chúa tôi năng ăn chay, kiêng sự ăn uống kẻo ra như theo tính mê về đàng ấy. Mà khi Chúa tôi cầm thực, thì chẳng có bao giờ vui sướng trong

việc ấy sốt. Khi Chúa tôi chịu nạn trên cây thánh giá, mà khát khao lắm, Chúa tôi lại muốn uống giấm chua mật đắng, cho đặng giãn khát mà thôi. Ớ gương đức hãm mình vì lòng thương tôi, gương lạ lùng là dường nào! Tôi xin phú trót mình mà thờ lạy cùng ngợi khen Chúa tôi đã hãm mình mà dạy đàng phước đức cho tôi hãm miệng làm vậy.

Lẽ thứ nhứt thì xét: Tôi có hãm mình về sự ăn uống là thể nào? Kẻ có lòng hãm tính xấu ấy, thì chẳng tìm ăn uống của ngon ngọt mĩ vì, là sự các thánh gọi là dưỡng nuôi sắc dục gian dâm mà chớ. Kẻ ấy chẳng muốn ăn uống trọng thể, chẳng muốn ngồi mâm đầy cỗ cao, cùng chẳng chịu đi ăn tiệc ăn giỗ, chạp nhà người ta. Lại muốn dùng những của ăn thường thường vậy: dọn thể nào, thì ăn thể ấy; dầu của chẳng ngon mặc lòng, cũng chẳng chê, chẳng trách, chẳng buồn, mà lại mừng vì đặng dịp hãm xác thịt mình. Bởi vì kẻ ấy khéo tìm đàng tìm cách, cho kẻo mình nghe xác thịt chăng, thì hay lấy lẽ nọ lẽ kia mà bớt sự vui sướng thường gặp khi ăn uống của ngon.

Lẽ thứ hai thì xét: Kẻ hay hãm mình về sự ăn uống, bởi vì muốn dẹp tính mê ấy lắm: cho nên khi thì ăn lát, khi thì ăn mặn, khi thì trộn giống nọ với giống kia cho nó khác mùi mất ngon, khi thì bớt giống ngon vừa ý mình chẳng ăn đến; lại có khi đang ăn thì suy gẫm lẽ sâu nhiệm, hay là đều gì thương khó: cho nên dầu ăn của ngon, thì cũng chẳng ra ngon. Kẻ yêu hãm mình thể ấy thì chẳng bao giờ ăn ngoài bữa, dầu hoa quả dầu bánh trái, dầu mật, dầu kẹo là sự người ta chẳng hay kiêng, hì mình cũng kiêng kẻo ra theo tính mê ăn uống.

Hoặc khi ăn uống mà gặp phải của gì chẳng ngon mùi, thì mừng, mà của ấy càng đắng, thì mình càng lấy làm ngon, có ý chịu cay đắng mà kính Đ. C. G. uống giấm chua mật đắng trên cây thánh giá xưa. Sau nữa kẻ ấy hay giữ mình về đồ ăn uống lắm, chẳng có bao giờ nói đến, hay là kể truyện chê khen của ăn ngon lạt nào sốt. Hoặc có khi nào tưởng đến sự ấy, thì bỏ đi tức thì, như thể là chước ma quỉ cám dỗ vậy.

Sau hết thì than rằng: Thương ôi! Tôi lạy Chúa tôi, ai mà chẳng đau đớn, thương tiếc khi thấy kẻ có đạo năng ăn mày của thiên thần trên trời, mà còn lo tưởng, còn vui sướng, mê ăn uống của thế gian là giống chung với muông chim cầm thú. Vậy tôi xin Chúa tôi chớ để cho tôi sa chưng cám dỗ ấy, lại xin Chúa tôi ban ơn cho tôi đặng bắt chước ông thánh Au-cu-xi-tinh và ông thánh Bê-na-đô xưa, khi thấy của ăn, thì xem như thuốc đắng, và lấy giờ ăn như giờ đi chịu nạn vậy.

ĐỀU THỨ LXXI

XÉT VỀ SỰ HÃM CHƠN TAY, ĐỪNG ĐÁ ĐẾN SỰ CHẲNG NÊN

Trước hết thì nguyện rằng: Tôi lạy Đ. C. G. đã chịu đòn, chịu gai, chịu đánh nát cả và mình; máu chảy xuống đất ròng ròng, từ bàn chơn cho đến đỉnh đầu chẳng còn nơi lành, cả và mình Chúa tôi đã phải chịu những sự thương khó dường ấy: thật thì đã nên bài giảng dạy tôi phải hãm chơn tay cùng cả và mình, cùng trách kẻ yếu điệu dong

dảy, chẳng hay hãm mình. Vậy tôi sấp mình xuống kính lạy các dấu tích nơi mình Chúa tôi: ấy bấy nhiêu dấu là bấy nhiêu miệng dạy bảo tôi phải hãm chơn tay cùng cả và mình mà chớ.

Lẽ thứ nhứt thì xét: Kẻ hay hãm đầu mặt, chơn tay, thì chẳng bao giờ đá đến mình, hay là kẻ khác sốt, khi chẳng có việc gì cần. Kẻ ấy cũng chẳng hay nghe tính xác thịt yểu điệu, hay chọn hay tìm chiếu liếp, đệm chăn êm ái mà nằm, vải nhỏ mỏng mà mặc, vì chưng kẻ hãm mình, dầu vải thô áo nhám áp vào thịt, thì cũng nên. Kẻ ấy cũng chẳng hay bày ra vẽ nọ cách kia, như người thế gian quen dùng cho đặng dưỡng nuôi, nưng niu xác thịt, cho dễ ăn dễ ở đâu. Dầu khi nóng, khi rét, khi mưa, khi gió, dầu thì tiết nào, thì cũng chịu bằng lòng, chẳng lấy làm lo là bao nhiêu, một giữ mình cho vừa phải, mà khỏi bịnh thì thôi. Dầu sốt bức giá rét, dầu thì trời khó chịu mặc lòng, cũng chẳng bao giờ kêu trách, chẳng bao giờ bỏ việc mình phải làm. Hoặc có khi nào mình nghĩ rằng: nếu giãn ra bớt sự khó một ít, thì bớt vừa vừa vậy, chẳng lấy làm vội cần là bao nhiêu.

Lẽ thứ hai thì xét: Kẻ có lòng muốn hãm chơn tay mình, thì khi ốm đau liệt lào, hay là khi phải sự gì khó khác trong mình, thì chẳng lo, vì mình đã biết rằng: chịu khó thể ấy, ấy là đàng cái cho mình dễ hãm tính mê xác thịt, và đền vì tội cùng tỏ ra lòng kính mến Đ. C. T. hơn. Kẻ ấy chẳng những là chịu những sự khó Đ. C. T. định cho mình chịu, lại chọn nhiều sự khó khác cho mình hơn nữa; bởi đó cho nên kẻ ấy hay đánh tội hay mặc áo nhặm mình dùng những dây thắt

lưng cho chặt, mang vòng sắt có gai nhọn cho đau mình, vì mình chẳng dám tưởng như người thế gian rằng: hãm mình làm vậy là việc kẻ ở trong nhà dòng mà thôi; mình lại tin thật những giống hãm mình làm vậy có sức cầm hãm tính mê xác thịt lắm, cùng bắt nó vưng phục chịu lụy linh hồn mà chớ. Sau nữa, bởi vì kẻ ấy đã biết thật rằng: sự chơn tay đá đến, chẳng những là ở tại chơn tay mà thôi, mà lại ở khắp cả và mình người, thì năng gặp dịp lỗi vì đàng ấy liên, mà khó giữ cho khỏi phạm một hai khi lắm. Kẻ muốn hãm mình, thì năng chống trả, năng hãm năng phạt đa thịt mình bề ngoài liên, chẳng có khi đừng.

Sau hết thì than rằng: Đội ơn Chúa tôi, khi tôi suy rằng: trong ngũ quan có một sự chơn tay đá đến nầy, các thánh đã lấy làm hiểm nghèo hơn và người ta phải sợ hơn các nơi khác; mà các thánh đã chỉ hãm mình về sự ấy hơn, vì nó là kẻ thù nghịch hơn các thù khác. Vậy tôi dốc lòng theo ý các thánh cùng bắt chước các đứng ấy. Xin Chúa tôi thêm sức cho tôi đặng vững lòng cứ như vậy mãi, cho tôi đặng nói thật cùng ông thánh Phao-lồ xưa rằng: *tôi giam phạt xác tôi, cùng bắt nó làm tôi linh hồn, kẻo ngày sau tôi hư đi mất chăng?*

ĐIỀU THỨ LXXII

XÉT VỀ NHƠN ĐỨC ĐỀN VÌ TỘI, PHẢI CHUỘNG VÀ MẾN NHƠN ĐỨC ẤY LÀ THỂ NÀO.

Trước hết thì nguyện rằng: Tôi lạy Đ. C. G. có lòng chuộng nhơn đức chịu khó chịu nhọc, cho nên Chúa tôi hằng khen nhơn đức ấy liên, cùng giảng mọi nơi, khuyên mọi người đi đàng nhơn đức ấy. Vã lại, Chúa tôi dầu rất thánh rất sạch sẽ, thì cũng đã chọn lấy nhơn đức ấy cho mình, mà chịu khó cách lạ lùng cho đến chết. Vậy cách thể Chúa tôi ăn ở trong đời, thật là dấu Chúa tôi có lòng yêu nhơn đức ấy cách riêng, và kẻ có nhơn đức ấy thì đẹp lòng Đ. C. Cha lắm, cho nên đặng khỏi tội đời nầy, và đặng phước đời sau chẳng cùng. Vậy tôi suy xét sự làm vậy, thì tôi phải mến, phải chuộng nhơn đức chịu khó ấy là dường nào!

Lẽ thứ nhứt thì xét: Tôi có mến nhơn đức chịu khó mà đền tội là thể nào? Hoặc lòng tôi chẳng hay ưa nhơn đức ấy, chẳng lấy làm vừa ý mình tôi; có khi lại lấy làm kinh khiếp sợ hãi chăng? Khi ai nói đến nhơn đức ấy mà khen trước mặt tôi, tôi có lấy làm trái ý tôi, chẳng muốn nghe chăng? Ví bằng phải dịp nào tôi phải khen nhơn đức ấy, hoặc tôi khen vậy vì nể người ta, và có ý tùy dịp khi ấy mà thôi chăng? Khi Đ. C. T. đã định cho tôi gặp sự gì khó, tôi có vưng theo ý Đ. C. T., vui lòng cùng chịu sự khó ấy mà đền vì tội chăng? Hoặc tôi chẳng muốn làm bạn cùng những kẻ hay hãm mình chịu khó, vì e sợ nó sẽ khuyên tôi bắt chước như vậy chăng? Mà có khi

tôi lại nhạo kẻ ấy cùng trốn khi thấy kẻ ấy đến cùng tôi chăng?

Lẽ thứ hai thì xét: Khi tôi thấy mùa chay đến, cùng những ngày Hội thánh đã lập đề mà chịu khó đền tội, các đứng có nhơn đức, thấy những ngày ấy đã gần, thì vui mừng, mà hoặc tôi thì khó mặt, phiền lòng chăng? Hoặc là bởi vì tôi chẳng yêu sự chịu khó, cho nên tôi chẳng muốn mở miệng ra mà thưa thầy cả coi sóc linh hồn tôi, cho người đặng biết tôi thiếu thốn về đàng ấy lắm, mà xin người dạy tôi việc nào nên làm mà chịu khó đền vì tội tôi cho xứng những tội tôi chăng? Có khi tôi nghĩ trong trí khôn tôi rằng: chịu khó hãm mình mà đền tội là cách rất khốn nạn; lại tưởng rằng: sự khó bớt sức phần xác, thì xác thịt yếu đuối chẳng chịu đặng mấy ngày; mà chịu khó hãm mình lắm làm vậy, thì ra như giết mình chăng? Sau nữa, khi tôi lo tưởng cùng nghi nan về đức chịu khó hãm mình làm vậy, thì tôi có ra sức ép mình cho đặng sinh ra lòng yêu chuộng nhơn đức trọng ấy, là nhơn đức các thánh đã ái mộ cùng đã khen lắm, hay là tôi tùy theo ý hèn xác thịt tôi mà ngã lòng chẳng muốn chịu khó chăng?

Sau hết thì than rằng: Đội ơn Chúa tôi, có lẽ nào mà tôi chẳng chuộng chẳng mến đức chịu khó đền tội. Khi Chúa tôi đã soi tôi cho biết nhơn đức ấy phá nước ma quỉ, xua nó ra khỏi linh hồn người ta, đề mà dọn toà mới cho Chúa tôi ngự trị cho thiên hạ cả và trời đất vui mừng. Vậy tôi cầu xin Chúa tôi ban cho tôi lòng chuộng, lòng mến nhơn đức ấy, là nhơn đức đã nên cực trọng, vì đã đặng làm tổ trong mình rất thánh Đ. C. G.

ĐIỀU THỨ LXXIII

XÉT VỀ NHƠN ĐỨC CHỊU KHÓ ĐỀN TỘI, LÀ NHƠN ĐỨC CẦN LÀ DƯỜNG NÀO.

Trước hết thì nguyện rằng: Tôi lạy Đ. C. G. đã muốn tỏ ra cho thiên hạ biết sự chịu khó đền vì tội là sự cần buộc mọi người là thể nào, khi Chúa tôi đem tin lành cho thiên hạ biết hết Chúa tôi giảng nhơn đức chịu khó đền tội ấy, cùng phán dạy tỏ tường rằng: « ai chẳng chịu khó, hãm mình đền tội, thì một phải hư mà chớ. » Vậy tôi tạ ơn Chúa tôi đã dạy tôi những lẽ công chính làm vậy.

LẼ THỨ NHỨT thì xét: Tôi có tin thật lòng muốn chịu khó đền vì tội, là ý mầu nhiệm Đ. C. Cha đã thông cho Đ. C. G. là dấu các kẻ chịu khó, mà tôi đã ăn mày ý mầu nhiệm ấy khi tôi chịu phép rửa tội; cho nên đã có lẽ mạnh buộc tôi phải chịu khó, hãm mình liên, tôi có tin sự ấy chăng? Lời Đ. C. G. đã phán rằng: mọi người là kẻ cả, kẻ mọn, kẻ giàu, kẻ khó, kẻ lành, kẻ dữ, ai nấy phải chịu khó chẳng ai đặng khỏi, tôi có tin thật đều ấy chăng? Tôi có nghĩ rằng: nhơn đức chịu khó buộc nhặt, cũng bằng mười điều răn, mà lại buộc nhặt hơn nữa, cho nên kẻ có tội mà chẳng chịu khó, hãm mình ăn năn tội, thì chẳng có lẽ nào mà rỗi linh hồn đặng chăng? Hoặc tôi muốn dối mình mà tưởng rằng: lề luật chung dạy chịu khó làm vậy, chẳng chỉ về mình tôi, mà tôi chẳng giữ đều ấy cũng đặng; lấy lẽ rằng: có nhiều việc lành khác mà làm, lại có nhiều sự khó phải chịu để mà hãm mình riêng đàng nọ đàng kia dễ hơn chăng?

Lẽ thứ hai thì xét: Hoặc tôi nhắm mắt trí khôn lại mà chẳng suy biết có một nhơn đức chịu khó ăn năn tội, rửa đặng tội tôi đã phạm từ ngày chịu phép rửa tội về sau chăng? Hoặc tôi chẳng suy có một nhơn đức ấy chữa đặng những dấu tích ở linh hồn tôi bởi tội mà ra, cùng cứu đặng tôi cho khỏi trầm luân địa ngục vô cùng, và giúp cho đặng lên nơi vui vẻ đời đời. Vã lại, có một nhơn đức nầy là thuốc linh nghiệm chữa đặng mọi tật linh hồn tôi mà thôi chăng? Cách tôi ăn ở chẳng hay cải tính, chẳng sửa nết na, chẳng kính sợ các sự khốn nạn Đ. C. G. đe phạt những kẻ chẳng muốn chịu khó ăn năn tội, âu là đã nên lẽ mạnh mà đoán cho tôi chẳng tin sự chịu khó ăn năn tội là sự cần dường ấy, hay là có tin bề ngoài vậy chăng? Hoặc là tôi theo ý những kẻ rối đạo lầm ngờ là Đ. C. G. là đứng đã chịu khó hơn các đứng trong Hội thánh, người chịu đã bằng lòng Đ. C. Cha, cũng đã chịu khó đền vì tội đủ, thì đã tha cho tôi phải khỏi ăn năn chịu khó đền vì tội nữa chăng? Sau nữa, hoặc tôi bày ra trong trí khôn những đều lạ về Đ. C. T. mà tưởng rằng: Đ. C. T. lòng lành vô cùng, dầu tôi chẳng chịu khó ăn năn vì tội tôi, thì người cũng thương mà tha cho tôi chăng?

Sau hết thì than rằng: Tạ ơn Chúa tôi, rày tôi đã biết sự chịu khó ăn năn đền vì tội là sự cần cho tôi lắm, vì tôi là kẻ có tội; nhơn vì sự ấy tôi phải chịu khó mà tạ Chúa tôi công bình vô cùng. Tôi có đạo, thì tôi phải bắt chước Đ. C. G. đã chịu thương khó làm gương cho tôi. Tôi ở nhà Đ. C. T., đặng chức làm thầy, nhơn vì sự ấy tôi phải lo buồn, khóc lóc vì tội con chiên tội. Vì vậy tôi dốc

lòng làm việc ấy cho hết sức. Xin Chúa tôi thương mà ban cho tôi một phần ơn xưa đã ban cho vua Đavít, cho tôi đặng bắt chước vua thánh ấy, mà ăn năn, đau đớn, khóc lóc cho đến trọn đời.

ĐIỀU THỨ LXXIV

XÉT VỀ NHƠN ĐỨC CHẲNG KHÁ LẦN LỮA TRỞ LẠI ĂN NĂN TỘI.

Trước hết thì nguyện rằng: Tôi lạy ơn Đ. C. T. Thần đã dạy tôi rằng: chớ có lần lữa rày mai, sẽ trở lại cùng Đ. C. T.; chớ có giãn ra làm chi, kẻo cơn giận Đ. C. T. thoát chúc sẽ xuống phạt trên đầu mầy. Vậy tôi tạ ơn Chúa tôi đã dạy dỗ tôi, thì tôi sẽ vưng cứ như vậy.

Lẽ thứ nhứt thì xét: Mình tôi, hoặc vì lẽ nọ lẽ kia mà tôi giãn ra, chẳng muốn chịu khó trở lại ăn năn tội tức thì chăng? Hoặc là tôi giãn ra vì lẽ nầy rằng: tôi hãy còn trẻ đang thì, tôi còn sống lâu, mà chẳng suy muôn vàn trẻ cùng kẻ đang thì, bất thình lình mà chết liền. Vã lại, còn trẻ đang thì mà chẳng chịu khó ăn năn tội, thì thường khi đã đến tuổi già, cũng chẳng có trở lại đâu. Hoặc tôi như kẻ ông thánh Au-cu-xi-tinh trách rằng: « khi khuyên bảo nó trở lại, ăn năn tội, nó thưa rằng: mai, mai sẽ hay: chẳng khác chi ngày mai ở trong tay nó, hay là nó làm chúa ngày ấy hay sao; nó có chẳng hay, dầu một giây nữa, cũng chẳng chắc có đặng trở lại chăng? » Hoặc tôi giãn ra vì lẽ nầy rằng: đã có lời Đ. C. T. hứa tha cho kẻ có tội khi nào nó trở lại ăn năn tội, mà tôi

chẳng suy Đ. C. T. đã hứa tha làm vậy, thì chẳng có hứa dong kẻ có tội giãn ra lâu ngày. Hoặc tôi giãn ra vì cậy rằng: Đ. C. T. lòng lành vô cùng chẳng có lẽ nào Người quyết làm hư tôi đi: chẳng khác chi lòng lành Đ. C. T. đã thương tôi, đã nên dịp cho tôi giãn ra lâu ngày, chẳng phải là lẽ giục tôi trở lại, ăn năn tội cho kíp,

Lẽ thứ hai thì xét: Hoặc tôi giãn trở lại ăn năn tội cho đến khi khỏi ngăn trở, bớt việc, cùng khi nào đặng nhiều ơn hơn, sẽ hay, vì trong bây giờ sẽ dễ trở lại hơn rày; mà tôi chẳng suy rằng: càng giãn ra lâu thì sẽ ngăn trở càng thêm nhiều, và sức ơn càng ngày càng kém, lòng một ngày một cứng hơn, cho nên ra sự càng ghẹo cơn giận Đ. C. T. phạt tôi chăng? Hoặc là tôi giãn ra vì nghĩ rằng: sự trở lại ăn năn tội, chẳng hiệp đặng làm một cùng những nghề nghiệp tôi, và những việc tôi phải làm chăng? Chẳng khác chi có chức nào, hay là bực nào, việc nào, mà chẳng có rồi giờ mà trở lại, chịu khó ăn năn tội chăng, hay là việc rỗi linh hồn chẳng phải là việc cần trên hết các việc khác chăng? Sau nữa, hoặc tôi dốc lòng giãn sự trở lại, đến khi gần chết sẽ hay, vì cậy rằng: người kẻ cướp kia cũng đã trở lại ăn năn nên khi ấy; mà tôi chẳng nghĩ rằng: sự ngày ấy trở lại làm vậy, là phép lạ Đ. C. G. làm, mà có một lần mà thôi. Trong cả và sách Sấm truyền chẳng có phép nào khác, như thể ấy nữa, mà tôi dám lấy đều ấy mà cậy làm sao đặng.

Sau hết thì nguyện rằng: Đội ơn Chúa tôi, khi tôi nhớ đến những người kia ông thánh Ghê-rè-go-ri-ô kể truyện lại, khi nó gần chết nó kêu cả

tiếng: « xin giãn đến mai, xin giãn đến mai, » nó kêu hết sức, kêu nhiều lần; song le Đ. C. T. bưng tai chẳng nghe, mà nó chết dữ mất. Khi tôi nhớ đến sự làm vậy, thì tôi run sợ, xin Chúa tôi chớ để cho tôi quên bao giờ lời Chúa tôi đe phạt những kẻ giãn trở lại, ăn năn tội rằng: khốn bay đã chẳng nghe Tao, thì Tao cũng chẳng nghe bay nữa; khi bay chẳng còn khinh dể đặng Tao nữa, chúc ấy Tao sẽ khinh dể bay mà chớ.

ĐIỀU THỨ LXXV

CÒN XÉT VỀ NHƠN ĐỨC CHỊU KHÓ, ĂN NĂN TỘI: PHẢI DỌN MÌNH CHỊU KHÓ ĂN NĂN TỘI LÀ THỂ NÀO

Trước hết thì nguyện rằng: Tôi lạy ơn Đ. C. G. là đứng trọn tốt trọn lành trên hết các kẻ đã chịu khó ở đời nầy. Chúa tôi muốn gánh các tội lỗi loài người ta, cùng muốn chịu xấu hổ đau đớn, chịu thương khó trước mặt Đ. C. Cha, và trước mặt cả và thiên hạ, vì Chúa muốn làm gương dạy dỗ tôi phải chịu khó đền vì tội lỗi là thể nào, cho đặng giãn bớt cơn giận Đ. C. T. cùng tha tội lỗi tôi. Vậy tôi biết lấy đi gì mà cám ơn Chúa tôi vì lòng thương tôi dường ấy.

Lẽ thứ nhứt thì xét: Kẻ hay chịu khó vì muốn đền vì tội, cùng muốn tạ cho Đ. C. T. vì đã mất lòng đứng trọng vô cùng, thì hay liều một linh hồn mình mà chịu sự xấu hổ, liều lòng mà chịu sự đau đớn, liều xác mà chịu sự khốn nạn. Vậy tôi xét mình tôi, có cứ bấy nhiêu đều ấy là

đều cần cho đặng chịu khó mà đền vì tội tôi chăng? Khi tôi suy mình là kẻ có tội, tôi có hổ thẹn trước mặt Đ. C. T. vì tội tôi chăng? Có bắt chước Đ. C. G. mà hổ ngươi, khi thấy mình xấu xa ở trước mặt đứng oai nghi, tốt lành vô cùng chăng?

Tôi có hổ ngươi trước mặt người ta, khi suy mình ô uế, dơ dáy ở giữa kẻ làm con cái Hội thánh chăng? Tôi có đoán cho mình tôi là kẻ chẳng đáng ở với kẻ ấy chăng? Lẽ thì chốn ở tôi, là chốn viễn vọng rừng xanh, núi đỏ, đồng hoang, cỏ rậm, ở cho đến chết chăng? Tôi có ra sức bắt chước vua Đavít mà tích lấy sự xấu hổ trong mình, và nhớ trước mặt mình liên chăng? Tôi có ghét các tội tôi cho hết lòng hết sức chăng? Có khóc lóc, cay đắng trong lòng vì những tội ấy chăng? Tôi có cứ lời vua Đavít mà dưng cho Đ. C. T. lòng ăn năn lo buồn, cũng như của tế lễ liên chăng?

Lẽ thứ hai thì xét: Ăn năn tội cùng dốc lòng chừa đoạn, tôi có cầu xin Đ. C. T. ban ơn cho tôi đặng ghét mình tôi, và cho đặng chống trả các ý trái thường sinh ra ở trong mình tôi, cùng hãm các tính mê, ngũ quan trong ngoài, và các nết lăng loàn trong linh hồn tôi chăng? Tôi có sẵn lòng vưng chịu các sự khốn khó Đ. C. T. muốn định cho tôi phải chịu vì tội tôi chăng? Tôi có hiệp một ý cùng Đ. C. T. mà lấy lòng sốt sắng mà phạt mình tôi mà tưởng rằng: mọi hình khổ rất khốn nạn cũng chẳng vừa, chẳng xứng tội tôi chăng? Cho đặng tạ ơn Đ. C. T., vì tính hà tiện tôi, tôi có yêu sự khó khăn, cùng mừng khi thấy mình phải thiếu thốn sự gì, hay là khi gặp dịp mà giãn bớt phần nọ phần kia là giống tôi quen dùng mọi khi chăng?

Cho đặng phạt tính kiêu ngạo tôi, tôi có xem mình tôi như sâu bọ dưới dất chăng? Tôi có lấy mình là kẻ thua kém, chẳng bằng kẻ khác chăng? Tôi có yêu, hay là chịu bằng lòng người ta khinh dể, nhạo báng, cùng các sự xấu hổ khác như vậy chăng? Sau nữa, cho đặng đền vì những tính mê muốn những sự ô uế dâm dục, tôi có mừng khi thấy xác thịt tôi phải sự khó, phải đau đớn, phải ốm liệt, hay là phải chịu sự gì khác Đ. C. T. đã định cho chịu: hay là tôi có theo ý Đ. C. T. T. soi cho tôi mà tìm đàng hãm nó cùng làm khốn cho nó chăng?

Sau hết thì than rằng: Cám ơn Chúa tôi, đã để gương cho tôi đi đàng nhơn đức chịu khó đền vì tội tôi, cùng đã để dành ơn sẵn cho tôi chịu khó làm vậy, thì tôi dốc lòng thật từ nầy về sau chịu khó, ăn năn đền vì tội tôi cho đến chết, vì Chúa tôi đã soi cho tôi đặng biết sự sống kẻ có đạo là hãm mình, vác thánh Giá, cùng chịu chết luôn mà chớ.

ĐIỀU THỨ LXXVI

CÒN XÉT VỀ ĐỨC CHỊU KHÓ MÀ GHÉT TỘI, LÀ ÍCH TRỌNG NHỨT, BỞI SỰ TRỞ LẠI ĂN NĂN TỘI MÀ RA.

Trước hết thì nguyện rằng: Tôi thờ lạy Đ. C. T. vốn tính Chúa tôi nghịch cùng sự tội, và ghét nó lắm, Chúa tôi lấy nó làm giống gở lạ; thấy nó đâu, thì luận đánh phạt nó đó, chẳng kỳ ở chốn nào, ở nơi đứng nào, ở đâu Chúa tôi cũng chẳng tha.

Vậy tôi thờ lạy phép Chúa tôi công thẳng vô cùng; tôi sợ tay Chúa tôi phạt tôi, tôi kính mến cùng ngợi khen tính Chúa tôi cực thanh, cực sạch làm vậy.

Lẽ thứ nhứt thì xét: Tôi có ghét tội thật trong lòng, như kẻ đã trở lại ăn năn tội, thường ghét nó chăng? Tôi có xem tôi như giống rất ngụy rất nghịch cùng Đ. C. T., và như giống rất dữ đã giết Đ. C. G. chăng? Nhơn vì sự ấy, tôi có lánh có ghét nó như giống rất gớm ghiếc trên hết mọi sự gớm ghiếc trong đời chăng? Tôi có ghét tội cho bằng nó đã đáng ghét chăng? Mà tôi có xem nó như mạch tràn ra các sự khốn khó, đã che phủ cả và mặt đất nầy, từ ông Adong cho đến bây giờ chăng? Tôi có lánh nó như giống dữ trên hết mọi sự dữ, mà một mình nó có sức làm cho tôi hư mất đời đời. Bởi đó cho nên tôi phải sợ nó, hơn các tật bịnh rất nặng, hơn trăng trói, hơn vồ nọc, hơn gươm giáo, cùng hơn sự chết rất dữ chăng? Tôi có đặng sẵn lòng mãi, thà mất mọi sự lành, thà gặp mọi sự dữ, mà chẳng thà phạm phải nó; mà tôi có lánh các dịp phạm nó, bằng lánh bịnh thần khí chăng?

Lẽ thứ hai thì xét: Tôi có chỉ một lòng chống lại với tội mãi, cùng như giữ giặc mạnh vậy chăng? Tôi có lấy lòng sốt sắng mà rình đuổi theo cho đặng hủy nó, như người thế gian quen đuổi theo kẻ thù ghét mình, mà làm khốn nó mọi đàng chăng? Tôi có can tầm nó cho đến nơi đến chốn, mà đánh nó, là hãm mình, đóng đánh xác thịt là chính mạch, chính tổ nó đó chăng? Sau nữa tôi có rào rấp các đàng nẻo nó đi chăng? Có chém các chi, đào các rễ, chặt các nhánh bởi nó mà ra, là ra sức bỏ các thói cũ, bởi các nết xấu đã quen

xưa nay, chớ tưởng chớ nhớ đến nó chút nào nữa chăng?

Sau hết thì than rằng: Ơn Chúa tôi lòng lành vô cùng, rày tôi đã biết thật tôi là sự rất gớm ghiếc, rất xấu xa trên hết mọi sự trong đời, nhưng mà tôi xưng thật tôi yếu đuối lắm. Tôi chẳng có in vào trong lòng tôi sự thù sự ghét nó cho xứng cho đáng đặng. Vậy tôi xin Chúa tôi thêm ơn cho tôi đặng lòng kính mến Chúa tôi, và ghét các tội lỗi, cho tôi đặng nói thật cùng vua thánh Đavít rằng: « tôi ghét sự tội, mà tôi lấy nó làm gớm ghiếc lắm; » lại nói cùng ông thánh Jude rằng: *có lẽ nào mà tôi dám phạm tội trước mặt Chúa tôi.*

ĐIỀU THỨ LXXVII

CÒN XÉT VỀ NHƠN ĐỨC CHỊU KHÓ, ĂN NĂN GHÉT TỘI MỌN.

Trước hết thì nguyện rằng: Tôi lạy Đ. C. G. có lòng kính Đức Mẹ lắm. Chúa tôi đã cho Đức Mẹ ghét các tội mọn, hết lòng hết sức, cùng đã gìn giữ cho người ở cực thanh cực sạch trọn đời, chẳng có phạm một tội mọn nào, cùng chẳng mắc phải dấu vít gì, về sự tội sốt, mà người sẵn lòng thà chịu mọi sự khốn khó, thà chịu chết, mà chẳng thà phạm một tội mọn. Vì vậy tôi kính lạy Đức Mẹ cực trọng cực sạch làm vậy, tôi mừng Đức Mẹ, cùng cám ơn Đ. C. G. là Con Đức Mẹ, vì các ơn trọng đã ban cho người dường ấy.

Lẽ thứ nhứt thì xét: Tôi có ghét tội mọn là thể nào? Tôi có ra sức lánh các tội mọn, thí dụ, tội nói dối chơi, tội nhạo cười người ta, tội nói hành trong sự nhẹ, cùng các tội mọn khác người ta thường phạm khi nói khó cùng nhau chăng? Tôi có nghĩ rằng: sự giữ mình cho khỏi tội mọn, là sự buộc tôi vì lẽ nầy: vì chưng thường những tội xem nhẹ trước mặt người ta, thì nhiều lần ra tội nặng trước mặt Đ. C. G., nhứt là những tội kẻ làm thầy phạm, thì nặng hơn, vì thường ra gương xấu cho bổn đạo, và kẻ làm thầy ở bực cao, thì phải giữ phép tắc hơn người ta bội phần. Tôi có hay suy rằng: dầu mà những tội ấy vốn là những tội mọn mặc lòng, thì tôi phải sợ nó hơn sự chết, vì chưng nó mở đàng cho tôi phạm tội nặng, mà kẻ chẳng xem sao sự mọn, thì chầy kíp sẽ phạm sự trọng mà chớ.

Lẽ thứ hai thì xét: Tôi có hiểu rằng: dầu mà tôi chia lòng chia trí ra khi đọc kinh vô phép, xem ngang xem ngửa trong nhà thờ, và trễ nải làm việc tôi phải làm, dầu các sự lỗi ấy chẳng mở đàng cho phạm tội nặng mặc lòng, nhưng mà tôi còn phải lánh và ghét những sự lỗi ấy, vì nó làm cho phiền lòng Đ. C. T. T., nó lấp mạch ơn đi, mà có nhiều lần một tội mọn làm nên dịp cho người ta phải xua ra chẳng đáng lên Thiên đàng.

Hoặc tôi năng phạm tội mọn vì nết tôi thì hay gắt góng, sốt giận, hay dưỡng xác quá, hay nể người ta trái lẽ, mà có khi tôi hay lỗi làm vậy như không, vui lòng như chơi, chẳng lấy làm sợ hãi gì, vì cậy rằng: tội mọn thì phải phạt nhẹ mà thôi; mà tôi chẳng nghĩ Đ. C. T. nhiều lần đã phạt người ta chết phần xác ở thế gian nầy vì tội mọn,

và đời sau người lại sẽ phạt phần hồn cách khốn nạn hơn mọi sự ở đời nầy vì chẳng bằng. Sau nữa tôi có lòng ghét tội mọn cho đủ mà khuyên đặng kẻ khác ghét nó với nữa, chẳng có bao giờ dám khen nết xấu ai, mà lại tôi có giục lòng từ bỏ các sự lỗi mọn lầm lỡ, cùng khuyên nó ở cho vững vàng cứ lời các thánh dạy, là lấy một đều nầy làm mẹo mực rằng: dầu tội mọn, dầu nết xấu nhẹ, thì tôi cũng chẳng dám chìu lòng về nó bao giờ sốt.

Sau hết thì than rằng: Lạy ơn Chúa tôi, tôi đã biết thật tội mọn trái ý cùng mất lòng Chúa tôi lắm. Có lẽ nào mà tôi còn dám chìu lòng về nó, mà chẳng ghét nó cho hết lòng hết sức chăng? Xin Chúa tôi cho tôi đặng ghét nó trong lòng cho thật, hầu tôi đặng giữ mình liên, chẳng còn phạm nữa, lại cho tôi theo gương các thánh mà lấy nước mắt chảy ra ròng ròng, mà rửa các tội mọn tôi đã phạm xưa nay cho sạch.

ĐIỀU THỨ LXXVIII

CÒN XÉT VỀ NHƠN ĐỨC CHỊU KHÓ ĂN NĂN GHÉT MÌNH, LÀ ÍCH THỨ HAI BỞI NHƠN ĐỨC ẤY MÀ RA.

Trước hết thì nguyện rằng: Tôi lạy một Đ. C. T. ba Ngôi đã tỏ ra lòng ghét tính xác thịt loài người ta cách lạ mà làm gương cùng dạy tôi phải bỏ xác thịt tôi và ghét nó cho lắm, vì nó là mạch cùng cội rễ các tội lỗi. Đ. C. Cha đã ra lý đoán cho xác thịt phải chết, ra tro ra mạt; Đ. C. Con đã đóng đinh xác thịt trên cây thánh Giá, và muốn cho các

đầy tớ bắt chước như vậy; Đ. C. T. T. ngự trong lòng ta, thì chống trả xác thịt liên. Vậy tôi ngợi khen Chúa tôi đã tỏ ra lòng ghét xác thịt dường ấy, mà tôi ước ao chớ chi tôi chịu khó ăn năn, ghét nó như làm vậy nữa.

LỄ THỨ NHỨT thì xét: Tôi có ghét mình và ghét xác thịt tôi dường ấy, bằng kẻ hay chịu khó ăn năn tội thật chăng? Tôi có hiệp một ý cùng Đ. C. Cha mà đánh giặc cùng xác thịt tôi, cùng bắt nó chịu phép Đ. C. Cha, vì nó đã làm nghịch cùng người xưa nay lắm; đã làm cho Đ. C. Con chịu chết cách rất dữ; cùng đã tắt lửa Đ. C. T. T. trong lòng tôi nhiều lần, vì đã phụ các ơn người xuống cho tôi chăng? Tôi có tưởng mình tôi là kẻ vốn có trong mình căn bản các giống dữ xấu xa, hay giục lòng tôi phạm tội, mất lòng Đ. C. T. liên chăng? Mà tôi có ăn ở với xác thịt tôi cách nhiệm nhặt, công thẳng, cho bằng ở với thằng tôi tá cứng cồ, toan làm ngụy làm phản cùng tôi chăng? Tôi có mừng khi thấy xác thịt tôi phải những sự xấu xa, áo rách, cơm hẩm, làm việc hèn khó nhọc, tật nguyền, yếu đuối, tất tưởi, chẳng ai nhìn, thiên hạ khinh dể, chê cười, tôi có chịu bấy nhiêu sự ấy bằng lòng, vì nghĩ rằng: xác thịt tôi đã đáng chịu những sự ấy, mà chịu hơn nữa mới xứng kẻ có tội lỗi đáng thiên hạ chê ghét chăng?

LỄ THỨ HAI thì xét: Tôi có ghét xác thịt tôi dường bằng ghét kẻ nghịch với tôi, chẳng dám tin nó, một giữ cho khỏi mưu chước nó, cùng ra sức đánh trả nó liên, chẳng bao giờ dám thôi mà làm lành với nó chăng? Bao giờ xác thịt tôi nó thiếu đi gì, tôi có nhịn vậy cho đến khi cần và cực lắm, mới nghe nó chăng? Khi có sự gì nó muốn lắm,

tôi có chối, chẳng cho sự ấy chăng? Có bắt nó làm những sự trái ý nó chăng? Tôi có mừng khi thấy nó phải xấu hổ, phải đau đớn, phải khốn nạn chăng? Sau nữa khi tôi thấy nó chẳng muốn phục lề luật Đ. C. T., lại giục tôi làm phản cùng Đ. C. T., và nó một tìm đàng theo ý riêng, chẳng lo sự sẽ hư đi mất, tôi có lấy lòng sốt sắng như ông thánh Phao-lồ mà hãm phạt nó cho xứng sự tội nó, cùng ước ao cho đặng lìa khỏi nó cho chóng chăng?

Sau hết thì than rằng: Ơn Chúa tôi năng khuyên dạy tôi trong sách Sấm truyền, cho tôi ghét mình tôi, thì tôi sẵn lòng vưng ý Chúa tôi, nhưng mà cho tôi đặng vững vàng theo ý Chúa tôi hơn nữa, thì tôi xin Chúa tôi thích vào trong lòng tôi lời Chúa tôi đã phán rằng: ai ghét sự sống mình ở đời nầy, thì sẽ giữ đặng sự sống đời sau chẳng cùng.

ĐIỀU THỨ LXXIX

CÒN XÉT VỀ NHƠN ĐỨC CHỊU KHÓ, MẾN THÁNH GIÁ, LÀ ÍCH THỨ BA BỞI NHƠN ĐỨC ẤY MÀ RA.

Trước hết thì nguyện rằng: Tôi lạy Đ. C. G. đã xuống thế làm người mà chịu khó đền vì tội tôi. Chúa tôi vừa xuống thế gian, tức thì chịu lấy thánh Giá mà vác ba mươi ba năm; dầu ngày sau hết, thánh Giá ấy nặng nề quá lắm, thì Chúa tôi cũng vác mãi, cho đến chịu chết trên ấy. Ớ gương sáng láng, gương tốt lành, soi sáng cho tôi đặng biết tỏ tường sự chịu khó đền vì tội, và sự mến thánh

Giá là hai sự phải hiệp cùng nhau cách cần nhặt là đường nào. Vậy tôi sấp mình xuống dưới chơn Chúa tôi đã chịu khó, và đã mến thánh Giá hơn các người thế, mà xin Chúa tôi ban ơn cho tôi đặng bắt chước như vậy cho đến chết.

Lễ thứ nhứt thì xét: Tôi có ái mộ thánh Giá cho bằng kẻ có lòng sốt mến, hằng chịu khó, ănnăn đền tội chăng? Tôi có đặng lòng ngoan đạo hằng sốt sắng nhớ đến sự Đ. C. G. chịu đóng đinh trên cây thánh Giá; có năng suy gẫm sự mầu nhiệm ấy; có thờ lạy đứng chịu nạn trên ấy, cùng phú mình làm của tế lễ, tạ ơn Đ. C. Cha vì tội lỗi tôi chăng? Tôi có ước ao cho cả và thiên hạ kính cây thánh Giá; mà tôi có làm gương cho người ta soi là năng khen thánh Giá, mang dấu thánh Giá trong mình tôi liên, bái hình thánh Giá khi tôi qua lại đó, năng làm dấu thánh Giá vì lòng mến, cho người ta bắt chước chăng? Hoặc tôi lấy bấy nhiêu dấu kính thánh Giá bề ngoài thể ấy làm đủ lẽ rằng: đã mến thánh Giá nên, mà chẳng suy sự mến thánh Giá thật, là chịu sự khó khăn, nhuốc nha, chịu sự khốn nạn mà chớ chăng? Khi tôi phải tai vạ gì, như khi người ta kiện cáo tôi, khi mất cha mẹ, anh em, bạn hữu, nhơn nghĩa, khi phải bịnh nặng, khi phải sự gì xấu hổ, khi người ta vu vạ, cùng lấy của tôi trái phép công bình, hay là phải sự gì khó khác thể ấy, tôi có mừng như kẻ đặng phước thật, vì đặng vác một phần thánh Giá Đ. C. G., và uống chén cay đắng Đ. C. G. uống xưa chăng?

Lễ thứ hai thì xét: Khi tôi suy đến thánh Giá là giống trọng nhứt Đ. C. G. đã dùng mà làm hoà

thuận cùng Đ. C. Cha đã đoán phạt tội thiên hạ, cùng suy xét thánh Giá là thuốc linh nghiệm chữa lấy tôi cho khỏi tội, là cây hằng sống có những hoa quả tốt lành, là các ơn, các nhơn đức, mà kẻ nào mến thánh Giá, có lòng muốn ăn năn đền vì tội; ấy là dấu thật đầy tớ Đ. C. G. Tôi có suy đến bấy nhiêu sự ấy chăng? Tôi có ước ao thánh Giá cho lắm, có tìm cho hết sức, có ôm lấy cho sốt sắng, có vác cho vui lòng chăng? Hay là tôi chẳng đặng lòng mến làm vậy. Lại khi thấy thánh Giá gần, thì run sợ, mất vía chăng? Hay là tôi ra như kẻ ươn ái, yếu đuối, muốn ăn năn đền tội, song le chẳng muốn chịu sự gì nặng: lại khi gặp sự gì khó thì lánh đi chăng? Hoặc là những thánh Giá tôi gặp làm ra dịp cho tôi phạm tội như quân Judêu, và kẻ vô đạo xưa, nó lấy thánh Giá Đ. C. G. làm dịp tội cho nó. Vã lại có khi tôi nghĩ rằng: ai muốn chịu khó, khi có thể lánh khỏi đặng, ấy là kẻ dại chăng?

Sau nữa tôi có hay bắt chước các thánh xưa lấy sự chịu khó làm phước nhứt đời nầy; hay là tôi ăn ở như kẻ ông thánh Phao-lồ đã trách vì nó ghét thánh Giá. Hễ lần nào ông thánh ấy nhớ đến kẻ ấy thì đau đớn, chảy nước mắt ra, vì nó nghịch cùng thánh Giá Đ. C. G., và ngày sau nó phải hư đi mất, chẳng khỏi.

Sau hết thì than rằng: Lạy ơn Chúa tôi, thật là lòng tôi cách xa lòng ông thánh An-rê lắm. Ông thánh ấy còn ở xa thấy thánh Giá mình đã ước ao đã lâu, thì người mừng rỡ, vì đã đến giờ người đặng chịu đóng đinh, chịu chết vì đạo, trên nơi tốt lành ấy. Vậy tôi xin ăn mày thông công

phần ơn ông thánh ấy, cho tôi đặng ôm lấy vui lòng các thánh Giá Chúa tôi đã định cho tôi phải vác, mà than thở như ông thánh An-rê khi gặp thánh Giá rằng: *ớ thánh Giá tốt lành đã nên quí trọng, bởi đã đá đến mình Chúa tôi: xin thánh Giá chịu lấy tôi, để cho Chúa tôi đã chịu thánh Giá mà chuộc tội, lại chịu lấy tôi trên thánh Giá!*

ĐIỀU THỨ LXXX

CÒN XÉT VỀ NHƠN ĐỨC CHỊU KHÓ ĂN NĂN TỘI, VỀ SỰ BẰNG AN TRONG LÒNG, LÀ ÍCH THỨ BỐN BỞI NHƠN ĐỨC ẤY MÀ RA.

Trước hết thì nguyện rằng: Tôi lạy Đ. C. G. trong Sấm truyền đã gọi là vua bằng an, mà khi Chúa tôi ban sự bằng an cho các đầy tớ, thì cũng chỉ ban sự ấy cho tôi nữa. Vì vậy tôi khen sự bằng an ấy ông thánh Phao-lồ gọi là của vô giá; tôi thấy giống rất trọng làm vậy, thì tôi càng muốn ngợi khen tạ ơn Chúa tôi, đã chịu chết mà mua sự bằng an ấy cho tôi.

Lẽ thứ nhứt thì xét: Tôi có đặng sự bằng an Đ. C. T. T. thường ban cho những kẻ hay chịu khó ăn năn đền tội chăng? Linh hồn nào đã có sự bằng an bởi ăn năn đền tội, dầu mà tưởng nhớ đến tội mình, dầu lo buồn đau đớn lắm mặc lòng, thì cũng chẳng có bao giờ bối rối trong lòng sốt, một ở bằng an, phẳng lặng liên. Vì sự bằng an ấy hay làm cho linh hồn trông cậy Đ. C. G. đã hứa

tha tội cho kẻ ăn năn khóc lóc; nhơn vì sự ấy mình chẳng lo sợ quá lẽ, chẳng ngã lòng như kẻ có tội thường ngã lòng lo sợ liên. Linh hồn ấy lại lánh khỏi các chước ma quỉ quen dùng mà nhát nó, vì nó chẳng còn lấy làm sợ hãi nữa. Sau nữa, sự bằng an ấy giữ linh hồn cho đặng vững vàng ở giữa kẻ thù vây bọc nó. Dầu khi nó phải cám dỗ cho hết sức, cũng chẳng sợ, chẳng khác chi hòn đá ở giữa biển, dầu phải phong ba sóng gió lớn, cũng chẳng chuyền chẳng động.

Lẽ thứ hai thì xét: Linh hồn có sự bằng an, bởi chịu khó đền tội, thì ở như trời tạnh chẳng phải mây ám, bởi tính mê muội mà sinh ra, cũng chẳng phải khí mù, bởi lo lắng buồn bã vẫn lên che mất sự sáng, vì linh hồn ấy sáng liên, biết đoán xét mọi việc nên, chẳng hay lầm lỡ, chẳng hay đổi đi đổi lại như kẻ rối lòng rối trí. Linh hồn hay đền tội thì giữ mình bằng tỉnh trong ngoài, sẵn lòng mà chịu các ơn vưng phép, cùng theo ý Đ. C. T. T. trong các việc mình phải làm. Vậy ai đặng hưởng sự bằng an làm vậy, là dấu kẻ đã đặng làm con Đ. C. T. thật.

Vã lại, sự bằng an ấy bởi đền tội mình mà ra, thì làm cho linh hồn, dầu gặp sự gì khó thể nào mặc lòng, thì cũng bằng phẳng, vui mừng, sung sướng trong lòng liên, cũng như kẻ đã đặng thông công phần vui vẻ các thánh ở trên trời vậy. Sau nữa bởi linh hồn đã đặng sự bằng an bởi chịu khó ăn năn đền tội làm vậy, cũng biết phước mình trọng lắm, thì làm hết sức cho đặng giữ lấy sự bằng an ấy mãi, nhứt là lánh sự thế gian, tìm nơi vắng vẻ, hãm xác thịt, lánh các tội mọn, cùng làm

các việc mình có sức mà làm, cùng trông cậy Đ. C. T. trong mọi sự liên. Vậy tôi lấy bấy nhiêu đều ấy mà xét mình tôi, có trong linh hồn tôi sự bằng an bởi nhơn đức chịu khó ăn năn tội thật mà ra chăng?

Sau hết thì than rằng: Lạy ơn Chúa tôi là mạch hằng chảy ra mọi sự lành luôn. Tôi xin Chúa tôi ban cho tôi sự bằng an, là sự cả và thiên hạ chẳng cho đặng cho ai. Chúa tôi lòng lành vô cùng, chớ ghé mắt đi mà chẳng thương tôi tá mọn nầy. Tôi xin ăn mày ơn bằng an ấy cho tôi ở giữa kẻ thù ghét tôi, đặng bớt sự lo cùng khỏi sự bối rối trong lòng, chẳng còn chia trí ra, chẳng còn ngăn trở đi gì cho tôi đặng thờ phượng kính mến Chúa tôi cho đến trọn đời.

ĐIỀU THỨ LXXXI

CÒN XÉT VỀ NHƠN ĐỨC CHỊU KHÓ, LÀM CHO KẺ ĂN NĂN TỘI TRỞ LẠI THẬT, ĐẶNG NHỮNG ÍCH BỞI TỘI MÌNH MÀ RA.

Trước hết thì nguyện rằng: Tôi lạy Đ. C. T. thượng trí vô cùng, đã liệu cách thế rất mầu nhiệm cho kẻ có tội và kẻ Chúa tôi đã chọn cách riêng ăn năn tội trở lại thật. Tôi ngợi khen phép tắc Chúa tôi đã định cho các kẻ ấy đặng nhiều ích về phần linh hồn bởi sự tội nó mà ra: thật là sự tội là sự xấu xa, quái gở hơn mọi sự, nhưng mà lòng ăn năn tội trở lại có sức làm cho linh hồn

kẻ đã ngã phạm tội đặng nhiều ích, nên sốt sắng hơn mà sửa mình lại, cùng đi đàng nhơn đức hơn. Vậy tôi đội ơn Đ. C. G. đã chịu nhiều sự thương khó, mà mua lấy ơn lạ ấy cho kẻ có tội trở lại ăn năn tội, đặng ích làm vậy.

Lẽ thứ nhứt thì xét: Tôi có đặng ích bởi tội tôi, như kẻ chịu khó trở lại ăn năn tội, thường đặng chăng? Tôi có ra kẻ khiêm nhượng hơn, vì những tội tôi đã phạm, tôi đã đặng biết tỏ tường hơn rằng: tôi là kẻ yếu đuối, hèn hạ, thiếu thốn, khó khăn phần hồn chăng? Tôi có lo cho tôi hơn vì sự ấy; tôi có ra sức giữ mình hơn cùng siêng năng cầu nguyên hơn, cùng kêu van cùng Đ. C. G. hơn chăng? Tôi có bắt chước những kẻ ông thánh Am-bo-ro-xi-ô khen, từ khi nó đã ngã phạm tội về sau, nó siêng năng làm các việc mình phải làm hơn, là nó hoá ra khôn ngoan và sốt sắng theo đàng phước đức, hơn khi trước bội phần chăng?

Lẽ thứ hai thì xét: Tôi có ra sức làm nhiều việc lành mà bù lại, đền vì tội lỗi tôi đã phạm xưa, có chịu khó cho linh hồn tôi lại đầy nhiều việc lành phước đức, thay vì tội lỗi đã chứa trong mình khi trước chăng? Vã lại, tôi có cứ lời ông thánh tiên tri Ba-rúc dạy rằng: « đã làm ô danh Đ. C. T. bởi tội lỗi thể nào, thì lại phải làm cho Người cả sáng bởi phước đức mà ra hơn nữa. » Tôi có ra khôn ngoan hơn vì tôi đã mắc phải tội khi trước chăng? Cùng khi tôi suy biết tại đâu mà tội đã vào đặng trong lòng tôi, tôi có tỉnh thức mà giữ đó nhặt hơn, như quan tướng giữ giặc khi đã thấy nó gần trước phá vào nơi nào, thì ra sức đắp lũy ải lại cho vững nơi ấy, và giữ cho cẩn hơn chăng?

Sau nữa, khi tôi suy thấy các tội tòi, có sinh lòng ăn năn sợ hãi lắm, cho nên ra sức giữ mà lánh các dịp tội hơn, đánh trả ma quỉ cho mạnh bạo hơn, ghét mình hơn, có lòng sốt sắng đi đàng nhơn đức hơn, sợ mất lòng Đ. C. T. hơn, cùng ước ao chịu khó đền vì tội hơn chăng?

Sau hết thì than rằng: Lạy ơn Chúa tôi muôn vàn trùng, nào ai ngờ rằng: những sự xấu xa, những tội tôi đã đáng Đ. C. T ghét bỏ kẻ có tội, ai ngờ là trở nên như bực thang đam những kẻ ăn năn tội nên lên thiên đàng! Nhưng mà ơn Chúa rày đã thấy thật sự làm vậy, kẻ có tội trở lại ăn năn, chịu xấu hổ vì tội lỗi mình, thì đặng lên bực cao; xin Chúa tôi ban sức ấy cho linh hồn tôi đặng trở lại ăn năn thật, cho tôi đặng tròng ơn Chúa tôi thương tôi, mà những tội lỗi tôi nên như dịp cho tôi đi đàng nhơn đức cho trọn, cho đặng rỗi linh hồn.

ĐIỀU THỨ LXXXII

CÒN XÉT VỀ NHƠN ĐỨC CHỊU KHÓ, VÀ LÒNG MUỐN CHỊU KHÓ ĂN NĂN ĐỀN TỘI.

Trước hết thì nguyện rằng: Tôi lạy ơn Đ. C. G. gồm no các ơn Đ. C. T. T. là đứng hay soi sáng giúp kẻ ăn năn tội. Chúa tôi muốn ban đứng ấy cho những kẻ làm chơn tay mầu nhiệm mình Chúa tôi, vì Đ. C. T. T. là đầu cội rễ sự khó ăn năn tội thật. Đ. C. T. T. chẳng có mở lòng, giúp sức cho, dầu chịu những sự rất khốn nạn, thì vô ích; khi Đ. C. T. T. soi cho, thì những sự khó nhỏ

mọn cũng hoá ra trọng trước mặt Đ. C. T. Vậy tôi tạ ơn Chúa tôi muốn ban đứng rất trọng ấy mà chớ.

LẼ THỨ NHỨT thì xét: Ai có Đ. C. T. T. mở lòng, giúp sức ăn năn tội, thì hằng bắt chước vua thánh Đa-vít, chẳng bao giờ quên tội mình làm, chẳng có khi nào quên than thở, đau đớn trong lòng vì những tội cũ. Mọi việc làm, mọi lời cầu nguyện đều chỉ về lòng thảm thiết, chảy nước mắt ra liên, chẳng có khi đừng, cầu nguyện xin Đ. C. T. tha tội cho mình, lại sẵn lòng đổ máu mình ra, cùng bỏ sự sống mình cho đặng khỏi tội. Kẻ ấy hằng nhớ mình đã phạm đến Chúa mình rất cao cả vô cùng: nhơn vì sự ấy dầu phải chịu những sự cực khốn, cực nạn, dầu cả và trời đất hiệp một ý cùng Đ. C. T. mà làm khốn mình, thì mình cũng chẳng lấy làm lạ, cùng chẳng ngã lòng. Các sự đau đớn Đ. C. T. phạt bề trong, như để cho mình khô khan, lạt lẽo, áy náy, sầu khổ, buồn bả trong lòng, thì mình cũng chịu bấy nhiêu sự ấy như hình phạt rất công bình mình đã đáng chịu, vì đã bỏ Đ. C. T. ngày trước; một lấy đều nầy làm ơn trọng, là Đ. C. T. chẳng bỏ mình phải khốn nạn đời đời kiếp kiếp trong địa ngục mà thôi.

LẼ THỨ HAI thì xét: Kẻ đã có Đ. C. T. T. soi lòng, ăn năn tội thể ấy, thì hằng ước ao đền tội mình liên; vã lại bởi biết rằng: mình có chịu chết thì biết đặng phạt mình đền vì tội, cho nên khi gẫm sự chết, thì vui mừng, lại xem sự chết như phước trọng mà muốn chết; hoặc chết chưa đến, thì nghĩ rằng: mình còn đặng sống lâu làm vậy cho đặng chịu đền tội lâu, thì cũng bằng lòng. Hoặc mình phải chịu sự khó, thì càng muốn chịu những sự khó trái ý xác thịt mình hơn, nhứt là những

sự khó đã có sẵn trong đứng bực mình, chẳng phải đi tìm chọn cho vừa ý mình hơn. Kẻ đã có Đ. C. T. T. soi làm vậy, thì có lòng sốt sắng lắm, cho nên hằng muốn chịu khó vì kẻ khác, nhứt là muốn chịu khó vì những kẻ thuộc về mình, và vì những kẻ mình đã làm dịp cho nó phạm tội xưa nay.

Sau nữa bởi kẻ ấy hằng tưởng mình như chơn tay Đ. C. G. đã chịu đóng đinh trên cây thánh Giá, thì chẳng có ước ao sự gì hơn cho bằng theo ý Chúa mình đang còn khát khao chịu khó trong mình mầu nhiệm người, vì rày người chẳng còn chịu khó đặng trong xác thịt người nữa. Kẻ ấy lại vui mừng vì đặng gặp dịp tốt lành, cho đặng nói như ông thánh Phao-lồ xưa rằng: « tôi thêm cho đủ những sự còn thiếu trong mình tôi, lại chịu khó cho đặng ăn mày sự thương khó Đ. C. G. » Vậy tôi lấy bấy nhiêu lẽ ấy mà xét mình tôi có Đ. C. T. T. mở lòng giúp sức cho tôi ăn năn tội chăng?

Sau hết thì than rằng: Tôi lạy ơn Chúa tôi, khi tôi thấy Chúa đã muốn chịu khó như kẻ ngụy đảng có tội lỗi, thì có lẽ nào mà tôi còn dám lấy mình tôi làm kẻ sạch tội, đẹp lòng Chúa tôi sao! Xin Chúa tôi chớ để cho tôi lầm lỡ đường ấy, lại xuống ơn Đ. C. T. T. cho tôi đặng nhớ tội tôi trước mặt liên, như vua thánh Đavít xưa, mà lo buồn đau đớn, phạt mình chịu khó, tạ Chúa tôi, chẳng có khi đừng.

ĐIỀU THỨ LXXXIII

XÉT VỀ NHƠN ĐỨC CHỊU LỤY: PHẢI CHUỘNG VÀ MẾN NHƠN ĐỨC ẤY LÀ THỀ NÀO.

Trước hết thì nguyện rằng: Tôi lạy ơn Đ. C. G. hay yêu chuộng nhơn đức chịu lụy cách lạ lùng lắm, vì bởi nhơn đức ấy Chúa tôi ở trên trời mà xuống thế gian, lấy sự vưng lời Đ. C. Cha làm như của ăn hằng ngày, cùng xem nhơn đức ấy như gương tốt lành vô giá; cho nên dầu phải chịu chết, thì Chúa tôi cũng chẳng lìa bỏ nhơn đức ấy. Vậy nhơn đức ấy đẹp lòng Chúa tôi lắm: ấy thật là của cực trọng, là ngọc vô giá, vì làm cho Chúa tôi thà mất sự sống mà chẳng thà mất nhơn đức ấy bao giờ.

LẼ THỨ NHỨT thì xét: Tôi có chuộng có mến nhơn đức chịu lụy cho xứng vừa đức trọng, đức có ích, đức cần dường ấy chăng? — 1° Tôi có suy những lời các thánh dạy rằng: đức chịu lụy gồm lại các nhơn đức, là cội rễ, là mẹ sinh ra, cũng là lũy mạnh gìn giữ các nhơn đức khác chăng? Tôi có tin rằng: nhơn đức chịu lụy là đàng thật đàng chính Đ. C. G. đã mở ra, cùng đã đi trước, mà tôi chẳng đi theo sau thì chẳng đặng rỗi linh hồn chăng? — 2° Tôi có tin thật nhơn đức ấy có ích lắm, vì kẻ chịu lụy thật thì bằng an, vui lòng liên, cùng dẹp đặng xác thịt mình, chẳng có thua nó bao giờ. Vã lại kẻ hay chịu lụy làm vậy, thì chẳng còn hay phạm tội lỗi gì: cho nên hằng ngày sẵn lòng mà chịu Đ. C. G. phán xét, cùng chẳng có sợ hãi đi gì nữa.

Lễ thứ hai thì xét : Tôi có hay suy rằng : kẻ hay chịu lụy, thì đặng mọi sự trọng nầy : là đặng nghĩa cùng Đ. C. G. cách riêng hơn nghĩa anh em thân thích cùng nhau vì chẳng bằng ; vì người đã phán rằng : « kẻ vưng lời cha tao, ấy là anh em chị em, cha mẹ tao mà chớ. » — 3° Tôi có tin thật đức chịu lụy là nhơn đức rất cần cùng buộc tôi lắm, vì chưng hễ ai đã sinh ra thì phải chịu lụy đứng đã sinh ra mình, mà kẻ nào có đạo phải chịu lụy hơn nữa ; nhứt là vì Đ. C. G. đã chịu lụy, đã làm gương trước cho mình noi theo chăng ? Tôi có tin thật, nếu chẳng chịu lụy, thì việc tôi làm, như đọc kinh nguyện gẫm, ăn năn tội, xưng tội, chịu lễ, cùng các việc lành khác, chẳng đặng đẹp lòng Đ. C. T. chăng ? Vã lại, tôi có tin một nhơn đức chịu lụy ấy có sức đóng cửa địa ngục lại cho tôi khỏi sa xuống, và có sức mở cửa Thiên đàng cho tôi đặng vào chăng ? Vì có lời ông thánh Bê-na-đô rằng : « cất ý riêng đi, thì chẳng còn địa ngục nữa. » Lại có lời Đ. C. G. phán rằng : « ai vưng lời Cha Tao ở trên trời, thì sẽ đặng lên Thiên đàng mà chớ. »

Sau hết thì than rằng : Lạy ơn Chúa tôi lòng lành vô cùng, tôi thấy ý Chúa tôi đã xuống thế làm người, thì tôi đã hiểu tỏ tường lòng Chúa tôi yêu chuộng nhơn đức chịu lụy là dường nào, vì Chúa tôi cầu cùng Đ. C. Cha rằng : « nầy tôi sẵn lòng mà vưng lời Đ. C. Cha. » Vậy tôi xin hiệp một ý một lòng cùng Chúa tôi, mà tin thật sự vưng lời chịu lụy thì trọng hơn của lễ khác, cùng đẹp lòng Chúa tôi bội phần.

ĐIỀU THỨ LXXXIV

XÉT VỀ NHƠN ĐỨC CHỊU LỤY, DẠY LÀM NHỮNG VIỆC NÀO.

Trước hết thì nguyện rằng: Tôi lạy Đ. C. G. là vua cả trên hết các vua chúa thế gian, đã muốn chịu lụy cho đến chết. Chúa tôi chẳng những là chịu lụy Đ. C. Cha, vưng lời Đức Mẹ và ông thánh Jude, mà lại chịu lụy quân Judêu và kẻ vô đạo, đang khi nó làm khó đóng đinh người trên cây thánh Giá. Ớ đức chịu lụy rất lạ lùng, rất tốt lành là đường nào! Tôi cúi đầu xuống mà kính lạy đức trọng ấy. Tôi xin vưng lời chịu lụy, bắt chước như làm vậy.

Lẽ thứ nhứt thì xét: Tôi có làm các việc y như nhơn đức chịu lụy dạy tôi làm chăng? — 1° Tôi có chịu lụy Đ. C. T. là phú mình trong tay Đ. C. T. phần hồn, phần xác, người phân định cho tôi thể nào, thì tôi cứ như vậy chăng? Cùng khi người khuyên bảo mở lòng, soi sáng sự gì thể nào, tôi có vưng cứ thể ấy chăng? — 2° Tôi có chịu lụy Hội thánh, cùng vưng lời các đứng trong Hội thánh, là giữ cho nhặt phép các lề luật về đứng bực tôi, thí dụ ăn mặc cho phải phép, cho nghiêm trang, cho kín đáo; phép địa phận có cấm thì đừng mặc giống lụa lãnh, cùng các giống trọng thể, đừng đi săn bắn, đừng cờ bạc chơi bời, đừng ăn uống những nơi đông người ta, đừng xem bội xem hát bao giờ. Tôi có giữ bấy nhiêu sự ấy chăng? — 3° Tôi có chịu lụy các đứng thầy cả cai tôi, và các thầy cả coi sóc linh hồn tôi; tôi có hay

nghe lời người khuyên dạy mà vưng cứ cho đặng sửa tính mê nết xấu tôi, cho đặng đi đàng nhơn đức một ngày một hơn, mà lo liệu cho chắc việc linh hồn tôi chăng ?

Lẽ thứ hai thì xét : — 4° Tôi có vưng giữ các phép trong nhà tôi ở, chẳng dám bớt đều nào, hay là lấy lẽ nọ lẽ kia mà chước thứ cho tôi, hay là xin đứng bề trên tôi đều gì khi chẳng có việc cần chăng ? — 5° Tôi có chịu lụy vua chúa, quan quyền, cùng các đứng cai trị phần đời nầy, mà xem các đứng ấy như kẻ có quờn Đ. C. T. đã đặt lên mà sai khiến tôi chăng ? — Tôi có giữ các lề luật nhà nước và vưng cứ các phụng truyền vua chúa đã ra, mà chẳng dám chê trách đều gì chăng ? — 6° Tôi có chịu lụy người ta, và xem các anh em cũng như bề trên tôi. Tôi có ăn nói cùng những kẻ ấy lịch sự cho hết sức chăng ? Tôi có lấy lòng thương yêu anh em, mà khi nó muốn sự gì phải lẽ, mà có thể làm đặng tôi có làm sự ấy bằng lòng chăng ? Sau nữa, tôi có chịu lụy các loài các vật, như lời ông thánh Vê-rô dạy vưng phục, quị lụy nó bằng lòng vì Đ. C. T. dùng nó cai trị, sửa phạt thiên hạ cho danh Đ. C. T. cả sáng chăng ?

Sau hết thì than rằng : Cám ơn Chúa tôi đã để ông thánh Đo-rò-thêu làm gương cho tôi đặng soi, lẽ thì phước đức ông thánh ấy xui lòng tôi vưng lời, chịu lụy mà bắt chước, vì chưng ông thánh ấy chịu lụy trong nhà kia đã phú cho người coi sóc kẻ liệt đặng năm năm, đoạn người sinh thì, mà Chúa tôi đã cho người lên bực cao hưởng phước bằng ông thánh Phao-lồ và ông thánh An-tôn là hai thánh cả đã tu hành ở trên rừng lâu năm. Vậy tôi dốc lòng phú mình vưng lời chịu

lụy cho trọn, theo ý kẻ khác trong mọi việc, chẳng còn theo ý riêng tôi nữa, cho ngày sau đặng hưởng phần phước ông thánh Đô-rô-thêu vô cùng.

ĐIỀU THỨ LXXXV

XÉT VỀ NHƠN ĐỨC CHỊU LỤY, CÒN DẠY LÀM MỘT HAI VIỆC RIÊNG HƠN NỮA.

Trước hết thì nguyện rằng: Tôi lạy ơn Đ. C. G. đã vưng lời chịu lụy Đ. C. Cha cho trọn, và làm gương cùng dạy nhơn đức chịu lụy cho tôi bắt chước. Tôi ngợi khen cùng tạ ơn lòng lành Chúa tôi thương tôi dường ấy; vì Chúa tôi đã muốn vưng lời, chịu lụy như vậy, mà thông nhơn đức ấy vào lòng tôi, vì Chúa tôi đã biết thật đức ấy là mạch sinh ra sự lành cho tôi đặng rỗi linh hồn đời đời.

Lẽ thứ nhứt thì xét: Kẻ trong lòng có nhơn đức chịu lụy, thì muốn cho đặng gặp dịp chịu lụy liên, cùng khi đã đặng dịp thể ấy, thì mừng và chịu lụy vui lòng lắm. Kẻ đầy lòng nhơn đức ấy thì lánh hết sức, chẳng dám chịu quờn chức, hay là lên bực nào mà phải sai khiến kẻ khác. Hoặc có bao giờ phải lên bực thể ấy mà vưng lời đứng bề trên cùng ép mình mà chịu vậy mà thôi.

Kẻ có nhơn đức chịu lụy, bao giờ phải ở một nơi nào mà đặng theo ý riêng mình, chẳng phải chịu lụy ai, thì lấy sự ấy làm rất khốn nạn lắm, cùng chẳng hiểu đặng sao người có đạo chịu ở đặng làm vậy mãi, vì mình đã biết thật cỏ vưng lời chịu

lụy, thì mới đặng rỗi linh hồn mà chớ. Kẻ có nhơn đức chịu lụy chẳng có sợ hãi sự gì cho bằng theo ý riêng mình. Khi có sự gì mà phải liệu, thì chẳng dám quyết đoán sự gì một mình: có một khi có việc cần kíp lắm, mà chẳng có ai bàn bạc với, cho đặng theo ý kẻ ấy, thì mới quyết đoán mà thôi. Ví bằng kẻ ấy phải ở một mình nơi riêng, chẳng có ai làm thầy sai khiến cho mình chịu lụy, thì mình cũng liệu lập khoán cho mình, như lề luật riêng để mà cầm ý riêng mình, cho đặng vưng phép chịu lụy liên.

Lẽ thứ hai thì xét: Kẻ có nhơn đức chịu lụy, khi đặng ở nhà chung, thì mừng lắm vì đặng vưng lời, chịu lụy đó liên, là sự mình lấy làm trọng trên hết mọi sự. Kẻ ấy chẳng chê, chẳng trách bề trên bao giờ, dầu khiến làm việc gì khó nhọc, trái ý xác thịt mặc lòng, thì cũng chẳng buồn chẳng sờn lòng bao giờ. Kẻ có nhơn đức chịu lụy, thì vưng lời đứng bề trên, như đầy tớ vưng lời thầy mình, như con cái vưng lời cha mẹ vậy. Vã lại, kẻ ấy xem đứng bề trên như Đ. C. T., cùng vưng lời người như lời Đ. C. T. vậy. Sau nữa kẻ có nhơn đức chịu lụy, thì lấy sự theo ý riêng mình, chẳng vưng lời, làm sự gớm ghiếc lắm, cùng ghét hơn mọi sự, lấy sự ấy như tội trọng vậy, lánh sự ấy như đầu cội rễ mọi sự dữ, và như thuốc độc giết linh hồn, vì có lời trong sách thánh dạy rằng: tội cãi, chẳng nghe kẻ bề trên, thì ra như tội bói khoa, tội chẳng vưng lời, thì cũng hầu bằng thờ thần phật. Vậy tôi xét mình tôi có giữ bấy nhiêu đều trước nầy chăng?

Sau hết thì than rằng: Lạy ơn Chúa tôi đã chịu lụy người ta vì lòng thương tôi, có lẽ nào mà

tôi còn dám chẳng chịu lụy người ta vì lòng mến Chúa tôi chăng? Vì vậy tôi dốc lòng dầu sống, dầu chết vưng lời, chịu lụy cho liên. Xin Chúa tôi giúp sức cho tôi đặng vững vàng chẳng sờn lòng, chẳng kính sợ những sự khó tôi sẽ gặp trong việc nhơn đức ấy, kẻo tôi bỏ mất nhơn đức chịu lụy, thì liều mình mất ơn Chúa tôi đời đời.

ĐIỀU THỨ LXXXVI

XÉT VỀ NHƠN ĐỨC CHỊU LỤY: PHẢI CHỊU LỤY LÀ CÁCH NÀO.

Trước hết thì nguyện rằng: Tôi lạy Đ. C. G. đã thông cho Đức Mẹ lòng nhơn đức chịu lụy, cùng đã ban nhiều ơn cho người đặng sẵn lòng vưng lời chịu lụy liên, cũng như Chúa tôi đã chịu lụy vậy; vì có lời ông thánh Bê-na-đô nói rằng: « Đ. C. Bà vưng lời, chịu lụy vui mặt, mau chơn, và lòng mến vưng luôn. » Vậy tôi tạ ơn Chúa tôi, cùng mừng rất thánh Đức Mẹ vì ơn trọng ấy. Tôi lại ngợi khen Đ. C. Cha hằng vui mừng vì các sự lành cùng các phước Đ. C. Con đã thông cho Đức Mẹ vưng lời chịu lụy cho trọn làm vậy.

LẼ THỨ NHỨT thì xét: Khi tôi chịu lụy, hoặc là thiếu nhiều sự phải có cho đặng gọi là chịu lụy nên chăng? — 1° Cho đặng gọi là chịu lụy nên, chịu lụy cho trọn, thì phải vưng lời, chịu lụy chung, lại chịu lụy cả và đời, và mọi nơi, và trong mọi sự, chẳng kì già trẻ, chẳng kì ở đâu, chẳng kì việc khó việc dễ; nhơn đức chịu lụy chẳng từ ai, chẳng từ việc nào, nơi nào sốt. — 2° Nhơn đức

chịu lụy cho trọn, thì vui vẻ, chẳng hay buồn, chẳng khó mặt, chẳng kêu trách. Cho nên ại thấy, liền biết tức thì kẻ có lòng chịu lụy; mà khi chịu lụy làm vậy, thì đứng bề trên dễ sai khiến, và kẻ bề dưới dễ vưng lời nữa.

Lễ thứ hai thì xét: — 3° Nhơn đức chịu lụi thì tuyền sạch là vưng lời các việc đã dạy làm, chẳng phải là vì nể kẻ dạy, hay là sợ phép phạt, hay là trông đặng tiếng, hay là ích riêng mình khác làm vậy; một vưng lời vì Đ. C. T., vì kẻ khiến mình thay mặt Đ. C. T. là đứng mình muốn đẹp lòng luôn. — 4° Nhơn đức chịu lụy mau mắn, chẳng hay trì huỡn, chẳng hay lần lữa đến mai, dầu một giây cũng chẳng dám giãn ra. Vã lại, nhơn đức ấy mau mắn sẵn lòng, cho nên chiu mà nghe lời bề trên dạy việc gì, thì mình liền vưng làm tức thì. Sau nữa nhơn đức ấy sẵn lòng, dầu khiến xem, dầu khiến nghe, dầu khiến nói, dầu khiến đi, thì vưng tức khắc, cùng cứ các việc đã dạy làm, chẳng sai

Bây giờ tôi xét mình tôi có đặng lòng nhơn đức chịu lụy làm vậy, hay là có thiếu đều nào trong bấy nhiêu đều đã kể trước nầy, mà chẳng vưng như thể ấy chăng?

Sau hết thì than rằng: Tôi cám ơn Cha cả thương tôi vô cùng: chớ chi tôi đặng bắt chước Đ. C. G. ở trên các từng trời, thoát chúc Người xuống thế gian cho đặng đi đàng nhơn đức chịu lụy, vưng ý Cha kíp như vậy. Chớ chi tôi đặng chịu lụy như vậy, thì phước cho tôi lắm: vậy tôi xin Đ. C. Cha lòng lành vô cùng, ban cho tôi đặng lòng mến nhơn đức vưng lời chịu lụy, cho kíp

trong mọi sự, cho vui mặt bắt chước Đ. C. G. cho đến trọng đời. Amen.

ĐIỀU THỨ LXXXVII

XÉT VỀ NHƠN ĐỨC CHỊU LỤY CÁCH NGAY THẬT.

Trước hết thì nguyện rằng: Tôi lạy Đ. C. G. xuống nhơn đức chịu lụy trọn lành trong lòng Đ. C. B. và ông thánh Giu-de cho Người vưng lời, chịu lụy cách ngay thật: vì khi vua Au-cu-xi-tô truyền về thành Bê-lem, dầu mà vua vô đạo truyền, thì hai ông bà liên vưng, chẳng nghi nan đều gì. Khi thiên thần dạy trẩy sang nước E-gíp-tô, hai ông bà cũng vưng tức thì, chẳng hỏi ý làm sao. Thiên thần lại truyền về đất Ju-dêu, hai ông bà lại về, chẳng tưởng sự gì, một tưởng sự chịu lụy mà thôi. Ớ gương sáng láng, ớ nhơn đức chịu lụy ngay thật, tốt lành là dường nào!

LẼ THỨ NHỨT thì xét: Tôi có đặng nhơn đức chịu lụy ngay thật, là nhơn đức các thánh chuộng và khen lắm; vì nhơn đức ấy hay vưng lời các đứng bề trên, cùng chẳng dám xét đứng đã dạy có chức, có quờn dạy, có tài năng, hay là chăng; cùng chẳng nghi nan về việc đứng ấy dạy là việc làm sao, hay là có cách nào mà dạy việc ấy; vậy tôi xét mình tôi có vưng như làm vậy chăng? — 1° Hoặc là tôi lấy khó vưng lời đứng bề trên, mà lại nghĩ rằng: người kém trí, kém tài, chẳng khôn ngoan bao nhiêu chăng? Hoặc tôi hay xét đứng bề trên có phải là kẻ giàu, thì dễ chịu lụy bằng lòng, mà

phải là con nhà khó khăn, thì tôi chẳng muốn vưng lời người chăng? Khi tôi phải ở cùng đứng nào thẳng tính, hay quở trách, khó ăn, khó ở, tôi có chịu lụy người cho bằng chịu lụy người hiền lành hay thương, cùng hay tùy lòng tôi chăng?

Lẽ thứ hai thì xét: — 2° Khi tôi vưng lời việc đứng bề trên dạy tôi làm, trí khôn và lòng tôi có vưng phục ý thể nào? Tôi có nghĩ việc người dạy thì chẳng phải lẽ, cùng chẳng phải việc về bực tôi phải làm chăng? Lẽ thì khi tôi chẳng thấy sự gì lỗi tỏ tường trong việc người dạy, thì tôi phải lấy việc ấy làm phải, cùng tin thật việc ấy sẽ làm ích cho tôi lắm, mới phải lẽ mà chớ.

Hoặc là tôi muốn biết nhơn sao có ích gì, vì ý nào mà người dạy làm việc ấy; mà có khi tôi lại hỏi vì lẽ nào dạy việc ấy, đoạn tôi mới vưng mà làm chăng? — 3° Có khi tôi tưởng đi tưởng lại, cùng có khi tôi cãi lẽ, chẳng phục những cách thế người truyền cho đặng làm việc người dạy làm chăng? Vã lại, khi người đã ra mẫu cho tôi làm, có khi tôi chẳng muốn chịu làm mẫu ấy: tôi lại chê trong trí tôi, mà rắp lòng làm cách khác. Hoặc người chẳng có chỉ cách nào phải làm việc người dạy, có khi tôi chẳng an lòng, chẳng cậy Đ. C. T. giúp sức, soi sáng cho tôi, mà lại lo lắng mà bày ra, vẽ nọ vẽ kia cho đặng làm chăng?

Sau nữa, tôi có tin như lời ông thánh Au-cu-xi-tinh nói rằng: nhơn đức chịu lụy cho đặng đẹp lòng Đ. C. T. phải vưng cho kíp, chớ giãn ra, chớ cãi trả, chớ nghi nan đều gì, vì chưng vưng lời mà còn hỏi nhơn sao, có ý gì, vì lẽ nào dạy việc ấy: chịu lụy làm vậy chẳng đặng đẹp lòng Đ. C. T. đâu.

Sau hết thì than rằng: Đội ơn Chúa tôi đã soi các thánh dạy cho tôi biết hễ ai hãy còn nghi nan, hay suy lẽ, cùng cãi khi phải vưng lời, ấy là dấu kẻ chẳng có nhơn đức chịu lụy là bao nhiêu. Vì vậy tôi dốc lòng, từ nầy về sau, chịu lụy cách ngay thật, cùng chẳng dám xem xét đứng bề trên là người làm sao. Tôi một xem người dường bằng xem Chúa tôi, cùng vưng lời người như vưng lời Chúa tôi mà chớ.

ĐIỀU THỨ LXXXVIII

XÉT VỀ NHƠN ĐỨC KHÓ KHĂN: PHẢI CÓ LÒNG VỀ NHƠN ĐỨC ẤY LÀ THỂ NÀO.

Trước hết thì nguyện rằng: Tôi lạy Đ. C. G. là vua cai trị mọi sự, làm chúa mọi của cải thế gian, nhưng mà Chúa tôi xuống thế làm người khó khăn hơn mọi người thế gian, sinh ra trong hang đá, thiếu thốn mọi sự, sống ở thế gian cách rất khó khăn, lại chịu chết trên cây thánh Giá trần truồng khốn nạn. Chúa tôi đã ăn ở làm vậy, thì tỏ ra lòng Chúa tôi yêu chuộng nhơn đức khó khăn, cùng lấy nhơn đức ấy làm trọng là dường nào. Vậy tôi xin hiệp một ý cùng Chúa tôi mà mến nhơn đức ấy cho hết sức, tôi lại tạ ơn Chúa tôi vì gương rất lành đã để lại cho tôi làm vậy.

Lẽ thứ nhứt thì xét: Tôi có lòng nhơn đức khó khăn là thể nào? Tôi có lấy nhơn đức ấy làm trọng, cùng chuộng cho lắm chăng? Vì chưng nhơn đức ấy sinh ra nhiều ích lắm, hay bớt sự

ngăn trở bỡi yêu mê của cải thế gian mà ra, cùng làm cho tôi đặng an lòng dễ nhớ đến Đ. C. T., và gẫm sự trên trời cho yên ổn. Tôi có tin thật nhơn đức ấy là cội rễ sinh ra sự trọn lành, và các thánh đã gọi nhơn đức ấy là của trọng đã chôn trong vườn kia, ai nấy phải bán mọi của mình cho đặng mua lấy của ấy như lời sách thánh dạy chăng? Tôi có tin thật kẻ có lòng khó khăn, ấy là phước thật, vì phước trên trời là của người ấy chăng? Tôi có thấy trong mình tôi, có hay chìu lòng muốn bắt chước bổn đạo đời xưa, khi toan vào trong Hội thánh chịu đạo, thì trước hết bỏ mọi sự mà nên khó khăn cho đặng theo chơn Đ. C. G. cùng vưng lời người giảng dạy trước hết, là ở lòng khó khăn chăng?

Lẽ thứ hai thì xét: Hoặc tôi chẳng có lòng muốn đi đàng nhơn đức khó khăn, lại muốn lánh nhơn đức ấy như giống hèn hạ, xấu hổ, khốn nạn, làm cho người ta khinh dể, nhạo cười, hay là làm cho kẻ xem thấy, thì thương xót. Hoặc nhơn vì lẽ ấy tôi chê nhơn đức ấy, cùng nói lời chê bác những kẻ yêu sự khó khăn, và khuyên bảo kẻ ấy đừng đi đàng ấy làm chi. Ví bằng tôi sợ hãi, chẳng muốn bỏ của cải thế gian cho ra khó khăn cách bề ngoài, ít là tôi có đặng sẵn lòng bao giờ Đ. C. T. dạy tôi bỏ mọi sự, thì tôi có bỏ mọi sự chăng? Sau nữa tôi xét mình tôi, lòng tôi muốn, miệng tôi nói, việc tôi làm, có thuộc về nhơn đức khó khăn nầy; có vưng có theo ý Đ. C. G. dạy các đầy tớ về nhơn đức ấy, là dạy các bổn đạo, nhứt là kẻ ở nhà Đ. C. T. rằng: « ai chẳng bỏ mọi sự, thì chẳng đặng làm đầy tớ Tao »: ý đều ấy cũng chỉ về các bổn đạo, nhứt là kẻ ở nhà Đ. C. T.; mà ý tôi nghĩ về nhơn đức chịu

khó khăn là thể nào, lòng động, lòng lo, miệng nói, mình làm, có vưng theo thánh ý Đ. C. T. chăng ?

Sau hết thì than rằng: Cám ơn Chúa tôi soi cho tôi hiểu ai khó khăn thật là phước trọng lắm, các thánh đã nên khó khăn, hay là đã ước ao nên khó khăn, vì chuộng nhơn đức ấy lắm. Vậy tôi xin Chúa tôi cho tôi hiệp một lòng, một ý theo các đứng ấy, cho tôi đặng mến nhơn đức khó khăn trọn đời tôi, mà ra sức từ nầy về sau đi đàng nhơn đức ấy, kẻo chẳng có nhơn đức ấy, thì tôi chẳng ra người làm thầy thật; một có hình tượng kẻ làm thầy mà thôi.

ĐIỀU THỨ LXXXIX

XÉT VỀ PHẢI CÓ NHƠN ĐỨC KHÓ KHĂN TRONG LÒNG.

Trước hết thì nguyện rằng: Tôi thờ lạy Đ. C. T. Thần đã dùng lời tiên tri mà dạy tôi ở lòng khó khăn rằng: *nếu mầy có của cải, đừng yêu dấu nó.* Tôi ngợi khen Chúa tôi thương yêu tôi mà dạy dỗ tôi, cho tôi biết hiệp hai sự nghịch nhau lại làm một, là sự giàu và sự khó, cho đặng giữ lấy hai sự ấy một trật. Vậy tôi xin vưng lời Chúa tôi mà bỏ lòng yêu dấu của cải thế gian, cho trọn; tôi lại xin thờ phượng, kính mến, cùng tạ ơn Chúa tôi đã làm thầy dạy dỗ tôi những lời cao ý làm vậy.

Lẽ thứ nhứt thì xét: Ai có lòng khó khăn, thì xem tiền bạc, của cải thế gian nầy như rơm rác vậy, chẳng có lòng dính bén, chẳng yêu nó sốt. Vậy tôi lấy những lẽ sau nầy mà xét mình tôi

có lòng chê của cải thế gian thể ấy chăng? Vậy ai chẳng có lòng dính bén của cải thế gian, thì cứ lẽ đạo cùng lấy lời sách thánh mà đoán xét sự của cải là giống trọng hèn là đường nào. Vì bằng kẻ ấy chẳng có của gì, thì cũng bắt chước các thánh tông đồ, cùng nhiều thánh nam nữ xưa; dầu chẳng có của gì, thì cũng đặng phước trọng trước mặt Đ. C. T. vì lòng chẳng yêu, chẳng ước ao của gì nữa. Hoặc khi Đ. C. T. đã định cho kẻ ấy ở bực sang trọng, mà có nhiều của, thì xem nó như không, cùng dùng nó chẳng khác chi chẳng phải của mình vậy. Vã lại chẳng có bao giờ nói đến những của ấy, hay là lo tưởng đến nó mà lấy làm vui, cùng chẳng dám lấy mình làm trọng vì nó, cũng chẳng cậy nó nữa.

Lẽ thứ hai thì xét: Kẻ có lòng khó khăn, thì chẳng tìm của ai; khi đặng cũng chẳng vui, khi mất cũng chẳng buồn, chẳng tiếc, khi giữ cũng chẳng lo, chẳng bao giờ rối trong lòng vì nó, như kẻ hãy còn ham nó thường có áy náy trong lòng vì nó. Vã lại, hoặc phải giữ của gì, thì tìm đàng liệu kẻo mất ngày mất giờ mà chẳng làm đặng việc đứng bực mình phải làm, cùng chẳng kể cho thiệt phần riêng mình vì sự ấy đâu. Sau nữa kẻ ấy ăn ở bề ngoài, thì rộng rãi lắm, chẳng xem của là gì, năng thí cho kẻ khó khăn; hay cho người ta vay, cứu kẻ thiếu thốn vui lòng, làm phước làm phận vừa sức mình, chẳng kể mình là chúa của, một nghĩ mình có của ấy để mà phân chia cho người ta mà thôi, cho nên khi thấy đủ lẽ mà làm phước, hay là phát tiền của, thì liền phân phát tức thì; vậy tôi lấy bấy nhiêu lẽ ấy mà xét mình tôi có đặng lòng khó khăn chăng?

Sau hết thì than rằng: Lạy ơn Chúa tôi, tôi chẳng muốn để lòng tôi dính bén của cải thế gian nữa. Tôi lo buồn ăn năn, vì xưa nay tôi đã yêu chuộng nó quá lẽ, thì tôi dốc lòng từ nầy về sau, giữ lòng khó khăn thật, cho an lòng an trí mà theo chơn Chúa tôi cho trọn. Xin Chúa tôi ban sức mạnh cho tôi đặng giữ một ý, một lòng ấy vững bền mãi, làm gương cho những kẻ Chúa tôi đã ban nhiều của cải xem thấy tôi, thì biết tỏ tường, dầu kẻ đã có nhiều của cải như nhiều đứng thánh xưa, thì cũng giữ lòng khó khăn nữa.

ĐIỀU THỨ XC

XÉT VỀ NHƠN ĐỨC KHÓ KHĂN BỀ NGOÀI.

Trước hết thì nguyện rằng: Tôi lạy Đ. C. G. đã giữ nhơn đức khó khăn bề ngoài ở thế gian, đã tập tành làm nhiều việc cả thể về nhơn đức ấy, Chúa tôi đã chọn một người rất thánh làm mẹ. song le là người khó khăn lắm; cùng đã chọn lấy một người thợ mộc khó khăn làm cha nuôi; chọn chuồng trâu bò làm nhà đỗ, máng cỏ làm nôi, việc thợ mộc làm nghề nghiệp nuôi mình. Chúa tôi lại muốn làm việc mà kiếm ăn, cùng ăn của bố thí, như kẻ khó khăn; Chúa tôi đã muốn ra khó khăn dường ấy cho đến đỗi chẳng có nhà mà đỗ, chẳng có nơi mà ở, Chúa ở cách rất khó khăn làm vậy, thì thật là đã đáng cho cả và loài người ta, cùng các đứng thiên thần ngợi khen kính chuộng Chúa tôi hết lòng, hết sức, đời đời.

LẼ THỨ NHỨT thì xét: Kẻ có lòng khó khăn thật, chẳng những là có lòng chuộng, lòng mến

nhơn đức ấy bề trong, mà lại làm nhiều sự bề ngoài tỏ ra nhơn đức ấy, cùng năng nắn làm việc về nhơn đức ấy nữa. Hoặc kẻ ấy vốn là người sinh ra khó khăn, thì chẳng dám trách phận mình, chẳng buồn. Hoặc chẳng may mà phải tai vạ và khó khăn, thì chịu bằng lòng, chẳng có buồn bã, đau đớn vì sự ấy. Hoặc đã chọn ở khó khăn vì Đ. C. T., thì chẳng có phàn nàn, vã lại tỏ ra cho người ta biết mình chưa chọn bực khó khăn ấy, thì sẵn lòng mà chọn lấy bây giờ. Kẻ ấy chẳng có hổ thẹn vì phải ở cách khó khăn, mà lại lấy sự ấy làm vui mừng, càng muốn cho người ta biết mình, và gọi mình là kẻ khó khăn, vì mình tin thật sự khó khăn làm cho mình đặng phước, cùng đặng nên giống Đ. C. G., là đứng đã xuống thế, làm người khó khăn, cùng muốn dùng những đầy tớ khó khăn mà thôi. Kẻ ấy lấy sự tập tành đi đàng nhơn đức khó khăn làm vui lắm, cho nên ăn ở cách khó khăn trong mọi sự, của ăn, áo mặc, đồ dùng, thì ra cách khó khăn cả ; mặc những áo vải thô, ăn những của hèn, dùng những đồ xấu xa mà thôi.

Lẽ thứ hai thì xét : Kẻ có lòng khó khăn thật, chẳng những là mến nhơn ấy trong lòng, mà lại muốn làm những việc hèn kẻ khó thường làm, như giặt áo, quét sân, dọn dẹp của nhà, cùng làm vui lòng những việc hèn khác như thể ấy, là những việc kẻ chẳng có mến nhơn đức khó khăn thường hay thẹn, chẳng muốn làm. Kẻ ấy lại hay nhịn vì Đ. C. T. mọi sự khốn nạn bởi lòng khó khăn mà ra, như thể chịu đói, chịu khát, chịu nóng, chịu rét, chịu mưa gió, chịu khó nhọc, cùng các sự khó khăn như vậy, mà chẳng có phiền lòng, chẳng có trách đều gì.

Kẻ ấy chẳng trông, chẳng ước áo lành mà mặc, của mĩ vì mà ăn, nhà tốt mà ở, cùng khi mình mặc áo rách cũ, thì cũng chẳng thẹn, có thiếu đồ ăn cũng chẳng trách, có phải nhà trống trải, thì cũng nín vậy, chẳng van tiếc với ai. Kẻ ấy chỉ một lòng khó khăn trong mọi sự; cho nên khi phải chọn đồ gì mà dùng, thì lấy đồ xấu đơn, vì nghĩ rằng: đồ thể ấy xứng kẻ khó khăn hơn.

Sau nữa, kẻ ấy gặp thể nào, mà phải ghe sự khó vì đức khó khăn, thì lấy dịp ấy tức thì, chẳng thấy đi gì trái nghịch cùng đức khó khăn hơn là ăn ở như thói người kia, ông thánh Bê-na-đô trách rằng: « nó muốn chịu tiếng khó khăn, nhưng mà nó lại muốn cho đặng đủ mọi sự, chẳng thiếu đi gì. » Vậy tôi cứ bấy nhiêu lẽ ấy mà xét mình tôi có đặng nhơn đức khó khăn bề ngoài là thể nào.

Sau hết thì than rằng: Tôi đội ơn cùng ngợi khen Chúa tôi, chẳng những là có lòng yêu chuộng nhơn đức khó khăn lắm, mà Chúa tôi lại đã muốn làm việc, cùng chịu lấy các sự khó khăn bề ngoài nữa. Chớ chi tôi đặng theo chơn Chúa tôi, mà nói thật như ông thánh Hi-ê-rô-ni-mô xưa rằng: « tôi ở trần không, mà sẽ theo thánh Giá trần không, như đầy tớ theo thầy vậy. »

ĐIỀU THỨ XCI

XÉT VỀ NHƠN ĐỨC KHÓ KHĂN: KHI CHỊU PHÉP CẮT TÓC, ĐÃ HỨA Ở KHÓ KHĂN LÀ THẾ NÀO.

Trước hết thì nguyện rằng: Tôi khen phép Hội thánh đã lo liệu cho các kẻ làm thầy đặng lòng mến nhơn đức khó khăn, cùng đi đàng nhơn đức ấy; cho nên Hội thánh chẳng những là dạy kẻ chịu chức Clericô, là phép cắt tóc, phải hứa trọng thể mình sẽ ở khó khăn, mà dạy phải cắt tóc trên đỉnh đầu, mặc áo trắng cùng chịu tên Clericô, là những sự chỉ về kẻ làm thầy phải lìa bỏ của cải thế gian cùng nhớ liên mình phải ở khó khăn. Vậy tôi thờ lạy cùng tạ ơn Đ. C. T. T. đã soi Hội thánh đã ra lề luật rất khôn ngoan làm vậy.

LẼ THỨ NHỨT thì xét: Tôi có năng suy đi nghĩ lại lời tôi đã hứa khi chịu phép cắt tóc, buộc tôi lìa bỏ của cải thế gian cách riêng, cùng buộc tôi giữ nhơn đức khó khăn làm sao chăng? Tôi có hay suy phép cắt tóc trên đỉnh đầu, áo trắng dòng, và tên Clericô Hội thánh đã đặt cho tôi, bấy nhiêu sự ấy chỉ nhơn đức khó khăn chăng? Vã lại, như lời các thánh dạy mà khấn hứa trước mặt bàn thờ, và trước mặt cả và Hội thánh khi chịu phép cắt tóc rằng: *Đ. C. T. là phần riêng, của cải tôi,* thì lời ấy chỉ phải mến nhơn đức khó khăn hơn nữa. Tôi có giữ cho nhặt lời đã khấn hứa làm vậy, hay là tôi còn tìm cho đặng của cải thế gian, chẳng khác chi một mình Đ. C. G. chẳng đủ cho tôi chăng? Hoặc tôi chẳng muốn giữ lời đã hứa làm vậy, mà tôi lại cậy thế anh em bạn hữu, bầu cho tôi đặng lên bực cao

hơn, coi nơi nọ, ở địa phận kia, cho dễ khiếm nhiều của chăng? Hoặc khi đứng bề trên đã cho tôi ra xứ nào, vì nghĩ rằng: Đ. C. T. định làm vậy, mà tôi đã vưng chịu, tôi đã vưng cách nào cho ra ý cho người ta biết tôi chịu vì muốn đẹp lòng Đ. C. T. mà thôi, chẳng phải vì có ý cho đặng của cải lợi lộc chăng?

Lẽ thứ hai thì xét: Dầu khi tôi đặng nhiều của mặc lòng, tôi có tin thật tôi là kẻ giữ của Đ. C. G. đã phú trong tay tôi mà thôi, chẳng phải là chúa của ấy chăng? Khi có nhiều của thêm vào nhà tôi, có khi tôi tiêu phá, tốn phí hơn, hay là tôi cứ một mực ăn ở cách khó khăn như trước, giữ kẻo hao tốn vô ích, ăn mặc vừa túc dụng vậy, như lời ông thánh Phao-lồ dạy chăng? Hay là tôi chẳng xem sao luật Hội thánh, và các thánh tấn sử đã lập, cùng chẳng cứ lời đứng coi sóc linh hồn tôi dạy bảo tôi về của cải ấy rằng: tôi có phép tiêu dụng phần nào cho đủ trong cửa nhà tôi, mà tôi quyết lấy một mình như làm chúa của ấy chăng? Sau nữa, tôi có suy mình tôi, là tôi tá khó khăn, có của gì, ấy thật là của Chúa tôi, bao giờ người muốn cất ra khỏi tay tôi, thì đặng bây giờ: mà có sẵn lòng buông mọi sự, cho đặng mọi sự, là Đ. C. G. là của riêng tôi, cùng làm mọi sự tôi chăng?

Sau hết thì than rằng: Cám ơn Chúa tôi, khi tôi suy lời Chúa đã phán dạy về đứng làm thầy trọng đạo cũ rằng: « Tao là phần riêng bay. » Lại có lời Chúa tôi dạy kẻ làm thầy trọng đạo mới rằng: « phải lấy Tao làm phần riêng của bay, » thì tôi chẳng hiểu đặng nhơn sao tôi hãy còn lòng yêu của cải thế gian, mà chưa đặng lòng mến nhơn đức khó khăn là bao nhiêu. Vậy tôi xin Chúa tôi

cất tính mê, nết xấu ấy đi trong lòng cho dứt, cùng ban ơn cho tôi nên giống các thầy Clericô, xưa ông thánh Am-bô-rô-xi-ô khen các đứng ấy chẳng hề biết đi gì là của mình, một lấy Đ. C. G. là của riêng kẻ nên thánh mà chớ.

ĐIỀU THỨ XCII

XÉT VỀ NHƠN ĐỨC KHÓ KHĂN: KẺ LÀM THẦY PHẢI DÙNG CỦA MÌNH LÀ THỂ NÀO.

Trước hết thì nguyện rằng: Tôi lạy Đ. C. G. đã dạy các bổn đạo phải dùng của cải mình mà làm việc lành, mà Chúa tôi đã lấy nhiều lẽ cho đặng giục người ta vưng các đều ấy, vì chưng Chúa tôi đã hứa, ai dùng của mình mà làm việc lành, thì Chúa tôi sẽ tha tội, và sẽ thưởng nước Thiên đàng cho kẻ ấy. Nhược bằng ai chẳng cứ làm vậy, thì Chúa tôi đã đoán cho nó là người vô phước, phải khốn nạn trong địa ngục đời đời. Vậy tôi đội ơn Chúa tôi đã thương dạy dỗ tôi những lời cần dường ấy; thì tôi cũng lo lắng về phần riêng tôi, vì như ông thánh Bê-na-đô suy rằng: nếu đứng thật thà vò cùng đã đoán bỏ xuống trong lửa sinh vô cùng những kẻ chẳng thí của mình cho kẻ khó khăn, thì những kẻ trộm cướp, ăn gian lận của kẻ bần tiện, cùng của nhà thờ nhà thánh, như thường có nhiều người làm thầy quen làm, thì phải bỏ xuống đâu?

LẼ THỨ NHỨT thì xét: Tôi có xem của nhà thờ, cùng tiền bạc bổn đạo làm phước như của thánh,

của thuộc về Đ. C. T., mà kẻ dùng của ấy mà làm việc thế gian, thì ra như phạm sự thánh, như lời ông thánh Bê-na-đô dạy, kẻ đã lấy của nhà thờ vừa túc dụng mà ăn mặc, còn dư bao nhiêu, thì giữ lấy làm của riêng mình, ấy là tội ăn cướp, ấy là tội phạm sự thánh mà chớ. Hoặc là tôi chẳng cứ phép Hội thánh dạy về sự của ấy, cùng chẳng vưng lời các thánh truyền, chẳng bắt chước các đứng ấy làm trong sự ấy; lại theo ý riêng mà tiêu tan của ấy đi chăng? Tôi có cứ phép nầy cho nhặt, là phân chia của ấy làm ba phần, một phần cho kẻ khó khăn, một phần cho nhà thờ, mà một phần cho tôi. Cùng khi tiêu dụng phần tôi đoạn, hoặc có dư ít nhiều, thì lấy mà làm việc lành chăng? Lại phép ấy dạy tôi tiêu dụng hằng ngày trong cữa nhà, phải làm cho vừa phải thể, đừng ăn uống cho trọng thể quá, áo mặc cho lịch sự quá, bớt đồ quí vật, bớt sắm sửa cữa nhà, cùng những giống khác vô ích, người thế gian dùng cho đẹp mặt, cùng phô mình có nhiều của; tôi có vưng cứ như vậy chăng? Hoặc là tôi có phân chia những của ấy cho cha mẹ, họ hàng nhà tôi, mà chẳng kể sao phép Hội thánh cấm sự ấy, cùng cấm chẳng trối trăng phần nào cho ai, có một khi cha mẹ khó khăn, mới đặng làm phước mà thôi chăng?

Lễ thứ hai thì xét: Tôi có hay thí của cho kẻ bần tiện, mà khi tôi làm phước cho nó, hoặc có của nào người ta cúng mà thí giúp kẻ khó, tôi có lấy của ấy mà thí trước hết chăng? Nhứt là tôi có dùng của ấy mà cứu những nhà đã sa cơ, đã ra khó khăn, chẳng dám đi ăn mày. Tôi có giúp những kẻ đi xin, kẻ tù rạc, kẻ yếu đuối, kẻ liệt lào, giúp nó khi sống, khi chết, khi nó thiếu thốn

đàng nào ; tôi có thương lấy nó vừa sức tôi, có theo ý Đ. C. T. soi lòng cho tôi trong những việc ấy chăng ? Tôi có dùng những của ấy mà tìm thế mà cứu lấy muôn muôn linh hồn mê muội, khó khăn khốn nạn, đã hầu hư đi, vì chẳng ai thương nó chăng ?

Hoặc tôi tiếc tiền của, mà chẳng muốn tốn, cho nên để hư đồ lễ, cùng cửa nhà, cùng các giống khác thuộc về địa phận tôi ở. Có khi tôi cũng chẳng chịu mất đi gì cho đặng sửa nhà thờ nhà thánh, cùng các đồ thờ, như màn ảnh, đồ mồ, áo lễ, khăn lau chén thánh, bình Mình thánh Chúa, cùng những đồ khác làm vậy chăng? Tôi có sắm sửa đồ thờ phượng cho sạch sẽ, cho đủ cho phải thể, khi làm lễ, cùng khi làm các việc cho xứng đáng sự đạo thánh Đ. C. T. chăng? Sau nữa, tôi có dùng của bổn đạo làm phước, cùng của riêng nhà tôi mà phá mọi sự dối trá, cùng can gián các sự dữ, và làm mọi việc lành phước đức Đ. C. T. dạy tôi phải làm chăng ?

Sau hết thì than rằng : Tôi tạ ơn Chúa tôi là Chúa muôn vật ; hết của cải thế gian thuộc về Chúa tôi. Chúa tôi có ý phú của nhà thờ cho kẻ làm thầy phân phát làm phước làm phận ; mà Chúa tôi lại đe kẻ ấy nếu dùng chẳng nên, thì phạt cách rất nặng lắm. Vậy tôi xin Chúa tôi giúp sức cho tôi đặng giữ một lòng vững bền, dùng những của ấy cho người ta đặng biết tôi có của gì trong tay tôi, thì tôi đã sẵn lòng mà giúp kẻ khác hơn giúp tôi, cùng tôi có một ý chịu lấy của ấy cho đặng tiêu dụng về đàng làm phước làm phận mà thôi.

ĐIỀU THỨ XCIII

VỀ TỘI HÀ TIỆN.

Trước hết thì nguyện rằng: Tôi lạy Đ. C. G. đã phán dạy các thánh tông đồ, cùng một trật ấy dạy tôi lánh tính hà tiện cho hết sức rằng: « chúng bay hãy xem, hay giữ cho khỏi tội hà tiện, là lòng mê của cải thế gian quá lẽ. » Chúa tôi lại soi ông thánh Phao-lồ dạy tôi rằng: « lòng tham của là cội rễ mọi sự dữ »; vậy tôi suy lời Chúa tôi là thầy tôi, là quan xét tôi, cùng là đứng chuộc tội tôi, thì tôi là ai mà dám lấy lời đứng cực trọng dường ấy làm khinh làm nhẹ, nhứt là khi Chúa tôi dạy tôi giữ, thì tôi sấp mình xuống thờ lạy Chúa tôi, cùng vưng lời Chúa tôi mà giữ như vậy, chẳng dám sai.

Lẽ thứ nhứt thì xét: Tôi có xem tính hà tiện, và lòng mê của cải thế gian quá lẽ, cũng như giống xấu xa làm hại kẻ làm thầy, hơn mọi sự dữ thế gian, cũng chẳng khác gì mạch rất độc địa sinh ra nhiều sự dữ cho các đứng làm thầy, và những kẻ dưng mình ở nhà Đ. C. T. chăng? Hoặc là vì lòng tham của cải mà tôi dùng mọi chước, dầu phải dầu trái, cho đặng giàu có, cùng chẳng coi sao lề luật rất công chính Hội thánh đã ra, để mà phá tuyệt sự tham của trong lòng tôi chăng? Các thánh đã cấm chẳng cho kẻ làm thầy buôn bán, hay là gánh việc gì phần đời, thường có bổng lộc sinh ra nhiều lời lãi, mà khi thấy kẻ làm thầy làm giàu có trong Hội thánh hơn kẻ bề ngoài, thì lấy sự ấy làm khó xem lắm. Dầu tích trữ nhiều đồ ăn uống, thâu góp nhiều tiền bạc khi chẳng có việc cần,

như khi phải giúp kẻ khó khăn, các thánh cũng chẳng cho sự ấy nữa. Nhưng mà có khi tôi bỏ lễ luật ấy đi mà ra một lòng làm giàu có, chôn tiền bạc, muốn mang nhiều bua chuyện việc như kẻ bề ngoài chăng? Hoặc vì lòng mê của cải làm vậy, mà tôi ở thẳng quá, đòi lấy nợ tiền lúa tôi, mà bắt bớ, làm khốn người ta, chẳng theo ý các thánh, cùng chẳng xem sao Hội thánh dạy trong dịp thể ấy tôi phải ở dịu dàng, thương người ta, chẳng nên ăn ở như kẻ có lòng tham lam của cải làm chi.

Lễ thứ hai thì xét: Hoặc tôi trễ nải chẳng khuyên người ta trở lại giữ đạo thánh Đ. C. T. vì những phương trở việc đời, đi hầu kiện, coi sóc ruộng nương, vì sắm sửa hàng họ cho đặng gởi bán, sao tầm thuốc cho đặng tiền của cho tôi, hay là cho họ hàng nhà tôi chăng? Có khi vì tính mê tham của, mà tôi buôn bán của thánh, và liều phép bí tích hư đi, như khi giải tội cho kẻ chẳng ăn năn, chẳng chừa tội, cho kẻ chẳng xứng đáng chịu lễ, làm các phép cho kẻ chẳng có lòng đạo, vì trông lời lãi, hay là nó sẽ cho tôi tiền của gì chăng? Hoặc là tôi làm lễ, vì có một ý cho đặng tiền của: có ai đem nhiều tiền hơn, thì muốn làm cho kẻ ấy hơn, mà tôi đặt giá, bán máu thánh Đ. C. G. như thằng Judà chăng?

Sau nữa, hoặc tôi đã hoá ra người mê của cải quá lẽ, cho nên nó ra như bụt thần tôi, mà tôi thờ lạy nó trong lòng như Đ. C. T., mà mọi việc tôi làm thì làm vì nó, thức khuya dậy sớm, khó nhọc hồn xác vì của, sống chết phước lộc đời nầy và đời sau thì tôi dưng cho của thảy thảy, chẳng khác chi nó làm đặng cho tôi thanh nhàn vui vẻ, đời nầy và đời sau vậy.

Sau hết thì than rằng: Thương ôi! tôi lạy Chúa tôi, lòng tôi đau đớn, nước mắt tôi chảy ra, vì tôi xem thấy tính hà tiện làm chúa cai trị hơn nửa phần các đứng làm thầy, là kẻ đã biết tỏ tường Chúa ghét tính xấu ấy hết lòng hết sức, vì nó là đầu cội rễ trăm ngàn sự dữ, muôn vàn tội gớm ghiếc bởi nó mà ra. Xin Chúa tôi ban ơn cho tôi ghét nó cho hết sức tôi, kẻo tôi bắt chước nhiều đứng làm thầy hay bán phước Thiên đàng, tích lấy tiền để mua sự chốn địa ngục vô cùng, ra như thằng Judà bởi mê của thế gian lấp trí khôn đi mất, bán Chúa mình, là giết mình mà sa xuống địa ngục, khốn nạn vô cùng. Ấy là gương để lại cho kẻ hà tiện soi: ai phạm tội như Judà, đến ngày phán xét thì cũng phải nghe lý đoán phạt với Judà nữa.

ĐIỀU THỨ XCIV

XÉT VỀ NHƠN ĐỨC SẠCH SẼ: PHẢI YÊU CHUỘNG NHƠN ĐỨC ẤY LÀ THỂ NÀO.

Trước hết thì nguyện rằng: Tôi thờ lạy Đ. C. T. Ba Ngôi đã ban cho Đ. C. Bà nhơn đức sạch sẽ cách lạ lùng, cùng muốn cho các bổn đạo, nhứt là cho các đứng làm thầy đặng ăn mày thông công phần nhơn đức ấy, bởi Đ. C. Bà mà ra nữa. Vậy Chúa tôi đã gọi tôi cho đặng chịu ơn trọng ấy, thì may tôi lắm; nếu tôi vưng theo ý Chúa tôi, mà dùng ơn trọng ấy cho nên, thì phước cho tôi bội phần hơn nữa.

Lẽ thứ nhứt thì xét: Tôi có yêu chuộng nhơn đức sạch sẽ là thể nào? Có chuộng nhơn đức ấy như đức thiêng liêng bởi trời mà xuống, mà ai giữ nhơn đức ấy thì nên thiên thần; như nó bỏ mất nhơn đức ấy thì hoá ra ma quỉ. Tôi có tin thật kẻ làm thầy phải có nhơn đức sạch sẽ hơn người ta xa lắm, và nhơn đức ấy là nhơn đức riêng các đứng làm thầy, làm cho sáng linh hồn, và xác nên tốt lành trước mặt Đ. C. T. Nếu chẳng có nhơn đức ấy thì chẳng đáng gọi là thầy cả nữa. Tôi có hay suy rằng: tôi đã lên bực thánh: nếu tôi giữ nhơn đức sạch sẽ thường thường thì chẳng đủ, vì chưng tôi ở gần Đ. C. T., cùng làm việc Đ. C. T. liên, thì tôi phải có nhơn đức ấy cách cả thể, chẳng vậy thì tôi liều mình phải phạt rất nặng. Khi tôi thấy lời trong sách Sấm truyền dạy, và lời các thánh rằng: nhơn đức sạch sẽ làm cho vui lòng Đ. C. T. lắm, cho nên Đ. C. T. thương yêu cách riêng những kẻ sạch sẽ, người xuống nhiều ơn cho, cùng sắm để triều thiên vàng mà thưởng những kẻ ấy: tôi thấy sự làm vậy, tôi có đặng vui mừng chăng?

Lẽ thứ hai thì xét: Tôi có đặng lòng mến điều răn Hội thánh dạy kẻ làm thầy phải giữ mình sạch sẽ, chẳng đặng kết bạn; tôi có vưng phục điều răn ấy bằng lòng, có chịu vui lòng chăng? Cùng khi tôi thấy mình trong bực thể nầy, ở nhà thầy đặng an lòng an trí, chẳng phải lo lắng sự đời như kẻ có vợ chồng, dầu có nhơn đức lắm, mặc lòng, nó thường cũng chia lòng chia trí ra nhiều đàng về những sự làm ăn: vậy tôi có vui mừng cùng đội ơn Đ. C. T. chăng?

Tôi có lấy sự tôi khấn hứa giữ mình sạch sẽ khi tôi chịu chức thánh, làm như ngày giờ phước

cho tôi, vì bởi tôi lìa bỏ sự vui xác thịt đời đời chăng? Tôi có tạ ơn Đ. C. T. vì ơn trọng ấy, cùng tỏ ra tôi có chuộng ơn trọng ấy chăng? Tôi có năng khấn lại đều ấy, nhứt là giáp năm đến ngày tôi chịu chức thánh, cùng khi nào ma quỉ cám dỗ, cùng xác thịt chìu về sự ô uế thế gian chăng? Sau nữa tôi có chuộng có mến nhơn đức sạch sẽ cho xứng đáng nhơn đức trọng Đ. C. T. T. khen trong sách thánh rằng: *chẳng có đi gì ví cho bằng linh hồn sạch sẽ chăng?*

Sau hết thì than rằng: Thân mẫu phước thánh nữ đồng trinh đã yêu chuộng nhơn đức sạch sẽ dường ấy: cho nên Đ. C. Bà khi biết thật chẳng phải mất đức đồng trinh, mới chịu làm Mẹ Đ. C. G. Lạy Đức Mẹ xin Đức Mẹ thương lấy con mọn nầy vì tôi cũng làm đầy tớ một chức cực thanh cực sạch, chẳng chịu đầy tớ đã pha dấu vít gì ô uế, một chịu kẻ thanh sạch, tốt lành, phần linh hồn phần xác mà chớ.

ĐIỀU THỨ XCV

XÉT VỀ PHẢI GIỮ NHƠN ĐỨC SẠCH SẼ LÀ THỂ NÀO.

Trước hết thì nguyện rằng: Tôi lạy Đ. C. G. đã truyền dạy cho tôi phải giữ mình cho lắm ; mà Chúa tôi răn đều ấy cặn kẽ nhiều lần cho tôi biết cần là dường nào! Vì Chúa tôi phán rằng: *chúng bay hãy thức, hãy giữ, Tao lại bảo chúng bay hãy thức giữ.* Nếu có sự gì phải giữ cho cần mẫn, ấy là phải giữ nhơn đức sạch sẽ, vì chẳng có đi gì ở

thế gian nầy quí trọng hơn nhơn đức ấy, và khi đã mất đoạn, chẳng có đi gì khó sửa hơn lại cho bằng đặng lại nhơn đức ấy. Vì vậy có lẽ nào buộc mình tôi cần phải tỉnh thức cùng giữ mình liên hơn lẽ ấy chăng? Vậy tôi lạy Chúa tôi, là đứng rất sạch sẽ hay yêu dấu các linh hồn rất sạch sẽ. Xin Chúa tôi ban ơn cho tôi đặng tỉnh thức mà giữ mình cho đến trọn đời.

Lẽ thứ nhứt thì xét: Kẻ nào đã có lòng muốn giữ nhơn đức sạch sẽ, thì xem nhơn đức ấy như mặt gương sáng, khi phải một chút hơi thở vào, thì mất sáng tức thì; là như hoa tươi tốt, khi tay đá đến thì héo đi, hay là như ngọc thủy tinh trong chuốt, song le giòn dễ vỡ ra lắm. Kẻ sạch sẽ thì ghét các tội trọng, các tội mọn, cùng mọi sự thường có phạm đến nhơn đức ấy, mà lánh nó cho hết sức, vì chưng dầu sự mọn, thì cũng lấy làm nặng. Dầu hình tượng, dầu bóng sự tội cùng mọi sự nhỏ mọn mặc lòng, khi đã có hơi về đàng ấy thì kinh sợ, chẳng dám làm chút nào sốt. Vả lại các dịp mở đàng về tội ấy, dầu gần dầu xa, cũng ra sức lánh, vì đã biết một chút khí hơi độc làm hư đặng nhơn đức ấy mau kíp lắm, khi chưa kịp suy nó đã thấm vào lòng rồi. Kẻ có lòng sạch sẽ, bởi đã biết xác thịt mình yếu đuối cũng dễ phạm tội lắm, cho nên sợ luôn, dầu đã giữ mình đặng bấy lâu nay mặc lòng, thì còn giữ mình mãi, chẳng bao giờ dám cậy mình đã vững, mà chẳng còn phải lo sự gì sau nầy nữa đâu.

Lẽ thứ hai thì xét: Kẻ sạch sẽ thì tỉnh thức liên, nhứt là giữ ngũ quan cho hết sức, chẳng dám xem, chẳng dám nghe, chẳng dám nói, chẳng dám đá đến một chút sự gì hay mở dịp về đàng chẳng

nên, vì mình đã biết thật nếu nới ra một ít, thì xác thịt liền chìu về đàng trái, mà phạm đến nhơn đức sạch sẽ chẳng sai. Kẻ ấy lánh trên hết mọi sự chẳng dám kết nghĩa riêng, cùng làm quen cùng kẻ tính xác thịt chìu về, dầu phải người thánh nhơn đức lắm mặc lòng, cũng lánh người ấy; nhứt là nam nữ với nhau, càng e sợ sự ấy lắm, chẳng bao giờ ở cùng nhau, chẳng bao giờ ở hai người một mình. Hoặc có sự cần lắm, mà phải ở một chút, thì ở nơi trống trải, trước mặt người ta xem thấy, cũng chẳng dám ở lâu, kẻo thiệt mình chăng, như đã thấy gương nhiều đứng nhơn đức đã làm hư mình đi, vì chẳng giữ đều ấy cho nhặt.

Kẻ có lòng sạch sẽ, thì thường ra sức bỏ mọi sự thường bay ra trong trí khôn hay lo tưởng những hình tượng sự chẳng nên, cùng hằng ép mình mà xua đi những ý trong lòng hãy còn mê muốn sự xác thịt, và năng rửa linh hồn mình cho khỏi các tính mê hãy còn chìu về đàng trái, bởi tội mà sinh ra trong ấy. Sau nữa hễ sự gì có hình tượng sự ô uế, kẻ có lòng sạch thì lấy làm kính sợ lắm, cùng lánh cũng bằng sự tội ô uế thật vậy. Tôi cứ bấy nhiêu lẽ ấy mà xét mình tôi có ra sức giữ nhơn đức sạch sẽ bấy lâu nay là thể nào.

Sau hết thì than rằng: Đội ơn Chúa tôi đã soi các thánh dạy dỗ tôi cho đặng biết nhơn đức sạch sẽ là như của trọng người ta mang trong bình sành giòn dễ vỡ ra lắm. Thật là lời ấy chỉ cho tôi phải giữ nhơn đức ấy cho lắm là thể nào. Vậy tôi dám cậy Chúa tôi ban ơn sức mạnh cho tôi đặng giữ nên; vì chưng có một Chúa tôi giúp sức cho tôi, thì tôi mới trông đặng giữ mình sạch sẽ mà chớ.

ĐIỀU THỨ XCVI

XÉT VỀ NHƠN ĐỨC SẠCH SẼ: KỀ MỘT HAI LẼ CHO ĐẶNG GIỮ NHƠN ĐỨC ẤY.

Trước hết thì nguyện rằng: Tòi lạy Đ. C. G. trong kinh cầu Hội thánh thường đọc, Chúa tôi có tên là *Jê-su ai mộ nhơn đức sạch sẽ*, vì Chúa tôi ở trên trời đã đem nhơn đức ấy xuống dưới đất, cùng đã tỏ ra mọi sự tốt lành nhơn đức ấy, cùng thêm sức cho nhiều người đặng giữ mình sạch sẽ cho đến trọn đời. Vậy tôi xin Chúa cho tôi hiệp một lòng một ý cùng các linh hồn sạch sẽ dưới thế nầy, và các đứng sạch sẽ ở trên trời, mà ngợi khen tạ ơn Chúa tôi thương yêu tôi dường ấy.

LẼ THỨ NHỨT thì xét: Tôi có siêng năng nắn dùng những lẽ các thánh dạy cho đặng giữ nhơn đức sạch sẽ là thể nào? — 1° Tôi có ra sức ở khiêm nhượng, là đức các thánh gọi là lũy vững gìn giữ nhơn đức sạch sẽ chăng? Hay là tôi cậy mình quá lẽ, cho nên đã ghẹo cơn Đ. C. T., mà người đã để cho tôi sa chước cám dỗ, phạm tội ô uế, là giống Đ. C. T. dùng mà phạt tội kiêu ngạo, như lời ông thánh Phao-lồ rằng: « Chúng nó theo tính kiêu ngạo, mà bày ra những sự dông dài vô ích, cho nên Đ. C. T. để cho nó phạm những tội gớm ghiếc mà chớ. » — 2° Tôi có giữ sự ăn uống cho vừa phải thể mà chẳng ăn uống quá, vì chưng dưỡng nuôi xác cho nó ăn no quá, cho say no, béo mập cho sướng, thì chẳng có lẽ nào mà nó chẳng cưỡng lại, chẳng làm phản cho linh hồn khỏi xiêu

đi mà phạm tội với nó đâu. Nhơn vì sự ấy tôi có lánh nơi có tiệc trọng thể, vì chưng ở giữa cỗ bàn ăn giống ngon ngọt mĩ vì, thì khó giữ nhơn đức ấy lắm. — 3° Tôi có yêu làm việc khó nhọc phần xác mà lánh sự ở nhưng chăng? Vì chưng kẻ ở nhưng thì yếu đuối, chẳng có sức chống lại với quỉ ô uế cho lâu đặng.

Lễ thứ hai thì xét: — 4° Tôi có đặng siêng năng nắn nguyện gẫm là sự đẹp lòng Đ. C. T. sinh ra nhiều ơn, cùng nhiều ý lành trong trí khôn, đặng sức sửa lòng cho nó chịu đàng sạch sẽ. Bởi đó cho nên tính mê dâm dục chẳng vào đặng, mà nhơn đức sạch sẽ vững bền, chắc chắn luôn. — 5° Tôi có yêu ở nơi vắng vẻ là chốn Đ. C. G. gọi linh hồn sạch đến ẩn như trong lũy vững bền, chẳng phải sợ đi gì. Tôi có ghét những đám chơi bời, những dịp bội bè hát hỏng sự thế gian, là sự có sức làm hư kẻ khôn ngoan nhơn đức, mà ở giữa những đám vui vẻ làm vậy, có giữ mình đặng là họa. — 6° Tôi có hay hãm mình ăn chay, đánh tội như các đứng đồng trinh, các đứng thánh quen, làm cho đặng chống trả chước ma quỉ dơ dáy chăng, vì nó cám dỗ những kẻ hay dưỡng xác thịt; những kẻ hay chịu khó hãm mình thì nó chẳng dám đến gần. — 7° Tôi có siêng năng nắn thờ phượng Đ. C. B. là đứng đồng trinh, thanh sạch trên hết các đứng đồng trinh, mà Người yêu, gìn giữ cách riêng những kẻ đã phú mình trong tay Người. Sau nữa tôi có năng xưng tội, chịu các phép bí tích, nhứt là phép cực trọng mình Đ. C. G. các thánh gọi là lương thực linh nghiệm giữ linh hồn cho khỏi sự ô uế, cùng là của nuôi các người đồng trinh và các kẻ Đ. C. T. đã chọn.

Sau hết thì than rằng: Lạy Chúa tôi đã soi tôi dùng các lẽ các thánh truyền cho tôi đặng giữ mình sạch sẽ, nhưng mà nếu tôi chẳng có nhơn đức mến Chúa tôi, thì bấy nhiêu lẽ ấy ra vô ích, chẳng giúp tôi đặng, vì chưng ở đâu chẳng có đức mến Chúa tôi, thì dầu đức sạch sẽ cũng chẳng có công, chẳng có phước gì. Vì vậy tôi xin Chúa cho tôi hiệp một ý cùng Hội thánh, mà xin Chúa tôi xuống lửa Đ. C. T. T. mà đốt trái cật, cùng đốt lòng tôi, cho tôi đặng sạch phần hồn phần xác cho tôi đặng đẹp lòng Chúa tôi.

ĐIỀU THỨ XCVII

XÉT VỀ NHƠN ĐỨC NHỊN NHỤC.

Trước hết thì nguyện rằng: Tôi lạy Đ. C. G. đã muốn đặt mình trên núi Ca-la-va-ri-ô, làm gương nhơn đức nhịn nhục cho tôi soi. Ớ linh hồn tôi, hãy xem mà cứ mẫu nầy đã thấy trên núi ấy, Chúa tôi chịu những sự đau đớn, cùng khốn cực trên hết mọi sự, mà Chúa tôi chịu an trí, vui lòng; cho nên các đứng trên trời dưới đất, cung kính dái sợ. Vậy nào tôi biết lấy đi gì mà tạ ơn ngợi khen Chúa tôi đã chịu khốn chịu nạn làm vậy đặng.

Lẽ thứ nhứt thì xét: Kẻ có nhơn đức hay chịu, thì chịu bằng lòng mọi sự khốn khó mình gặp ở thế gian nầy, mà chẳng mất sự an, chẳng rối lòng, khi thấy cơn buồn, hay là cơn nào khác toan dấy lên trong mình bởi phải sự gì khó, thì liền cầm lại tức thì; dầu mà xôn xao lắm mặc lòng, thì cũng át đi, chẳng cho nó dấy lên đặng. Kẻ

hay nhịn cũng giữ bề ngoài lắm, cho nên dầu lời nói, dầu việc làm, dầu cách ăn ở, thì cũng chẳng tỏ ra sự buồn, sự giận, sự ghét, sự gắt góng bao giờ sốt. Dầu gặp phải cơn sóng gió xôn xao tư bề, dầu cực trong trí, dầu khốn ngoài xác mặc lòng, thì còn giữ sự bằng an h ôn. Kẻ ấy chẳng những chịu bằng lòng, chẳng trách, chẳng phiền dạ, ấy là bực thứ nhứt nhơn đức nhịn nhục, mà có chịu thể ấy mới khỏi tội; mà lại kẻ ấy chịu vui lòng, và mến sự khốn khó, ấy là nhơn đức nhịn nhục trọn lành mà chớ.

Lẽ thứ hai thì xét: Kẻ có nhơn đức nhịn nhục, thì xem mọi sự khốn khó thường gặp ở thế gian nầy, thì giống thì thường chẳng lấy làm hãi gì, lại ở vững vàng chắc chắn; thà chết, chẳng thà làm sự gì mất lòng Đ. C. T., cho đặng khỏi những sự khó ấy. Hoặc phải khi mình kêu van than thở, chảy nước mắt ra, thì cũng chẳng kêu, chẳng khóc quá, mà trong lòng hãy còn yên hàn, bằng phẳng lắm. Kẻ có nhơn đức nhịn nhục, thì chẳng dám cậy mình có nhơn đức ấy, vì mình đã biết dễ lầm trong việc ấy lắm, vì có nhiều kẻ vốn tính cả gan, chẳng coi sao sự khó, hay là tính khác thể ấy, làm cho xoa chẳng lo sự khó, mà ngờ là nhơn đức nhịn nhục, thì lỡ lắm. Sau nữa kẻ hay nhịn thật thì có lòng thương lòng mến nhơn đức nhịn nhục lắm, vì năng nhớ lời ông thánh Phao-lồ khen nhơn đức ấy là « nhơn đức nhứt bởi nhơn đức mến mà sinh ra, » vì ông thánh Ja-cô-bê rằng: « nhơn đức ấy làm cho trọn mọi việc cho người nên trọn tốt, trọn lành, chẳng hay lầm lỡ đều gì nữa. » Vậy tôi lấy bấy nhiêu lẽ ấy mà xét mình tôi có đặng nhơn đức nhịn nhục chăng?

Sau hết thì than rằng: Cám ơn Chúa tôi, đã mở lòng các thánh truyền lại rằng: hễ ai hay nhịn, thì bắt chước Cha cả và nên giống Đ. C. G. Nếu tin đều ấy, ắt là tôi sinh lòng mến nhơn đức hay nhịn lắm. Vậy tôi xin Chúa tôi mở con mắt linh hồn tôi ra cho tôi đặng suy những ích trọng dường ấy. Chớ để cho tôi trễ nải ơ hờ việc nhơn đức nhịn nhục, là nhơn đức Chúa tôi giữ như thầy dạy đầy tớ, cũng đã làm gương cho tôi bắt chước, như cha làm gương cho con vậy.

ĐIỀU THỨ XCVIII

XÉT RIÊNG VỀ NHƠN ĐỨC NHỊN NHỤC.

Trước hết thì nguyện rằng: Tôi thờ lạy Đ. C G. là đứng hay nhịn nhục quá trí loài người ta suy chẳng đến, vì ông thánh Jób xưa khi mất của cải, mất tiếng tốt, mất sự sang trọng, cùng mọi sự vui vẻ, lại lở cả và mình ra, thì người nhịn bằng lòng theo ý Đ. C. T. cho trọn: ấy là hình bóng nhơn đức Chúa tôi, vì Chúa tôi cũng đã nhịn như vậy. Nhưng mà cách Chúa tôi nhịn ở trong vườn Giết-sê-ma-ni khi dọn chịu nạn, thì cũng vưng ý Đ. C. Cha, thì thật là cách rất trọn rất tuyền quá nhơn đức ông thánh Jób bội phần. Ớ nhơn đức hay nhịn, ớ gương rất sáng Chúa tôi đã để lại! tôi lạy mừng nhơn đức Chúa tôi hay nhịn làm vậy.

LẼ THỨ NHỨT thì xét: Tôi hay có nhịn trong các sự khó tôi chịu chăng? Ví bằng tôi sinh ra là con nhà khó khăn, mà Đ. C. T. để tôi trong bực hèn ấy phải thiếu thốn mọi sự, có khi tôi phàn nàn,

cùng trách Đ. C. T. chăng? Nếu tôi vốn sinh ra là con nhà giàu có, hay là tôi kiếm ăn đặng nhiều của cải, mà phải tai vạ, hay là người ta lấy đi mất, tôi có chịu mất của ấy bằng lòng, như bổn đạo đời xưa ông thánh Phao-lồ khen khi mất hết của thì vui mừng, vì trông ngày sau sẽ đặng nhiều của khác tốt hơn bội phần chăng?

Hoặc bởi thánh ý Đ. C. T. đã định cho tôi cách nào, cho nên tôi chẳng đặng dư dật, mà lại nhiều lần thiếu thốn, tôi có lo lắng buồn bả :mà có khi tôi lại bức tức, buồn giận những kẻ tôi ngờ cho nó làm cho tôi phải thiếu thốn làm vậy chăng? Vã lại, khi tôi phải chê cười, người ta nói hành, bỏ vạ, hay là làm đều gì xấu hổ cho tôi, có khi tôi cũng buồn giận, chẳng nhịn đặng chăng?

Lẽ thứ hai thì xét: Khi mất cha mẹ, anh em, bạn hữu, hay là quan thầy sinh thì, mà tôi thất thế mất cậy, có khi tôi lo buồn sầu não quá lẽ, chẳng cầu cho linh hồn kẻ ấy, cũng chẳng muốn vưng theo thánh ý Đ. C. T. cực nhơn cực lành, cùng chẳng muốn phú mình trong tay người chăng? Khi Đ. C. T. đã quyết định để cho tôi khó khăn, khô lạt, sợ hãi, chẳng muốn làm việc lành, hay là ma quỉ cám dỗ, hay là phải sự gì khác trong trí, hay là ngoài xác, có khi tôi lấy làm khó chịu chăng? Hay là tôi có nhớ mà cầu nguyện làm việc lành, ra sức lánh các tội mọn, và cậy trông Đ. C. T. hơn mọi khi chăng? Sau nữa dầu khi nào tôi phải cơn xôn xao, bối rối, khốn nạn mặc lòng, tôi có giữ mình đặng cho an trí bằng tịnh, bắt chước vua thánh Đavít: dầu cơn xôn xao, xác rất khốn nạn, thì nhớ đến Đ. C. T. cùng suy gẫm sự trên trời luôn.

Sau hết thì than rằng: Ơn Chúa tôi, phước cho những kẻ đã đặng nên tử vì đạo khi bằng an trong Hội thánh, vì chưng khi ấy Hội thánh cũng có kẻ chịu tử vì đạo : ấy là phước riêng những kẻ nhịn khi gặp phải sự khốn khó. Nhưng mà nào tôi biết cậy ai, biết xin cùng ai cho đặng nhơn đức nhịn nhục, thật là có một Chúa tôi đã phán dạy tôi phải nhịn. Chúa tôi đã mở lối trước mà dọn đàng cho tôi, cùng hứa phú trót mình Chúa tôi cho những kẻ bắt chước theo sau; nhơn vì sự ấy tôi dám xin cùng trông Chúa tôi thương mà ban nhơn đức ấy cho tôi cùng.

ĐIỀU THỨ XCIX

XÉT VỀ NHỮNG SỰ XẤU PHẢI LÁNH KHI LIỆT.

Trước hết thì nguyện rằng: Tôi lạy Đ. C. G. phú mình mặc ý những kẻ đóng đinh Chúa tôi trên cây thánh Giá. Chúa tôi đặt mình trên cây ấy, nằm ngửa ra, giăng hai tay ra, mở hai bàn tay ra, duỗi chơn cho thẳng; nó muốn kéo xuống lôi lên thể nào, thì Chúa tôi cũng theo ý nó tức thì, mà khi chịu sự cực dữ, cực khốn làm vậy, thì Chúa tôi nhịn như con chiên ở trước mặt kẻ xén lông nó, chẳng kêu một tiếng nào. Ớ gương lạ lùng! ớ mẫu rất hiếm! tôi phải năng xem mà bắt chước. Khi nào tôi ốm liệt, nằm giường dậy chẳng đặng, tôi phải nhớ Chúa tôi nằm trên cây thánh Giá mà tập nhịn như vậy.

LẼ THỨ NHỨT thì xét: Những nết xấu kẻ liệt thường có, thì chẳng có ý mà giữ cho lắm: — 1° Kẻ

liệt một lo tưởng những nói đến bịnh mình, chẳng muốn cho người ta nói đến sự gì khác, mà lấy sự ấy làm khó chịu lắm. — 2° Kẻ ấy phát giận lên, chẳng nhịn đặng khi thấy người ta chẳng làm tức thì sự mình muốn; hoặc phải đợi một chút thì lo lắng, áy náy, trở đi trở lại chẳng an chỗ. — 3° Kẻ ấy sầu khổ, gắt góng liên, dầu làm việc gì giúp nó, thì nó chẳng bao giờ đặng bằng lòng, những mắng mỏ luôn. — 4° Nó lại khó sự ăn uống lắm; khi nó muốn đi gì, thì nó in trí về đàng ấy; cho nên khi làm sai ý nó một chút, thì sốt giận lên. — 5° Kẻ ấy thường ở lặng, khi hỏi nó chẳng muốn thưa, nó yêu ở một mình, lo tưởng đều nọ đều kia, buồn bả, bồi hồi trong lòng luôn.

Lẽ thứ hai thì xét : — 6° Kẻ liệt thường thở dài, rên rầm cùng năng kêu, sầu khổ, phiền não, khi thì vì đau mình, khi thì vì thuốc the cay đắng, khó uống, khi thì vì đắng miệng ăn chẳng đặng, khi thì kêu rằng: nói tiếng lớn, dức lác, dầu nói nhỏ nhỏ, nó cũng chẳng muốn chịu, những trách luôn vì những sự ấy cùng vì những sự khác làm vậy. — 7° Nó kinh sợ, chẳng muốn đau, những lo tìm thế cho đặng bớt bịnh, cùng ước ao cho đặng chóng khoẻ lại. — 8° Nó chẳng hay chịu khó, giữ sự ăn mặc, sự kín đáo, dầu khi nằm giường, dầu khi ngồi dậy thường sơ hở, áo thì thường muốn cổi ra, muốn những ở trần, lõa lồ, chẳng giữ phép tắc nào.

Sau nữa, có kẻ lại lấy phép nhà làm dễ, ai muốn vào thăm thì cũng cho, dầu người nữ, chẳng kì. Có khi lại khiến đờn bà giúp một hai việc, chẳng lo lời các thánh dạy, những khi ấy phải giữ mình cho lắm, dầu xác yếu, song le ma

quỉ chẳng yếu đâu! Vậy tôi xét mình tôi, hoặc có lỗi trong bấy nhiêu đều trước nầy chăng?

Sau hết thì than rằng: Lạy ơn Chúa tôi, thật là có ít kẻ đặng chịu ích bởi bịnh hoạn mà ra. Có ít kẻ ra ngoan hơn vì tật nguyền mà ra lắm, vì chưng chẳng mấy kẻ chịu bịnh nên, hay lo khi phải bịnh thường, hay phiền lòng, hay lo lắng, hay giận giũi, cùng làm nhiều sự lỗi khác làm vậy; ấy là những sự thiệt hại cho kẻ liệt lắm. Vì vậy tôi dốc lòng giữ mình hết sức, khi nào tôi phải liệt, thì đặng khỏi những nết xấu ấy. Tôi xin Chúa tôi ban ơn cho tôi đặng bắt chước ông thánh Phao-lồ, *khi nào tôi yếu đuối, thì lại đặng mạnh sức hơn*, cùng khi liệt lào thì thêm nhơn đức nữa.

ĐIỀU THỨ C

XÉT KHI LIỆT PHẢI ĂN Ở LÀM SAO.

Trước hết thì nguyện rằng: Tôi lạy Đ. C. G. nằm trên cây thánh Giá, gánh vác các tội lỗi, cùng chịu các bịnh hoạn, yếu đuối cho tôi. Tôi suy cách Chúa tôi ở trên giường đau đớn khốn nạn ấy, mà vưng theo ý Đ. C. Cha cho trọn, ở vững vàng, nhịn các sự thương khó cực dữ quá trí khôn loài người ta hiểu chẳng đặng, mà Chúa tôi chẳng động chẳng kêu, thì tôi lấy làm sợ hãi lắm. Tôi ngợi khen, tạ ơn Chúa tôi đã muốn chịu khó, làm ích rất trọng cho tôi làm vậy.

LẼ THỨ NHỨT thì xét: Khi tôi phải bịnh, tôi có ăn ở làm sao? Tôi có dùng bịnh ấy mà làm ích cho tôi chăng? Tôi có lấy nhơn đức tin mà chịu

những bịnh ấy như giống thuốc mầu, có sức chữa các tật linh hồn tôi; có xem nó như một phần thánh Giá Đ. C. G., hay là như của qui trọng Cha cả rất tốt lành ban cho tôi chăng? Nhơn vì sự ấy, tôi có chịu bịnh vui lòng; ít là tôi có vưng chịu cho bằng lòng, chẳng buồn, chẳng phiền chăng? Hoặc là tôi lấy sự khoẻ phần xác làm trọng hơn sự khoẻ phần linh hồn, mà tôi lo chạy thuốc thang chữa xác quá, cho nên quên dùng thuốc chữa linh hồn, là các phép bí tích chăng?

Khi tôi chịu bịnh, tôi có chỉ trong lòng hãm mình, chịu khó vì tội tôi, có hiệp một ý cùng Đ. C. G. mà chịu đóng đinh cùng người, mà dưng cho Đ. C. Cha mọi sự khó tôi chịu mà đền vì tội tôi chăng? Khi ấy tôi có phú mình trong tay Đ. C. T. cho trọn, dầu sự sống dầu sự chết, thì tôi để mặc ý Chúa, tôi có bắt chước ông thánh Mát-ti-nho xưa chẳng sợ sự chết, cùng chẳng chối sự sống chăng?

Lẽ thứ hai thì xét: Tôi có chịu uống các thuốc the người ta bưng đến cho tôi, cùng khi có chén nào chua chát, tôi có nhớ giấm chua mật đắng Đ. C. G. đã phải uống khi xưa, mà tôi có ép lòng chịu bằng lòng, cho đặng ăn mày phần công trọng cùng Đ. C. G. chăng? Tôi có trông sự chữa đã bởi phép Đ. C. T. hơn là bởi sức thuốc thang, hay là bởi sốt sắng, muốn cho chóng khoẻ quá lẽ. Mà khi thấy uống nhiều thuốc chẳng đã, có khi tôi phiền lòng lắm chăng? Khi bởi bịnh nặng mà tôi đọc kinh nguyện gẫm chẳng đặng, như mọi khi, tôi có ra sức năng than thở trong lòng, cùng đem trí khôn lên trời thay vì sự kinh nguyện, cùng khi thấy người ngoan nhơn đức đến khuyên tôi làm việc ấy, tôi có lấy làm mừng chăng? Sau nữa khi

tôi liệt làm vậy, tôi có ăn ở làm sao? Khi miệng nói, khi việc làm, có vưng phép đứng bề trên, cứ lời thầy thuốc, ở hiền lành cùng anh em, biết ơn đầy tớ cùng giữ đàng phép tắc nhơn đức cho đặng nhiều ích bởi bịnh mà ra, cho kẻ xem thấy tôi, thì lấy làm gương mà soi chăng?

Sau hết thì than rằng: Ơn Chúa tôi soi sáng người thánh tu hành kia xưa, cho đặng biết suy sự ốm liệt là phước trọng dường nào: vì có một năm người ấy chẳng phải liệt như đã quen mọi năm, thì than thở, chảy nước mắt ra, cũng như trách Chúa tôi, sao bỏ, chẳng muốn thăm viếng người năm ấy. Vậy tôi xin Chúa tôi cho tôi đặng ăn mày nhơn đức ông thánh ấy. Xin hiệp một lòng một ý cùng ông thánh ấy; hoặc tôi chẳng có sức ước ao cho tôi đặng chịu bịnh bằng lòng, khi nào tôi phải liệt, và lại cho tôi đặng dùng những tật bịnh ấy mà làm ích cho tôi luôn.

ĐIỀU THỨ CI

VỀ SỰ KHI ĐÃ KHỎI BỊNH MÀ CHƯA ĐẶNG KHOẺ.

Trước hết thì nguyện rằng: Tôi lạy Đ. C. G. là đứng hay thương kẻ liệt cho nó đã bịnh, khoẻ lại bằng an, mạnh sức. Song kẻ liệt đã lành đoạn, thường hay muốn cho đặng bù bữa cho có sức trong mình như trước, nhưng mà đặng sức phần xác, thường mất sức phần linh hồn. Có một kẻ có ơn Chúa tôi ban cho, thì mới đặng khỏi làm hại mình mà thôi. Vậy Chúa tôi đã hứa ai xin sự gì, thì Chúa tôi sẽ cho sự ấy. Tôi cả lòng dám xin,

khi nào tôi phải bịnh, Chúa tôi chớ bỏ quên tôi, chớ để cho tôi khi lành đã bịnh đoạn, tôi sinh ra lòng mê muốn chóng khoẻ quá lẽ, mà ra yếu phần linh hồn làm vậy.

Lẽ thứ nhứt thì xét: Khi tôi đã phải bịnh mà đã đã, song chưa khoẻ, tôi có lấy những thì tiếc ấy làm sợ hãi cùng hiểm nghèo hơn mọi khi khác trót đời tôi chăng? Vì chưng bởi khi ấy tôi đã ốm đã lâu, đã hao sức đi, rày muốn thong thả cho đặng khoẻ lại, thường hay chia lòng chia trí ra, mà theo tính xác thịt quá lẽ chăng?

Hoặc là khi ấy tôi hay theo tính mê ăn uống mà ăn quá, hay là muốn ăn giống ngọt ngào mĩ vì, đói lòng bao giờ thì ăn bấy giờ, muốn ăn đồ nào thì ăn đồ ấy, chẳng hãm tính mê chút nào sốt, vì lấy lẽ rằng: mình yếu thì phải ăn cho đặng khoẻ lại. Có khi tôi lại làm biếng, hóa ra trễ nải, chẳng muốn làm việc gì, vì trong mình hãy còn yếu, muốn nghỉ xác chưa làm việc nặng đặng như mọi khi, cho nên dầu việc nhẹ có sức làm đặng, có khi tôi cũng lánh, chẳng muốn chăng? Vã lại, có khi tôi sợ lại ngã bịnh lại, mà tôi chẳng muốn đọc kinh nguyện gẫm, cùng làm những việc về đứng bực tôi chăng? Lẽ thì tôi lại tập làm lần lần một ngày một ít vừa sức tôi, thì mới phải, nhưng mà có khi tôi chẳng làm, dầu có kẻ khuyên bảo tôi đều ấy, tôi cũng chẳng nghe, lại muốn giãn ra cho đến khi khoẻ mạnh xong, mới chịu làm mà thôi chăng?

Lẽ thứ hai thì xét: Hoặc tôi chẳng vội làm những việc tôi phải làm, nhứt là nguyện gẫm, vì lấy lẽ rằng: cho đặng gẫm phải có ý tứ cầm lòng

cầm trí lắm, mà kẻ còn yếu đuối chẳng có sức cầm trí lâu làm vậy chăng? Khi người ta bảo tôi ra chơi một ít cho đặng thông khí, có khi tôi lấy dịp ấy mà làm trong những cơn ấy những sự tôi chẳng dám làm khi tôi khoẻ mạnh, là đi xem những đình áng, chùa chiền, phủ thờ làm trọng thể, và những nơi khác làm cho đầy trí khôn ngàn sự vô ích, làm thiệt hại linh hồn tôi chăng? Cũng có khi tôi lại quyết cho mình phải ở phong lưu lâu ngày cho đặng khoẻ lại, cho nên lấy làm dễ mà đánh cờ bạc, cùng chơi những giống khác đã có phép cấm; hay là chơi những giống chẳng có cấm mặc lòng, song le chơi lâu quá, cùng trách kẻ có nhơn đức, chẳng muốn nói khó với, vì lấy kẻ ấy làm nghiêm phép quá chẳng đặng vui; lại những muốn nghe, muốn nói những tin lạ, những truyện phần đời, cùng tha hồ cho xác thịt tôi làm nhiều sự chẳng hay, chẳng xứng kẻ làm thầy chăng? Sau nữa có khi tôi nghĩ rằng: trong lúc cơn yếu thể ấy, thì đặng xem đặng nghe, đặng nói cùng đặng làm thể nào mặc ý tôi; cho nên tôi muốn ở yên làm vậy, cùng ước ao chớ chi đặng yếu thể ấy lâu chăng?

Sau hết thì than rằng: Chúa tôi đã biết lúc khỏi bịnh mà khoẻ lại, là lúc cheo leo, hiểm trở khó giữ là dường nào, mà trong kẻ mới đã bịnh, chẳng mấy kẻ lại vào lối cũ, mà làm việc mình phải làm. Xin Chúa tôi gìn giữ tôi cho khỏi lầm lạc làm vậy, chớ để cho tôi bắt chước những kẻ đã tìm cho lại sức phần xác, thì lại mất sức phần linh hồn, mà dùng sức khoẻ trong mình làm sự chẳng nên, chẳng khác chi khoẻ lại cho đặng vui vẻ, chơi bời, chẳng phải là lo cho đặng ngợi khen, thờ phượng Chúa tôi, là sự trái lắm.

ĐIỀU THỨ CII

XÉT VỀ SỰ Ở NHƯNG.

Trước hết thì nguyện rằng: Tôi lạy Đ. C. T. đã dạy các thánh chép ra trong sách Sấm truyền ba tích Chúa tôi đã phạt cả thể những kẻ ở nhưng xưa, có ý cho tôi xem mà sợ, cùng ghét nết xấu ấy, vì chưng một là Chúa tôi bỏ thằng tôi tá vô ích kia xuống vực sâu vô cùng, hai là dạy chém cây chẳng có trái bỏ vào lửa, ba là Chúa tôi lại soi ông thánh Phao-lồ trách đất chẳng có sinh ra lúa thóc gọi là đất vô phước, đất hoang vu; ấy là những điềm đoán phạt kẻ ở nhưng thì làm vậy; chớ chi tôi phải sợ nết xấu ấy là dường nào.

LẼ THỨ NHỨT thì xét: Tôi có ghét sự ở nhưng cho xứng đáng tính mê nết xấu ấy chăng? Tôi có lánh nó như giống nết xấu Đ, C. T. T. đã dạy là cội rễ sinh ra muôn vàn tội lỗi khác chăng? Tôi có suy rằng: trong tính mê nết xấu quân thành So-đô-ma, Sấm truyền kể nết ấy vào trong bực nết xấu nhứt làm cho những quân thành ấy phạm tội ô uế, bởi đó cho nên cả và thành phải lửa sinh lửa diêm đốt ra tro. Vã lại chẳng có giống tội nào mà nết xấu nầy chẳng giục người ta phạm, cùng chẳng có hình phạt nào khốn nạn, mà chẳng tại nết xấu nầy mà ra. — Tôi có hay nghĩ rằng: những đứng khôn ngoan nhơn đức khi đã vượt biển thế gian bằng an, đã lánh khỏi sóng gió bão táp, là lánh khỏi nhiều dịp hiểm nghèo, sau lại xiêu phải nơi nết xấu ở nhưng nầy mà hư đi mất, như ông Sang-song, vua Đa-vít, vua Sa-lo-mong, khi trở

nhiều việc danh tiếng thánh nhơn, sau khi ở nhưng thì phạm tội hư đi mất : ấy là lời ông thánh Au-cu-xi-tinh nói thì làm vậy. — Tôi có tin thật rằng: sự ở nhưng là cơn hiểm làm dịp cho năng phải cám dỗ hơn mọi cơn khác, cùng phải cám dỗ mạnh hơn, và khó chống lại hơn mọi dịp khác, vì chưng như lời ông thánh Gioang tu hành nói rằng : « khi trở làm việc thì có một quỉ cám dỗ, giục bỏ việc mà thôi; song le có trăm quỉ cám dỗ kẻ ở nhưng, làm khốn nó nhiều thể mà chớ. »

Lẽ thứ hai thì xét: Nếu tôi còn nghi nan, chưa tin sự ở nhưng hay sinh ra nhiều sự dữ làm vậy, ắt là tôi phải tin rằng: kẻ ở nhưng hay lo tưởng nhiều sự dong dài, hay rắp lòng làm trăm việc, rồi lại chẳng làm việc gì, ở nhẹ dạ nhẹ trí, đổi đi đổi lại, những chia lòng ra luôn, cùng tưởng muôn sự vô ích. Tôi có hay suy gẫm bấy nhiêu nết xấu kẻ ở nhưng làm vậy, cho tôi đặng giữ mình kẻo bắt chước nó, hay là tôi xem sự ở nhưng như sự vui, mà khen may cho kẻ thong thả chẳng phải làm việc gì, hay là chẳng có việc gì mà làm chăng?

Có khi tôi ước ao, chớ chi tôi đặng rồi việc, ở phong lưu ít lâu, lại có bởi tôi muốn thử cho đặng sung sướng về đàng ấy một ít, cho nên tôi bỏ việc tôi phải làm, cùng giãn ra ít lâu mới làm, hay là khiến kẻ khác làm thay chăng ?

Sau nữa tôi suy đi nghĩ lại rằng: vốn sự ở nhưng hay làm cho linh hồn hoá ra ô uế, yếu đuối, làm cho mất các nhơn đức đi, và cho các tính mê nết xấu càng ngày càng cưỡng lên; sau hết nó làm hư linh hồn, cùng dắc nó xuống địa ngục là chốn khốn nạn vô cùng chăng?

Sau hết thì than rằng: Đội ơn Chúa tôi đã dạy nhiều lẽ trong sách Sấm truyền, cùng đã soi nhiều đấng thánh chép ra nhiều đều cho người ta đặng sinh ra lòng ghét và bỏ tính ở nhưng ấy, nhưng mà rày tìm cho đặng người nào chẳng chìu lòng về tính xấu ấy, cùng ra sức lánh nó, thì hoạ hiếm lắm. Vì vậy tôi xin Chúa tôi ban ơn cho tôi đặng sửa tính hư ấy trong mình tôi; lại cho tôi muốn chịu khó làm vậy luôn, cùng nhớ đều nầy rằng: nếu Chúa tôi đã dạy Tổ tông chúng tôi phải làm việc khi còn sạch tội, phương chi là bây giờ khi loài người ta mắc tội mà muốn ở nhưng, làm sao đặng?

ĐIỀU THỨ CIII

XÉT VỀ SỰ CÁM DỖ: PHẢI Ở LÀM SAO KHI PHẢI CÁM DỖ

Trước hết thì nguyện rằng: Tôi lạy Đ. C. G. là đứng cực thanh cực sạch, đã muốn chịu ma quỉ cám dỗ cả thể lắm: tôi thấy Chúa tôi là con Đ. C. T. thật đã hạ mình xuống chịu cám dỗ là sự hèn hạ xấu hổ hơn mọi sự xấu hổ Chúa tôi chịu ở thế gian nầy, thì tôi sợ hãi lắm. Vì vậy tôi xin tạ ơn Chúa tôi đã muốn chịu làm vậy, mà mua ơn cho tôi đặng đánh trả ma quỉ, cùng chống lại chước dữ nó làm mà cám dỗ tôi.

LẼ THỨ NHỨT thì xét: Kẻ biết thế ăn ở giữ mình khi ma quỉ cám dỗ, thì khi gặp cơn xao xác trong mình chẳng hay hãi, chẳng lấy làm lạ, vì đã

biết đời người ta ở thế gian nầy thì là loạn lạc, phải đánh giặc cùng xác thịt và ma quỉ luôn. Mà bởi vì kẻ ấy hay sắm sửa sẵn như lời Đ. C. T. T. dạy rằng: « khi con dọn mình làm tôi Đ. C. T. thì con phải sắm sửa sẵn mà chịu cám dỗ », cho nên dầu phải cám dỗ thể nào, thì chẳng có rối lòng, những bằng an luôn. Dầu có khi nào buồn bã, sầu khổ trong mình lắm mặc lòng, nhưng mà cũng an ủi mình mà nghĩ rằng: sự cám dỗ nầy vốn là sự Đ. C. T. dùng mà thử những kẻ Người yêu dấu, để cho kẻ ấy vững lòng mà đi đàng nhơn đức hơn. Dầu khi phải cám dỗ cho hết sức và lâu lắm mặc lòng, thì cũng chẳng ngã lòng, một ra sức ở cho mạnh bạo hơn mà chống lại với ma quỉ, vì đã biết thật có Đ. C. T. xem thấy mình đang khi đánh giặc làm vậy, mà Người chẳng để cho mình thua đâu; mà khi đặng trận đoạn, Người sẽ thưởng cho mà chớ.

Lẽ thứ hai thì xét: Kẻ hay giữ mình khi phải cám dỗ, thì hễ thoát thấy cơn khỉ lên trong mình, liền chống lại tức thì, chẳng để cho nó cường lên, một ra sức đánh trả nó mãi, cho đến khi đặng nó cho trọn thì thôi. Hễ lần nào phải cám dỗ thì ra sức hạ mình xuống, ở khiêm nhượng vì nghĩ biết những sự lăng loàn, xao xác trong mình làm vậy, là như chồi như nhánh bởi tính hư xác thịt, cùng như hình phạt bởi tội mà ra, thì liền chịu khó nhịn vậy, chẳng dám buồn, chẳng dám trách đều gì, một phú mình trong tay Đ. C. T. công bình vô cùng: Người định cho mình phải chịu bao lâu, thì sẵn lòng chịu bấy lâu, cùng xin Đ. C. T. lòng lành vô cùng ban ơn cho đặng theo thánh ý Người trong cơn ấy.

Vã lại, bởi vì kẻ ấy đã biết chước ma quỉ làm khi nó muốn giục kẻ làm đầy tớ Đ. C. T. sa cơ phạm tội trọng: trước hết thì nó cám dỗ sự nhẹ nhẹ, xem như chơi vậy, chẳng trọng gì; nhưng mà kẻ khôn ngoan, thì cũng chẳng lấy chước nào làm dễ, chẳng dám lấy làm khinh, dầu phải cám dỗ nhẹ, thì cũng ra sức chống lại ma quỉ, đường bằng phải cám dỗ nặng vậy. Sau nữa, kẻ ấy chẳng dám trễ nải mà bỏ những lẽ các thánh đã dùng xưa nay, mà chống lại chước ma quỉ, là lo sợ sức mình yếu đuối, cậy trông Đ. C. T., nhớ sự thương khó Đ. C. G. và kêu vàn cùng Đ. C. Bà; nhứt là tỉnh thức, cầu nguyện luôn.

Sau hết thì than rằng: Đội ơn Đ. C. T., đã phán định cho tôi phải đánh trả những kẻ thù ghét tôi, nó xông vào mà giục tôi liên, nó toan mưu đêm ngày mà làm hại mình tôi; vậy tôi xin Chúa tôi giúp sức cho tôi đặng giữ mình tôi, mà dốc lòng đánh trả nó cho hết sức cho nó thua tôi. Tôi dám trông ơn Chúa tôi lòng lành vô cùng, hay binh đỡ những kẻ đang chiến trận cho khỏi thua ma quỉ. Tôi xin Chúa tôi sẽ phù hộ cho tôi đặng như làm vậy nữa.

ĐIỀU THỨ CIV

XÉT VỀ SỰ PHẢI CÁM DỖ VỀ MỘT HAI SỰ RIÊNG.

Trước hết thì nguyện rằng: Tôi lạy Đ. C. G. đã để cho ma quỉ đến gần mà cám dỗ Chúa tôi cách lạ lùng lắm. Chúa tôi để cho nó đem Chúa

lên trên không, trước nó đem trên nóc nhà thờ, đoạn nó lại đem trên đỉnh núi kia mà cám dỗ Chúa tôi, về sự tham quờn, tham chức, cùng sự sang trọng, cùng sự cậy mình kiêu ngạo. Nó lại cám dỗ Chúa tôi quì lạy nó. Tôi rày thờ lạy đứng cứu thế cực cao cực trọng, đã chịu cám dỗ mà ở vững vàng, chẳng nghe ma quỉ, lại xua nó ra không. Chúa tôi có ý chịu vậy, mà để gương lại cho khi tôi phải cám dỗ, đặng vững lòng bắt chước Chúa tôi như vậy.

Lẽ thứ nhứt thì xét : Tôi có đặng siêng năng dùng những lẽ các thánh dạy cho đặng chống trả chước ma quỉ khi nó cám dỗ người ta chăng? Khi tôi phải cám dỗ về nhơn đức tin, tôi có cầm trí lại, chẳng dám suy lẽ nọ lẽ kia, cùng chẳng dám cãi lẽ cùng ma quỉ chăng ? — Những đều nào nó giục tôi đừng tin, tôi có ra sức dốc lòng tin những đều ấy hơn nữa chăng? Khi ấy tôi có tưởng rằng: Đ. C. T. phép tắc vô cùng, thật thà vô cùng, phán dạy thể nào, dầu sự quá trí khôn, cùng quá sức tôi hiểu chẳng đặng, thì tôi cũng phải tin như vậy chăng ?

Khi tôi phải cám dỗ về nhơn đức cậy, hoặc là ma quỉ nó giục lòng tôi nghĩ rằng: những tội tôi đã phạm thì nặng và nhiều quá, chớ trông cho khỏi làm chi: tội lỗi đã ra đống, đã rấp đầy nên núi, Đ. C. T. chẳng còn thương, chẳng còn tha nữa, chẳng có lẽ cho tôi rỗi linh hồn đặng nữa. Khi ấy tôi có ngửa mặt lên, mà nhớ lòng lành Đ. C. T. vô cùng, hay thương tôi, cùng muốn cho cả và thiên hạ đặng rỗi linh hồn, tôi có nhớ lời Đ. C. T. đã phán hứa, bao giờ tôi thật lòng ăn năn tội, thì người sẽ chịu lấy tôi chăng ?

Khi tôi phải cám dỗ về sự ô uế thế gian, tôi có ra sức lánh tức thì những sự hay làm dịp cho tôi phải cám dỗ chăng? Có lấy mình làm kẻ hèn hạ trước mặt Đ. C. T., và suy mình tôi đầy những sự dơ dáy, xấu xa; tôi có hãm mình cách nào, làm việc phần xác kẻo ở nhưng, cùng suy gẫm lo tưởng sự gì lành, nhứt là sự thương khó Đ. C. G., và kêu như ông thánh Bê-na-đô xưa rằng: « thương ôi! Chúa tôi chịu đóng đinh trên cây thánh Giá, mà tôi dám theo ý xác cho vui sướng sao! » tôi có kêu van xin ơn Đ. C. T. giúp sức cho tôi.

Lệ thứ hai thì xét: Khi ma quỉ cám dỗ, giục ghen ghét anh em, tôi có ép mình thương yêu anh em, cùng làm ơn cho anh em, mà suy rằng: những kẻ có đạo là anh em, là con cái Hội thánh, là phần Mình mầu nhiệm Đ. C. G. chăng?

Khi phải cám dỗ về sự cậy mình kiêu ngạo, lấy mình làm trọng, tôi có tìm việc nào khiêm nhượng mà làm, cùng súy có một Đ. C. T. xứng đáng sự kính chuộng, sự sang trọng mà thôi, còn về phần tôi, thì đáng chê cười, nhạo báng mà thôi.

Khi tôi phải cám dỗ về nhơn đức chịu lụy, tôi có nhớ lại trong trí khôn tôi những kẻ hay vưng lời chịu lụy đặng bằng an, vui mừng là thể nào chăng? Tôi có suy rằng: chẳng có của gì đẹp lòng Đ. C. T. hơn bằng dưng ý riêng làm của lễ trước mặt Cha cả chăng? Sau nữa, tôi có hay bắt chước các thánh mà dùng những lẽ sau nầy như thuốc nhiệm cho đặng chống trả chước ma quỉ: là khi nó cám dỗ tham của, thì lấy sự khó khăn mà chống lại với nó; khi buồn bả trong mình thì cầu nguyện; khi mê ăn uống thì ăn chay; khi ơ hờ nguội lạnh, thì giữ các phép nhà cho kĩ; khi muốn

phô mình cho người ta khen, thì tìm nơi vắng vẻ mà ẩn mình : ấy là một hai lẽ cho đặng chống lại chước ma quỉ thì làm vậy.

Sau hết thì than rằng: Cám ơn Chúa tôi, đã để cho tôi phải cám dỗ nhiều thể cách cho tôi đặng nhiều ích đời nầy, và Chúa tôi lại muốn cho tôi đặng nhiều công đời sau hơn nữa. Vì vậy tôi xin Chúa tôi ban ơn cho tôi đặng dùng cách đã kể trước nầy, mà đánh trả các chước ma quỉ cho nên, cho tôi đặng nói như ông thánh Phao-lồ xưa rằng: « tôi đội ơn Chúa tôi đã cho tôi đặng trận vì Đ. C. G. Khi-ri-xi-tô là Chúa chúng tôi. »

ĐIỀU THỨ CV

XÉT VỀ DÙNG NĂM THÁNG NGÀY GIỜ CHO NÊN.

Trước hết thì nguyện rằng: Tôi lạy Đ. C. G. đã muốn chịu chết mà mua lấy năm tháng ngày giờ cho tôi, vì bởi tội lỗi tôi thì đã hết năm tháng ngày giờ, chẳng còn trông đặng sống giờ nào đời sau nữa, một phải chết đời đời mà thôi. Vì vậy tôi tạ ơn Chúa tôi vì ơn rất trọng ấy. Nhưng mà tôi phải sợ phép công thẳng Chúa tôi sẽ đoán xét tôi về năm tháng ngày giờ rày tôi dùng là thể nào; vì Chúa tôi sẽ bắt tôi tính lại mọi năm mọi tháng, mọi ngày mọi giờ; Chúa tôi lại sẽ xét mọi giây mọi phút cả và đời tôi, thì tôi lo lắng, sợ hãi, kinh khủng lắm.

Lẽ thứ nhứt thì xét : Tôi có dùng năm tháng ngày giờ, là thể nào ; hoặc là tôi bỏ mất hơn nửa phần chăng ? Vì có nhiều cách người ta thường bỏ hư mất năm tháng ngày giờ lắm : — 1° Thì bỏ mất năm tháng ngày giờ, khi chẳng làm việc gì phần hồn phần xác, bề trong bề ngoài, như kẻ chẳng hay suy gẫm đều gì lành, một lo tưởng như đều hư từ, dong dài vô ích ; phần xác thì ăn uống, no say, nằm an, ra vào, chơi bời, mà chẳng hay làm việc gì sốt. — 2° Thì bỏ mất năm tháng ngày giờ, khi dùng nó mà làm sự chẳng nên, như kẻ cả đời những nói hành người ta, kẻ mê đắm sự xác thịt thế gian, nói dối, ăn trộm, ăn cướp, ghen ghét, oán trả người ta, làm các giống tội lỗi khác. — 3° Thì bỏ mất năm tháng ngày giờ, khi làm những việc, dầu chẳng phải tội, như khi ăn uống, nằm nghỉ, nói khó cùng nhau, thăm viếng anh em, đi dạo chơi, cùng những việc khác, mà có ý làm vì lẽ tự nhiên cho qua thì qua giờ mà thôi, chẳng có ý làm vì Đ. C. T., cũng là mất ngày giờ nữa.

Lẽ thứ hai thì xét : — 4° Khi làm việc lành, song le chẳng phải việc mình, thí dụ: thầy cả pha-rô-cô coi sóc người ta, mà muốn ở nhưng như thầy tu hành ; kẻ làm thầy coi sóc linh hồn muốn làm thuốc the, chữa các kẻ liệt ; kẻ làm đầy tớ chẳng giúp thầy, mà muốn nguyện gẫm thâu ngày ; kẻ mới vào trường học, chẳng học chữ nghĩa, chẳng tập đọc tập viết, mà muốn đi dạy trẻ bề ngoài, thăm viếng người ta, giảng giải giữa nhà thờ ; kẻ chưa làm kẻ giảng, mà muốn học sách đứng làm thầy, cùng những sách khác làm vậy ; ấy là mất năm tháng ngày giờ. — 5° Dầu làm việc lành Đ. C. T. dạy làm mặc lòng, như thể đọc kinh

cầu nguyện, hãm mình, thí của, cùng làm việc lành khác, nếu chẳng có ý lành mà làm, chẳng có chỉ về việc rỗi linh hồn thì cũng là mất năm tháng ngày giờ.

Sau nữa làm những việc lành Đ. C. T. dạy làm, là có ý lành mà làm, nhưng mà làm khác thì, khác nơi, khác cách, chẳng cứ cho trọn mọi đều như Đ. C. T. dạy, thì các thánh đoán cũng là mất năm tháng ngày giờ. Vậy tôi xét mình tôi, hoặc tôi có mất năm tháng ngày giờ, cách nào trong bấy nhiêu cách trước nầy chăng ?

Sau hết thì than rằng : Ơn Chúa tôi, tôi đã biết năm tháng ngày giờ chóng qua như bay, mà qua đoạn, chẳng có thể trở lại đặng nữa, mà phần ngày giờ Chúa tôi đã định để cho tôi sau nầy, thì tôi chẳng biết dài vắn là ngắn nào : mà tôi cả lòng để mất đi, thật là tôi phải phàn nàn lắm. Vậy tôi dốc lòng trước mặt Chúa tôi, còn để cho tôi phần nào đời nầy nữa, thì tôi sẽ dùng mọi phút, mọi giây cho nên, vì những thì giờ ấy thật là của vô giá Chúa tôi lòng lành vô cùng đã lấy máu mình mà mua lấy cho tôi, để cho tôi ăn năn, khóc lóc, đền vì tội lỗi tôi, cho đặng ăn mày ơn cho ngày sau đáng hưởng phước trên nước Thiên đàng.

ĐIỀU THỨ CVI

XÉT VỀ SỰ BẰNG AN TRONG LÒNG.

Trước hết thì nguyện rằng : Tôi ngợi khen Đ. C. T. vô lượng vô biên, thanh nhàn vui vẻ vô cùng, dầu cai trị trời đất, gìn giữ tứ phương thiên

hạ, coi sóc vạn sự, Chúa tôi cũng thái bình liên. Tôi kính chuộng sự bằng an ấy như của trọng ở trên trời, là của riêng các đứng thánh hưởng trên Thiên đàng: có một Chúa tôi đem bằng an ấy xuống thế nầy đặng cho người ta ăn mày thông công của trọng ấy mà thôi. Vì vậy tôi lạy Đ. C. G. đã đem sự bằng an ấy khi sinh xuống ra đời, cùng đã cho tôi ăn mày phần thông công ấy, tỏ ra lòng Chúa tôi yêu dấu tôi lắm; chớ chi linh hồn tôi hãy vui mừng, đội ơn ngợi khen Chúa tôi, vì đã thương tôi dường ấy.

Lẽ thứ nhứt thì xét: Có lời sách thánh rằng: « sự bằng an chẳng có bao giờ ở trong lòng kẻ có tội đặng », nhơn vì sự ấy tôi có ra sức bỏ hết tội lỗi ra cho khỏi lòng tôi, cho đặng sự bằng an ấy chăng?

Tôi có phá cho tuyệt các tính mê nết xấu tôi, mà rước đặng sự bằng an ngự vào giữa lòng tôi thay vì nó; hay là tôi hay lỡ trong việc, là khi nó dấy lên mà tôi phải chống lại nó, có khi tôi rối lòng chăng? Khi tôi thấy những tính nết xấu tôi, thấy mình yếu đuối, xao xác, năng ngã đi ngã lại chẳng có vững, có khi tôi lo buồn áy náy trong lòng quá lẽ chăng? Hoặc khi tôi xin sự gì cùng ai, mà tôi phải đợi lâu, hay là người ta nói đều gì ngang ý tôi, hay là tôi phải nói lại một đều hai lần, hay là người ta chẳng kể lời tôi nói, khi nhạo cười, hay là làm sự gì khác thể ấy, có khi tôi gắt góng cùng lấy làm khó chịu chăng? Hay là tôi có cầm trí cầm lòng lại đặng, mà chẳng động sốt, ít là giữ kẻo tỏ ra đều gì buồn bề ngoài chăng?

Lẽ thứ hai thì xét: Tôi có chịu phép Đ. C. T. cho an trí, khi người đã định cách nào về mình,

hay là về người ta, dầu phải sự gì trái ý tôi lắm, tôi có vưng chịu bằng lòng chăng? — Hoặc Đ. C. T. đã định cho tôi phải bịnh hoạn, tật nguyền, mất của, phải tai vạ gì, phải xấu hổ, tôi có chịu vậy, chẳng phàn nàn, chẳng trách chăng? Khi khô khan, lạt lẽo trong linh hồn, hay là khi ma quỉ cám dỗ, có chịu bằng lòng như vậy nữa chăng? — Hoặc tôi có lo lắng về sau quá, lo thiếu ăn, thiếu mặc, ngày tháng chẳng túc dụng chăng? — Sau nữa bao giờ tôi đã đặng bằng an, tôi có xét lại hoặc sự bằng an ấy là bằng an giả, chẳng thật, bởi vì lòng tôi còn dính bén các tính mê nết xấu tôi, cùng còn tríu mến nó quá, mà chẳng muốn ép mình một chút cho đặng bỏ nó đi cho xong chăng? Vì có nhiều sự dữ gọi là bằng an rằng: « bằng an, bằng an, song le chẳng có bằng an đâu. » Ấy là lời sách thánh dạy thì làm vậy.

Sau hết thì than rằng: Cám ơn Chúa tôi, xưa có lời trách bà thánh Mát-ta vì lo lắng quá, dầu đang khi bà ấy giúp việc Chúa tôi mặc lòng, thì Chúa tôi cũng quở. Thật lời ấy là gương cho tôi soi mà giữ, kẻo còn hay rối lòng rối trí. Vậy tôi dốc lòng từ nầy về sau giữ mình bằng an, mà cho tôi đặng càng vững vàng giữ đều ấy hơn nữa, thì tôi xin Chúa tôi soi sáng cho tôi đặng hiểu cho tỏ lời Chúa tôi đã phán dạy rằng: *ai bằng an hoà thuận, ấy là phước thật, vì chưng đặng gọi là con Đ. C. T. vậy.*

ĐIỀU THỨ CVII

XÉT VỀ ĐỨC HIỀN LÀNH

Trước hết thì nguyện rằng: Tôi lạy Đ. C. G. đã soi ông thánh Joang đặt tên rất yêu dấu nầy : «Chúa tôi là cao dương thiên Chúa, con chiên Đ. C. T. », cho đặng tỏ nết hiền lành Chúa tôi ra là dường nào, vì cả và đời Chúa tôi sống ở thế nầy, thì nhơn đức hiền lành Chúa tôi sáng ra trước mặt cả và thiên hạ tỏ tường, nhứt là khi Chúa tôi chịu khốn chịu chết. Dầu những kẻ ghen ghét Chúa tôi, thấy sự hiền lành Chúa tôi làm vậy, thì nó cũng lấy làm lạ ; mà khi Chúa tôi chịu chết trên cây thánh Giá, thiên hạ cũng ngợi khen nhơn đức hiền lành Chúa tôi. Vậy tôi xin soi gương rất lành nầy, cùng noi theo lời Chúa tôi phán dạy rằng : *chúng bay hãy học hành cùng Tao, vì Tao hiền lành và khiêm nhượng thật.*

LẼ THỨ NHỨT thì xét: Kẻ có đức hiền lành thật, thì biết cầm lòng, giữ tính nết lắm, dầu khi gặp sự gì bất thình lình trái ý mình, cũng chẳng giận. — Chẳng bao giờ thấy kẻ ấy làm dấu gì động lòng nóng nảy ; chẳng hay nghi ngờ cho ai ; chẳng hay sao những lời nói đến mình, mà những việc thường kẻ khác lấy làm khó, sinh ra buồn giận, ghen ghét nhau, kẻ hiền lành cũng chẳng tích sự ấy vào trong lòng, chẳng sầu khổ, hiềm thù vì sự ấy bao giờ. Kẻ có nhơn đức hiền lành chẳng như kẻ khác hay chấp lấy mọi sự ; cũng chẳng như kẻ có tính nết thẳng quá, mà vì đều mọn, sinh ra

buồn ra ghét, mà có khi sinh ra thù cùng muốn oán nữa.

Kẻ ấy chẳng mắng trả, cùng chẳng nói cách khoe chước móc, quở trách dể duôi ai, chẳng dám nói đều thể ấy sốt. Kẻ ấy đượm dễ dễ tha, cùng dễ làm lành cùng kẻ mất lòng mình.

Lẽ thứ hai thì xét: Kẻ có đức hiền lành, thì lánh hết sức sự dức lác, cãi cọ, tranh cạnh cùng kẻ khác, những chịu lòng thương mọi người, chẳng khích bác ai bao giờ; hoặc có khi nào có việc cần lắm mà phải nói lời gì, thì lấy lời mềm mại, nói cách dịu dàng mà thưa lại mà thôi. — Dầu khi có ai mình chẳng hiệp tính, chẳng ưa nết kẻ ấy mặc lòng, mà nó muốn sự gì, hay là nói lời gì, thì mình cũng nghe cũng cho, cùng vui mặt với nó luôn. Dầu phải trách, hay là sửa ai, thì kẻ có đức hiền lành, chẳng nói cứng cỏi bao giờ; có một khi đã thấy lời hiền lành ra vô ích mất công, lúc ấy mới nói thẳng, nhưng mà cũng nói những lời hiền lành, như lời cha sửa con, hơn là lời thầy quở đầy tớ. Sau nữa kẻ hiền lành thì ở cách lịch sự, nết na dịu dàng, hay nể hay tùy, hay thương hay giúp; mà có cứng, có thẳng, thì ở thẳng cùng mình mà thôi. Vậy tôi xét mình tôi, có đặng dấu gì nhơn đức hiền lành như vậy chăng?

Sau hết thì than rằng: Lạy ơn Chúa tôi, khi tôi thấy trong sách thánh kể cách thế êm ái dịu dàng Chúa tôi khen những kẻ hiền lành thật thà, cùng những cách Chúa tôi gìn giữ binh vực kẻ ấy, và phần thưởng đã hứa cho kẻ ấy đời sau, thì dễ biết Chúa tôi yêu chuộng nhơn đức hiền lành là dường nào, cùng muốn cho tôi mến nhơn đức

ấy lắm. Vì vậy tôi xin Chúa tôi phù hộ giúp sức cho tôi đặng vững lòng đi đàng nhơn đức ấy. Tôi lại xin hiệp một ý cùng Hội thánh mà cậy Đ. C. B. là mẹ rất hiền lành, bàu cùng cho tôi đặng ơn khỏi mọi tội lỗi, nên hiền lành, sạch sẽ trước mặt Chúa tôi.

ĐIỀU THỨ CVIII

XÉT VỀ SỰ LẠT LẼO, NGUỘI LẠNH.

Trước hết thì nguyện rằng: Tôi thờ lạy ý sâu nhiệm ở lòng Đ. C. G., đã tỏ ra trong sách Sấm truyền khi phán lời công chính sợ hãi nầy: « chớ chi mầy lạnh, hay là mầy nóng cho xong; song le bởi vì mầy nguội lở dở, thì Tao sẽ mửa mầy ra cho khỏi miệng Tao. » Ớ những kẻ ơ hờ nguội lạnh, bay phải sợ hãi là dường nào! Chúa tôi đe mửa bay ra, nghĩa là bay làm nặng lòng Chúa tôi thì Chúa tôi sẽ bỏ bay đi, mà bỏ bay đoạn thì khó chịu lấy bay lại lắm. Cũng như của đã mửa ra, lại chịu lấy vào thể nào đặng đâu. Vậy tôi phải sợ hãi, cùng giữ hết sức kẻo tôi ơ hờ nguội lạnh, mà khốn tôi vô cùng.

Lẽ thứ nhứt thì xét: Hoặc tôi có phải là người ơ hờ nguội lạnh, mà Đ. C. T. sẽ mửa tôi ra chăng? Vì chưng người ơ hờ nguội lạnh là người chẳng có tốt cho hẳn, cùng chẳng có xấu cho thật: chẳng có tốt cho đặng kể là người trọn lành trong đứng bực mình phải có, cùng chẳng có xấu cho đặng gọi nó là kẻ chẳng sợ tội mà muốn phạm tội trọng đâu. Kẻ nguội lạnh làm vậy, nó cũng chẳng dám

thề dối, chẳng dám trộm cướp, chẳng bỏ vạ, cáo gian, nó giữ đều ấy lắm; nó cũng ghét sự ô uế về điều răn thứ sáu; say rượu cùng các tội trọng chẳng dám phạm đâu. Nhưng mà sự nói hành trong việc nhẹ, nhạo cười người ta, và những tội nhẹ khác làm vậy, thì nó lấy làm thị thường, chẳng lo giữ bao nhiêu, vì nó chẳng muốn ép mình mà giữ.

Vã lại bỡi vì trong việc sửa mình đi đàng nhơn đức, thường nó đã chỉ làm đến ngần ấy mà thôi, nó chẳng hay lo sự thêm việc lành phước đức nữa. Nó bỏ chẳng giữ những việc nhỏ mọn, chẳng xem sao bỡi người ta khuyên bảo ra sức đi đàng nhơn đức một ngày một hơn. Nó ra như người đã chắc sự rỗi linh hồn, chẳng còn lo nữa; nó ở an lòng an trí trong đứng bực mình, vì chẳng thấy mình làm lỗi gì là lỗi nặng, thì đã lấy làm đủ.

Lẽ thứ hai thì xét: Kẻ ơ hờ nguội lạnh làm vậy, thường hay làm nhiều việc lành: nó thường đi xem lễ, xưng tội chịu lễ, nó nguyện gẫm, nó cũng hay dốc lòng giữ đều nọ đều kia, mà khi nó vui lòng nó cũng giữ thật. Song le nó hay chìu theo tính nết riêng nọ, ý riêng kia, mà nó chẳng lo sửa mình lại về đàng ấy, miễn là chẳng có đi gì trọng phải sợ mất linh hồn, thì lấy làm đủ.

Nó khiêm nhượng khi chẳng có ai khinh dể nó; nó hiền lành dịu dàng với những kẻ thuận ý nó; nó hay nhịn khi chẳng gặp sự gì khó. Hoặc có khiến nó làm việc nó đã muốn làm, thì nó vưng tức thì; nó ngoan đạo khi nó đọc sách nào đẹp lòng nó, hay là khi phải lúc nó mềm lòng, bấy giờ nó hay tưởng suy những ý tốt lành, nói những đều nhơn đức cao ý, cùng tỏ ra lòng sốt mến Đ. C. T.

lắm. Nhược bằng có ai dễ duôi nó, nói đều gì chạm đến nó, nó có phải sự gì chẳng an mình, hay là nó ra khô khan trong lòng: chúc ấy các nhơn đức khiêm nhượng, hiền lành, nhịn nhục, thương yêu, kính mến, bay đi như gió, tan đi như khói.

Sau nữa, cách thế nó ăn ở, phép tắc nó giữ, thì cũng làm cho nó nổi danh đặng tiếng người ngoan đạo nhơn đức; mà chẳng phải nó có ý giả hình, hay là bôi bác dối trá con mắt người ta bề ngoài đâu, nó có ý thật lòng ngay, mặc lòng, nhưng mà bề trong thật thì chẳng nhơn đức chút nào, một là có hình bóng ngoan đạo mà thôi. Ấy là bấy nhiêu lẽ cho đặng biết kẻ ơ hờ nguội lạnh thì vậy. Bởi đó cho nên tôi phải xét mình, hoặc là bấy lâu nay tôi đã ra người lạt lẽo nguội lạnh thể ấy, mà khốn tôi chăng?

Sau hết thì than rằng: Đội ơn Chúa tôi, tôi dám than thở cùng Chúa tôi: nếu kẻ làm đầy tớ Chúa tôi ơ hờ nguội lạnh, mà Chúa tôi ghét lắm, chịu chẳng đặng, cùng ghét những kẻ xấu nết mở đàng cho linh hồn tôi hư đi, cùng làm cớ trăm ngàn sự dữ làm vậy: thì tôi xin Chúa tôi xuống lửa kính mến vào lòng tôi, cho đặng thiêu đốt tính nguội lạnh cho cháy tan đi, cho tôi đặng lòng sốt sắng thờ phượng kính mến Chúa tôi cho trọn, đời nầy và đời sau chẳng cùng. A-men.

CHUNG.

MỤC LỤC

Đều thứ I. — Xét về nhơn đức tin 3

Đều thứ II. — Xét về sự sống bởi nhơn đức tin. 5

Đều thứ III. — Còn xét về sự phải tỏ nhơn đức tin ấy ra bề ngoài 7

Đều thứ IV. — Xét về nhơn đức cậy . . . 9

Đều thứ V. — Còn xét về trông cậy một Đức C. T. ở đời nầy. 12

Đều thứ VI. — Xét về nhơn đức kính mến Đ. C. T. 14

Đều thứ VII. — Xét về nhơn đức mến hay vui mừng vì các sự tốt lành ở nơi tính Đ. C. T. 17

Đều thứ VIII. — Còn xét về nhơn đức mến hay muốn cho Đ. C. T. đặng mọi sự sang trọng. 19

Đều thứ IX. — Xét về sự theo thánh ý Đ. C. T. 22

Đều thứ X. — Xét về sự kính mến Đ. C. G. 23

Đều thứ XI. — Còn xét về sự kính mến Đ. C. Giêgiu. 25

Đều thứ XII. — Xét về sự thương anh em như mình vậy. . . . . - 28

Đều thứ XIII. — Xét về đức thương yêu anh em nhưng không, chẳng trông ích gì, như Đ. C. T. đã thương ta vậy. . . . 30

Đều thứ XIV. — Xét về đức thương yêu người ta : phải thương yêu người ta cách dịu dàng, như Đ. C. T. đã thương yêu nó vậy. 32

Đều thứ XV. — Xét về thương yêu anh em: phải thương yêu nhau cho mạnh bạo, như Đ. C. Giêgiu đã thương yêu ta vậy. 34
Đều thứ XVI. — Còn xét về thương yêu anh em: phải nhịn nết xấu nó. 36
Đều thứ XVII. — Còn xét về nhơn đức thương yêu anh em: kẻ có đạo phải hiệp một lòng hoà thuận cùng nhau. 37
Đều thứ XVIII. — Còn xét về thương yêu anh em, làm cho anh em hoà thuận giữ nghĩa cùng nhau. 39
Đều thứ XIX. — Xét về thương yêu người ta, kể những dấu mà biết nhơn đức ấy là thể nào. 41
Đều thứ XX. — Xét về nhơn đức thương yêu người ta: kể một hai sự phạm đến nhơn đức ấy. 44
Đều thứ XXI. — Xét về đức thương yêu kẻ ghét ta. 46
Đều thứ XXII. — Xét về nghĩa riêng. . . . 48
Đều thứ XXIII. — Xét về nhơn đức thờ phượng. 50
Đều thứ XXIV. — Xét về nhơn đức khôn ngoan biết lẽ đạo thánh là thể nào. . . 52
Đều thứ XXV. — Xét về những cách đức khôn ngoan dạy ăn ở là thể nào. 54
Đều thứ XXVI. — Xét về sự khôn ngoan thế gian, khôn ngoan xác thịt là thể nào. . 56
Đều thứ XXVII. — Xét về nhơn đức khiêm nhượng: xét lẽ chung đức ấy. 59

Đều thứ XXVIII. — Xét phải chuộng, phải mến nhơn đức khiêm nhượng là thể nào. 61

Đều thứ XXIX. — Xét về sự suy biết mình, ấy là cội rễ đức khiêm nhượng. . . . 63

Đều thứ XXX. — Xét về bực thứ nhứt cho đặng đi đàng khiêm nhượng, là đừng lấy mình làm trọng. 65

Đều thứ XXXI. — Xét về bực thứ hai, cho đặng đi đàng khiêm nhượng, là yêu sự hèn hạ. 67

Đều thứ XXXI. — Xét về bực thứ ba cho đặng đi đàng khiêm nhượng, là khinh dể mình chẳng xem mình là gì. 69

Đều thứ XXXIII. — Xét về bực thứ bốn cho đặng đi đàng khiêm nhượng, là muốn cho người ta biết sự hèn hạ nơi mình, cùng lấy sự ấy làm vui mừng. 71

Đều thứ XXXIV. — Xét về bực thứ năm cho đặng đi đàng khiêm nhượng, là muốn cho người ta khinh dể mình, mà mình cũng lấy sự ấy làm vui mừng. 73

Đều thứ XXXV. — Xét về tính kiêu ngạo. . 75

Đều thứ XXXVI. — Còn xét về tội kiêu ngạo, kẻ có đạo phải xét đoán về tội ấy là thể nào. 77

Đều thứ XXXVII. — Xét về sự khoe mình. . 79

Đều thứ XXXVIII. — Còn xét sự khoe mình. 81

Đều thứ XXXIX. — Xét về lòng tham chức quờn. 82

Đeu thứ XL. — Xét về sự cậy mình, cùng lấy mình làm xứng đáng mọi việc. . . . 84
Đều thứ XLI. — Xét chung về đức giữ nết na. 87
Đều thứ XLII. — Xét về sự giữ nết na : phải chuộng sự ấy là thể nào. 89
Đều thứ XLIII. — Xét về kẻ làm thầy phải giữ nết na là thể nào. 91
Đều thứ XLIV. — Xét về kẻ làm thầy phải giữ nết na : đầu cùng mặt mũi phải ở nghiêm trang là thể nào. 93
Đều thứ XLV. — Xét về kẻ làm thầy, bề ngoài ở nơi mình, phải ở nghiêm trang là thể nào. 95
Đều thứ XLVI. — Xét về sự kẻ làm thầy, phải giữ nết na khi ăn nói với người ta là thể nào. 97
Đều thứ XLVII. — Xét kẻ làm thầy phải ở nghiêm trang giữ nết na khi ăn mặc là thể nào. 99
Đều thứ XLVIII. — Xét kẻ làm thầy phải giữ nết na, ở nghiêm trang khi ra khi vào là thể nào. 101
Đềa thứ XLIX. — Xét về kẻ làm thầy phải giữ nết na khi qua làng, qua thành, qua chợ là thể nào. 103
Đều thứ L. — Xét về kẻ ở nhà thầy, phải ở nghiêm trang giữ nết na trong nhà thờ là thể nào. 104
Đều thú LI. — Xét về kẻ ở nhà Đ. C. T. phải ở nghiêm phép trong nhà ăn cơm là thể nào. 107

Đều thứ LII. — Còn xét về kẻ ở nhà Đ. C. T. giữ nết na trong nhà ăn cơm là thể nào. 109
Đều thứ LIII. — Xét về sự hãm mình : nhơn đức ấy cần là thể nào. 111
Đều thứ LIV. — Xét phải yêu chuộng sự hãm mình là thể nào. 114
Đều thứ LV. — Xét chung một hai việc về nhơn đức hãm mình. 116
Đều thứ LVI. — Xét về sự hãm các tính mê hay chìu lòng về đàng nọ đàng kia. . . 118
Đều thứ LVII. — Xét về hãm các tính nết chung. 119
Đều thứ LVIII. — Xét về hãm các tính nết riêng. 121
Đều thứ LIX. — Còn xét về hãm tính riêng. 124
Đều thứ LX. — Xét về hãm trí khôn, cùng sửa nết xấu nó. 126
Đều thứ LXI. — Xét về hãm trí khôn và sửa tính hay cả quyết quá. 128
Đều thứ LXII. — Xét về hãm ý riêng mình. 130
Đều thứ LXIII. — Xét về sự hãm lòng, kẻo yêu mình quá lẽ. 132
Đều thứ LXIV. — Còn xét về hãm tính mê yêu mình quá lẽ. 134
Đều thứ LXV. — Xét về sự hãm trí khôn, kẻo lo tưởng dong dài. 136
Đều thứ LXVI. — Xét về sự hãm trí khôn, kẻo nó tưởng sự chẳng nên. 138
Đều thứ LXVII. — Xét về sự hãm con mắt. . 140

Đều thứ LXVIII. — Xét về sự hãm lỗ tai. . 141

Đều thứ LXIX. — Xét về hãm lỗ mũi. . . . 143

Đều thứ LXX. Xét về sự hãm miệng lưỡi. . 145

Đều thứ LXXI. — Xét về sự hãm chơn tay, đừng đá đến sự chẳng nên. 147

Đều thứ LXXII. — Xét về nhơn đức đền vì tội, phải chuộng và mến nhơn đức ấy là thể nào. 150

Đều thứ LXXIII. — Xét về nhơn đức chịu khó đền tội, là nhơn đức cần là dường nào. 152

Đều thứ LXXIV. — Xét về nhơn đức chẳng khá lần lữa trở lại ăn năn tội. 154

Đều thứ LXXV. — Còn xét về nhơn đức chịu khó, ăn năn tội : phải dọn mình chịu khó ăn năn tội là thể nào. 156

Đều thứ LXXVI. — Còn xét về đức chịu khó mà ghét tội, là ích trọng nhứt, bỡi sự trở lại ăn năn tội mà ra. 158

Đều thứ LXXVII. — Còn xét về nhơn đức chịu khó, ăn năn ghét tội mọn. . . . 160

Đều thứ LXXVIII. — Còn xét về nhơn đức chịu khó ăn năn ghét mình, là ích thứ hai bỡi nhơn đức ấy mà ra. 162

Đều thứ LXXIX. — Còn xét về nhơn đức chịu khó, mến thánh Giá, là ích thứ ba bỡi nhơn đức ấy mà ra. 164

Đều thứ LXXX. — Còn xét về nhơn đức chịu khó ăn năn tội, về sự bằng an trong lòng, là ích thứ bốn bỡi nhơn đức ấy mà ra. 167

Đều thứ LXXXI. — Còn xét về nhơn đức chịu khó, làm cho kẻ ăn năn tội trở lại thật, đặng những ích bởi tội mình mà ra. . 169

Đều thứ LXXXII. — Còn xét về nhơn đức chịu khó, và lòng muốn chịu khó ăn năn đền tội. 171

Đều thứ LXXXIII. — Xét về nhơn đức chịu lụy : phải chuộng và mến nhơn đức ấy là thể nào. 174

Đều thứ LXXXIV. — Xét về nhơn đức chịu lụy, dạy làm những việc nào. 176

Đều thứ LXXXV. — Xét về nhơn đức chịu lụy, còn dạy làm một hai việc riêng hơn nữa. 178

Đều thứ LXXXVI. — Xét về nhơn đức chịu lụy : phải chịu lụy là cách nào. . . . 180

Đều thứ LXXXVII. — Xét về nhơn đức chịu lụy cách ngay thật. 182

Đều thứ LXXXIII. — Xét về nhơn đức khó khăn : phải có lòng về nhơn đức ấy là thể nào. 184

Đều thứ LXXXIX. — Xét về phải có nhơn đức khó khăn trong lòng. 186

Đều thứ XC. — Xét về nhơn đức khó khăn bề ngoài. 188

Đều thứ XCI. — Xét về nhơn đức khó khăn : khi chịu phép cắt tóc, đã hứa ở khó khăn là thể nào. 191

Đều thứ XCII. — Xét về nhơn đức khó khăn: kẻ làm thầy phải dùng của mình là thể nào. 193
Đều thứ XCIII. — Về tội hà tiện. 196
Đều thứ XCIV. — Xét về nhơn đức sạch sẽ: phải yêu chuộng nhơn đức ấy là thể nào. 198
Đều thứ XCV. — Xét về phải giữ nhơn đức sạch sẽ là thể nào. 200
Đều thứ XCVI. — Xét về nhơn đức sạch sẽ: kể một hai lẽ cho đặng giữ nhơn đức ấy. 203
Đều thứ XCVII. — Xét về nhơn đức nhịn nhục. 205
Đều thứ XCVIII. — Xét riêng về nhơn đức nhịn nhục. 207
Đều thứ XCIX. — Xét về những sự xấu phải lánh khi liệt. 209
Đều thứ C. — Xét khi liệt phải ăn ở làm sao. 211
Đều thứ CI. — Về sự khi đã khỏi bịnh mà chưa đặng khoẻ. 213
Đều thứ CII. — Xét về sự ở nhưng. . . . 216
Đều thứ CIII. — Xét về sự cám dỗ: phải ở làm sao khi phải cám dỗ. 218
Đều thứ CIV. — Xét về sự phải cám dỗ về một hai sự riêng. 220
Đều thứ CV. — Xét về dùng năm tháng ngày giờ cho nên. 223
Đều thứ CVI. — Xét về sự bằng an trong lòng. 225
Đều thứ CVII. — Xét về đức hiền lành. . . 228
Đều thứ CVIII. — Xét về lạt lẽo nguội lạnh. 230